

Bãi Gió Cồn Trảng

Tác giả: Hồ Trường An

Thể loại: Tuổi Học Trò

Website: <http://motsach.info>

Date: 11-October-2012

Chương 1

Hôm nay ông Nam Tảo đi lên Tân Ngãi đặt làm ba cái bài vị cho ông bà nội mình và cho bà đích mẫu của cha mình để thờ tại trung đường. Ông không ngại tốn kém, đặt làm bài vị son son thế vàng rục rỡ.

Nhà ông mái ngói móc, vách ván, gồm ba gian hai chái. Gian giữa, ông thờ bức tranh A Di Đà Tam Tôn. Gian bên trái ông thờ cha mẹ mình. Gian bên mặt ông thờ ông bà nội và bà tổ đích mẫu. Còn chái bên trái ông đặt các hộc tủ chứa dược thảo cùng kệ sách. Chái bên mặt ông kê hai chiếc tủ kiếng bày đồ cổ ngoạn. Trước bàn thờ cha mẹ, ông bà, là bô ngựa bằng gỗ giáng hương. Nơi gian giữa ngoài bàn thờ Phật là chiếc bàn dài bằng gỗ nu nổi vân, hai bên có hai chiếc trường kỷ chạm chim, sóc, trái nho.

Bà Năm Tảo đang soạn một mâm cơm nhỏ nhỏ để cúng cô em nhà chú dù hôm nay không phải là ngày giỗ của cô. Cô này từ trần cách đây mười năm. Số là cô chị bị gã sở Khanh dụ dỗ đến mang bầu. Hấn hứa cưới cô và khuyên cô dưỡng thai. Ai dè chén thuốc hấn ân cần đưa cô uống, nói là thuốc dưỡng thai đó, thật sự là Càn Nguơn sắc đặc, chuyên dùng phá thai. Cô uống vào, thai ra cùng lúc với con băng huyết. Mất máu nhiều nên cô vong mạng. Đêm qua trong cơn chiêm bao, bà Năm thấy cô hiện hồn về mách bảo:

- Tuổi em hợp với con Ba Tây Nguyệt. Từ nay em sẽ là vong cô phù hộ cháu gặp duyên ưa phận đẹp. Còn bà đích mẫu của anh Năm là vong cô của con Hai Túy Ngọc đó.

Mười năm qua rồi, tên sở Khanh kia đã trải hai đời vợ nhưng người em gái yếu mạng bạc phước của bà vẫn chưa đi đâu thai. Tía má bà người gốc Quảng Nam, còn cha mẹ ông Năm gốc Quảng Ngãi. Mâm cơm cúng phải có một món ăn ở hai tỉnh đó.

Hôm nay cô Hai Túy Ngọc mua được một mớ cá đối. Cá này kho lạt, rắc hành và chan mỡ xát hột lựu ngon phải biết! Ông Năm thích ăn bánh bèo Quảng Nam chan nước cá nục kho với ớt gừng sùng trâu. Không có cá nục, dùng cá đối thay thế cũng được. Món bánh bèo quê hương của bà làm bằng bột gạo, lớn cỡ miệng chén đựng trôi nước, trắng mềm, thoa mỡ hành coi thiệt ngon. Ngoài món bánh bèo ăn cặp với cá đối kho, bà còn làm thêm món bánh bèo lục tỉnh lớn cỡ đồng xu, trét nhưng đậu xanh và rắc tôm băm nhuyễn. Mâm cơm cúng có thêm một canh sườn heo nấu với củ cải muối rắc ngò gai xắt nhuyễn, đĩa dưa kiệu xé toi xào tôm thịt và tộ cá bống cát kho nước đặc sánh..

Ông Năm Tảo là một thầy lang giỏi, nhờ nghề xem mạch hốt thuốc mà dư ăn dư để. Nhưng đối với người xung quanh, ông là kẻ trái đời. Vào những thập niên đầu thế kỷ, vợ không sanh con trai mà ông không nạp thiếp, nạp hầu. Chẳng những vậy, ông còn dùng những chữ huê mỹ đặt tên cho các con, và cho con học thêm chữ nho, chữ nôm, làm thơ làm phú ngoài việc học bếp núc, vá may.

Cô Hai Túy Ngọc trắng da dài tóc, nhan sắc bóng bẩy, phẩm cách cao sang. Cô Ba Túy Nguyệt nước da tuy mơn nhưng không trắng bằng chị, dung nhan mặm mòi, ăn nói có duyên.

Bà Năm Tảo nhìn bóng nắng nơi ngạch cửa, gọi hai cô con gái cung đang xới líp huệ bên hông

nhà:

- Trời sắp đúng Ngọ rồi, bay liệu mà vô nhà đi!

Cô Hai vừa bước tới ảng nước điểm loáng thoáng bông cau rụng bởi trận gió đêm qua, vừa giục em gái:

- Thôi chớ. Tạm nghỉ để ăn cơm cái đã. Chiều mát, chị em mình làm tiếp.

Bà Năm bung mâm cơm từ bếp lên chái bên trái, đặt trên bàn hột xoài bằng gỗ thao lao quang dầu bóng lộn. Bà ngó qua tấm phen mắt cáo, thấy con gái còn lảng vảng ngoài nắng, liền hét:

- Mau vô nhà nghe chưa! Bây còn làm giống gì ở ngoài vậy? Giờ đúng Ngọ là giờ cực dương. Hễ cực dương thì hóa âm. Tao nói ít bây phải hiểu nhiều.

Cô Ba Túy Nguyệt lật đặt xách chiếc cước vào nhà. Cô Hai Túy Ngọc cũng đã rửa tay chun xong, nối ót em.

Khắp xóm lạng ngắt. Cây cỏ thiêm thiếp say nắng rực rỡ màu vàng rờng. Thỉnh thoảng có tiếng gà gáy lẻ tẻ vọng lên từ trong xóm. Đây là xóm Chuồng Gà nằm bên mặt con lộ Trần Minh Tại, ngoại ô tỉnh Vĩnh Long. Con lộ này từ dốc cầu Thiêng Đức đưa tới làng Long Thành, băng qua xóm Thiêng Đức, xóm Bánh Phồng, xóm Chuồng Gà, xóm Cầu Kè. Bắt đầu từ cuối xóm Thiêng Đức, con lộ đã xuyên vào vùng miệt vườn rợp bóng mát.

Nhà bà Năm Tảo ở đối diện với khu vườn làng nằm kế vùng tha ma mộ địa. Tuy mả mả nơi bãi tha ma này làm bằng vôi trộn nhựa cây ô đước rất xưa, tròm tròm cả trăm năm chớ không ít, và người chết chắc đã đi đầu thai cả rồi, nhưng lúc chạng vạng tối cũng chẳng mấy ai dám băng qua con lộ trải đá xanh để qua bên kia vườn làng. Vườn làng đây là khu vườn công cộng của làng, do ban hương chức hội tề cai quản. Máy ông đó chẳng nghĩ gì tới việc khẩn hoang, đốt lau sậy, bứt dây mây dây choại để trồng cây ăn trái. Khắp vườn mọc đầy cây đuông đĩnh, cây dâu, cây sao, cây thị, cây giá tị, bụi tre gai, cụm tầm vông, khóm nứa. Lác đác có vài cây dâu miền dưới, cây phù quân, cây cóc, cây ô môi, vài bụi chuối hột mà tụi chần trâu thường ghé vô hái trái, cạp ăn nghe rào rạo.

Ven đường là những cây còng lớn cỡ vòng ôm, các loại chùm gởi bám đầy, thân phủ rêu xanh. Tàn cây còng tỏa bóng mát thâm u cả một khúc lộ. Trong bóng mát như chập chờn ẩn hiện bốn u linh.

Sau nhà bà Năm là bên sông Long Hồ, cạnh cây da xà sống trên tám chục năm rồi. Thân cây cao vút, tàn là tỏa rộng, rễ phụ buông xuống như những con rắn lớn cỡ cườm tay. Dưới gốc cây, cà ràng cũ, ông táo, hỏa lò, nồi, ơ, trách, trả, vệm, chậu lúng, bể...bà la liệt.

Bà Năm lấy chén gạo lung thay thế bát nhang đặt lên bàn, cắm cây nhang huyền đàn vừa mới thấp. Bà vái van:

- Ung ai, vong hồn dì nó sống khôn thác thiêng, nghĩ tình máu mủ mà phù hộ cho hai con cháu gái của dì.

Đúng Ngọ, thời khắc ma quỷ xuất hiện cho tới đầu giờ mùi tức khoảng một giờ trưa. Ai sao không biết chờ cô Hai và cô Ba đã có lần gặp ma vào lúc đúng Ngọ. Cách đây ba năm, khi ông

bà Năm Tào mới dọn về khu này, hai chị em sau khi dùng cơm trưa xong, vô vườn làng câu cá. Ở đây có một bàu nước trong vắt lớn cỡ hai sào đất. Giữa bàu là những khóm ông súng, lá lớn cỡ cái đĩa a bàn trải trên mặt nước. Ven bàu, chỗ nước sâm sấp là những cọng bèo cánh tròn xinh xinh. Cả hai ngồi dưới bóng cây dâu miến dưới, buông cần câu, chăm chú nhìn vào mặt ao. Ngồi mãi, không hiểu vì sao hôm ấy cả không chịu cắn câu. Thời tiết nòng nục, chung quanh hoang vắng, cô Ba Túy Nguyệt cởi áo, kéo chiếc quần lá nem rộng đậy lên tới ngực, với chiếc rổ nháy xuống bàu để xúc cá tép. Trời đang nắng chang chang bỗng đâu một cơn gió thổi tới, xua áng mây đen che khuất mặt trời. Con trọt nổi lên làm kẻ trên bờ, người dưới nước cảm thấy rất mí mắt. Đến khi con trọt thoáng xa và dịu lại, thì cả hai thấy trong bàu nước có một bà già tuổi ngoài sáu mươi cũng đang xúc cữ tép. Sự xuất hiện đột ngột của bà làm hai chị em xững vững. Cô Hai Túy Nguyệt lễ phép hỏi:

- Thưa bác, bác từ đâu tới?

Bà già nét mặt xanh xao, da dòn, tóc bạc đã rụng, cái nhìn lộ vẻ lãnh đạm, thờ ơ và đặc biệt có một nút ruồi đen, lớn bên mép. Bà nhìn kẻ trên bờ, người dưới nước, áp ứng:

- Tui hả? Tui ở đây, cạnh cái bàu này.

Câu trả lời có vẻ kỳ cục, bí mật. Cô Ba Túy Nguyệt hỏi nà:

- Bác tới hỏi nào mà cháu không thấy? Bác xuống nước cách nào mà cháu không hay?

Bà già lãnh đạm:

- Làm sao cô thấy được! Nhưng thôi, tui không thể ở đây lâu. Minh xúc cả thôi kéo trễ.

Bà cầm chiếc rổ xúc một cái, được ngay một con cá bông lớn, vẩy ửng xanh lè, một mớ tôm càng và hai con cữ sắt bướm. Lúc nãy nước trong bàu âm ẩm vì nhốt hơi nóng suốt ba ngày nắng liên tiếp, giờ đây bỗng giá lạnh. Ham bắt cá nên cô Ba cứ xấn bấn bên bàu. Cô cũng xúc được ba con cá lóc bằng cườm tay, bốn con cá rô mề và một mớ tép bạc cùng tôm trứng. Đôi lúc bà già xấp lại gần cô, hơi thở của bà lạnh như gió thánng chạp.

Bỗng một con chim thằn chài lông xanh bay lướt qua bên kia đám điền diển trở bông vàng sát mé nước. Bà già bảo hai chị em:

- Tui phải đi, đã tới giờ có người kêu tui đó! Vạy tui cho mấy cô mớ cá tôm này.

Bà trút cá tôm vô giỏ cá của hai chị em. Và trong nháy mắt, bóng dáng bà đâu mất biệt. Hai chị em sững sốt nhìn nhau, da thịt mọc ốc. Cô Hai hỏi em:

- Hỏi bà bước lên bờ, sao tao không nghe thấy tiếng khuấy nước, tiếng lau sậy khua động?

Cô Ba rùng mình:

- Bả biến đi thiệt lạ. Hay là...

Cô không dám nói tiếp, hối hả bước lên bờ mặc áo vào. Bỗng cô nhìn vô giỏ cá, ré lên:

- Chị Hai! Chị coi đây nè! Trời ơi, sao lạ như vậy!

Cô Hai Túy Nguyệt dán mắt vào đáy giỏ. Cá tôm đâu không thấy, chỉ có rác rến và vài cánh bèo

mà thôi.

Hai chị em vội vã về nhà, thuật lại cho mẹ mình nghe. Lúc đó bà Năm Tảo đang ngồi nói chuyện với bà Chín Thẹo ở bộ ngựa giăng hương. Bà Chín Thẹo vụt hỏi:

- Có phải hai đứa bay gặp bà già có mụn ruồi bên mép không?

Hai chị em gật đầu xác nhận. Bà Chín Thẹo vỗ đùi một cái bốp:

- Vậy là hai con nầy gặp ma rồi! Hồn ma bà Bảy Cúc đó! Số là hồi năm Nhâm Tuất gì đó, quan Tây Bô- na đem quân đánh chiếm thành Vĩnh Long, đội hỏa pháp vô thành. Quan tổng đốc cho đốt trại lính rồi rút lui. Tây đuổi theo. Một số quân mình vừa chống cự vừa chạy tháo thân tới rạch Nước Lạnh, bỏ mình hàng chục người. Con rạch đó ở sau vườn làng, cách bàu một đám sậy rộng cỡ hai mẫu. Trong số nghĩa quân liệt sĩ đó có ông Hai Phụng. Ông chưa lấy vợ, nhà chỉ có một mẹ một con. Bà mẹ sau cái chết của con, đau đớn quá nên tới rạch Nước Lạnh khóc lóc than thở. Bà phải mượn rượu giải sầu. Một đêm nọ bà uống say rồi toan tới rạch khóc than với vong hồn con. Ai dè mới tới bàu nước, bà té quỵ, nhiễm sương mà chết. Dân trong xóm bèn chôn cất bả vẫn chưa siêu sanh, còn lẫn quần bên bàu.

Vụ quân Pháp đánh chiếm Vĩnh Long, sau đó hai cô Túy được cha thuật lại như sau: Tháng hai năm Nhâm Tuất (1862), thiếu tướng Bonard đem 11 chiếc pháo hạm lẫn tuần dương đình gồm một ngàn quân đậu phía trên đồn Vĩnh Long, đổ bộ sát lũy. Thế giặc rất mạnh, trúc chẻ ngói tan. Đồn Vĩnh Tùng thất thủ. Nghĩa quân ta tử thương rất nhiều. Lãnh binh Tôn Thất Thoan, Quyền Lãnh Binh Nguyễn Thái. Chánh quản cơ Lê Đình Cửu phải dồn tất cả vào đồn Thanh Mỹ. Quân Pháp dội hỏa hổ (trái nổ để phá và đốt) vào thành. Tổng đốc Trương Văn Uyển túng thế phải đốt doanh trại, đốt kho lương rồi rút về huyện Duy Ninh, không kịp thủ tiêu kho vũ khí. Lãnh binh Hồ Lục tiếp ứng mặt trận chạy sau. Một cánh quân của ông do Phó lãnh binh Ngô Thành Riêng điều động bị tản lạc vào ven rạch Nước Lạnh và bị bắn gục tại đây.

Vừa vào nhà, bà Năm Tảo bắt hai cô xúc dầu cù là ngay. Tiết trời viêm nhiệt, bệnh thoi khí xảy đến biết đâu mà lường, cho nên bà phải đề phòng, không cho cả nhà uống nước mưa chứa trong lu bầu, trong mái dầm để ngoài hành ba phải uống nước trà huế pha gừng, quế.

Bà nhắc nhở:

- Con Hai ăn cơm xong nhớ khuấy bột trứng sam cho tía bầy đùng. Con Ba thì nấu cho má nồi chè đậu xanh khổ tai bột bán.

Vừa từ bếp đi lên, tay bung đĩa bàn đựng rau sam luộc và chén mắm nêm giã tỏi ớt, thì bà nghe cô Ba Túy Nguyệt kêu nhỏ, giọng run rẩy, nặt tái xanh:

- Má, chị Hai coi kìa!

Bà Năm Tảo đặt đĩa rau và chén mắm cạnh mâm cúng rồi cùng cô Hai bước ra hàng ba ngó về phía cây da xá. Quỷ thần thiên địa ơi! Cô em con nhà chù của bà hiện về đó chẳng? Cô ta nằm vắt vẻo trên hai nhánh cây da, tóc buông xõa phất phơ trong gió, mặt xanh chành như lúc lâm chung. Cô ta ôm một đức con trai cỡ ba tuổi mập mạp xinh xắn. Đứa bé bú tay, áp đầu vào ngực mẹ.

Bỗng cô Út Thoại Huê, tên cô em nhà chú của bà Năm Tảo, ngóc đầu ngồi dậy, ngoác bà Năm:

- Chị và hai cháu lại gần đây cho em bày tỏ câu chuyện. Tối giờ mùi hai mẹ con em phải trở về cõi âm.

Bà năm Tảo ngó hai con rồi cả ba bước lại gần gốc cây da. Nắng bên ngoài chang chang như đổ lửa, nhưng vũng bóng mát cây da sao mà ròn rợn, gầy gầy lạnh! Bà Năm áp úng:

- Di về ở luôn hay ghé chơi một chút rồi đi?

- Thân em đây vốn vô định số, nhưng vẫn ở trong cuộc đất Vãng này. Chỗ nào trong đất này cũng là nhà của em, vì bởi nghiệp lực oan trái em không ở một chỗ lâu dài. Thăng Hai Luyện khốn nạn dụ dỗ em cho tới mang bầu. Má con nhà nó còn bày mưu lập kế phá thai khiến em phải băng huyết mà vong mạng. Trót mười năm nay cái ác quả của gia đình nó chưa chín mùi nên ác báo chưa hiện hành. Ai gieo mạ tháng ba thì tháng chạp sẽ gặt lúa. Riêng dòng họ mình tu hơn tích đức nhiều, anh chị ăn ở hiền lương sẽ gặp nhiều sung sướng về sau. Em về thăm chị và cầu xin chị một điều: Cây da này hạp với vong hồn các sản phụ chết trong lúc lâm bồn và các thai nhi lỗi giờ sanh. Xin chị lập dưới gốc da một miếu nhỏ cao hai thước, ngang một thước rưỡi, dài hai thước, có hướng án bên trong, liễn đối bên ngoài. Mỗi kỳ rằm Vu Lan nhớ cúng kiếng cho các vong hồn được hưởng. Có vậy em mới theo con Ba để phù hộ cho nó.

Bà Năm Tảo suýt soa khẩn vái:

- Di nó đã dạy thì mẹ con tui xin vung. Chỉ mong rồi đây không lâu, vong linh mẹ con di mau được tiêu diêu siêu thoát.

Cô Út Thoại Huê bảo:

- Chị nên giữ kín chuyện này, đừng để lối xóm hay biết. Thôi, chị và các cháu vô nhà đi. Em và các bạn ở đây vui chơi chốc lát rồi sẽ về cõi u linh.

Mẹ con bà Năm ngậm ngùi quay vô nhà. Cả ba nhìn qua tấm vách, về hướng cây da. Trên ngọn cây, khắp các cành, vài chị đàn bà xóa tóc chuyền qua chuyền lại. Còn lũ con nít thì bay lượn như chim, cười nói líu lo nhưng âm vang chỉ văng vẳng mơ hồ, lẫn trong tiếng gió xôn xao từ cánh đồng bên kia con lộ đá thổi tới.

Cô Út Thoại Huê cất tiếng hát:

- Nắng lên cho là héo hon

Cho đáng kiếp chàng phụ rẫy nghĩa xưa

Một chị đàn bà ru theo:

- Thuở xưa quả báo thời chầy

Thời nay quả báo một giây nhân tiên...

Những lúc hát những câu trách móc đó, cơn giận làm mặt họ xanh như chàm đổ, răng nanh dài ra, mắt sáng quắc như hai cục than ngùn lửa. Rồi đám trẻ nít dần dần biến mất, sau đó mới đến lượt các chị đàn bà. Sự yên tĩnh ròn rợn phủ xuống.

Ông Năm Tảo tác người roi roi. Nhờ ông dượt võ Bình Định đều đặn, cũng như chịu khó làm

vườn cuốc đất mỗi khi rồi rảnh nên thân thể cường tráng, bụng sấn chắc chia làm sáu múi. Mặt ông bặm trợn nhưng hòa huẩn, cảm vuông, mày sắc. Ông lớn hơn vợ một tuổi nhưng không giữ nét trẻ trung bền dai bằng vợ. Gần tới tuổi năm mươi mà tóc bà Năm vẫn đen lóng như huyền, mặt không một vết nhăn, vóc mình hơi mập, tươi mát. Thương yêu vợ nên dù vợ không có con trai, ông vẫn không chịu nạp hầu, nạp thiếp. Nhớ ơn đó, bà chiều chuộng, săn sóc ông từng chút.

Trong khi cô Ba xuống bếp lấy đường cát mỡ gà và bột huỳnh tinh khuấy trứng cá cho cha thì bà Năm Tảo thuật lại giấc chiêm bao đêm trước và vận sự các oan hồn hiển diện cho chồng nghe. Ông cứ gật đầu chấm câu, không hề ngắt lời vợ. Nghe xong câu chuyện, ông nói:

- Má nó thấy tui có lý hay không? Hồi tui tính dọn về đây ở, má nó cứ cần nhằn tui sao chọn nhà gần chốn tha ma mộ địa. Nay má nó rõ rồi đó: đức trọng quỷ thần kinh. Tui noi gương ông bà, giữ vững khí tiết. Má nó thì giữ dạ hiền lương, lại dạy con cái hiếu thảo, tiết trinh. Vậy thì ma quỷ nào nở lòng khuấy phá, hãm hại mình.

Bà Năm Tảo hạ thấp giọng:

- Để rồi ông coi, gia đình ông Bang biện Huẩn sẽ trả quả!

Ông Bang biện Trần Văn Huẩn là cha của cậu Hai Luyện, nhà ở xóm Cầu Đào, gần chùa Bảy Phủ. Ông nội của ông Bang biện vốn là bạn đồng hương với ông nội ông Năm Tảo, quê làng Mỹ Khê, huyện Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi. Cả hai ông cùng vào Nam lập nghiệp. Nhưng trong khi ông nội ông Năm Tảo sống bằng nghề xem mạch hốt thuốc thì ông nội ông Bang biện theo tên Việt gian trần Bá lộc chuyên đánh dẹp, bắt bớ các nghĩa quân chống Pháp ở vùng Tiền Giang.

Vào năm 1862, trong trận đánh chiếm Vĩnh Long, nhờ ông nội ông bang Biện Huẩn điềm chỉ mà quân Pháp đã tiêu diệt đám nghĩa quân của Lãnh binh Hồ Lục. Để trả ơn, ông ta được Pháp cho làm tri huyện tại huyện Duy Ninh. Cha ông Bang biện Huẩn là con trai duy nhất, thừa hưởng một gia tài khổng lồ, ruộng đất cò bay thẳng cánh, trong tủ có trên ba trăm lượng vàng. Ông Bang biện Huẩn là thứ nam, không được coi sóc nhà thừa tự và hưởng ruộng đất hương hỏa. Nhưng ông thọ hưởng được tánh gian ác của ông nội cung như quyền biến và biển lận của tía ông nên ông lập cơ nghiệp to tát chẳng mấy chốc.

Nhà ông bang biện Huẩn ở sâu trong rạch Cầu Đào, giữa khu vườn trồng cây ăn trái. Nhà lợp ngói lưu ly màu ngọc thạch, nền đá da qui cao tới ngực, tường đúc, nền nhà lát gạch bông, sân trước, sân sau, sân bên đều lát gạch tàu. Trong nhà bàn ghế bằng ỗ nu, gỗ cẩm lai. Bàn thờ bằng gỗ trắc khảm ốc xa cừ lóng lánh. Các gian bày đầy đồ ngoạn khí: chậu, chóa, đôn đều bằng sứ quý giá. Đó là chưa kể hai chiếc tủ kiếng, đĩa, độc bình cổ thời Gia Tĩnh, Khương Hy, Càn Long... Đáng kể nhất là cái lẫm lúa ba gian dài 12 thước đập vào mắt lối xóm, chứng tỏ ông là bực đại diện chủ có tới 300 mẫu ruộng tốt.

Ông bà Bang biện Huẩn tuy giàu có nhưng cư xử rất khắc bạc với tôi tớ, tá điền tá thổ. Bà cho vay ăn lời cắt cổ. Hễ con nợ túng hụt, không kịp trả tiền lời đúng hạn là bà mắng nhiếc chửi bới. Có lần bà dám nhảy lên bàn thờ ông bà của một con nợ tá điền. Ông khoái ngủ với những đòn bà có chữa mà dân sành việc gối chần gọi là "núp gò mối đằm heo".

Cậu Hai Luyện trải qua hai đời vợ. Người vợ trước của cậu chết trong buồn rầu, thất vọng vì lấy phải người chồng bạc bẽo, ưa đào đi. Người vợ sau vốn là con ông tri huyện, tánh bướng bỉnh.

Khi về làm dâu, mợ ta gây gổ với cha mẹ và hai cô em chồng. Hễ cậu vắng nhà lâu là mợ ó ré chửi mắng. Nếu cậu cự lại là mợ xách dao rượt cậu chạy vất giò lên cổ. Cô Ba Cẩm Tú, em kế của cậu, có trối giọng chảnh lỏn là mợ lập tức ghệt đầu, vả lịa lịa vô miệng. Sau đó, mợ mượn có về thăm nhà rồi ở luôn. Cậu qua rước, mợ chẳng những không về còn đon ren chửi xéo cha mẹ chồng.

Cô Ba Cẩm Tú chơi thân với một cô bạn học cùng lớp trường Áo Tím. Thấy cô nọ có ông thầy thuốc tốt nghiệp trường y khoa Hà nội đi hỏi, cô tìm cách rù quyến vị lang tây kia khiến cô bạn thất vọng uống á phiện trộn dấm tự tử.

Cô Tư Cẩm Lệ, con gái út của ông Bang biện, nhảy vô làm bé một ông thầy kiện ở Sài gòn rồi lấn quyền vợ lớn khiến bà kia buồn rầu mà chết. Khi nắm quyền chủ phụ trong nhà, cô đối xử với con ghẻ tàn tệ còn hơn đối với kẻ thù.

Ông Bang biện Hưỡn và ông Năm Tảo vốn là đôi bạn thơ ấu. Dù tánh khí khác nhau, nhưng cả hai vẫn giữ tình giao hảo. Lý do thứ nhất là bởi ông Năm coi mạch hột thuốc mát tay. Lý do thứ hai cũng là lý do chánh, ông Bang biện cần có người để khoe khoang. Riêng bà Năm và hai cô Túy chưa hề đặt chum tới nhà ông Bang biện bao giờ! Hễ vô tình đụng đầu nhau ngoài đường, hai cô Túy chỉ chào hỏi lễ phép, nói vài câu rồi đường ai nấy bước.

Cơm nước xong, ông Năm Tảo sao khủ thổ hột muồng thơm, lá hắc phân diệp, thân, cành và rễ cây mật nhãn. Bà Năm cũng không quên nấu món thang trị ho gồm bách bộ, gừng khô, bông sứ cùi phơi khô, rau tần dầy lá cho mình.

Cô Hai Túy Ngọc mở nắp thổ sứ, múc bột huỳnh tinh khuấy trứng sam vào cài chén sứ nhỏ bày lên mâm rồi mời ông Năm Tảo dùng. Bên ngoài, trời vừa tắt nắng. Ông Năm vừa ăn bột, vừa lắng nghe tiếng bìm bịp vắng ngoài bến sông. Ông bảo cô trưởng nữ:

- Tía phải qua bên xóm Lò Rèn để trị bệnh cho cô Bảy Thuộc, con ông Hương bộ Hành, cuối canh hai tía mới về.

Cô Hai Túy Ngọc không nói gì. Ba tiếng "Xóm Lò Rèn" như vọng một ấn tượng có một thoáng bàng hoàng. Nói là xóm Lò Rèn, nhưng ở đó chẳng có một cái lò rèn nào. Muốn rèn dao, mác, xuống, cuốc... dân xóm Cầu Kè này phải bơi xuống vào tận làng Long Thanh.

Bà Chín Thọ kể rằng, cách đây bảy năm, có gia đình người thợ rèn gồm hai vợ chồng tuổi cỡ 30 và thằng con trai tuổi chừng 13. Hằng ngày, vợ thụt ống bể, chồng rèn dao mác. Đưa con trai xắn bản bên cha để học nghề. Ai dè một hôm trời mưa, sét đánh chết cả ba. Chòm xóm và họ hàng những người bất hạnh đó chôn họ trong miếng đất, cạnh lò rèn. Trải qua hai mùa mưa nắng nền lò rèn mọc đầy cỏ ống, cỏ đuôi chồn, cây ké, cây vòi voi, dây choại, dây nhãn lồng. Nhưng đêm đêm, những người neo xuống bên kia bến Lò Rèn để câu tôm thường thấy cảnh lò rèn hiện ra, đèn thấp leo lét, lửa đỏ rực. Người vợ vẫn thụt ống bể, người chồng vẫn đập búa lên thỏi sắt nung đỏ đặt trên đe, còn đứa con trai vẫn ngồi chòm hóm bên cha. Tiếng búa nện không chan chát như tiếng búa thường, nó chỉ vắng vắng mơ hồ, vọng vào cõi âm u từng loạt mong manh rời rạc. Cảnh lò rèn ma và ba chiếc bóng u lin cứ sinh hoạt như thế tới lúc gà gáy hiệp hai mới tan.

Mỗi khi nớ tới vận sự gia đình người thợ rèn, cô Hai Túy Ngọc nao nao tắc dạ. Cái chết giáng xuống thình lình biến hai vợ chồng và đứa con kia thành ba oan hồn uổng tử, tâm thần hoang

mang mờ mịt. Bởi họ không biết rằng họ đã bước vào cõi chết, họ không hay xương thịt họ đã vùi trong lòng đất và đã vữa nát, hư hoại. Cho nên, nhiều đêm họ tái diễn cảnh sinh hoạt mà họ vẫn làm thuở còn sanh tiền. Có ai tụng cho họ bài chú vãng sanh và kinh cầu siêu để vong linh họ nhận biết được tình trạng của mình hầu sớm đầu thai kiếp khác!

Chương 2

Bên nhà ông bà Bang biện Hưỡn tối hôm đó đang chộn rộn. Chiếc đèn măng- sông thay thế chiếc đèn năm ngọn treo ở trung đường tỏa ánh sáng trắng như nước suối.

Ông Bang biện Hưỡn thả dài trên ghế xích- đu đọc quyển Đông Châu Liệt Quốc. Bà Bang biện ngồi trên bộ đi- văng chon quỳ ăn trầu. Trước mặt bà, khay tần khảm xa cừ đựng chiếc bình vôi và chiếc chén ngâm cau khô bằng sứ nước men trắng in bông chằm đậm. Phía bộ ván cẩm lai, cô Tư Cẩm Lệ đang đập máy may rột rột. Giữa trung đường là bộ xa lông khảm xa cừ gồm chiếc bàn hình hột xoài, một chiếc trường kỷ và bốn cái ghế dựa. Cầu Hai Luyện ngồi trên trường kỷ đọc tờ Nam Phong tạp chí.

Bà Bang biện Hưỡn ngó về phía nhà bếp, phàn nàn:

- Cái thằng Bửu là thứ đồ làm biếng nhót thây! Trưa hôm qua nó quên bẻ cau, báo hại tối nay phải ăn trầu với cau khô ngâm nước như vậy!

Bà Bang biện đã ngoài năm mươi, vóc vạc cau lớn, thân mình phốp pháp, nước da ngâm đen. Kể ra trong bốn cái tướng đáo để của con người là nhứt lé nhì lùn, tam hô, tứ lộ thì bà chiếm hai cái chót. Răng hàm trên của bà hơi dài nên miệng ba hô, không khép kín được. Cặp mắt bà lớn, tròn trắng húng hiếp tròn đen, mu mắt nổi cộm. Nếu ai đó nhìn bà hơi chăm chú là bà vội khép kín miệng lại, mắt trở nên lim dim để không ai thấy cái lộ trao tráo của mình. Bà nhờ ăn trầu vén khéo nên răng cở của bà hãy còn chắc. Nói nào ngay, hồi còn trẻ bà không thuộc hạng xấu gái. Bà chỉ có tướng dữ tợn. Đồi với kẻ quyền thế giàu sang, bả lễ phép, mềm mỏng, ngọt ngào; nhưng đồi với người thấp thỏi, cái miệng đó trở nên thô lỗ, hỗn hào, rỗ rảng.

Ông Bang biện hơi nhỏ n người, mặt lưỡi cày, mắt láo liên rất nhanh, miệng luôn luôn nở một nụ cười cầu tài.

Hôm nay tiết trời oi bức nên bà Bang biện mặc chiếc áo túi bằng xuyên trắng, quần lụa trắng. Dù ở trong nhà, bà vẫn vàng đeo ngọc khảm những nữ trang thuộc kiểu xưa. Tai bà đeo đôi bông cẩm thạch khoét lỗ giữa để nhận cặp hột xoàn ba ly rươi. Cổ bà đeo dây chuyền vàng, miếng mè đay cẩm thạch tạc hình trái lựu nút vỏ lòi hột. Hai cườm tay bà đeo đôi neo quai chảo. Hai ngón tay trở bà là cặp cà rá cừ khúc liên hưỡn. Búi tóc bà hình trái cam hồng mặt giắt chiếc trâm hình trăng khuyết nhận hột xoàn lấp lánh.

Ông Bang biện mặc bộ pyjama màu cà phê sữa sọc đen, tóc hớt ca- rê, sớ tóc cứng chĩa thẳng lên trời như lông bàn chải tắm ngựa. Ông đặt tờ báo xuống bấp đùi, bảo vợ:

- Ở tui quên nói cho bà biết, kỳ tới tui sẽ ứng cử hội đồng quản hạt. Anh Huyện có hứa giúp tui. Anh Huyện đây là ông Huyện Ngô Văn Toại, anh kế của bà Bang biện. Bà không nói không rằng, miệng nhai trầu rau rầu nhưng nét mặt lộ vẻ suy nghĩ lung lăm. Bà vốn thích chồng mình có quyền cao tước trọng, nhưng ra ứng cử thì phải tốn kém. Và lại anh kế của bà chỉ là một ông huyện hàm, không có thực quyền dù ông ta thuộc loại "ăn cơm bảy phủ, dạo đủ mọi nơi", quen biết nhiều chốn quyền môn.

Ngày một nhà có đám giỗ cụ bà thân mẫu của ông Bang biện Hưỡn. Thiệt ra, cụ không phải là chánh thất của cụ Cai tổng Nhiều, cha công Bang biện Hưỡn, cho nên người trưởng nam dòng đích không chịu thờ phụng cụ ở ngôi tứ đường. Phần giỗ chạp do ông Bang biện Hưỡn đảm nhiệm từ khi ông ra riêng, cưới vợ và lập nghiệp.

Cô Tư Cẩm Lệ từ khi gá nghĩa với thầy kiện Trần Hảo Hiệp thì cô đóng đô ở Sài Gòn. Cô vốn son sẻ nên khi về viếng cha mẹ không có con bông, con dất. Cả cô Ba Cẩm Tú, từ khi kết hôn với thầy thuốc Lê Thanh Mậu cũng không chữa nghén gì ráo. Được một cái là chồng cô Ba mở phòng mạch gần Cầu Lầu nên cô thường về thăm tía má cô.

Cậu Hai Luyện kỳ hè nấy tốt nghiệp trường Kinh lý đạt điền ngoài Hà Nội, được nhà nước cấp bằng kinh lý, đem danh giá rở ràng cho gia đình, cha mẹ. Bà Bang biện bằng bụng lắm. Thăng con bà sau khi đậu bằng thành chung, cứ ở nhà làm công tử bột, chơi bời thả giàn. Từ khi con vợ kể về nhà cha mẹ, cậu buồn nên mới quyết chí học thêm và đỗ đạt như vậy.

Bà Bang biện tăng hắng, bảo::

- Thăng Hai, con Tư, luôn cả con Ba bấy lâu nay xung hô coi không ổn chút nào! Giờ đây má yêu cầu các con phải chỉnh đốn cách xung hô. Con Tư không nên gọi anh mầy bằng anh Hai suông tron mà phải gọi anh Hai kinh lý. Còn thằng Hai phải kêu hai đứa em mầy là cô Ba thầy thuốc, cô Tư thầy kiện. Vậy mới là trọng phép nhà.

Ông Bang biện Hưỡn ngẩng mặt, bắt bẻ vợ:

- Còn bà, bà cũng phải bỏ cách kêu thằng Hai, con Ba, con Tư chứ?

Bà Bang biện tèm cho mình một miếng trầu, chậm rãi bảo:

- Từ rày, ông và tui nên kêu tụi nó bằng thằng Hai kinh lý, con Ba thầy thuốc, con Tư thầy kiện, kéo thiên hạ chê cười nhà mình bội ơn xã hội làng nước!

Ông Bang biện Hưỡn cười cười trước cách xung hô giỡn nhột của vợ, nhưng thấy bà lộ vẻ trang nghiêm thành khẩn lắm nên ông không dám chế giễu.

Cô Tư đang may chiếc quần đáy giữa bằng cẩm nhung đen, bảo mẹ:

- Anh Ba thầy thuốc có khuyên chị em con nói Tây y đầu hàng thì đi tìm thầy thuốc ta hoặc đi đến chùa cầu tự chứ lẽ nào tụi con chịu cảnh hiếm muộn hay sao?

Cô Tư Cẩm Lệ giống cha ở nước da mơn, giống mẹ ở vóc mình cao lớn, cái miệng hô và cặp mắt hơi lộ. Nhưng cái miệng cô hô duyên, răng cô đều đặn khít khao, cặp môi cô ửng hồng tự nhiên. Cặp mắt cô chỉ hơi lộ, tròn trắng tròn đen không lấn át nhau. Đã vậy sóng mắt cô còn ướt rượt, sáng ngời, linh hoạt. Kể ra cô đẹp trên trung bình. Tối hôm nay cô bận đồ xắm bằng cẩm phụng trắng, áo tay cụt, quần ngắn lòi mắt cá. Tóc cô không bới như đa số phụ nữ thị thành thời đó mà cuốn tóc bánh tay rế theo kiểu mấy bà đầm, giắt lược đồi mỗi phía trên tai, sóng lược nạm hột trân châu. Cô đeo nữ trang nạm hột xoàn lấp lánh, xức dầu thơm nực nồng nhưng không tô son dôi phấn.

Bà Bang biện thở dài, giọng than thở:

- Dòng họ tao, đàn bà để sai như cá lóc, như chuột bạch. Bà nội bây và các cô bây cũng để ít

nhất ba trụ. Vậy mà hai chị em bậy sượng ngắt, không để đái gì hết! Còn thằng Hai kinh lý, con vợ mầy hỗn hào, chê bai khinh khi mầy, lộn nài bẻ ống về nhà cha mẹ nó. Giờ đây mầy có chức tước quan quyền, mầy nên đề phòng, không cho nó trở về leo lên địa vị bà Kinh lý. Để tao nhờ thằng Ba thầy kiện lo thủ tục ly hôn cho mầy. Có vậy mầy mới rảnh chun rảnh tay cưới con vợ khác để tao có cháu nội với người ta!

Cậu Hai buông tờ báo, ngừng đầu lên:

- Con đã chọn vợ rồi. Cổ là dân Bắc kỳ.

Ông Bang biện giựt mình, buông tờ báo, ngó thẳng trưởng tử của mình trên trời. Bà Bang biện cùng cô Tư Cẩm Lệ, kẻ quên nhai trầu, người ngừng đập máy may, sừng sốt nhìn cậu Hai Luyện lom lom. Cậu ở trần trụi trụi, chỉ bận khăn xà rồng đen lộn chỉ đỏ, chỉ trắng. Vóc cậu vừa tầm, hơi mập mập. Mặt cậu tròn, má phính, khi gặp điều không vừa ý là sung lên chù bự. Điểm linh hoạt duy nhất trên khuôn mặt cậu là đôi mắt sáng như sao, biểu lộ sự thông minh cũng như những toan tính, lọc lừa xảo diệu.

Ba Bang biện hỏi gần:

- Mầy nghĩ sao mà đòi cưới vợ Bắc Kỳ?

Cậu Hai Luyện:

- Bởi con thương cổ, cổ thương con. Tía cổ làm tham tá chớ bộ lời thôi gì sao? Cổ lại có ăn học, tuy chưa đậu đúp- lôm nhưng cũng học tới năm thú ba ban trung học.

Ông Bang biện Huờn khuyên ngăn:

- Con đừng có dại! Bọn Bắc Kỳ vốn người dị tộc với người Việt mình. Tuy họ cũng nói tiếng giống mình nhưng cách nói của họ ráo rẻ, môi miệng. Họ nói tuy ngọt xót nhưng cái khoa nói đánh đầu xóc óc xuất sắc lắm con ơi. Mấy cô con gái Bắc kỳ ăn mặc tuy hực hỡ mà vòng vàng, hột xoàn chẳng có bao nhiêu đâu! Gái Nam kỳ thiệt thà, ăn nói không biết làm điệu uốn éo, những cô bực trung coi vậy chớ vòng vàng chuỗi hột xuê xoang.

Cậu Hai trà lời:

- Tại ba má cứ ngó vô gia đình ông Phán giây thép rồi tưởng đâu người Bắc nào, cô gái Bắc nào cũng giống như họ.

Thuở trước, người Bắc vào Nam định cư thường thuộc thành phần nhân viên bưu điện hay các phu cạo mũ cao su. Ở Vĩnh Long có ông Giám Đốc sở Bưu điện người Bắc, nhà xéo xéo sở Trường tiền. Dân tỉnh lẻ hễ thấy ai đứng tuổi, mặc Âu phục cũng gọi là ông Phán. Bởi gặp nhiều ông Phán như vậy nên họ gọi ông là ông Phán giây thép hay ông Phán Bắc. Ông Bang biện hỏi tới:

- Mà mầy với con Bắc kỳ đó... tăng tị với nhau rồi, phải không?

Cậu Hai lắc đầu:

- Nếu cổ và con đã hưởng thú gió trăng thì đời nào con tính chuyện đá vàng với cổ! Con nhà lành đó đạ! Ba má cổ giữ cổ khít rim còn hơn ba má giữ ruộng đất, hột xoàn. Nếu ba má không

chịu ra ngoài Bắc coi dâu thì con sẽ nhờ cậu Huyện. Bấy lâu nay cầu ao ước đi thăm Huế, Hà Nội mà chưa có dịp.

Bà Bang biện Huấn thừa biết con trai mình không thể bị gái dễ dãi dàng bởi cậu có tới ba lớp vẩy bảy lớp da. Nhưng ra tới Hà Nội để thỉnh mộ cô gái "dị tặc" mang dị tục về làm dâu thì cũng ngật cho bà. Chi bằng bà giục huấn cầu mưu. Cậu Hai vốn kẻ mai huế xé quảng, phóng đảng đổi đời, lòng dơi dạ chuột, lúc mắ m ruốc khi mắ m nêm. Biết đâu về làm việc tỉnh nhà, cậu gặp được một ý trung nhưn khác mà quên cô Bắc kỳ nói tiếng ráo rẻ nghe lạ hoặc lỗ tai kia đi.

Bà Bang biện nói:

- Việc lý hôn của con chưa ngã ngũ ra sao. Để rồi ba má và thằng chồng con Tư thầy kiện tính gấp cho xong. Chùng đó má sẽ nhờ cậu Huyện con đứng ra làm mai, tính việc trăm năm cho con được vuông tròn.

Ông Bang biện Huấn chùng hửng:

- Vậy là bà đành bụng cái đám ở Hà Nội đó hay sao?

Bà Bang biện rút cục thuốc lóng, chà qua chà lại hàm răng trên, nói giọng rời rạc:

- Con cái thời nay cứng đầu cứng cổ. Vợ chồng mình đã chọn cho nó hai đám rồi, rốt cuộc keo rã hồ tan hết trọn. Bây giờ nó đành đám nào thì tui cũng ưng đám đó, để nó khỏi đổ thừa...

Ông Bang biện nói xuôi:

- Ờ, bà tính sao cho gọn thì tính!

Thiệt tình, ông không lý gì đến chuyện dâu rể. Con trai con gái ông đều biết quyền biến. Về vụ chọn vợ cho cậu Hai, vợ chồng ông tính già tính non nên ông không muốn can dự vô nữa. Điều ông đang bận tâm là ông phải làm tròn làm tréo cách nào để mua rẻ sở ruộng tám mẫu của ông Hương bộ Lạc ở vùng Phước Hậu. Điều bận tâm thứ hai của ông là làm thế nào ăn nằm với vợ Cai tuần Hạp, tá điền của ông. Chị đang có chửa bốn tháng. Ông chỉ cần ăn mằm với chị vài lần rồi sẽ trả chị ta về với chồng, để ông kiếm một mụ đờn bà có chửa khác.

Bà Bang biện quay qua cô Tư Cẩm Lệ:

- Thôi, con nên sửa soạn đi ngủ. Mai mẹ con mình dậy sớm để còn coi sóc bày trẻ nấu nướng.

Cô Tư:

- Bọn con Lài, con Lý đã lo xong nôi thịt cá kho chung, nôi khở qua dồn thịt bằm, nôi vịt tim hột sen và bạch quả.

Nhân dịp đám giỗ, ông bà Bang biện Huấn mở con heo để ăn mừng đại đăng khoa cậu trưởng tử. Xong xuôi họ mới dắt cậu về nhà hương hỏa mở bò ăn khao với họ hàng bên nội của ông Bang biện Huấn.

Cậu Hai Luyện bảo cha mẹ:

- Ăn khao xong, con bắt tay làm việc liền. Nhà nước muốn đào con kinh từ sông Cổ Chiên băng qua làn Mỹ An và con được phái đi đo đất.

Ông Bang biện:

- Ở làng Mỹ An cũng gần, đi ghe buồm gặp nước xuôi gió thuận chùng hơn tiếng đồng hồ là tới. Vùng An Hương, Hòa Mỹ, Mỹ An thuộc về quê bà nội của con đó.

Cậu Hai lơ đãng:

- Vậy thì tốt lắm!

Rồi cậu lấy tay che miệng ngáp đã dụi, ủ ê bỏ vào buồng. Bà Bang biện quay qua cô con út:

- À quên, để má dựng thàng Bửu sáng mai bẻ cau cho má và chặt quây dứa xiêm chồng con và anh rể con uống. Con đi tìm nó, lôi cổ nó lên đây cho má dạy việc.

Bửu là con rơi của ông Bang biện Hưỡn. Mẹ ruột chết sớm nên được bà Bang biện mang về nuôi từ thuở cậu lên tám. Người đích mẫu lòng dạ khô khan. Khắc bạc kia dạy dỗ đứa trẻ bất hạnh bằng roi vọt, bạt tai, ngắt véo, chửi rửa. Bửu rất thông minh, được cha cho học tới lớp ba, thi đậu bằng sơ học, rồi phải ở nhà giúp việc trong ngoài. Cậu đã chép tuổi ấu thơ và thời mới lớn bằng nước mắt, bằng mồ hôi.

Chùng giập bã trầu, cô Tư Cẩm Lệ cùng một cậu trai khoảng 15 tuổi, từ ngăn chái dưới nhà bếp đi lên. Cậu ta ốm yếu, mắt trộm lơ, da mặt đỏ bừng vì con sốt, quần áo may bằng vải hột giền đen, vai áo vá một miếng lớn.

Bà Bang biện cất giọng rít róng:

- Từ hồi chiều tới giờ mây chui lỗ nẻ nào mà biệt tăm biệt tích vậy? Hễ ăn xong ba hột cơm là mây đánh lừa đánh đáo đi dạo xóm.

Bửu nhỏ nhẹ:

- Thưa má lớn, xế này con phụ với chú lục điền giở chà bắt tôm. Bởi đó con lên con nóng lạnh. Từ chiều tới giờ con nằm li bì ở vạt tre chớ đâu có đi dạo xóm.

Bà Bang biện nguyệt dài:

- Mây đừng có lẻo lự! Hễ dầm nước đang nắng thì chỉ miệt sặt sừ vậy thôi. Sáng mai mây phải dậy sớm bẻ cho tao một buồng cau xiêm, một quây dứa xiêm.

Bửu chỉ "dạ", sắc mặt mệet mội, ngầy ngật. Ông Bang biện liếc qua đứa con bật hạnh, can gián vợ:

- Nhìn qua mặt nó, tui cũng biết nó đang làm cứ. Thôi, bà nên châm chước cho nó nhờ. Nhà mình tôi trai tở gái thiếu gì. Nó đang đau yếu, bà mà bắt nó leo cau leo dứa, rũi nó run tay té xuống đất thì sao!

Bà Bang biện liếc xéo chồng rồi hét:

- Đi đâu thì đi cho khuất mắt! Mà nhớ biểu thàng Đực hoặc thàng Xiêm hái cau, hái dứa thế cho mây nghe chưa? Thừ đồ biếng nhác gì đâu á, mới đồ đèn đã lo đi ngủ, y chang như gà vịt vậy.

Ông Bang biện Hưỡn bước tới bàn có nhiều ngăn hộc, mở một ngăn, lấy năm gói cảm mạo phát

tán đưa cho Bửu, bảo:

- Kiểm nước trà uống liền một gói đi. Ngày mai, ngày một, mỗi ngày mầy nhớ uống hai gói. Uống trước bữa ăn thì thuốc mới công hiệu.

Bửu đỡ lấy gói thuốc, lí nhí cảm ơn người cha ruột rồi cúi thủi quay về buồng của mình gắp kho chứa nông cụ.

Căn buồng của Bửu gồm một cái vạt tre trải chiếu đậu, một cái mùng màu cháo lòng vá vài miếng lụn vụn, một cái mềm xám cũ mềm và một cái gối ống bằng cây đẽo.

Đêm đó Bửu bị hai cữ sốt rét làm cậu mệt nhoài. Lúc nóng, cậu muốn cởi phăng hết quần áo ra mong mát mẻ được chút nào chẳng. Lúc lạnh, cậu run cầm cập, hai hàm răng đánh bò cạp. Chiếc mềm nỉ dày như vậy mà cậu vẫn cảm thấy như mình ăn mặc phong phanh đứng giữa buổi lập đông.

Chỉ có lúc bệnh hoạn như hôm nay, Bửu mới thấm thía hoàn cảnh mồ côi mẹ của mình. Lúc mạnh giỏi, sẵn tánh lạc quan, cậu không nhìn vào hoàn cảnh hiện tại. Cậu nghề người chú của cậu, đã xuất gia đầu Phật hiện trụ trì tại chùa Long Đức, cách cầu Đào một trăm thước. thường nói rằng: "Sông có khúc, người có lúc, lại nữa sông còn có lúc đục lúc trong, nước có lúc ròng lúc lớn". Cậu nói đó tuy cũ kỹ của cổ non, nhưng do một chiều cảm đặc biệt, Bửu cảm thấy nó dội sâu vào tâm khảm và niềm tin của cậu. Nhờ đó sống với người cha hờ hững, với bà mẹ ghẻ tàn nhẫn và lũ anh chị em don dòng đích hay hoạnh hợ eo sèo mà cậu không buồn, không tủi thân. Cậu tin rằng kiếp trước cậu đã gây nhiều việc oan trái cho họ nên kiếp này những lần roi vọt của họ quất lên mình cậu chỉ là để trả quả. Còn những lời mắng nhiếc rửa sả của họ cũng chỉ là tiếng vọng của nghiệp chướng.

Bây giờ có lẽ vào giữa canh ba. Bửu choàng tỉnh giấc sau cơn mê ngắn. Ánh trăng từ miệng kiếng gắn trên mái nhà chiếu vào căn buồng. Ngoài hè, tiếng dơi ăn ổi kêu chí chóc. Bửu gắng định tâm niệm Bạch Y Quán Thế Âm Thần chú và chú Tiêu Tai Cát Tường do pháp sư Chơn Huệ, chú của cậu, truyền dạy trước khi chìm vào cơn mê mệt li bì. Bửu không mong thần lực của kinh giúp cậu thoát ly cảnh nhọc nhằn cơ cực hiện giờ, nhưng ít ra nó cũng gõ vào nội giới cậu từng âm ba lạnh lốt, xua hết bóng đêm và nỗi sợ hãi vu vơ.

Dưới mái nhà này, Bửu luôn luôn có cảm tưởng mình đứng trên bờ vực thẳm. Cậu không thể lường được những cơn giận bặt chợt của bà đích mẫu. Khi bực dọc, dù bất cứ chuyện gì, do ai đi nữa, bà cũng chỉ a mũi dùi vô cậu. Từ nhỏ, cậu đã bị đối xử như hàng tôi tớ, ăn cùng bàn với tôi tớ, làm lụng như tôi tớ; đau đớn hơn nữa, cậu còn bị là bia nhận những lời hằn học, oán ghét không duyên cớ củ bà đích mẫu mình.

Con sốt lại nổi lên làm đầu óc Bửu lờng bõng khiến tâm trí cậu không buộc chặt vào từng tiếng niệm. Dần dà, Bửu lọt vào cơn ác mộng thật mạch lạc. Cậu thấy mình bị một mù đàn bà mặt đầy vết sẹo, tay cầm chiếc rựa sáng loáng đuổi theo. Những vết sẹo làm những bắp thịt trên khuôn mặt mù biến dạng, nét hung ác hiện ra lồ lộ. Miệng mù mím chặt, hai cánh môi mỏng lét như hai sợi chỉ. Cặp mắt mù trợn ngược, tròn trắng nhiều hơn tròn đen. Cậu cứ chạy nhưng cảm thấy mình nặng như đeo đá, cặp giò yếu đuối lỏng lẻo như chực rời khỏi thân thể. Trước mặt cậu bây giờ là một con sông rộng có thành cầu bắc ngang nhưng không lót ván. Cậu kinh hãi không biết xoay trở cách nào. Sau lưng cậu, tiếng hét của mù già hung ác chen với tiếng rống gầm của ác thú. Cậu tê điếng gần ngã quy thì bỗng nghe một giọng nói dịu dàng: "Con hãy

theo má, bò theo thành cầu để qua sông. Có má đây, con đừng sợ".

Cậu ngược lên. Trước mặt cậu là má ruột cậu, khuôn mặt buồn bã, nụ cười hiền từ. Bà mặc chiếc áo bà ba bằng lụa trắng, quần lục xiêm, bộ y phục mà khi bà chết, bà ngoại cậu đã mặc cho bà trước khi nhập quan. Bửu chỗi dậy, rón vừa bám vừa bò theo sườn cầu. Má cậu thông thả đi trước, tay xác chiếc đèn tán chai rọi sáng bức màn sương mỏng phủ mờ cảnh vật.

Bửu đã vượt qua sông. Mẹ cậu dắt cậu đi một quãng đường nổi từng đám sương cuộn cuộn làm cậu có cảm tưởng hai mẹ con đang đi trên mây. Bà bảo cậu: "Má đưa con lên núi Cô Tô đây. Rồi đây con sẽ cùng chú con tu tại chiếc am lá cất gần Điện Kính. Con sẽ đực thành thoi cho tới cuối đời." Rồi sương mù tan dần. Hai mẹ con bước vô một thảo am có rào trúc quanh. Chú của cậu, pháp sư Chơn Huệ, từ trong bước ra, áo nhựt bình màu dà, cổ đeo râu chuỗi kết bằng hạt hổ phách...

Tới đây Bửu bừng tỉnh giấc vì tiếng hét của bà Bang biện Hưỡn:

- Dậy đi, thứ đồ thúy thây lầy lụa! Ở trong nhà này, nếu không xay lúa, giã gạo, chẻ củi thì cũng quét dọn chuồng heo, chuồng gà. Tao đâu có dư cơm để nuôi thứ đồ trôi sông lạc chợ như mày! Mau dậy uống thuốc rồi theo thằng Đực, thằng Xiêm móc muơng bồi liếp!

Bửu lồm cồm ngồi dậy. Nhưng con váng vất như choàng một tấm màn tối sẫm và lạnh ngắt lên tâm trí cậu. Rồi cơn ho xé phổi kéo tới làm Bửu mửa một đống máu tươi. Giờ đây bà Bang biện Hưỡn mới biết sợ. Bà chạy ra ngoài một mặt gọi thằng Xiêm mời ông Năm Tảo tới chẩn mạch cho thằng con ghẻ, một mặt kêu thằng Đực vô quét dọn đống máu tươi và xúc dầu hơ lửa cho Bửu.

Sau đó bà Bang biện bước lên trung đường thở thở thuật lại vận sự cho chồng nghe. Ông Bang biện nói:

- Ối, hỏa vọng trật đường rầy làm người bịnh lạc huyết đó thôi! Hái lá chó đẻ giã nhỏ, vắt nước cốt cho nó uống là nó hết bịnh liền!

Nói xong, ông sai con Lại con Lý chuẩn bị trà nước. Cà nhà xúm lại ăn sáng. Cô Ba Cẩm Tú cùng chồng lúc hừng sáng đã từ cầu Lầu qua nha cha mẹ dùng điểm tâm với cả nhà.

Khách tới sau vợ chồng cô Ba là pháp sư Chơn Huệ và ông Năm Tảo. Bà Bang biện bảo dọn món chấy cho pháp sư dùng rồi mời ông Năm mau chẩn mạch hốt thuốc cho Bửu. Bà thiết sự run sợ cho tính mạng cậu. Cách đối xử ác độc của bà đối với cậu con ghẻ mới lớn kia thì bà con, chòm xóm đều rõ. Nhưng bà không muốn cậu chết. Trước hết bà không muốn mất một tên tớ trai giỏi dẫn; sau nữa bà cũng ngại miệng lẫn lưỡi mới phao vu bà giết lần mòn đứa con ghẻ bạc phước kia.

Pháp sư Chơn Huệ khoảng 40 tuổi, da dẻ hồng hào, cặp mắt sáng, cái nhìn dịu dàng và trang nghiêm. Ông tiếp chuyện vợ chồng bác sĩ Lê Thanh Mậu nhưng thỉnh thoảng sắc mặt lại lộ vẻ nghĩ ngợi. Bác sĩ Lê Thanh Mậu trắng trẻo, phương phi nhưng ánh mắt mệt mỏi, cái nhìn thờ ơ. Cô Ba Cẩm Tú đẹp sắc sảo, cao lớn hơn cô Tư, da tuy trắng nhưng không có vẻ mát mẻ nõn nà bằng. Bù lại, ông trời lì xì cho cô đôi má lúm đồng tiền để cô làm duyên làm dáng với cuộc đời. Hôm nay cô Ba mặc áo dài nhung hường, quần sa-ten đen, đi dày quai nhung thêu cườm. Cổ đeo sưu bộ kim cương lấp lòe bảy sắc cầu vồng. Khi tới nhà tía má ruột mình, cô vào buồng

mẹ cởi áo dài, lấy trong giỏ xách chiếc áo bà ba bằng nhiều tím than thêu bông hường ở bầu cổ, lai áo ra thay cho tiện lúc làm bếp.

Cô Ba hỏi cô Tư:

- Chùng nào dựng Tư mới về tới?

Cô Tư Cẩm Lệ:

- Từ Sài Gòn về đây ít nhứt cũng ba tiếng đồng hồ nếu không kẹt bắc Mỹ Thuận. Nhưng em tin ảnh sẽ về đây trước khi bày mâm cúng.

Cô Ba kể với em:

- Nè Tư, đêm qua chị nằm thấy chiêm bao thấy mình nuốt hột trái xá lỵ, nhưng rồi từ dưới rún chị tuôn ra một luồng khói, bay lên trời tụ lại thành mây rồi tản mát đâu mất. Chẳng biết điềm gì vậy?

Cô Tư nhìn chị:

- Sao lạ vậy? Còn em thì chiêm bao thấy con rắn chui vô bụng em rồi chui ra, chín lần như vậy. Lần chót nó cắn bụng em nát tanh banh tét bét...

Bà Bang biện nói át ngay:

- Ối! Mộng triệu bá láp bá xàm! Hơi đâu bây thắc mắc cho hao tâm tổn trí! Bà con lối xóm sắp tới phụ giúp nấu nướng rồi, bày liệu mà chỉ biểu họ. Hôm qua tụi trẻ giờ chà bắt được khá nhiều tôm càng, cá lóc, bày làm sao cho mâm cúng ê hề tươm tất thì làm! Má còn phải lo tiếp khách danh giá trong tổng, trong làng.

Ông Năm Tảo sau khi chẩn mạch cho Bửu liền bước ra trung đường, nơi ông bà Bang biện, bác sĩ Lê Thanh Mậu, cậu Hai Luyện đang hầu chuyện pháp sư Chơn Huệ. Ông bảo:

- Tui xin nói thiệt cho ông Bang biện lo liệu. Cậu Bửu bị chứng lao sái. Lao sái mạch thường đi với Sác hoặc Sác hoặc Tế. Chứng này phát ra nhiều nhiệt, tuôn mồ hôi dầm dề, ho ra máu, da thịt gầy mòn, vóc mình ốm o so lại. Riêng mạch của cậu Bửu đây đi Sác Tế mà Sác là chứng chết. Tuy biết vậy nhưng tui cũng gắng hốt vài thang thuốc cho cậu. Biết đâu nhờ ơn Trời Phật, ông bà, mạch đi Vi Sác thì cậu sẽ có hy vọng sống. Nhưng bệnh này thập tử nhất sinh, có sống thì cũng vướng bệnh nan y cho tới chết. Đối với người lớn tuổi hai lá phổi rắn chắc hơn nên bệnh lao lâu phá hư. Đằng này cậu Bửu mới tuổi trăng tròn, hai lá phổi còn non yếu, tui không dám chắc cậu có sống được tới sang năm!

Bác Sĩ Lê Thanh Mậu góp ý:

- Tuy tui không rõ ngành Đông y nhưng ông Năm đây luận bệnh rất đúng. Ông Năm cứ trị bệnh cho cậu bằng thuốc bắc, tui sẽ trị bằng thuốc tây.

Nãy giờ pháp sư Chơn Huệ lặng thinh theo dõi cuộc luận bệnh của ông Năm Tảo, bây giờ mới lên tiếng:

- Cứ để cho ông Năm đây điều trị. Ông bà mình thường nói, hễ nhiều thầy thì hư bệnh. Lại nữa, anh chị lu bù công kia việc nọ, nếu để thằng cháu tui ở đây thì không ai săn sóc. Chi bằng anh

chị cho người vồng cháu về chùa, tui sẽ săn sóc cháu tiện hơn.

Bà Bang biện Hườn nói:

- Bạch thầy, thầy dạy rất phải. Vợ chồng tui xin cảm ơn thầy.

Bà ngó qua chồng thấy ông cứ làm thình, uống trà từng hớp. Bà biết ông đã khứng chịu vì chứa một thằng con nít mới lớn mắc bệnh truyền nhiễm thì cực lòng cực trí cho bà biết bao!

Pháp sư Chon Huệ nói:

- Tuy tui không biết sống chết ra sao nhưng tui có thể cứu mạng nó được vì tui có rộng thì giới. Tháng tới nữa tui đi Thất Sơn tu luyện, sẽ đem nó heo luôn. Nó rui có chết thì có tui trợ niệm hồng danh A di đà Phật để nó nhờ tha lực của Phật mà vong linh được vãng sinh về chốn An bang Tịnh độ.

Sư vừa nói tới đây thì cô Tư Cẩm Lệ từ bếp bước lên nói nhỏ vào tai mẹ. Bà Bang biện lật đật xuống bếp. Cô xầm xì xụt xịt:

- Mới nãy con Lý thấy con chim tứ nhánh cây bằng lăng bên hè lao xuống dãy đàn đạch chết liền tức khắc. Đã vậy, con Lại đi xán măng Mạnh tông gặp bụi tre bên miếu thổ thần trở bông. Hễ tre trở bông là tre sắp chết...

Bà Bang biện lại mắng lấp:

- Bậy khéo tin chuyện bá láp! Chim sa cá lụy là chuyện thường. Còn tre trở bông là tre già, hễ có già thì chết, có gì lạ đâu? Nhà ông ngoại bà ngoại bậy thiếu gì bụi tre trở bông mà mấy cậu bậy thâu góp huê lợi dư muôn, thăng quan tiến chức, vẻ vang vô cùng. Riêng tao, tao thấy chim xa hà rầm. Vậy mà có sao đâu?

Sắc mặt bà vẫn lộ vẻ hoan hỉ như thường. Thằng con ghẻ bà đau nặng. Mấy cái điềm xấu điềm dở kia chắc chắn ứng vào cái chết sắp tới của nó, việc gì bà phải bận tâm? Cho nên bà bước lên nhà, bảo pháp sư Chon Huệ:

- Thôi, từ rày vợ chồng tui giao luôn thằng Bửu cho thầy. Mỗi tháng tui sẽ cấp cho nó năm đồng bạc, cho chùa mười đồng. Trước khi thầy đưa nó đi Thất Sơn, tui sẽ sắm sửa cho hai chú tháu thầy không thiếu thứ chi, kể cả lộ phí. Khi nào thầy trụ được nơi ăn chốn ở chắc chắn, nhớ biên thư cho vợ chồng tui biết, đặng hàng tháng tui gửi măng-đa cho thầy.

Pháp sư Chon Huệ nói:

- Tui chỉ nhờ anh chị lo thuốc men cho cháu để nó được chỏi hời rồi tui sẽ dẫn nó lên tu trên núi Cô Tô. Ở đó có nhiều khách đàn việt lo cho hai chú cháu tui, khỏi phiền tới anh chị. Cháu có chết cũng có các đạo hữu tụng niệm. Nếu may ra cháu sống sẽ tu hành. Dù rằng ai tu nấy chứng nhưng cả ba họ tuy không được phần huê nhưng chắc chắn sẽ được phần phước nhờ công tu của cháu.

Bà Bang biện Hườn nhai trầu rau ráu, mặt ngời sắc hân hoan. Bà thừa biết mình có độc căn, khó mà phát huê. Vả lại bà cần phước chớ đâu lý gì tới cái thứ huê bá láp tầm phào kia!

Sau đó, một mặt bà Bang biện sai cú Bảy lực điền cùng thằng Xiêm vồng Bửu đến chùa; một

mặt bà sai con Lài chọn mừng mền, chiếu gối mới toanh cùng bốn bộ quần áo cũng mới đem qua chùa cho Bửu. Bà còn cắt đặt thằng Đực mỗi ngày đem thuốc men và mọi thứ cần dùng khác cho bệnh nhơn.

Trong khi ở nhà ông Bang biện Hưỡn đang tung bưng khách khứa đến dự tiệc thì ở bên chùa Long Đức, pháp sư tụng kinh Cầu An để cầu lành bệnh cho cháu. Uống hết hai thang thuốc do ông Năm Tảo hốt, Bửu bớt nóng, đổ mồ hôi và ngủ một giấc êm đềm sáng khoái. Pháp sư Chơn Huệ nhủ thầm: "Từ rày thằng này sẽ phải nương nhờ cửa Phật để tránh roi vọt của nghiệp quả!"

Chương 3

Pháp sư Chơn Huệ rước Bửu về chùa cũng có nguyên nhơn dựa vào con mộng giữa canh ba của sư. Trong cơn chiêm bao đó, sự thấy mình đi sâu vào xóm Bánh Phồng giữa vùng lau sậy bát ngát, đến một ngôi mộ đắp đất nằm giữa hai nương nước loáng thoáng những cánh bèo tai lá tròn tròn. Một người đàn bà mặc áo bà ba trắng, quần vải xiêm đen ngồi bên mộ dưới cây phù dung trở bôn trắng. Người đàn bà bảo:

- Bạch thầy, chắc thầy chưa quên tui. Tui là cô Hai Kim quê ở xóm Bánh Phồng này. Bởi tui bạc phước, mới lớn đã bị anh của thầy là ông Bang biện Hưỡn cưỡng bức cho tới mang thai. Sau đó bà Bang biện cho tui về ở chung với bà ngoài Cầu Đào. Thời gian đó thầy đi vân du miệt Nam non Bảy núi, tầm sư học đạo nên thầy chưa gặp mặt tui lần nào. Trong bốn năm trời, tui bị bà lớn đối xử hà khắc thái thậm, chịu chữa mắng, đánh đập như com bữa. Sau đó, ông Bang biện còn mua sớ ruộng mười mẫu ở Hòa Mỹ. tui được bà lớn cho phép đến đó cất nhà trông coi trâu lúa cùng các tá thổ tá điền. Ai dè năm năm sau tui bị chứng huyết trắng. Không được thuốc thang điều trị châu đáo nên tôi chịu ốm o mòn mỏi nhắm mắt lia đời, bỏ thằng con dại cút côi cho bà má lớn nó hành hạ. Ngày mai thầy tới nhà ông Bang biện xin cho con trai tui theo hầu thầy, bởi giữa thầy và nó có mối túc duyên trải qua bốn kiếp. Cả hai nếu không làm cha con thì cũng làm chú cháu, thầy trò. Thầy an lòng, đừng sợ bà Bang biện tứ chối vì đã tới lúc giữa bà Bang biện và con trai tui trả hết ác nghiệp oan oan tương báo, con tui sẽ theo thầy thoát vòng tục lụy.

Đúng như lời cô Hai Kim dặn, pháp sư đến nhà anh chị mình gặp lúc Bửu đang lên cơn bệnh mê man và đang lúc bà Bang biện Hưỡn muốn trút của nợ cho sư.

Tối hôm đó, pháp sư Chơn Huệ tụng cho cháu cháu kinh Dược sư rồi mới ngồi tọa thiền. Sáng hôm sau, Bửu đã tỉnh táo, đòi ăn cháo. Pháp sư Chơn Huệ mừng lắm, sai chú tiểu Như Pháp nấu cháo thiệt lỏng trộn với sữa hộp cho cháu ăn.

Xong xuôi, đợi khi Bửu ngủ, pháp sư Chơn Huệ cuốc bộ vào nhà ông Năm Tảo. Ông đang phơi khô cá tra, khô cá sặt trong sân nắng. Bên thềm nhà, con mèo mun nằm sưởi nắng, cặp mắt trong veo màu ve chai chong về phía sư.

Thấy có khách đến viếng, mà lại là một bực cao tăng, ông Năm Tảo đứng dậy chấp tay xá xá, miệng niệm hồng danh "Nam mô a di đà Phật" rồi mời pháp sư vào nhà. Bà Năm Tảo từ bếp lên, rồi rót:

- Bạch thầy tới chơi. Chiều nay xin thầy ở đây dùng bữa cơm chay với tui con.

Phật sư Chơn Huệ bảo:

- Mô Phật, mỗi ngày tôi chỉ dùng một bữa cơm trai mà thôi. Hôm nay tui đến dùng trà với ông Năm và có việc cần tham vấn cùng ông đây.

Ông Năm Tảo mời pháp sư ngồi ở ghế trường kỳ, Bà Năm niềm nở:

- Trá thì lúc nào nhà cũng có, nhưng hôm qua có một bà ở miết An Hữu lặn lội tới đây biểu cho

tía sắp nhỏ bốn lượng trà ngon gọi là thưởng tái đoán bệnh, trị bệnh của ông.

Bà quày quả xuống bếp sai cô Hai súc bình và chén, cô Ba nhúm lửa nấu nước, mà phải là nước mưa trong chiếc mái dầm tích trữ từ hồi năm ngoái.

Trong khi chờ trà, pháp sư hỏi ông Năm Tảo:

- Ông nhắm coi thằng Bửu có thể hết bệnh không?

Ông Năm trầm ngâm:

- Thưa thầy, tui chẳng biết có phải phước chủ may thầy hay không! Hồi sáng hôm qua, tui bắt mạch cậu Bửu thì thấy mạch đi sắc tế, tương chết hiện ra. Vậy mà sáng nay thì mạch lại đi vi sắc, có cơ may sống được. Nhưng cậu dứt được bệnh lao hay không thì tui không dám nói trước.

Khi bà Năm bung khay trà lên, ông Năm Tảo lộ vẻ suy nghĩ lung lăm. Ông e dè nói:

- Căn bệnh của cậu Bửu thì lạ lắm thầy ôi! Tui nói ra đây không phải là muốn gieo hoang mang cho thầy, chớ bệnh của cậu lúc quỉ lúc ma, lúc chường lúc ẩn, tui không biết sao mà đoán! Lúc mới vô buồng cầu, tui thấy quanh giường cầu có nhiều kẻ mặt xanh nanh bạc, có cả một mụ già mặt đầy vết rỗ vết thẹo góm ghiếc. Tụi nó chập chờn ẩn hiện. Khi thấy tui bước vô thì biến mất. Lúc đó cậu Bửu nằm mê man. Tui bắt mạch thì thấy trong sáu bộ mạch của cầu, không mạch nào phát hiện. Tui biết cầu bị ma dựa nên đọc kinh trừ tà. Chùng giáp bã trầu, mạch bắt đầu máy động ở quan bộ nhưng không hiện rõ phù, trầm, trì, sắc. Tui bèn đọc tiếp 105 biến Tiêu tai cát tường và 105 biến Phật mẫu chuẩn đề thần chú. Đó rồi mạch lao sái hiện ra, nhưng đó là mạch của kẻ sắp chết. Vậy mà từ khi về chùa, mạch cầu lại thay đổi. Thuốc thang do tui hốt đầu có hề hiệu nghiệm mau như vậy được! Vậy xin thầy gắng chờ năm mươi bữa hoặc nửa tháng coi bệnh cầu sẽ xoay chiều đổi hướng tốt đẹp hơn chẳng!

Pháp sư Chon Huệ nói:

- Những điều ông thấy, tui không lấy làm lạ đâu! Những bóng quỉ mặt xanh nanh bạc cùng mụ quỉ mẩu mặt thẹo kia chỉ là những vong hồn bao kiếp trước về báo oán cháu tui. Giờ đây, cháu tui đực vong linh má nó phù trợ, lũ ma quỉ kia khuấy phá lần chót cho sạch oan nghiệp để sau này nó hưởng phước quả tròn trặn. Tui tin rằng khi nó theo tui lên tu trên núi Cô Tô thì nó sẽ dứt bệnh.

Bà Năm Tảo ngó về phía bếp nói vọng xuống:

- Tụi bây mau đem bánh trái ra đây. Tụi bây làm gì lúc thúc ở trống mà không ra chào hầy?

Hai cô Túy từ bếp bung mâm mâm, xoài, đu đủ lẩn khóm xết miếng, một đĩa bánh phục linh, ba chén sương sa hột lựu. Hai cô chấp tay cúi chào pháp sư rồi xuống bếp nấu thêm nước châm trà.

Bà Năm Tảo lấy ba lượng bột huỳnh tinh, một lượng đường phèn, trao cho sư, ân cần bảo:

- Gọi là chút phẩm vật cho cậu Bửu. Thầy dặn chú Như Pháp khuấy bột trong hoặc bột trứng cá cho cầu ăn. Khuấy bột trứng cá thì đẹp mắt nhưng ăn lâu tiêu hơn khuấy trong. Bột huỳnh tinh Mỹ Khê xứ Quảng phải khuấy đường cát trắng, đừng khuấy với đường thẻ hoặc đường cát mỡ gà mà kém màu gương vẻ ngọc.

Ông Năm Tảo trách vợ:

- Má hai con Túy lôi thôi quá! Sao không tặng thầy một ít quế Trà Bồng xứ Quảng để thầy mài ra uống lỡ khi đau bụng.

Bà Năm Tảo liền vào trong mở thùng kềm lấy quế ở ngăn trên. Thùng kềm có hai ngăn, ngăn này cách ngăn dưới bằng một phên tre, bên dưới đổ đầy mật ong. Chỉ có hương mật ong mới có thể xoa tan ẩm mốc và giữ quế lâu dài.

Trước khi từ giã ra về, pháp sư Chơn Huệ tặng ông bà Năm Tảo bốn đạo bùa trừ tà chép Lăng Nghiêm thần chú bằng chữ Bắc Phạn trên giấy mỏng. Giấy chép được xếp thành một miếng hình vuông, bề dài một tấc, bề ngang ba phân, bề dày một phân. Cô Hai Túy Ngọc đã may sẵn bốn dây gấm để đựng bùa, mỗi người trong nhà giữ một dây. Ông Năm Tảo dặn:

- Tuy là mỗi người giữ một đạo thần chú, nhưng mẹ nó và các con không nên cất giữ trong chốn buồng the là chỗ ứ trọc. Nên đặt bốn túi gấm ở chỗ bàn Phật thì hơn.

Nhìn bóng nắng rút khỏi nửa giàn mướp trên vạt đất giáp sân trước, bà Năm giục hai con:

- Mau nấu cơm đi. Ba bây ăn cơm sớm để còn đi Cái Sơn Lớn cho kịp con nước.

Cô Hai xách nồi đồng đi đong gạo. Nhà này phải nấu ba lon một nhúm, cơm ăn không hết thì sẽ rang vào lúc sáng mai cho ông Năm Tảo ăn chắc bụng. Cô Ba xách rổ ra vườn hái một trái mướp hương, một mớ rau bồ ngót, rau giền gai, đọt mồng tơi để nấu canh tép bạc già nhuyễn. Cô cũng đã ướp sẵn mớ cá chạch với tiêu, tỏi, nước mắm trong cái tộ sành thô nặng. Ông Năm rất ưa món cá chạch kho nghệ, mà phải do tay cô Ba kho ông mới bằng bụng. Kho loại cá này là phải giữ nguyên mùi sông rạch thấm vào sớ cá. Đó là mùi bùn, mùi cỏ năng, cỏ lác, cỏ song chằng. Mà ai nói cá chạch ăn độc? Xôi ơi, cá chạch ăn bọt nước để sống thì độc sao được! Mà thịt cá dẫu có độc, cô chỉ dẫn vào tộ cá một chút đọt gừng xát chỉ là bao nhiêu độc khí cũng bay ráo trội, bao nhiêu độc chất cũng bị hóa giải tuốt lốt!

Đang lúc hai chị em làm bếp thì bên cửa hông vườn có tiếng gọi giục ngược:

- Con Hai, con Ba đâu mở cổng ráo cho chị Út bây qua ngoạn cảnh một chút coi nào!

Cô Hai Túy Ngọc nhìn qua cô Ba Túy Nguyệt cười chúm chím. Rồi! Tại họa đùng đùng tới rồi! Đúng như bà Năm Tảo hay phàn nàn: Nhắc vàng nhắc bạc thì khó thấy, chớ nhắc cô gái già Út Ngan kia là có ngay! Út Ngan chê cái tên Ngan không êm tai, không văn huê đài các nên tự xưng là Út Ngọc An. Út Ngọc An không xấu. Cái hại của cô ta là tưởng mình đẹp nên ồng ẹo quá trớn, làm dáng làm điệu thả giàn. Cô ta lại có cái lưỡi đôi chiều thiệt nguy hiểm. Hễ gặp hai đảng thù nghịch nhau, cô đâm bị thóc chọc bị gạo, khen đảng này chê đảng kia, dùng lời khích bác cho mối thù hai bên càng thêm sâu đậm. Tuy nhiên, bà Năm Tảo lẫn hai chị em cô Túy đều thích cách nói chuyện pha lửng của cô ta dù họ công kích cái miệng độc địa và cái lưỡi đều xảo của cô. Thực tâm, cô Út Ngọc An không hiểm độc, cô ta nói xấu chỉ vì nhu cầu mua vui một cách bình hoạn mà thôi.

Cô Hai cời đồng than đỏ rực trong chiếc cà ràng đỏ để có cơm cháy dưới đáy nồi. Xong xả, cô qua hông vườn, mở cửa cho cô Út Ngọc An bước vào. Cô thấy cặp mắt cô Hai ướt sũng nước mắt vì khói bếp, liền cất giọng eo éo:

Hai tay nung vạt áo dài,

Chạm lên con mắt, chạm hoài không khô.

Cô Hai Túy Ngọc hỏi:

- Chị nấu cơm xong chưa mà coi bộ rảnh rang quá vậy?

Cô Út liếc xéo cô bạn hàng xóm:

- Ông già tao với anh Ba đi ăn giỗ ở Lộc Hòa. Vợ chồng anh Hai thi xuống Cá Mau làm mắm từ hai tháng nay. Nhà chỉ còn hai má con. Hôm qua tao mua được mớ cá mực chở từ biển Ba Động về kho chan bún. Nấu cơm làm chi cho mắc công!

Hôm nay Út Ngọc An mặc quần cạp quất trắng, áo bà ba bằng hàng bombay màu cà phê sữa. Về nữ trang, cô đeo chiếc cẩm thạch huyết ở tay mặt, cẩm thạch xanh hoa lý ở tay trái. Tai cô đeo bông chạm tỉ mỉ, ngón tay đeo chiếc cà rá nhận cẩm thạch hột vuông.

Út Ngọc An nói:

- Cha chả, hôm nay trời nổi gió, nắng thì trong mà gió thì lồng lộng. Thời tiết kỳ cục! Tụi mình vô bếp đi. Hễ thời tiết tráo trở thì gió máy độc địa lắm, bịnh như chơi!

Cô Hai thừa biết cô Út muốn vô bếp để dòm hành coi chiều nay cả nhà ăn cơm với những món gì. Tuy ghét cái tật tò mò tọc mạch của cô Út nhưng cô vẫn đưa cô Út vào bếp. Cô gái già đảo mắt qua những nồi, những song thức ăn đang nấu trên mẻ than đỏ rực, phê bình:

- Cá chạch xứ này tuy mập nhưng không ngon bằng cá chạch ở sông Vàm Cỏ. Năm ngoái tao đi thăm di Tắm tao ở kinh Bà Bèo ăn cá chạch đã đời. Kinh Bà Bèo chảy qua quận Cai Lậy cũng là nhánh của sông Vàm Cỏ Tây đó đạ! À, sao tụi bây kho cá đuối mà không chiên? Con này quê quá. Nhà tao thích ăn cá nục, cá thu kho hơn.

Cô Hai nhìn em. Cô Ba Túy Nguyệt có vẻ bực mình, sắc mặt lợt lạt, nguyệt cô Út một cái bén ngót. Cô Hai êm ái giải thích:

- Cá thu, cá nục lâu lâu mới có bán ở chợ cá tỉnh mình. Bởi vì xứ này xa biển, phương tiện giao thông từ biển Ba Động tới tỉnh mình chưa được dồi dào, cho nên muốn có cá biển kho nấu thiệt là khó. Máy ai được như nhà chị!

Cô Út Ngọc An hãnh diện:

- Vậy mà nhà tao có cá biển ăn hoài hoài. Đời nào tao thèm ăn chả cá thác lác chiên. Tao làm chả bằng cá thu.

Cô Ba cự nự:

- Sao chị đại quá vậy? Thịt cá thác lác dẻo hơn, ngọt béo thần sầu. Cá thu mà đem làm chả thì thua cá thác lác một trăm cây số. Đành rằng cá thác lác nhiều xương, nhưng nếu mình khéo lóc thịt đem quét chả thì sẽ ngon gấp mười lần thịt lý ngư trong ao Dao Trì trên thương giới.

Thấy tình thế giữa cô Út và em mình có mùi căng, cô Hai kéo cô Út ra ngoài, bảo:

- Trong bếp hơi than nóng bức, chi bằng chị em mình ra bến sông ngồi chơi cho thanh thoi tâm trí.

Cô Út đành bước theo cô Hai ra bến sông. Nơi đó, bên mé nước có những cây gừa buông rễ lồng thòng xuống mặt nước. Giờ này, nước dòn lênh láng đầy sông, xẻo. Màu nước nâu đục in vòm trời xanh trong, lơ thơ vài cụm mây trắng. Cả hai ngồi xuống chiếc băng cây đặt dưới tàn cây măng cầu xiêm, sát bên mé nước. Cô Út chợt thấy một sợi óc vương trên cổ áo bà ba của cô Hai, bảo:

- Con nhỏ này chưa chi đã rụng tóc rồi. Mày mà tới tuổi ba mươi coi chừng cái đầu sợi sợi như đầu mấy con quạ tháng bảy cho coi!

Cô nhặt sợi tóc thổi vèo ra phía sông. Cô Hai Túy Ngọc hoảng hốt:

- Í, đừng chị ơi! Không nên đâu!

Cô Út Ngọc An tròn mắt:

- Sao không nên?

Sợi tóc bay ra khỏi đám lục bình hoa tím, rớt trên những lớp sóng lăn tăn rồi trôi ngược phía vàm sông. Cô Hai bảo:

- Bác Chín gái nói với má em rằng, ở dưới đáy biển, đáy sông có loài thủy tộc nhiều phép thần thông. Loài này ưa tìm cách lên cõi trần để gian dâm với phụ nữ. Hễ cô nào bị tụi nó tư thông thì mang bệnh ốm o gầy mòn cho tới chết.

Cô Út cắt lời:

- Ai lại không biết đó là bệnh mắc đàng dưới!

- Bởi vậy con gái bắt đầu trở mã thì đừng nên tắm ở sông rạch, cũng đừng giặt quần áo của mình ở khe rạch, sông ngòi, ao bàu, hay vũng... Nếu có giặt thì giặt trong thau chậu rồi đổ nước trên đất. Cũng không nên vớt tóc, móng tay, đờm, máu kinh nguyệt dưới nước. Có vậy mới khỏi mắc bệnh đàng dưới.

Út Ngọc An ngơ ngẩn:

- Hại không! Tao lại quên cái chuyện này vừa nói chớ. Thiệt tao bậy quá chừng chừng!

Bỗng bên kia bờ rào, giọng bà Chín Thọ rồn rảng vọng sang:

- Con Út đâu? Mau về nhà hâm cá. dọn bún cho tao ăn. Chèn đét ơi, ai coi nó bận quần trắng mà dám đứng gần mé nước chớ! Thánh thần ơi, con gái người ta có ý có tứ, con gái tui thì u mê bạch tuột, không kiêng không cữ, chẳng biết dữ lành!

Cô Út Ngọc An đứng dậy phui đít, bảo cô Hai Túy Ngọc:

- Bà già tao đang nổi máu sân rồi đó. Thôi, tao xin kiếu.

Bà Chín Thọ mặc áo xuyên đen, quần lãnh đen, tóc bới ba vòng một ngọn. Khuôn mặt bà lúc giận coi thiệt đanh đá, Bà liếc xéo cô Hai Túy Ngọc, làm như có ai rù quyến con bà ra chỗ trống

trái vậy.

Khi cô Út về bên kia khuôn viên bà Chín thì cô Hai khép cổng hông rồi lững thững vào nhà. Trời đã nhá nhem tối. Cô Ba thắp đèn rồi dọn cơm. Trong bữa cơm cô Hai thuật lại cho mẹ nghe vận sự cô Út thổi tóc cô xuống sông, việc cô Út mặc quần trắng đứng bên mé nước.

Bà Năm Tảo bảo:

- Có kiêng có cũ thì việc dữ hóa lành. Đất nước mình mới khẩn hoang lập ấp mấy trăm năm nay nên có đủ thứ yêu tinh, ma quỷ, tà quái. Làm gái xinh tốt càng phải giữ kỹ hơn. Bây mặc quần áo trắng đứng bên mé nước thì bọn Giang long, Hà bá, Thủy quan, Thủy quái thấy đít, ngực, hông, nách bầy ráo trội, tránh sao "họ" khởi động lòng dâm dục, phụt ngọn lửa tình. Cho nên có đi xuống, đi ghe, đi dạo trên bờ sông nhớ bận quần áo màu sậm, nhưt là nên bận đồ đen cho chắc ăn, vì màu đen có hể che mắt "họ".

Ong Năm Tảo thêm vô:

- Tụi con gái chớ nên soi kiếng chải đầu ban đêm. Bởi mặt kiếng lánh như mặc nước lúc lạng sáng nên "họ" thường ẩn trong mặt kiếng ban đêm vì ban đêm thuộc giờ âm, giờ của cõi âm, giờ của dưới nước lên trần tác oai tác quái.

Cô Ba ngửa miệng:

- Thừa tía, tía nói vậy sao phải! Bọn đào hát đêm nào mà chẳng soi kiếng để tô son trét phấn?

Bà Năm nguyệt cô con gái ương ngạnh:

- Nói bậy nói bạ mà cũng ưa chó chét! Mày quên rằng tổ nghiệp hát bội có oai lực thường che chở cho đào hýt hay sao?

Trong bữa cơm dù có cá chạch kho nghệ, món canh rau mướp hương, món cà đối kho còn dư hôm qua, món chả cá phác lác chiên dầm nước mắm tỏi, nhưng ông Năm chỉ ăn có hai lưng chén cơm rồi gác đũa trên miệng chén, chấp tay xá xá tạ ơn người làm ra hột gạo. Bà Năm ân cần:

- Ông nên ăn thêm ba hột nữa kéo đêm dài thức khuya đói bụng.

Ông Năm Tảo cười:

- Tối nay tui xuống Cái Sơn ngủ đêm, gia chủ thế nào cũng dọn ăn khuya, không vịt thì gà, bà sao khéo lo!

Ông sửa soạn hành lý chất trên chiếc tam bản để chèo ra sông. Cổ chiền cho kịp con nước xuôi. Mảnh trăng thượng tuần méo xẹo méo xẹo đã hiện ra ở phương đông. Bà Năm Tảo hỏi hai cô con gái tắm rửa rồi đốt nhang cúng nước trên bàn thờ Phật. Bà bước ra nơi hàng rào ngăn khuôn viên nhà bà và mảnh đất có cây da xà. Bà sẽ trồng cây xương rồng và cây độc trụ ở vòng rào ngoài, cây dâu tằm ăn ở vòng rào trong. Bà tin rằng xương rồng và dâu tằm ăn có thể trừ ma tróc quỷ như ông bà mình thường nói. Tuy cô Út Thoại Huê là vong cô của cô Ba Túy Nguyệt nhưng cây da xà là nơi trú ngụ của bao âm hồn thì nó thuộc về cõi âm. Bà không muốn cuộc đất của mình thông thương giao tiếp với cõi huyền bí đầy hung hiểm dọa dẫm ấy. Hai vòng hàng rào sẽ dựng nên cái biên giới giữa hai cõi âm dương. Nếu vong hồn nào rần mắt toan qua

khuôn viên bà để quấy phá, sẽ bị hai vòng hàng rào kia ngăn cản.

Sáng hôm qua, bà Năm Tảo đã chuộc cái bùa bát quái vẽ bằng sơn đỏ trên miếng kính hình bát giác để treo trên khung cửa chánh. Vẫn chưa an lòng, bà còn treo những khúc xương rồng. Bà sẽ trồng thêm cây khuyễn điệp bên cổng, đám ngũ thảo trong sân dù ông Năm đã trồng ngũ điệp ở vạt đất trồng dược thảo. Loại cây cỏ có lá thơm kia chẳng những làm thông khí quản mà còn ngăn cản loài phong tinh vào khuấy phá.

Tối hôm đó, mãi tới đầu canh hai, ánh trăng mới soi khắp thêm sân. Cô Ba Túy Nguyệt tắm bằng nước nấu với lá từ bi, lá ổi, lá ngải điệp. Còn cô Hai Túy Ngọc thì đã tắm bằng xà bông sả và gội đầu bằng nước bồ kết từ hồi chiều. Cô thấp nhang cúng nước trên bàn Phật, lấy bùa trừ tà đeo và cổ. Vận sự cô Út Ngọc An thổi sợi tóc cô bay xuống sông cứ làm cho cô bàu xào xao xuyên. Trời nực, cô ngồi bên cửa sổ ngó mộng. Còn cô Ba thì vừa đặt lưng xuống giường là ngủ được ngay.

Đầu đêm, bóng nguyệt quới tỏa hương ngào ngạt. Những cụm lài ven tường cũng thoảng hương. Phải đợi tới canh ba, bông dạ lý mới bắt đầu dậy hương, trong khi nồng độ hương nguyệt quới loãng dần. Nguyệt quới và lài dẫu có thành tinh đi nữa cũng không đủ oai lực hiện lúc ban đêm. Duy mấy cây dạ lý từ bầy năm sắp lên, đêm đêm hóa thành hình người đi dạo dưới trăng. Đó là những gì bà Chín Thọ cam đoan rằng mình đã mắt thấy tai nghe. Nhưng thiệt tình, hai cô Túy nghe thì nghe chớ làm sao tin nổi cái miệng ưa thêu dệt, đặt chuyện của bà. Vậy mà canh năm hôm nọ, hai cô gánh mướm và đưa gang từ Cầu Dài về nhà. Vừa khi tới cổng rào thì đã hùng sáng. Cả hai chợt thấy một cô gái cỡ mười bảy mười tám tuổi đứng phía trong bờ rào của khuôn viên ông bà Năm Tảo. Vốn tánh mau mắn, cô Ba Túy Nguyệt chào trước:

- Chào cô. Cô ở đâu tới đây? Cửa ngõ khóa mà sao cô vô được?

- Cô gái ú ớ:

- Tôi... tôi đi xem mạch hốt thuốc. Tôi mới từ trong nhà bước ra...

Anh sáng lờ mờ của thời khắc bóng đêm sắp lui làm hai chị em không nhìn rõ mặt cô gái lạ, nhưng dáng dấp cô thiệt mảnh mai yếu điệu, chiếc áo màu xanh cẩm thạch của cô sự nức mùi hương dạ lý. Cô ta đi vào vùng tối lờ mờ của khu vườn rồi biến mất.

Khi cả hai vào nhà, cô Hai Túy Ngọc hỏi tía má mình:

- Mới hùng sáng mà đã có người tới coi mạch hốt thuốc rồi sao, tía?

Ông Năm Tảo chùng hững:

- Ủa, ai đâu? Hồi canh năm má bầy thức dậy lo nấu xôi, còn tía thì ngủ nướng mãi tới khi bầy về chớ có ai tới đâu?

Cô ba thuật lại vận sự hai chị em vừa chứng kiến. Bà Năm không biết giải thích cánh nào, liền chạy lại bờ rào ngóng về phía nhà bà Chín Thọ, gọi:

- Chị Chín! Chị qua tui ăn lót lòng. Tui có chuyện muốn thưa với chị.

Bà Chín Thọ tại môn điểm tâm ở nhà ông Năm Tảo sáng hôm đó, giải thích sự xuất hiện của cô gái bên bụi dạ lý như sau:

- Có phải con nhỏ đó xoa tóc không? Đờn bà con gái xứ mình hể bận áo dài là bới tóc đàng hoàng chớ đâu để tóc ngang lưng như vậy! Cô gái đó không phải là "người ta" đâu! Cổ là con tinh của cây dạ lý, cũng áo màu cẩm thạch, cũng tóc xoa ngang lưng như vậy. Hàng rào nhà tao cũng có mấy khóm dạ lý già như hàng rào bên đây vậy.

Hai cô con gái tái mặt. Bà Chín trấn an:

- Tinh cây dạ lý hiền lắm. Tụi nó sợ loài người, không dám hãm hại phá phách gì đâu! Tinh loài ngải diệp thì ưa giả gái đẹp để chà bọm háo sắc. Còn loại cây lớn như cây da, cây mù u, cây sao, cây dầu, cây dương... sống từ 50 năm sắp lên đều hành tinh cả. Tụi tinh đó không chọc ghẹo phá phách ai, nhưng loài người cũng đừng chọc tụi nó, đừng đéo thân hoặc tước vỏ, chặt nhánh, tĩa ngọn; đừng phóng uế dưới gốc nó mà mang họa.

Cuộc đất miền đồng bằng sông Cửu khẩn hoang chưa đến 500 năm. Mật độ dân chúng ở miệt vườn còn thấp. Hể người sống thừa thớt thì nhưng kẻ cỏi âm sẽ tác nghiệt lộng hành. Trời Phật ở xa, ma quỷ ở gần. Cố giữ cho khỏi đụng chạm tới chúng cũng đã mệt cầm canh rồi, có mấy ai đủ phép thần thông mà trừ quỷ, trừ ma, tấn công tà thần, áp đảo yêu quái?

Cô Hai Túy Ngọc có một nội lực vững vàng. Cô là một Phật tử thuần thành, nắm vững hai vấn đề từ bi và trí tuệ. Đối với cô, bọn tà thần, ma quỷ, yêu quái dầu có thần thông thế mấy cũng vẫn là những chúng sinh không tìm được hạnh phúc nên phải tắc oai, lộng hành cho hả cơn tức của mình. Hể người sống biết giữ tâm chí, giữ lòng thanh tịnh thì không có âm binh, ma quỷ nào dám dựa, nhập, ớp vô mình được! Vẫn biết chúng tàn ác và rắn mắt, nhưng người sống phải mở lòng từ bi để độ thần chú vãng sinh cho chúng, phải tụng kinh Phương đẳng Đại thừa chú nguyện cho chúng sớm giác ngộ, sớm siêu sanh. Với ý nguyện ấy, mỗi đêm cô thắp nhang tụng đọc bảy biến Đại bi thần chú trước khi ngủ. Nhưng từ bốn hôm rồi vì có kinh nguyệt nên cô không dám thắp nhang, cúng nước và tụng chú. Hôm nay mình mẩy sạch sẽ, nhưng cô cảm thấy còn bải hoải ngầy ngật nên tạm gác độ thần chú qua một bên. Ngải mai nhất định cô sẽ tụng kinh Địa Tạng, hồi hướng cho những kẻ còn kẹt ở địa ngục và cầu cho di Út Thoại Huệ của cô mở lượng từ bi, tha thứ tên sở khanh Hai Luyện kia. Cô muốn nhắc nhở với vong linh người đi u mê kia rằng, chắc kiếp trước di đã gây oan trái cho cậu Hai Luyện nên kiếp này cậu đòi nợ. Thôi thì di nên chấm dứt vòng vay trả ở kiếp này để kiếp sao khỏi sa vào vòng oan oan tương báo.

Bỗng một cụm mây lớn vắt ngang qua mặt trăng làm cảnh vật tối sầm. Con trốt nổi lên. Con vầng vất ủa tới làm cô Hai phải trở vào giường. Trống đã điểm canh ba. Khắp nơi lạng ngắt. Thỉnh thoảng có tiếng ếch nhái, tiếng nhóc nhen, tiếng vạt sành nổi lên ở bầu nước cuối vườn. Cô Hai Túy Ngọc chìm sâu vào cơn mê.

Cô thấy hai người đờn ông, một mặc loại vải dệt bông nổi như da sấu. Người mặc áo lạng lầy ẵm cô Út Ngọc An trên tay. Cô nằm mê man như chết. Còn người mặc áo vải dệt bông nổi cầm sợi tóc trên tay ngắm nghía rồi nhìn cô Hai nheo mắt cười duyên. Người mặc áo lạng lầy nói:

- Thôi mày, tụi mình nên về thủy phủ thì hơn.

Người mặc áo bông nổi chỉ cô Hai Túy Ngọc, bảo:

- Tao muốn bắt con nhỏ đó, nó xinh tốt như tiên nga. Lại nữa, tao giữ sợi tóc nó trong tay tức là tao đã cầm chắc cái bồng mạng nó rồi. Tao mà không bắt nó về làm vợ thì uổng lắm!

Người mặc áo lằng lẩy can gián:

- Không được đâu! Con này có căn lành, có phước đức nên bền mạng vững vàng. Lại nữa, tía má nó gây nhiều nhơn tốt, mây không rớt tới nó được đâu!

Người mặc áo bông nổi xốc tới tính ôm cô Hai. Nhưng tay hắn vừa chạm tới mình cô là hắn la hoảng lên như chạm phải gai nhọn lửa nóng:

- Con này có đeo đạo bùa ghi thần chú kinh Lăng Nghiêm!

- Tao đã nói mà mày không nghe. Dẫu nó không đeo đạo bùa thiêng đi nữa, mày cũng không rờ tới nó được đâu! Thôi, về thủy phủ với tao cho rồi.

Cả hai bỏ đi. Cô Hai Túy Ngọc chạy theo la lớn:

- Mấy người bồng chị Út Ngọc An đi đâu? Sao mấy người làm ngang bắt con gái người ta đi vậy?

Cô xông tới, giành cô Út Ngọc An lại. Cả hai tri kéo nhau. Tền mặc quần áo dệt bông nổi nhào vào xô cô té một cái đui để tên kia bồng cô Út chạy mất.

Tới đây cô Hai Túy Ngọc tỉnh dậy. Nhà ngoài có tiếng xôn xao. Cô Ba Túy Nguyệt từ ngoài chạy vào, gọi chị:

- Nguy rồi chị ơi! Chị Út con bác Chín bỗng dung kêu đau bụng rồi nằm mê man. Chị em mình mau theo má qua nhà bác Chín coi sao. liệu có giúp được gì chẳng!

Cô Hai Túy Ngọc liền chỗi dậy rửa mặt xúc miệng, xúc dầu cù là ở mùng tang, mặc thêm chiếc áo bà ba ngoài áo tui rồi cùng mẹ và em đóng kín cửa nẻo bước qua nhà bà Chín Thẹo.

Ở đây đêm đuốc sáng rực, chòm xóm tụ họp nhộn nhịp. Ba mẹ con bà Năm Tảo tức tốc vô buồng cô Út. Cô nằm trùm mềm tới cổ, sắc mặt lợt lạt, mắt nhắm nghiền. Thỉnh thoảng cô cong người ngồi dậy, mắt mở trao tráo nhưng không nhìn ai. Cô rên: - Chu chọa ơi! Đau bụng quá trời quá đất! Ai cứu tui với! Sao mấy người giữ tui ở đây, không để tui theo chồng tui!

Bà Chín Thẹo mếu máo kể với bà Năm Tảo:

- Con Út tui đang ngủ bỗng hét lên tỉnh dậy kêu đau bụng. Ông nhà tui cắt xương rồng, mài với nước mưa cho nó uống mà vẫn không bớt, cứ nằm thiêm thiếp lúc tỉnh lúc mê.

Bà Năm Tảo chắc lưỡi:

- Hại quá! Ông nhà tui đi Cái Sơn Lóm chữa bệnh, tui biết liệu sao đây! Nè Ba, con lệ chơn chạy về nhà lấy khúc quế Trà Bông để má mài với nước mưa cho chị Út con uống. Đang lúc cấp bách như vậy, để tui trở tài châm cứu cho cháu, biết đâu phước chủ may thầy mà cháu khỏi bệnh chẳng!

Cô Ba Túy Nguyệt trở về nhà lấy quế. Bà Năm Tảo hối gia chủ xắt cho bà hai miếng gừng và đốt một cây nhang để bà đặt gừng lên huyệt và châm nhang vào huyệt. Khi cô Ba đem quế qua thì cô Hai mài quế để đổ vào miệng bệnh nhơn. Mặt cô Út trở nên hồng hào, mồ hôi lạnh hết ra nhưng cô không tỉnh táo. Cô đảo mắt nhìn mọi người, cười ỏn ẻn rồi hát:

Con chim trả, ai vay ai trả?

Bụi cây sung, ai vả mà sung?

Đây người dung, đó cũng người dung.

Cớ sao giọt thắm rung rung ướt tròng?

Bà Chín Thọ lay vai con gái, khóc tức tưởi:

- Út, má đây con, tỉnh lại đi con.

Cô Út nguýt mẹ:

- Ai là con của bà? Tui đây là con của bà Chúa khúc sông Bà Lại. Chồng tui ở phủ dưới đáy Cô Chiên, gần miệt vàm. Nhà chồng tui tường lót bằng kiếng soi mặt sáng trưng, mái lợp ngói lưu ly xanh biếc, trước nhà có hai cây bông đá một trắng một hường, cây nào cũng thiệt đẹp!

Bà Chín Thọ khóc ngắt, nhưng bà không hề xác nhận con gái mình mắc đàn dưới. Bà Năm Tảo an ủi:

- Chiều mai ông nhà tui về. Để rồi chị em bà con mình sẽ hiệp sức lo chạy chữa cho cháu. Chạy thuốc không hết thì chạy bùa, chạy ngải, cúng vái...

Chương 4

Xế hôm sau, ông Năm Tảo về tới nhà, được bà vợ thuật lại bệnh tình cô Út Ngọc An nên ông liền qua nhà ông bà Chín Thọ. Lúc đó cô Út đang nói xàm, hát hò inh ỏi:

Tay tui che dù đầm, tay kia cầm quả banh

Chon tui bước lên chùa, cửa chánh không vô.

Ông Năm Tảo bắt mạch cho cô Út. Rõ ràng là quý mạch chẩn sai, trong sáu bộ mạch, chẩn có mạch nào hiện ra. Ông liền bảo gia chủ:

- Cháu Út không có ịnh chi hết. Đây là ma dựa, quỷ áp đó thôi. Anh chị nên hỏi ý kiến pháp sư Chon Huệ. Sư có nhiều bạn đồng tu ở miệt Năm non Bảy núi. Họ tu theo Mật Tông có thể trừ quỷ trừ tà. Phép ma rớt cuộc sao qua phép Phật!

Rồi ông ngận ngùi ra về. Ăn cơm tối xong, ông lên chùa Long Đức. Bệnh Bửu thuyên giảm rất mau. Bây giờ cầu đã chỗi hỏi ngồi ăn bột huỳnh tinh. Ông đợi cậu ăn xong rồi bắt mạch. Sau đó, ông bảo pháp sư Chon Huệ:

- Lạ dữ, bệnh của cậu Bửu này lui thật mau, triệu chứng lao cũng không rõ rệt nữa.

Pháp sư Chon Huệ chấp tay niệm Phật rồi bảo người thầy thuốc thân thiết:

- Nghiệp dữ của cháu đã dứt, và cũng nhờ má cháu phò hộ nên dù bệnh quỷ bệnh ma, bệnh trầm kha, bệnh nguy cấp cũng phải dứt. Điều đó thiệt tình tui không lấy làm lạ chút nào hết.

Ông bà Bang biện Hưỡn sau khi làm đám giỗ cho bà mẹ ruột, liền giao nhà cho ông bà Năm Đặng tức em gái và em rể của bà Bang biện, để cùng cậu Hai, cô Ba, cô Tư đi về ngôi nhà đường của dòng họ ông mở tiệc khao cho cậu Hai Kinh lý. Bà Bang biện cho mổ một con bò và hai con heo, làm tiệc đãi ăn suốt bốn ngày ròng rã. Sau đó họ cùng về Cầu Đào. Tại đây có bác sĩ Lê Mạnh Mậu và trạng sư Trần Hảo Hiệp vừa đánh cờ vừa chờ rước vợ về nhà. Trạng sư Hiệp tuổi ngoài ba mươi, hơi thấp người, thịt da săn chắc, mặt mũi khô ngô, nụ cười có lúm đồng tiền. Hôm nay ông mặc áo sơ mi trắng sọc nâu lợt, quần tây bằng vải tít- so màu ngà, áo vét cùng thứ vải với quần, cổ thắt cà- vạt vàng kẻ vạch nâu. Còn bác sĩ Mậu mặc quần ga- bạc- đin màu cà phê sữa, áo bằng vải ba- tít trắng, không thắt cà- vạt hoặc nơ bướm già ráo trội.

Ông bà Bang biện Hưỡn hơn hử chào hỏi hai thằng rể và hối bày trẻ mang gà vịt, bánh trái vào trong bếp.

Cô Tư Cẩm Lệ vừa thất chồng là đổi sắc mặt vui tươi thanh thản thành bộ mặt chù ụ tối như đêm ba mươi. Cô bảo:

- Tui đã nói với mình, tui sẽ ở đây chơi với tía má tui năm bữa nửa tháng, luôn tiện nhờ ông Năm Tảo coi mạch hốt thuốc. Minh rước tui về làm chi?

Trạng sư Trần Hảo Hiệp gãi đầu, mặt khổ sở:

- Anh xuống Vĩnh Long thăm mình, mai anh về sớm.

Cô Ba Cẩm Tú bảo em rể:

- Tui xin cung hỉ dưỡng Tư. Con em tui có triệu chứng ốm nghén rồi đó.

Trạng sư Hiệp hỏi vợ:

- Có thiệt vậy không mình?

Cô Tư Cẩm Lệ:

- Ờ, thầy thuốc bác ở chợ lách chẩn mạch nói em có thai được hai thặng rồi. Em cũng tin chắc em có thai, cứ tính theo kinh nguyệt thì đủ rõ. Bà đồng cốt ở Cầu Kè còn nói kỳ này em sinh con trai, rồi quen dạ để tới chín lần.

Bác sĩ Lê Thanh Mậu bảo:

- Chùng đó sẽ hay. Miễn sao kỳ tới di sanh cho dưỡng Tư một thái tử cho dưỡng mừng. Vợ trước của dưỡng chỉ sanh hai cô công chúa mà thôi, nên dưỡng đang đợi cậu trưởng nam đang nối dõi tông đường.

Bà Bang biện Huồn khuyên con trai và rể rửa mặt cho mát, rồi giục hai cô con gái bắt hai con cá bông nấu cháo với giò heo.

Cô Ba Cẩm Tú khi vào bếp, bảo em:

- Tối nay anh Hai sẽ rước thầy Mùi Khói đến đoán điềm giải mộng. Em nên o bế nồi chè trứng gà nấu với trà và đường đen đi.

Cô Tư Cẩm Lệ bảo:

- Máy hôm nay ăn tiệc nhiều phát ngán ngược, cho nên má mớ sai chị em mình nấu cháo gà giò heo. Nghe tới trứng gà là em nhợn rồi, thôi để em nấu nồi che thung vậy.

Hai chị em cùng hai con tứ gái lúi húi làm bếp. Trời đã xế bóng. Ngoài mé rạch xa, tiếng chim bìm bịp kêu vắng vắng. Bên thửa ruộng loáng nước, có tiếng cô thợ cấy hò:

Cây độc không trái,

Gái độc không con,

Lấy chàng đã chín năm tròn,

Ai dè phận thiệp còn son sẻ hoài

Một mai chồng vợ lia đời

Cậy ai cúng giỗ, cậy ai nối dòng.

Cô Ba Cẩm Tú bảo:

- Nè Tư, coi vậy mà em có phước hơn chị. Nếu em không có con đi nữa thì cũng có lũ con ghê đó chi!

Cô Tư trẻ môi:

- Con ghẻ sao bằng con ruột? Em biết hai con quỉ cái đó không bao giờ ưa em, nếu không nói rằng tụi nó thù em tận xương tủy. Thấy bản mặt tụi nó mà em ứ gan, con lớn con nhỏ đều giống hệt con gái mẹ tụi nó.

Cô Ba dịu giọng:

- Em đừng hà khắc với tụi nó mà mang tiếng mẹ ghẻ ác độc. Tụi nó cũng đã mười bốn mười lăm rồi, em phải nói tay cho tụi nó mới được.

Cô Tư rùn vai:

- Chị chưa dứt đầu vô cảnh mẹ ghẻ con chồng nên chị chẳng biết gì ráo trọi! Hai đứa con ghẻ của em giống con gái mẹ tụi nó, lắm lì, cứng đầu cứng cổ, sâu hiểm khôn lường...

Cô Ba nhẹ nhàng:

- Nếu chị không lầm, vợ trước của dựng Tư dịu dàng mềm mỏng lắm.

Cô Tư Cẩm Lệ xì một tiếng dài:

- Ở xa ngó qua tưởng là Bồ tát, tới chùng lại gần thì quỉ La sát không sai.

Trong khi cô Tư chặt giò heo thành từng khúc, cô Ba đơm bốn chiếc đĩa quả tử nào xoài, đu đủ, măng cầu, mận, chuối cau, bánh ích, bánh in, bánh đậu xanh... để đặt trên cổ bông mỗi bàn thờ.

Cô Tư Cẩm Lệ kể lể:

- Mẹ ta muốn hại em nên em phải trở cờ lật ngược đòn phép của mẹ - Tới đây cô ngập ngừng - Mà thôi, mẹ cũng đã nhắm mắt lia đời rồi, em không muốn nhắc lại chuyện cũ làm chi.

Khi con lý đi mua bún tươi về thì con Lài đã làm xong hai con cá bông lớn. Cô Tư cẩm Lệ bắt đầu nấu cháo trong khi cô Ba sắp bún ra đĩa và xắt rau ghém trước khi làm món tương chấm. Có mặt hai con tở gái, hai cô không dám bàn chuyện gia đạo nữa.

Ở nhà trên, bà Bang biện Hưỡn vừa tằm trâu vừa suy nghĩ. Mới hồi sáng, khi ghe bà vừa chèo ra khỏi vòm sông thì một con cá úc từ dưới nước phóng lên khoang ghe dẫy đành đạch rồi nằm ngửa phơi cái bụng trắng nõn. Cậu Hai Luyện sầm soi con cá bạc phước kia rồi nói gọn: "Nó chết rồi". Chim sa cá lặn nói lên vẻ đẹp của các mỹ nhơn nước Tàu, còn chim sa cá lụy đây báo điềm xui xẻo cho gia đình bà, chẳng biết ứng vào ai? Ờ ờ, chắc là nó ứng vào thằng con ghẻ bà. Nó bệnh lao vào tuổi mới lớn, chắc chắn Ngọc Hoàng sẽ giữ sổ nó trong vòng hai năm sau.

Ngay lúc đó thằng Đực từ bên chùa Long Đức về. Nó thưa với ông bà Bang biện Hưỡn:

- Thưa ông bà, bệnh cậu Bửu mười phần giảm hết chín rưỡi. Con nghe ông thầy Năm nói chúng lao sái của cầu cũng chỉ mập mờ.

Thầy thuốc Tây Lê Thanh Mậu cười khi:

- Tui không tin. Bệnh lao là bệnh nan y, làm sao mà bệnh nhơn bình phục mau lẹ đường ấy. Họa

chẳng là bệnh gì đó mà ông Năm lắm là bệnh lao chẳng?

Cậu Hai Luyện bảo:

- Ai biết đâu! Tui chỉ thấy bây giờ nó chỏi hời, ăn cơm lim lịm.

Bà Bang biện Huồn tằm trầu thiệt kỹ. Đó là động tặc để bà che giấu con bối rối của mình. Chu choa ơi, nếu thằng Bửu không chết thì cái điềm tre già trở bông nọ cùng cá lụy chim sa kia ứng vào bốn mạng của ai trong vòng chồng con bà? Lại nữa, lúc Bửu đang con bệnh ngặt, bà liền giao cậu ta cho phấp sư Chơn Huệ, kể như bà đã thí một con chốt mà chẳng hốt được con xe nào trong ván cờ tướng. Vậy là bà mất một cách oan uổng tên tứ trai để sai vật. Lam sao bà đòi Bửu lại được đây? Ừ, thôi thì bà đành mặt trơ trán bóng, mặt chai mày đá để bắt lại đứa con ghẻ siêng năng giỏi dấn, mặc lời ong tiếng ve, kệ sấm sét búa rìu dư luận. Bà tin chắc em chồng bà cũng phải nể nang uy lực của chồng con bà mà nhượng bộ.

Khi cả nhà ăn cơm xong thì bóng trắng mập nồn nà treo trên cành lá của cây mít tố nữ. Vợ chồng cô Ba Cẩm Tú chưa về vội. Còn cô Tư Cẩm Lệ đốc thúc con Lài con Lý chuẩn bị trà nước, hễ thấy đoán điềm giải mộng tới thì phải múc chè ra chén và châm trà vào bình. Hai cô Cẩm cùng đi rửa mặt, chải tóc cho có vẻ sáng mát tươi tỉnh đôi chút.

Thầy Mười Khói tuổi trên sáu mươi, nhưng mặt chưa nhăn nhiều, khuôn mặt hí hửng như mặt hề, mắt hấp háy, nụ cười rộng toàng hoạc. Hễ mỗi khi thầy cười thì đuôi mắt thầy bẻ cúp xuống coi thiệt tức cười.

Chè và trà bánh dọn lên. Cậu Hai Luyện đốt đèn măng- sông thay thế cây đèn huê kỳ đặt giữa trung đường. Sau màn che bánh, đèn ông cùng thầy Mười Khói chia nhau ngồi trên hai chiếc trường kỷ đặt hai bên chiếc bàn dài. Bà Bang biện cùng hai cô con gái ngồi trên chiếc đi- văng chơn quý đặt bên trái trung đường.

Ông Bang biện Huồn vô đề sốt dẻo:

- Chẳng dấu gì thầy Mười, lóng rày gia cảnh tui có nhiều điềm lạ. Trước hết là cây tre ở sau nhà trở bông.

Thầy Mười Khói ngon lành:

- Trẻ già thì trở bông để chết, chẳng có điềm gì ráo đối với gia đình tu nhơn tích đức. Còn đối với gia đình thường thường, hễ ai trồng cây tre đó thì người đó gặp xui xẻo, có khi tánh mạng lâm nguy.

Bà Bang biện Huồn vui mừng:

- A di đà Phật. Cây tre đó do má chồng tui trồng đó đa. Nhưng bà đã ngủm từ tám chín năm nay rồi. Còn chim sa cá lụy thì ứng vô điềm gì đây?

Thầy Mười Khói gãi đầu ra chiều suy nghĩ lung lăm:

- Đó là điềm tang tóc. Hễ chim sa, cá lụy vào giờ nào thì người trong gia đình mang tuổi cùng tên với giờ đó sẽ vong mạng.

Cả nhà đều buồn rầu lo lắng. Thầy Mười Khói an ủi:

- Ông bà nên nhờ thầy chùa cô vải tụng kinh Cầu An và kinh Dược Sư rồi tới ngày rằm ngày vía đức Địa Tạng Vương Bồ Tát nên mua chim cá về phóng sanh thì tai nạn dầu lớn cách mấy cũng nhẹ bớt đi nhiều.

Bà Bang biện thành khẩn:

- Cám ơn thầy có lời khuyên bảo. Vợ chồng tui sẽ làm đúng lời thầy chỉ dạy.

Cô Ba Cẩm Tú đợi cho cuộc đoán điềm lắng dịu và thoáng lui, liền rời khỏi bộ divan chon quỳ, bước tới sau lưng chồng, nói với thầy Mười Khói:

- Thưa thầy, tui có giấc chim bao lạ lắm. Tui thấy mình nuốt hột trái xá lý, nhưng từ rún tôi xịt ra luồng khói mỏng. Khói bay lên trời tụ lại thành mây. Rồi con trốt nổi lên, đánh giạt cho mây rời rã. Chẳng biết điềm gì đây?

Thầy Mười Khói hớp một ngụm trà Liên Tâm, có vẻ lưỡng lự:

- Cái hột tượng trưng cho dòng giống. Giống trái xá lý tức là giống trái lê, bởi vì người Bắc kêu trái xá lý là trái lê. Giống họ lê chui vô bụng cô rồi thì cũng rã rời như khói như mây. Kỳ đậu thai tới. thai nhì vừa tượng hình thì cũng không có dịp chào đời sau chín tháng mười ngày.

Cô Ba Cẩm Tú xụ mặt, trở về bộ divan chon quỳ, không nói không rằng. Cô Tư Cẩm Lệ vẫn ngồi trên divan, cất tiếng rồn rảng hỏi thầy Mười Khói về giấc mộng con rắn chui vô bụng cô rồi chui ra tới chín lần, lần sau nó cắn bụng cô cho tới nát bấy. Thầy bảo:

- Đây là thai quỷ, thai yêu. Cô coi chừng con ranh con lộn khuấy phá cô đó. Hễ tới chín lần là nó hại cô cho tới mạng vong.

Bà Bang biện Hưỡn hứ một tiếng bất bình rồi tuột xuống divan, hần học liếc xéo thầy Mười trước khi phủ đất, ngoe ngoáy bỏ vô nhà trong.

Khi ba mẹ con bà Bang biện Hưỡn vừa vô nhà trong thì con LÝ bung lên hiệp trà sâm cho cả ba giải lao. Cô Ba Cẩm Tú cần nhân mẹ:

- Mà nóng nảy quá, chưa chi làm hư bột hư đường ráo trội. Mộng điềm xấu như vậy thì mình nên nhờ thầy Mười Khói chỉ cách cúng vái để hóa giải bớt điềm hung tướng ác, cứ sao má vùng vằng bỏ vô nhà ra cái điều hờn lầy như vậy?

Bà Bang biện liếc xéo con gái:

- Thằng cha đó có cái miệng nói xàm, bậy tin thằng chả có ngày bán lúa giống! Mai, tao sẽ sai thằng Đực thỉnh thầy Bảy Lục và cô bóng Mười Hai về đây cúng trừ họa căn.

Cô Bà và cô Tư không nói gì thêm. Sau đó, gần tới nửa đêm, thầy Mười Khói từ giả ra về. Cô Ba Cẩm Tú cũng theo chồng về nhà riêng ở bên cầu Lầu. Cậu Hai Luyện liền hạ đèn măng-sông xuống, đố đèn huê kỳ lên rồi mới xả hơi đèn măng-sông để tắt. Cô Tư Cẩm Lệ mời chồng đi rửa ráy mình mẩy và súc miệng. Cô còn mở tủ cẩm lai lấy chiếc gối nhiều màu cánh sen thêu bông mẫu đơn trắng bày lên chiếc giường của cô để chốc nữa chồng co kê đầu.

Bà Bang biện Hưỡn khi về buồng riêng, bảo chồng:

- Nghe nói thằng Bửu giờ đây đã mạnh rồi, ông liệu cách nào bắt nó về đây. Tui nuôi nó, tui

mến nó. Để nó ở chùa ăn chay lạt, sống kham khổ, tui không đành lòng.

Ông Bang biện e dè:

- Hồi nào bà nói với thầy Chơn Huệ giao đứt thằng Bửu cho thầy, bây giờ bà còn mặt mũi nào đòi nó lại?

Bà Bang biện háy chông:

- Được rồi tôi sẽ nghĩ ra kế bắt nó về hủ hỉ với vợ chồng mình. Chuyện này là chuyện của tui, không mắc mớ gì tới ông, ông chớ bàn ra làm chi.

Ông Bang biện cười:

- Ủ, bà làm sao cho vuông tròn thì thôi tui hơi sức đâu nghĩ tời mầy chuyện lật vật đó. Tôi đã làm tránh làm tréo mua được tám mẫu đất của anh Hương bộ Lạc tại Phước Hậu, giá chỉ có bốn ngàn đồng. Khi chồng tiền, làm giấy tờ xong, tui sẽ đi đóng bách phần đất. Hễ xong vụ cát đất, tôi mới rành tâm rảnh trí lo ứng cử hội đồng quản hạt.

Vụ đất cát kể như xong, nhưng vụ ứng cử hội đồng ông thấy sao bấp bênh. Mấy tay ứng cử viên khác nếu không có bà con trong soái phủ Nam Kỳ thì cũng có bạn bè lẫn tay trong tay ngoài với những thế lực lớn như ông Chánh tham biện tỉnh nhà, ông phủ này, ông đốc phủ nọ... Chuyên lo kế iếp của ông là nhờ Cai tuần Xương, kẻ nha trảo tâm phúc của ông, làm sao cho ông có dịp ân ái với cô vợ chửa của Cai tuần Hạp. Ông chỉ thích ăn nằm với đàn bà chửa từ ba tháng tới năm tháng. Cái thai lớn vừa phải thì ông ham nhưng cái bụng bự chang bang của đàn bà mang bầu từ bảy tháng sắp lên thì ông không hứng thú chút nào.

Khi trống vừa điểm canh ba thì khắp nhà yên lặng gắt. Thỉnh thoảng có tiếng các kè ở chiếc miếu nhỏ cuối xóm vọng sang. Cô Tư Cẩm Lệ bắt đầu đay nghiến chồng:

- Tui không về nhà đâu! Bà già cứ trấn ngự nơi đó làm tui không dám ho lớn. Chùng nào bả trở về Thủ Dầu Một thì tui mới dám xách va- li về nhà.

Luật sư Trần Hảo Hiệp than:

- Em ở li đây lâu quá, đồ khối bà già nghi em giận bả.

Cô Tư cười khẩy:

- Bả nghi trúng đó, mình à. Ối, cứ để bả nghi sao cũng được. Mình là thầy kiện, giỏi khoa cãi lý biện hộ, mình liệu lời nói với bả cách nào để trong ấm ngoài êm thì nói. Em bây giờ chán đời quá, ở đây hủ hỉ với tía má em được lúc nào hay lúc nấy. Lại nữa, hai đứa con ghẻ coi bộ muốn chống đối trả treo với em rồi đó.

Luật sư Hiệp cười:

- Làm gì có chuyện đó! Tụi nó trước sau vẫn yêu kính mình như má ruột tụi nó.

Cô Tư Cẩm Lệ rùn vai:

- Mình nói thì mình tin. Hai con đó... trời biển lắm. Mình phải để tui uốn nắn kéo có ngày vợ chồng mình nuôi thứ cháu ngoại không cha.

Hai vợ chồng cùng trèo lên giường. Cô Tư Cẩm Lệ mãi tới đồng hồ Oét- minh- tơ gõ hai tiếng mà vẫn không sao đỡ giấc ngủ. Lời giải mộng của thầy Mười Khói cứ ám ảnh cô hoài. Bốn bề yên tĩnh. Ngoài hè, tiếng côn trùng sôi lên từng chập. Thỉnh thoảng có tiếng đế gáy sương. Trên vách ván quét vôi trộn a dao màu trứng sáo, con thằn lằn chắt lưỡi từng loạt ngắn, dọi sâu và cái thăm thăm của đêm khuya.

Cô Tư Cẩm Lệ bỗng cảm thấy đầu nặng. Con văng vất làm cô thấy chung quanh tối đen. Ánh đèn chong như lùi xa vào tận đáy vựa thắm nào. Bỗng có tiếng chì chiết:

- Con giựt chồng người! Con sát nhọn!

Trước mặt cô hiện ra một người đàn bà mặc quần áo trắng, óc xõa dã dượi. Bà ta óm nhóm như con khô cá hổ, da dẻ xanh chành, ánh mắt long lên sòng sọc. Người đàn bà nghiêng răng:

- Con kia! Mày biết tao là ai không?

Cô Tư Cẩm Lệ thều thào:

- Chị Tư Thục!

Người đàn bà gằn từng tiếng:

- Phải, tao là Tư Thục, người phối của thầy kiện Trần Hảo Hiệp đây! Mày lấy chồng khinh của tao, làm cho chồng tao lợt lạt với tao. Sau đó mày còn hại tao tới chết oan chết ức.

Cô Tư Cẩm Lệ ngồi bẹp xuống lạy cô Tư Thục lia lịa:

- Lạy chị Tư, bởi vì em biết chị Tư ếm em nên em phải ra tay trước. Giờ đây, chị đến đòi mạng em, em xin chị nghĩ chút tình cũ hỏi chị em mình còn chung sống hòa hiệp thuận thảo mà buông tha cho em nhờ. Bởi chị đồn em vô ngộ bí nên em lỡ tay hại chị.

Hồn cô Tư Thục bảo:

- Thiệt tình tao có nhờ thầy pháp thu ếm cho mày lìa xa chồng tao. Đó cũng chỉ là việc bảo vệ hạnh phúc của bất cứ người đàn bà nào bị san sẻ tình chồng vợ. Tao cho mày biết, mày đừng mong ăn đời ở kiếp với chồng tao. Rồi đây mày sẽ bị kẻ khác giựt chồng. Đó chỉ là cái hoa báo, còn quả báo thì lý kỳ rùng rợn lắm, có vậy thiên hạ bá tánh mới lấy cái gương tối độc phụ nhọn tâm ra để soi rọi đêm ngày. Hoa báo trở trước, quả báo tượng hình sau... nghe chưa con sát nhọn?

Cô Tư Cẩm Lệ giựt mình dậy trống vừa điểm canh tư. Bên ngoài, ánh trăng tái ngắt lòn qua khe cửa lá sách. Chim heo kêu eng éc sau vườn nhà. Cô lẩn qua nửa vòng, nằm nghiêng về phía trái lắng nghe tiếng tim đập mạnh trong lồng ngực. Một ý thức sáng lòa trong đầu óc cô: mình phải gồng mình đối phó với những diễn biến trầm trọng trong những ngày sắp tới.

Các đây ba năm, giữa lúc hai bà vợ lớn vở nhỏ ông thầy kiện Trần Hảo Hiệp công chung dưới một mái nhà ở Đa Kao Đấy Hộ ra vẻ thuận thảo lắm thì một hôm con Đương, đứa ở gái của cô Tư Thục tiết lộ với cô Tư Cẩm Lệ:

- Nè cô Tư, em nói ra đây để cô đề phòng. Bà lớn ((chỉ cô Tư Thục) hay về Phú Nhuận để lập bàn trù ẻo ông chủ và cô.

Nguyên cô Tư Thục là con ông bà Huyện Tịnh ở Phú Nhuận. Cô Tư Thục vốn hiền lành khờ khạo, hễ gặp chuyện gì trục trặc cũng về nhà tía má cô vấn kế. Con Đường tuy là tở gái thân tín của cô Tư Thục nhưng nó bị cô Tư Cẩm Lệ bỏ tiền ra mua chuộc để thuê nó dò la cô chủ đã từng hết lòng tin cậy nó. Thế rồi nhờ con Đường, cô Tư Cẩm Lệ móc nối Chín Đáng, mụ nấu bếp của ông bà Huyện Tịnh để dò biết rằng bà Huyện Tịnh đã đến quận lỵ Tịnh Biên tỉnh Châu Đốc nhờ tên Thổ Sơn Eng lập cách trừ ếm luật sư Hiệp và cô. Mụ không biết mục đích của cuộc trừ ếm đó, chỉ biết rằng bà Huyện Tịnh mang về hai cái hình nhọn bằng sáp. một đờn ông và một đờn bà. Bà cho hai cái hình nhọn đó đầu lưng với nhau, đặt trên bàn thờ ở căn buồng gần kho chứa nông cụ. Mỗi ngày bà vào căn buồng đó, thắp đèn nhang, đọc thần chú Miên rồi kêu tên Trần Hảo Hiệp và Tư Cẩm Lệ bảy lần. Mỗi khi rời phòng, bà đều khóa cửa cẩn thận.

Thiệt tình khi nghe Chín Đáng báo cáo, cô Tư Cẩm Lệ hoang mang sợ sệt lắm. Hèn chi trọn tháng rồi, thầy kiện tỏ ra bần gắt với cô và hễ đi làm về là chỉ quẩn quít với vợ cái con cọt của ổng. Mà hễ một khi ngủ trong buồng co là thầy lại bị chúng xây xắm, có khi rên la vì nhức đầu. Do đó cả hai không thể ân ái được.

Cô Tư Cẩm Lệ nhứt định phải trả đũa. Cô lựa lời bảo chồng và cô Tư Thục:

- Má em bị chúng ban trắng, nhà lại neo người. Xin anh chị cho em về Vĩnh Long săn sóc má em một thời gian. Chùng nào bả chỏi hỏi, em sẽ về đây.

Khi về tới Cầu Đào, cô Tư Cẩm Lệ khóc kể việc trừ ếm với bà Bang biện và cô Ba Cẩm Tú. Bà Bang biện bàn tận gốc ý nghĩ của mình:

- Giờ đây con Tư Thục trừ ếm cho thằng thầy kiện và mây xa lia nhau. Nhưng mây nên nhớ con Tư Thục không vừa đâu. Cứ coi tướng mạo của cón, tao biết đây là thù đờn bà khẩu Phật tâm xà, sâu hiểm khó lường. Một khi nó trừ cho duyên tình giữa mây và thằng thầy kiện keo rã hồ tan rồi thì nó có ngại ngừng gì mà không trừ ếm cho mây vong mạng để báo thù cái chuyện mây lấy chồng khinh của nó. Tốt hơn, mây phải ra tay trước để tránh hiểm họa về sau. Tiên hạ thủ vi cường, ông bà mình thường dạy như vậy, chẳng sai chút nào!

Bà dắt cô Tư Cẩm Lệ đi Tịnh Biên, tìm tới nhà vợ chồng người Miên chuyên về trừ ếm, chồng tên Thạch Lợn, vợ tên Cà Nụng. Chồng làm nghề nắn đồ gốm, vợ thì sáng sáng gánh bún nước lèo ra bán ngoài chợ.

Khi cô Tư Cẩm Lệ trở về Sài Gòn thì cô Tư Thục đã bị lớn bụng. Đúng như lời cam đoan của Thạch Lợn, trong bụng cô Tư Thục đã có miếng da trâu dày cùi. Thạch Lợn làm phép cho miếng da trâu ấy nhỏ cỡ hột bụi, đem gắn vô tờ giấy trắng, bỏ bao thơ gửi cho bà Nguyễn Trinh Thục. Khi cô Tư Thục nhận được lá thơ, khai phong bì, hột bụi đó bay trong không khí quanh quần theo cô. Khi cô hả miếng là nó chạy tọt vô miệng cô để xuống tận bao tử cô, bắt đầu nở ra, lấy lại tầm vóc cũ. Suốt bốn ngày cô Tư Thục đau đớn vì miếng da trâu kia. Cô mửa ra từng lọn máu, đi cầu cũng ra máu. Máu cứ theo miệng và hậu môn thoát ra ngoài, vắt khô sinh lực cô. Đến ngày thứ năm, cô Tư Thục trút linh hồn. Phép thư của Thạch Lợn đã giúp cô Tư Cẩm Lệ trừ được tinh địch và đưa cô lên địa vị chủ phụ gia đình luật sư Trần Hảo Hiệp. Ông ta có hứa nếu cô sanh cho ông một cậu quí tử thì sẽ làm hôn thú với cô, nâng cô lên hàng chánh thất.

Cô Tư Cẩm Lệ đôi lúc thấp thỏm không an. Cái chuyện "tiên hạ thủ vi cường" đó có thể đi quá xa. Chắc gì cô Tư Thục có ý hại cô cho tới tuyệt mạng? Cho nên cô đâm ra sợ hãi đứa con ghẻ.

Tụi nó có khuôn mặt giống hệt cô Tư Thục. Ngày nào tụi nó còn chàng ràng trước mặt cô, cô còn bị ám ảnh bởi người chết, có cảm tưởng người chết hiện hồn về đòi mạng. Lại nữa, chúng có vẻ hỗn xược, li lợm, lúc nào cũng như sẵn sàng ứng chiến với cô. Bởi đó cô phải

đày đọa, xéo xắt chúng một cách ồn ào, để lương tâm bị những bận rộn huyên não kia không có thời giờ cắn rứt cô, để bóng ma cô Tư Thục không có cơ hội ám ảnh cô.

Cô Tư Cẩm Lệ duỗi chơn tay, thở từng đợt dài. Tuy tâm trí cô bị dày vò bởi giấc chiêm bao vừa rồi nhưng vẫn dễ ngủ, chỉ một lát sau cô đã bắt đầu ngáy se se.

Trong cơn chiêm bao hứ hai, cô thấy mình cùng cô Ba Cẩm Tú đứng trước cây da xà ở xóm Chuồng Gà. Lúc bấy giờ trăng sáng trải khắp bãi đất trống ven sông. Sông gợn sóng bạc sóng vàng lấp lánh. Bên kia sông, lò rèn đốt đèn leo lét và lửa trui sắt cháy đỏ rực trong lò. Dưới bến sông bên này bãi đất, xuống cầu tôm đốt đèn tán chai, chầm lửa vàng khè cỡ hột đậu phộng. Hai chị em cô Cẩm đứng trên dấu cầu nhủi. Cô Ba Cẩm Tú bảo em:

Khuya quá rồi, vậy mà gia đình người thợ rèn bên kia sông cũng còn làm việc.

Cô Tư Cẩm Lệ chợt giật mình bảo chị:

- Ủ, khuya quá rồi, sao chị em mình còn thơ thẩn ở đây?

Bỗng trong tàn cây da, có tiếng lạnh lạnh vọng ra:

- Hai con kia, bây toa rập với hàng anh sở khanh khốn kiếp của bây gạt tao uống thuốc phá thai làm tao phải vong mạng. Sát nhọn thì giả tử. Nhưng tao không làm bay chết đâu! Bây phải sống không ra sống, chết không ra chết, khổ sở khốn nạn nhiều phen tao mới đã nư cho...

Từ trên cây da, một bóng trắng tuột xuống. Đó là một người đờn bà bận đồ trắng, tóc bỏ xòa, dáng ẻo lả. Y thị tiến về phía hai cô Cẩm, mắt tròn trắng xác, miệng mím chặt. Cô Tư Cẩm Lệ toan kéo chị mình chạy trốn nhưng chơn cứng cô như bị chôn cứng, hai cánh tay tê liệt. Hồn ma hét:

- Tía mà bây là quân cường hào ác bá. Anh em bây là phường lang tâm cầu hạnh. Lưới trời tuy thưa nhưng khó lọt. Bây có chạy xa bay cao cũng khó mà tránh được!

Y thị xốc lại ghệt tóc hai chị em. Cô Tư Cẩm Lệ la bài hải, lọt ra khỏi cơn ác mộng. Thầy kiện Trần Hảo Hiệp ôm chặt lấy vợ, ân cần han hỏi:

- Cung nằm chiêm bao thấy chuyện gì mà khóc lóc la hét om sòm dữ vậy? Coi kìa, mình mẩy em lạnh ngắt như ướp nước đá.

Cô Tư Cẩm Lệ còn run lẩy bẩy. Tuy nhiên cô nói trớ:

- Ối, chiêm bao bị tâm ruồng, hơi đâu em nhắc lại.

Ánh ban mai trắng đục lòn qua khe cửa lá sách. Luật sư Hiệp buông vợ ra, vươn vai ngáp rồi bảo:

- Dùng điểm tâm xong, anh sửa soạn về Sài Gòn.

Cô Tư Cẩm Lệ soạn khăn mặt, xà bông, bàn chải chà răng, phấn đánh răng cho chồng làm thủ

tục buổi sáng. Riêng cô, cô chải sơ mái tóc, thay chiếc áo túi cụt tay vải ba- tít trắng bằng chiếc áo bà ba lụa tím rồi xuống bếp.

Tại căn bếp bà Bang biện Huấn đang trông coi con Lài con Lý sửa soạn bữa điểm tâm. Cô sai con Lài:

- Lài, sẵn nước sôi, mây pha cho tao ly cacao sữa uống chơi. Nhớ chế sữa hộp ít ít thôi.

Bà Bang biện đang hấp bánh ướt nhum tôm khô. Trên chiếc chõa lò lớn, cháo bồi đang sôi trong chiếc chảo lớn bằng đất mỏng. Bả bảo cong ái:

- Món cháo bồi này má nấu bằng bột báng chứ không bằng bột gạo nàng hương. Tôm, thịt, cá bông, môn ngọt cắt khúc, đủ hết...

Cô Tư Cẩm Lệ hỏi:

- Bữa điểm tâm thịnh soạn như vậy, chắc là nhà có khách?

Bà Bang biện:

- Có ai đâu lạ, Chỉ có chồng của mây. À, mới hồi tảng sáng con Ba có sai con ở qua đây biểu má một thố cá chái kho mẳn để dành ăn với bún. Nó có nhắn lát nữa nó qua Hạnh Huệ Đường bỏ thang thuốc bắc cho má chồng nó, sẵn dịp nó ghé đây ăn lót lòng luôn.

Cô Tư không nói gì. Cô uống từng ngụm sữa pha cacao, lòng bàng hoàng về lời đoán mộng của thầy Mười Khôi và hai giấc chiêm bao vừa qua. Trước mặt mẹ, cô không dám để lộ cái lo sợ của mình ra. Chùng nào chồng cô rời khỏi nơi đây, cô sẽ tỏ rõ mọi sự cho mẹ hay để đối phó.

Qua tấm vách mắt cáo của căn bếp, mọi người nhìn ra có thể thấy xẻo dừa nước đang ngập nước lai láng. Ven bờ xẻo, cây khế trĩu rục rỡ hoa tím. Giáp mé nước, bầy vịt xiêm đang lặn ngụp tìm mồi. Tại sà n nước, thằng Đực đang chùi rửa bộ đồ trà bằng xơ dừa và tro mận. Còn thằng Xiêm đang cho mấy con gà sao, gà lôi ăn lúa...

Bà Bang biện Huấn nói vọng ra:

- Xiêm! Đực! Lát nữa tụi bây xẹt qua chùa Long Đức bạch với thầy Chơn Huệ rằng giờ đây cậu Bửu đã mạnh giỏi trở lại, xin thầy cho cậu về nhà, vì cậu Hai Kinh Lý tụi bây đang nhớ thương cậu Bửu, không đành lòng xa cậu. Bây cứ tom hết quần áo cậu Bửu đem về đây cho tao.

Cô Tư Cẩm Lệ xúng vưng bảo mẹ:

- Má làm gì kỳ vậy? Má không sợ thầy phiền sao?

Bà Bang Biện Huống:

- Mây nói niếc! Thầy là kẻ tu hành. Thầy mà phiền tao thì làm sao thầy tu hành tinh tấn cho đặng? Tao già rồi, hai thứ tóc trên đầu rồi, đừng có dạy khôn tao, vô ích lắm!

Vừa lúc đó cô Ba Cẩm Tú từ nhà trên bước xuống, tay cầm dù, tay ôm bóp đằm da láng. Cô mặc chiếc áo bằng lụa tằm màu nguyệt bạch thêu bông cúc tím lớn cỡ đồng xu. Cô bảo mẹ:

- Con đã bỏ thuốc rồi. Con tới đây cho kịp ăn sáng.

Rồi cô quay qua bảo cô Tư Cẩm Lệ:

- Em ra ngoài hè, chị có chút việc muốn bàn với em.

Khi hai chị em cùng đi song song dưới hàng cây phù quân, sa bô chề, cô Ba Cẩm Tú bảo:

- Em ơi, đem qua chị nằm chiêm bao thấy hai chị em mình trong đêm trăng đứng ở đầu cầu nhủi, gần cây da xà. Lúc đó con Út Thoại Huê từ cây da xà tuột xuống đòi mạng. Rồi nó xốc lại ghệt tóc hai chị em mình.

Cô Tư Cẩm Lệ tái mặt, nắm chặt tay chị:

- Đêm qua em cũng nằm mộng như vậy. Trong chiêm bao, em còn thấy cái lò rèn bên kia sông. Lúc đó chị có nói câu: "khuya quá rồi, vậy mà gia đình người thợ rèn hãy còn làm việc".

Cô Ba Cẩm Tú thảng thốt:

- Đúng vậy, chị có nói câu ấy. Còn em, em nói: "Ừ, khuya quá rồi, sao chị em mình còn thơ thẩn ở đây?"

Hai chị em nhìn nhau, có cảm tưởng sắp bị đưa lên máy chém. Té ra cả hai cùng nằm chiêm bao chung, cùng gặp gỡ nhau trong cõi ác mộng.

Cô Ba Cẩm Tú ngồi phệt xuống gốc cây phù quân, nước mắt tuôn như suối. Cô rên rỉ:

- Chị sợ lắm em ơi! Làm sao bây giờ đây?

Cô Tư Cẩm Lệ ngồi gần bên chị:

- Phải tỏ bày tự sự cho má hay. Hồn oan đâu có muốn khuấy phá mình, nếu gặp thầy pháp cao tay ấn thì cũng không làm trò trống gì được.

Cô Tư Cẩm Lệ thuật lại giấc chiêm bao ban đầu cho chị mình nghe. Cô buồn thảm:

- Tình cảnh em còn khó khăn gấp đôi ba tình cảnh chị nữa. Em có tới hai oan hồn đòi mạng.

Hai chị em cùng lau nước mắt trở vô bếp. Bà Bang biện Hưỡn quét cặp mắt tò mò khắp mình mấy hai cô con gái cung, quở:

- Bây làm giống gì mà như bàn bạc hội kín vậy? Thôi, lên nhà trên dùng điểm tâm với cả nhà.

Bàn ăn hình hột xoài bằng ỗ cẩm lai, mặt nạm đá hoa cương trắng bóng, có trái nắp bàn bằng vải trắng thêu đục lỗ. Giữa bàn là chiếc thố lớn đựng cháo bồi, kế bên là hai đĩa bàn hình hột xoài đựng bánh ướt tôm khô. Lại còn thêm một đĩa bàn thiệt lớn đựng trứng gà chiên ốp la.

Mọi người vừa ngồi vào bàn thì con Lý đem bình cà phê và bánh mì lên. Mọi người bắt đầu dùng cháo trước hết, sau đó mới qua bánh ướt. Bà Bang Biện Hưỡn bảo chồng:

- Tui đã bắt thằng Bửu về được rồi. Ai dè thầy Chơn Huệ không làm khó dễ gì hết. Thôi vậy cũng mừng.

Cả nhà không ai nói gì thêm. Sau cùng thầy kiện Trần Hảo Hiệp hỏi mẹ vợ:

- Sao cậu Bửu không ra ăn sáng luôn?

Bà Bang Biện:

- Kệ nó, để nó ăn chung với tụi thằng Xiêm, thằng Đục cũng được mà.

Và như chợt nhớ ra, bà dặn chồng:

- Kỳ góp lúa vừa rồi, thằng Cai tuần Ích, thằng Thường xuyên Học trộn nhiều trấu vô lúa. Kỳ tới ông phải bắt tụi nó giê lúa vô vệm nước, hễ thấy còn trấu nổi lên là ông phải bắt tụi nó giê lại cho thiệt sạch. Ông cứ y y với tụi tá điền tá thổ, có ngày bị tụi nó bán đứng chớ không chơi đâu!

Cậu Hai Luyện hỏi mẹ:

- Chốc nữa má có đi chợ không?

Bà Bang biện nhìn cậu Hai:

- Không. Má đi ra Cầu Dài để đòi nợ. Con vợ thằng Năm Kinh cứ hện lữa mà chưa trả tiền lời. Không lẽ hăm he nó hoài hay sao. Phen này má xiết đồ đạc cho nó tởn.

Rồi bà hỏi cậu con trai cưng:

- Mà con hỏi chi vậy?

Cậu Hai trả lời:

- Hôm nào má đi chợ, con sẽ đưa má tới nhà bà Huyện Huỳnh Kim Lầu coi cặp bông tai nhận hột xoàn. Con không ránh giá trị của ngọc nên không dám thương lượng giá cả với bà.

Bà Bang biện Hườn:

- Má bằng lòng mua hột xoàn cho con, nhưng nếu con muốn dùng đôi bông để cưới vợ thì má có sẵn một đôi hột ba ly rưỡi. Còn hột cỡ năm ly sắp lên thì con nên để làm của hộ thân.

Chương 5

Bửu trở lại kiếp tôi đòi như cũ. Trong mấy ngày đầu, bà Bang biện Hữu còn nói tay với cậu con trai đáng thương kia, tức là chỉ xay lúa, giã gạo mà thôi. Sau đó bà trở về tạt cũ, bắt cậu bồi líp, móc,ương, tạt nước vào ruộng. Hễ gặp chuyện bực bội, bà trút giận vào cậu, roi vọt, tạt vả thường đi song song với lời mắng chửi.

Pháp sư Chon Huệ sửa soạn đi núi Cô Tô,. Trước khi đi, sư cho chú tiểu Như Pháp tìm đến Bửu trấn an:

- Thầy dạy tui khuyên em nên ẩn nhẫn một hoặc hai tháng. Cái ác quả em cần phải trả cho sạch. Chùng đó, sư diệt của thầy là cô Thiệt Nguyệt sẽ giúp em đi theo thầy.

Trước khi đi về miền năm non bảy núi, pháp sư Chon Huệ có đến thăm ông bà Chín Thọ và lập đàn tràng cầu đảo đức Dược Sư Ly Quang Như Lai p hù hộ cho cô Út Ngọc An khỏi bệnh. Sư khuyên ông bà Chín thọ trì bát quan trai giới, cúng dường các tỳ kheo, sư tụng bốn chín biến kinh Bốn Nguyệt Công Đức, đốt bốn mươi chín ngọc đèn trước bảy bức hình tượng đức Như Lai và khuyên gia chủ mua chim, cá về phóng sanh.

Nói về cô Út Ngọc An, từ hôm lỡ bận quần trắng đi dạo dọc mé sông với cô Hai Túy Ngọc thì đầu chùng một giờ sau cô cảm thấy chóng mặt và bợn dạ. Chiều hôm đó, cô bỏ cơm nước, vào phòng nằm thêm thiếp. Cô có cảm tưởng có chất gì nhớt nhớt bao quanh mình cô và một mùi tanh tươi phảng phất trong phòng.

Trong cơn choáng váng ngầy ngật, cô thoáng nghe có tiếng xì xào:

- Con đó để dành cho tao.

- Ừ, xáp đại vô đi.

Cô Út bỗng thấy ngọc đèn dầu chong trên bàn gần cửa sổ tắt phụt rồi có tiếng chân khua tình thịch ở ngoài hè. Cô la lớn:

- Ăn trộm! Có ăn trộm bố bà con!

Bà Chín Thọ cầm thép đèn huê kỳ bước vô, hỏi gặng:

- Út con, cả nhà còn thức, ăn trộm nào dám vô! Con có đói bụng không? Má nấu cháo cá, ngon lắm!

Nghe nói tiếng "cá", cô Út Ngọc An bỗng bợn dạ muốn mửa. Bây giờ khô lân chả phụng hay nem bát trân cũng không làm sao giúp cô quên mùi tanh tươi khi nãy, cho nên cô lắc đầu từ chối.

Bà Chín Thọ bước ra khỏi buồng thì chùng nửa tiếng đồng hồ sau cô Út bỗng nghe có tiếng thổi phì phò như tiếng thổi của trâu bò. Mở mắt tra, cô thấy một bóng đen to lớn đứng an ngữ ngọn đèn dầu dĩa. Cô toan mở miệng la thì bóng đen thổi một luồng hơi lạnh ngắt và tanh tươi vào mặt cô, mình mẩy hấn lầy lưa những nhớt trơn ướt. Cô cảm thấy khúc cây cứng xoáy vào hạ

bộ, làm cô đau đớn chết giấc liền.

Từ đó thần thức cô Út thường chìm trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh. Đôi lúc cô tỉnh dậy, cảm thấy bụng mình đau đớn như bị ai banh xé. Và khi cơn đau dịu đi nhờ những chén thuốc do ông Năm cất cho, cô lại cảm thấy mình mảy, tóc tai mình như bị bôi keo, và chất keo đó tuy khô vẫn tanh mùi nhớt cá, nhớt lươn. Không chịu nổi cảm giỡc nhòm gớm, cô vào buồng tắm xối nước. Mới xối một gáo, lớp keo gặp nước biến thành nhớt rớt nhể nhại từng vũng trắng như nước com loãng. Do đó cô phải gội đầu thiệt kỹ bằng nước bồ kết và nước cốt trái chanh, phải tắm bằng xà bông sả, lượt thứ nhì bằng xà bông cô Ba ngáy mùi bông sứ. Cô phải chà răng súc miệng, ngậm kẹo bạc hà, xúc sấu bông lài để báng mùi tanh lúc nào cũng phưởng phất quanh cô, chập chờn trong ảo giác cô.

Cô Út Ngọc An sợ nhứt khi mặt trời vừa lặn. Đó là lúc bóng đen trở về ôm ấp cưỡng bức cô. Cho nên cô ngỏ ý với mẹ, mời hai cô em bạn di tới kê giường ngủ chung trong buồng cô. Mấy đêm đầu, không việc gì xảy ra. Cô Út mừng khắp khởi. Nhưng tới tối thứ bảy, trong lúc Kim Huệ và Kim Liên – hai cô em bạn di của cô – đang chuyện trò tào lao vớ vẩn thì cô Út nằm im trên giường, thần trí lơ mơ dật dờ dật dưỡng. Bỗng cô thấy ngọn đèn chong tr ên bàn bị án ngữ. Hơi thở lạnh ngắt và tanh tưởi của kẻ vô hình phà tới làm miệng lưỡi cô tê liệt. Hấn xốc lại ôm cô. Cô dùng hết sức bình sanh vật lộn với nó. Một tiếng rầm vang lên. Cô té rớt xuống giường. Kim Huệ và Kim Liên vội lay gọi:

- Chị Út! Mau tỉnh dậy chị!

Cô Út Ngọc An mở mắt thấy mình nằm sóng sượt trên nền nhà lát gạch tàu. Cô bàng hoàng nói:

- Có bóng đen vô đây. Nó xáp lại cưỡng bức tao. Lại nó nữa!...

Kim Liên cười:

- Có ai đâu! Tụi em tuy nói chuyện khào với nhau nhưng mắt không rời khỏi giường chị. Bỗng khi khổng khi không chị dầy đành đạch như cá mắc cạn rồi rớt xuống chơn giường.

- Rõ ràng nó vừa vô đây. Nó hôi tanh như dính nhớt cá. Mùi tanh giờ đây còn lảng vảng khắp buồng này.

Kim Huệ lắc đầu:

- Không có ai vô hết. Mà em cũng chẳng ngửi thấy mùi tanh nào. À, mùi hương nguyệt quới ở ngoài cửa sổ thoảng vào thì có.

Lúc đó cô Út Ngọc An mới biết rằng chỉ có mình cô cảm ứng được "người đằng dưới" chốn thủy cung. Hấn lên đây cốt cưỡng dâm cô nên cô mới thấy được hấn, mới ngửi được mùi tanh tưởi trên thân thể hấn. Chỉ có cô do nghiệp thức chiêm cảm nặng nề từ thuở tiền kiếp xa xăm nào dội lại nên mới bị hấn đeo đuổi khuấy phá. Người nhà thuật lại cơn mê sáng, khi thì cô nói cô theo chồng về nhà dưới đáy sông này, khi thì ở thủy cung nọ. Trước nhà có cây san hô hường, cây san hô trắng. Trong cơn hôn mê, cô còn tả nhiều giống cá đủ màu đẹp đẽ như chim đậu trên các nhánh san hô, nhưng thường thì chi tiết này tương phản chi tiết nọ. Khi tỉnh trí, cô không nhớ chi tiết nào hết. Mọi hình ảnh trong những giấc hôn mê như gió chuối qua vùng ký ức nhão nhừ mệm mủi của cô để rồi mất hút trong cõi hư vô đen đặc.

Ông bà Chín Thọ chạy tới chạy lui lo mời thầy pháp, thầy bùa tìm cách trục con quỷ đàng dưới cho cô. Bụng cô Út Ngọc An càng lúc càng nở lớn như người bị chứng chai gan, như đòn bà mang bầu. Nhưng ông Năm Tảo không cho đó là triệu chứng ốm nghén. Cô chợt nhớ tới dì Mười Hai của cô, tức là người em út của bà Chín Thọ. Bà bị một kẻ dị loại khuấy phá. Chẳng biết nó là âm binh hay cô hồn nhưng nó đã làm cho bà Mười Hai điên cuồng. Đêm đêm tắt đèn là bà thấy nó vào buồng dâm. Bà ăn đẹn sấp, uống nước cống, nước đường muong. Bụng bà cũng chướng lên, và sau chín tháng mười ngày bà đẻ ra một cục máu. Theo lời bà Mười Hai kể, kẻ đó đầu không rõ mặt mũi nhưng lông lá khét nghẹt, hơi thở hôi hám. Người cho đó là xà niên, khi đột đội lốt; kẻ bảo là cạp mun, heo gấm thành tinh. Nhưng lời cắt nghĩa nghe không xuôi chút nào. Ở đây là vùng châu thổ, xa cách núi rừng thì làm sao có những loài dã thú thành tinh ấy. Buồng bà Mười Hai dù có gài chặt cửa nẻo, thấp nhang, dán đủ thứ bùa ếm quỷ trừ tà, nhưng cứ cách đêm là loài dị tộc lại theo bóng tối vào buồng. Bà Mười Hai cứ hết chữa để hết cục máu này sang cục máu khác, hình vóc càng ngày càng hao gầy, mặt mày thõn mỗn, da dẻ xanh chành. Cả nhà rước thầy trấn ếm riết nên hơn một năm nay, kẻ dị loại lâu lâu mới đến viếng bà một lần, nhưng không biết tới chừng nào hẳn mới chịu phép rút lui hẳn.

Cô Hai Túy Ngọc và cô Ba Túy Nguyệt thường lui tới thăm nom cô Út Ngọc An và an ủi bà Chín Thọ. Đối với cô Hai, cô Út vẫn là bạn lối xóm thân thiết như dù cả hai trái tánh nhau. Cô Út hơi hợ, bốc đồng, hay thêu lẻo; còn cô Hai thì thâm trầm, kín đáo, nhu mì. Cô Ba thì tuy khắc khẩu với cô Út nhưng không vì lẽ đó mà cô để bụng thù hằn, ghét bỏ cô Út. Dưới mắt cô Ba, cô Út được cha mẹ nuông chiều quen thói nên ưa nhõng nhẽo, ỏn ẻn nhưng không có tâm địa làm hại ai. Cô nghĩ thầm: "Chị Út không rõ kiếp trước có tội gì mà số mạng đẩy đưa chỉ tới bước đường cùng như vậy. Như bà Mười Hai vốn hiền hòa, dữ tợn, biến lũ cháu ở nhờ của mình thành tôi mọi không công, hùn hạp mở động đĩ, dụ dỗ gái sa cơ bước vào chốn bán phấn buôn hương thì mới đáng bị trừng phạt, chớ như chị Út đây, cảnh ế muộn lờ thời cũng đủ làm chỉ đau khổ rồi. Bị vạ này, chắc chỉ chết mòn chết mỏi!"

Lật bật mà đã tới tháng sáu âm lịch, mùa mưa đang độ vào sâu. Cây diệp tây đầu xóm đơm bông đỏ rực như cây đuốc lửa khổng lồ. Hôm đó ông Năm Tảo bơi xuồng vào Long Thanh để coi mạch hốt thuốc cho con trai người bạn thân, bà Năm Tảo đang chao mắm và gài dưa mắm ở nhà sau, còn hai cô Túy nấu cơm kho cá rong bếp. Bỗng có tiếng con chó Vện sủa ngoài ngõ. Nhìn qua mắt cáo, hai cô thấy thấp thoáng dưới khung cây bông giấy uốn vòm cung ngoài cửa ngõ một người đòn bà mặc áo màu xanh da trời. Cô Ba vội rửa tay rồi buong bả ra cổng. Một người đòn bà tuổi cỡ ba mươi, dung nghi để đặn, mặt mày sáng rỡ, vóc mình thanh cảnh, tay che dù dâm, tay xách chiếc va- li da láng. Chị ta hỏi:

- Thưa cô, đây có phải là nhà thầy Năm Tảo hay không?

Cô Ba Túy Nguyệt gật đầu:

- Dạ đúng vậy. Đây là nhà tía của em.

Người đòn bà tự giới thiệu:

- Tui đây là đồ đệ của huê thượng Chơn Tánh, sư huynh thầy Chơn Huệ. Tui tu theo giới ưu bà di, tức là cận sư nữ, chớ không thọ giới sa di nữ, pháp danh là Thiệt Nguyệt. Su thúc Chơn Huệ tui có gửi thư lên Tri Tôn nhắn tui về đây trị bệnh chồ con gái một khách đàn việt. Ngặt vì chùa Long Đức toàn là sư sãi nên sư thúc tui gửi tui lại đây ở một thời gian.

Cô Ba Túy Nguyệt bãi buổi:

- Thưa cô, ba má em đã chuẩn bị phòng ốc cho cô rồi. Cũch đây vài bữa, thầy Chơn Huệ có tới đây gửi gắm cô cho ba má em.

Cô Ba mở cửa cho cô Thiệt Nguyệt vào nhà. Nghe có khách, bà Năm Tảo bưng bả gài hũ mắm chót. Còn cô Hai Túy Ngọc nhắc nồi com xuống, đặt ấm nước lên bếp rồi bước ra trung đường chào khách. Cô Thiệt Nguyệt ngỏ ý xin ra nhà sau để chào bà Năm. Vừa thấy cô, bà Năm niềm nở:

- Mời cô Hai rửa mặt, nghỉ ngơi rồi dùng com trưa với mẹ con tui. Tui cũng ăn chay nửa tháng với cô cho có bạn.

Cô Thiệt Nguyệt mở va-ly lấy ra keo mút ổi và gói kẹo sầu riêng bụ tở chẳng gọi là làm quà biếu gia chủ. Cô cũng tặng cho mỗi cô Túy một xấp lụa cẩm trắng, một thứ tơ lụa nổi tiếng ở Châu Đốc. Cô bảo mẹ con bà Năm Tảo:

- Đã không biết thì thôi, chớ biết nhau thì đôi đàng nên coi nhau như họ hàng. Cháu xin kêu ông bà gia chủ bằng chú Năm thím Năm, còn gọi hai cô Túy bằng em cho thân mật.

Bà Năm cảm động:

- Cháu có tấm thanh tình ấy, thím rất bằng bụng. Thôi, cháu đi rửa mặt cho mát. Thím phải đi tắm bằng xà bông sả cho báng hết mùi mắm đồng rồi sẽ hàn huyền. Thầy Chơn Huệ đã làm lễ vu qui y cho hai con em cháu đây. Con lớn có pháp danh là Thiệt Hạnh, con nhỏ là Thiệt Niệm. Tụi nó là sư muội của cháu đó.

Tổ dòng tu Mật Tông của huê thượng Chơn Tánh và pháp sư Chơn Huệ là Nguyễn Hương trưởng lão. Dòng tu sẽ truyền theo các hệ lấy pháp danh từ câu kệ "Nguyễn Giải Như Lai Chơn Thiệt Nghĩa". Những danh tăng và bổn đạo có pháp danh khởi đầu bằng chữ Chơn tức là thuộc vào đời thứ năm. Cô Thiệt Nguyệt tuy không phải là sư nữ nhưng thấy của cô là ông Chơn nên cô được pháp danh khởi đầu bằng Thiệt. Hai cô Túy chỉ là Phật tử thuần thành nhưng vì giốc lòng làm công quả cho chùa, dầu cam go gian khổ cũng không hề quản ngại nếm sư thương mến, ban cho hai cô pháp danh khởi đầu bằng chữ Thiệt.

Khi ba mẹ con bà Năm Tảo dùng com với cô Thiệt Nguyệt xong thì ông Năm Tảo vừa về tới. Để làm vui lòng khách, hai cô Túy cũng ăn chay. Ngoài món tào hũ, đậu đũa, đậu ve, khổ qua, bí đao kho với tương hột, bà Năm còn làm thêm món đặc biệt là xác đậu hũ xào với giá, rau càng cua, gói bánh tráng nhúng nước, rau sống chấm nước tương giã tỏi ớt. Nhưng mâm com dành cho ông Năm Tảo thì có một tô cá mè vinh nấu ngót với cà chua và rau cần, một đĩa cá chi, muối chiên giòn.

Cô Thiệt Nguyệt nói với ông chủ nhà:

- Sư thúc cháu mai mốt sẽ đi Tri Tôn tìm đường lên núi Cô Tô tu hành. Cháu ở đây tụng kinh Dược Sư cho cô Út Ngọc An tới khi nào cổ tai qua nạn khỏi mới thôi. Vả lại cháu cũng có vài công chuyện riêng cần giải quyết cho xong.

Ông Năm Tảo nói:

- Việc đó chú cũng được thầy Chơn Huệ cho biết rồi. Thím Năm cháu đang may hai bộ cà sa, hai bộ nhứt bình cho thầy, còn chú thì đang soạn hai giỏ thuốc để thầy đem theo phòng thân.

Bà Năm Tảo mời cô Thiện Nguyễn nghỉ trưa. Bà nhứt định nấu nồi bánh trôi nước trước để đãi khách, sau nữa đãi hai cô Kim Liên, Kim Huệ vì trưa hai cô qua đây phụ giúp may quần áo cho pháp sư Chơn Huệ. Vào thập niên 30, máy may không được thịnh hành nên dân vùng quê hoặc vùng nửa chợ nửa quê đều may bằng tay. Bà Năm và hai cô kim có mũi chi khít khao đều đặn cũng như hai cô Túy, nhưng hai cô Túy phải lo làm tương chao cho chùa. Hai cô còn xay lúa giã gạo, chẻ củi chuẩn bị cho kỳ rằm tới.

Ăn cơm xong, ông Năm tảo xắn quần bên vợ ở trong bếp. Ông thì thầm:

- Bữa đi An Hương chẩn bệnh, tui có ghé qua Hòa Mỹ để thăm cô Mười Hai. Cổ tuy bớt bệnh nhưng tâm hồn hoảng hốt lắm. Cổ cứ than không hiểu sao hễ nghe chó sủa chó tru là cổ rùng mình mọc ốc... Chồng cổ rủ tui nhậu rượu đế cá khoai với mấy ông bạn lối xóm. Cũng dịp này, tui nghe đồn nhiều gia đình ven sông có con gái mắc bệnh đờng dưới...

Bà Năm Tảo mơ màng hình dung lại con sông Cổ Chiên, từ nhánh Tiền Giang chẻ ra, chảy qua tỉnh Vĩnh Long. Sông rộng minh mông, sóng bủa lao xao. Hễ gặp ngày gió lộng, sóng gổ đầu lượng cao cỡ luống khoai luống đậu, âm âm như thét như gào. Bên hữu ngạn sông là phố Vĩnh Long, rồi Cầu Dài, cái Sơn Bé, Cái Sơn Lớn, An Hương,, Hòa Mỹ, Mỹ An. Bên tả ngạn là cù lao An Thành, cù Lao Minh... Ven cù lao chỉ có rặt cây bần, một loại cây tràm thủy mà có người gọi là cây thủy liễu mọc trên các bãi lầy. Ven bãi lầy không có nhà cửa chi hết. Phải đi sâu hai chục thước mới gặp vùng đất cao, có làng mạc, thôn xóm, vườn ruộng, rẫy bãi. Còn ven sông thì vườn cây nổi với đồng ruộng, thôn xóm càng lúc càng đông. Người ta xây lò gạch, lò rèn, xưởng mộc, trại đóng hòm, trại đóng xuống, vừa mắm, vừa củi... Dân bên hữu ngạn trù mật nhìn qua vùng tả ngạn quạnh hiu bằng sự thèm thuồng lẫn kinh sợ.

Nơi các bãi lầy của cù lao có nhiều ốc gạo và bến mập tròn, thịt ngọt suốt từ tháng ba cho tới tháng chín. Hến còn, ốc gạo còn nổi tiếng khắp vùng Tiền giang, nhứt là ở Tân Phong, ở các bãi lầy Phú Đa và Phú Phụng. Nhưng ở đó lâu lâu xuất hiện một vài con sấu. Đêm đêm chỉ có các ghe thương hồ loại ớn cỡ ghe chài đi biển mới dám cắm sào gần các bãi hằm và họ thường nghe tiếng sấu rống thâu đêm như tiếng trâu bò. Sấu không thích ra biển, mà lội lên nguồn thì quá xa, các bãi hằm ở các cù lao nằm giữa sông là nơi thích hợp chứa chúng. Trâu tắm trong nước bùn ở các bãi hằm để trở thành mỡ ngon cho chúng. Người ta đồn nói đó có con sấu mũi đỏ thành tinh biến thành cô gái mặc áo đỏ đứng chàng ràng gần chỗ bầy trâu thả ăn cỏ trên gò gần bãi hằm. Lũ trâu thấy màu đỏ, hăng máu chạy bỏ tới. Cô gái liến lù về phía mé nước, lũ trâu nhào theo làm mỡ ngon cho bầy con cháu của con sấu thành tinh kia. Vài người đi mót củi bần, đi mò ốc hến bị sấu ăn thịt trở thành oan hồn uổng tử không đi đâu thai được, phải quanh quẩn chầu chực sấu để sấu sai khiến. Muốn đi đâu thai, họ phải tìm kẻ thế mạng, tức là dụ dỗ người khác cho sấu ăn thịt.

Về sau, ông Chánh tham biện Pháp cho lính tuần giang cõi tàu xà lan, tàu xà lúp mang súng đi săn sấu ráo riết, trước là trừ hại cho dân, sau là lột da sấu bán cho các xưởng làm bóp phơi, bóp dằm. Sau khi lũ sấu rời bỏ cù lao An Thành và cù lao Hình, dân cù lao mới dám mò về mò ốc ở các bãi lầy, trong lòng các con rạch chảy len lõi chằng chịt khắp cù lao. Vậy nhưng đâu đã hết! Sấu đi mà vong hồn đâu có chịu đi theo! Những oan hồn đó cứ quanh quẩn ở chỗ tử nạn kiếm người chết thế hầu đi đâu thai. Từ ma sấu họ biến thành ma da, dụ người mò ốc ra sông cái, xúi

khiến cho bị vọt bễ, chết chìm trong sóng nước. Vào những ngày lộng gió, những người từ hữu ngạn bơi xuống ba lá qua tả ngạn thường bị sóng lưỡi búa nhận chìm. Sóng này không giống như sóng gổ đầu, không di chuyển từng lượn nối tiếp nhau, mà chỉ trôi lên hụp xuống ở một chỗ. Vô phước ghe thuyền nào lạc vào chỗ sóng có sóng lưỡi búa là bị nhận chìm ngay. Lũ ma da thường dùng loại sóng này để tìm người thế chun cho mình.

Con sông Cổ Chiên là con sông âm hồn từ bao đời. Vào triều vua Tây Sơn, vong hồn càng thêm đông. Đó là các vong hồn của lũ giặc cướp Xiêm La từ cửa biển dùng chiến thuyền vào sông cướp phá dân chúng sống nơi vùng cù lao, bị quân triều đình đánh bại. Tử thi của giặc và của quân Tây Sơn trôi dạt dờ trên sông nước, rã dần và nắm xương vô định chìm sâu nơi đáy sông. Vong hồn của những người này vì u uất hay vì u minh vọng động, không biết mình đã chết nên đêm đêm, vào những lúc trời quang mây tạnh, cuộc thủy chiến lại tái diễn trên sông, tiếng chiêng trống thúc quân vang lên văng vẳng hòa với tiếng hò hét mơ hồ trong gió. Một vài vong hồn nghĩa quân đập đồng lên đòi dân địa phương cất miếu thờ cúng; đổi lại, họ thường phò hộ dân chúng trong việc trồng tía, chài lưới. Vong hồn lũ cướp thì không biết nói tiếng Việt nên không thể đập đồng. Chúng tranh ăn với vong hồn nghĩa quân. Cho nên vào những đêm đông gió bão bùng, hai bên lại đánh nhau... Vong hồn lũ cướp cũng nương theo bọn "đàng dưới" cũng dâm các cô xử nữ, làm cho các cô điên dại, ốm o gầy mòn cho tới chết. Vong hồn các cô gái đáng thương này bị dụ dỗ, bắt buộc theo phù tá những kẻ "đàng dưới", xúi giục các cô gái khỏa nước giặt quần áo lót xuống sông ngòi, ao rạch hoặc để móng tay, tóc rớt xuống nước khiến bọn ma quỷ kia có cơ hội lân la cắn gặm.

Năm ngoái, có ông Đạo Chuối từ vùng Tân Châu vân du qua cù lao An Thành. Sở dĩ ông mang danh ấy vì ông không ăn cơm như mọi người mà chỉ ăn chuối và uống nước lã để sống. Ông ta trạc tuổi lục tuần, mặt mày tươi nhuận hồng hào, mắt sáng như sao, tóc rậm và dài bới một cái bít bo bụi chèm bẹp sau ót. Tuy để tóc nhưng ông mặc áo nhựt bình màu đà hoặc màu khói nhang. Ông tự xưng là giáo dân của giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương, khi đi ngang thấy yêu khí bốc lên ngùn ngụt dải theo mé cù lao An Thành nên ông muốn lập đàn giải oan giải thác cho các cô hồn phưởng phất trên sông nước. Hiện giờ ông cư ngụ tại am Tịnh Liên của ông Hương Cả Hành, gần ngôi đình, bên kia chiếc cầu cột gỗ cắm xe lốt ván.

Bà Năm Tảo thường bơi tam bản qua cù lao An Thành để đến nhà ông Hương cả Hành mua đình hương. Từ khi cất am tu hành, ông ta dọn bốn công đất để trồng đình hương bán cho các tiệm thuốc bắc. Bà Năm ngoài chuyện mua đình hương còn thích món mắm cá cơm và cá linh do bà Hương cả cùng lũ con dâu làm để bỏ mối cho các tay bán lẻ bên chợ tỉnh. Bởi lui tới nhà ông Hương cả Hành thương xuyên nên bà được họ đối đãi thân mật. Và cũng nhờ ông Năm Tảo mát tay coi mạch hốt thuốc nên gia đình ông Hương cả coi ông Năm như thần sư, coi thuốc ông Năm hốt như thánh dược. Hai gia đình qua lại giao hảo như thân thích. Hễ nhà ông Hương có giỗ chạp là bà Năm qua phụ giúp hai ngày từ hôm giỗ tiên cho tới sau bữa giỗ chánh mới về nhà.

Qua sự quen biết đó, bà Năm Tảo được yết kiến ông Đạo Chuối. Mỗi ngày, ông chèo xuống đi ven cồn bãi hoặc vào các rạch, các ngòi đốt bùa rải tro để ếm những kẻ "đàng dưới" hoặc vong hồn những người chết đuối chết chìm. Có lần, trong một cuộc chuyện trò với bà Năm và bà Hương cả, ông thuật lại một vận sự như sau:

- Như bà con rõ đó, ở vùng này có bãi Tiên. Hễ vào đêm rằm tháng giêng thường có các tiên nữ trên trời xuống tắm. Nhưng mấy lúc gần đây, mấy cô gái chết vì bệnh mắc đàng dưới quá đông,

vong hồn họ lang thang dọc theo các cồn các bãi, yếu khí quá thanh nên các tiên nữ đâu thềm đến bãi để tắm như xưa. Vậy mà có hai gã trai trẻ ương ngạnh, vào kỳ rằm ngươn tiêu vừa tối bơi xuống chơi trăng ở bãi Tiên. Tối canh ba, trăng treo vành vạch trên đỉnh ngọn, cả hai vừa bơi tắm vừa cười hát om sòm. Chùng giập bã trầu, nơi khóm lau rậm ven bãi, một bầy con gái tuôn ra, cởi hết quần áo để cùng tắm với hai anh chàng nọ. Họ xưng là tiên nữ theo hầu đức Diêu Trì Kim Mẫu ở Tây Huê Cung. Hai chàng nọ nghe qua mừng húm, bơi lội với họ đã đời rồi còn lựa hai cô đẹp nhất ra ân ái. Sáng hôm sau, dân đi mò ốc gạo bắt gặp hai chàng lỏa lồ nằm phơi trên bãi biển liền tri hô lên. Thấy ngực cả hai còn ấm, họ xúm lại hơ lửa xoa bóp rồi đưa về xóm. Tại đây, may nhờ có ông thầy thuốc nam cạy miệng đổ thuốc, châm huyết với củ ngải nên cả hai đã hồi tỉnh sau khi ọc ra một đồng nhớt sền sệt như keo và mấy con cá chột, cá thòi lòi, cá rói còn nguyên xương thịt.

Chiều hôm đó, bà Chín Thọ mời cô Thiệt Nguyễn qua dùng cơm chay với gia đình bà. Sau đó cô đi tắm gội, chà răng súc miệng, mặc áo tràng và bắt đầu tụng kinh Bốn Nguyên Công Đức Dược Sư cho đúng bảy biển. Cô tụng từ đầu canh một cho tới cuối canh ba, khi bóng trăng mười hai nằm tận chót đỉnh vòm trời mới chịu trở về nhà ông bà Năm Tảo.

Đêm hôm đó cô Út Ngọc An không thấy gì lạ xảy ra nên cô ngủ một giấc thiết êm đềm óng chuốt. Trước đó bốn hôm, pháp sư Chơn Huệ cũng đã tụng kinh này cho cô mỗi tối bảy biển. Kể đàng dưới kia vẫn tới cường dâm cô nhưng lần đó khá ngắn so với thời gian trước. Cô hy vọng bắt đầu từ tối thứ năm này, nhờ tắm lòng thành của gia đình cô cùng tha lực của Phật, bịnh quỷ ám của cô sẽ bớt dần.

Cho tới hôm chót, sau khi cô Thiệt Nguyễn tụng xong biển thứ bảy, cô Út Ngọc An thấy tâm thân nhẹ nhàng, châu thân thơi thới, máu huyết lưu thông sáng khoái. Cô cảm thấy mắc tiểu nên tìm chiếc bô nhôm để tiểu tiện. Từ cửa mình cô. nhớt tuôn ra từng đợt trắng như lòng trắng trứng gà. Chất nhớt tuôn bao nhiêu thì cái bụng bự thè lè của cô xẹp xuống bấy nhiêu, cho tới lúc bụng cô thon nhỏ như châu xưa mới thôi. Đêm đó cô Út Ngọc An nằm chiêm bao thấy mình đứng giữa một hang động được thấp sáng bởi những đĩa dầu mù u, ánh đèn vàng vọt và ẩm đậm. Bỗng có kẻ mặt mày bặm trợn và hung ác xông tới ôm cô thì có tiếng đá nứt và nóc hang vỡ tung ra. Ánh nắng từ phương đông tràn tới làm vỡ tan hang động. Nước cũng ủa vào, nâng cô lên cao từ đáy lên tới mặt đất. Kẻ hung ác kia toan đuổi theo cô nhưng những tia sáng mặt trời biến thành những lưỡi kiếm đâm tới khiến kẻ đó phải nhảy xuống nước lặn mất.

Từ đó cô Út Ngọc An hết bịnh, nhưng cô lợm giọng khi ngửi mùi cá thịt và cô xin mẹ cho trường trai. Cô sanh lòng mộ đạo, cứ quanh quẩn theo cô Thiệt Nguyễn. Người cậu sư nữ kia chưa về vùng năm non bảy núi. Cô bảo ông bà Năm Tảo:

- Cháu phải ở đây thời gian để chữa bịnh cho các cô gái mắc đàng dưới. Cháu sẽ qua gặp ông Đạo Chuối ở am Tịnh Liên bên cù lao An Thành, hiệp sức với ổng để trục bọn tà mà yêu quái, đuổi chúng về chốn thủy cung.

Ông Năm Tảo bảo:

- Khi nào về xóm này, cháu cứ tới nhà chú thím. Nhà chú thím rộng rãi, cháu muốn ở bao lâu cũng được.

Bà Năm Tảo niềm nở:

- Cháu đem công sức ra cứu nhơn độ thế, chú thím rất quý mến cháu. Cứ coi nhà này như nhà của cháu, đừng ngại gì hết.

Cô Thiệt Nguyễn đi đi về về cù lao An Thành và xóm Chuồng Gà. Pháp sư Chơn Huệ sửa soạn đi núi Cô Tô. Trước khi đi, sư có ghé nhà ông bà Năm để căn dặn cô vài điều cần thiết.

Mỗi khi từ An Thành về xóm Chuồng Gà, cô Thiệt Nguyễn đều được gia đình ông bà Năm Tảo và ông bà Chín Thọ tiếp đãi rất thân tình, ấm áp. Cô Út Ngọc An và hai cô Túy thường xản bản theo cô để tâm tình. Trong những dịp như vậy, cô thường bảo hai cô Túy đem tập thơ của họ cho cô thưởng thức. Thơ của hai chị em thuộc loại thất ngôn bát cú, không cổ lắm, đọc nghe xuôi tai vậy thôi. Lời lẽ họ tuy đoan trang mực thước, ngôn từ bóng bẩy nhưng không có vẻ nghệ sĩ, khác hẳn với thơ bà Trần Ngọc Lầu hiện cư ngụ ở căn phố trong dãy nhà gần nhà việc Long Châu, mặt quay ra bến sông Long Hồ. Cô Thiệt Nguyễn nghiên cứu từng câu thơ của hai cô Túy rồi bảo:

- - Chị không rành về nghệ thuật thơ phú. Cứ theo lời lẽ căn tác, nề nếp trong thơ em Ngọc, chị đoán sau này em sẽ lấy chồng giàu sang nhưng lớn tuổi hơn em khá nhiều. Còn lời thơ của em Nguyệt biểu tỏ tánh ý, tình nghịch ngám ngăm. Em sẽ lấy chồng khá, đồng trang lứa với em nhưng không quý hiển bằng chồng em Ngọc.

Cô Ba Túy Nguyệt nhõng nhẽo:

- Tụi em tâm sự với chị khá nhiều, nhưng bấy lâu nay chị chẳng cho tụi em biết chút gì về đoạn đời của chị trước khi chị lên núi học phép tu Mật Tông.

Mặt cô Thiệt Nguyễn đổi ra buồn bã. Cô Hai Túy Ngọc vói tay đánh nhẹ vào vai em, mắng:

- Con quỉ này khéo chòi mói tọc mạch đi. Em muốn biết gốc gác, tiểu sử chị Thiệt Nguyễn để làm giống gì?

Cô Thiệt Nguyễn cười buồn:

- - Thì em Ba ỷ lại chỗ tụi mình là sư tử sư muội cùng chung một sư tổ nên mới kỳ kèo như vậy chớ có gì lạ đâu! Chị vốn là con gái út của ông Hội đồng Võ Trọng Quyền làn An Hương đây. Tên thiệt của chị là Võ Thị Tố Mai. Hồi chị 12 tuổi đợc cha mẹ cho lên Sài Gòn học trường Áo Tím. Người bạn gái thân thiết nhất của chị là con Ba Cẩm Tú, con gái ông bà Bang biện Hướn. Chị coi nó như em ruột. Ba má chị giao du thân mật với ông bà Cai tổng Lê Phước Hải ở làng Tân Ngãi nên hứa gả chị cho trưởng nam của họ là cậu Lê Thạnh Mậu. Cậu ra ngoài Há Nội học trường thuốc, khi trở về Sai Gòn thì bị con Ba Cẩm Tú rù quên, hồi hôn với chị. Chị đau khổ tuyệt vọng, mua á phiện trộn dấm thanh toan tự vận nhưng bị mấy mụ chị kịp thời phát giác. Từ đó họ canh giữ chị từng chút nhưng ý định trốn lánh nợ đời lúc nào cũng ám ảnh chị. Một sáng nọ, sau khi ăn điểm tâm, chị bắt gặp chai thuốc xức vết thương teinture d'iode. Chị nghĩ, hễ uống vô chắc bao tử sẽ cháy xém nên chị hòa thuốc vô trà ực một hơi. May phước cho chị là nhờ chị mới ăn cơm chiền, chất lode gặp tinh bột bị hóa giải ngay. Tuy nhiên sau khi ực tô trà kia, chị lại... sợ chết nên la hoảng lên. Cả nhà đưa chị nhà thương tỉnh súc ruột. Qua hai con tự tử hụt, chị không còn can đảm để tự tử lần thứ ba. Chị xin phép ba má chị cho chị theo người cậu họ là huê thương Chơn Tánh tu trên núi Trà lon vùng Năm Non Bảy Núi.

Cô Ba Túy Nguyệt nói:

- Vậy mà thiên hạ đồn rùm rảng chị tự tử bằng á phiện trộn giấm thanh.

Cô Thiệt Nguyễn lắc đầu:

- Uống thứ oan nghiệt đó họa có thuốc tiên thuốc thánh mới cứu nổi! Nhắc lại chuyện sau khi lên núi, chị toan cắt tóc xuất gia thì huê thương bảo rằng chị không thể nào trở thành sư nữ được vì lòng trần của chị chưa dứt, chị còn nhiều món nợ đời ràng buộc. Do đó mà chị thọ giới ưu bà di mà thôi. Giờ đây chỉ trở về cuộc đất Vãng này không phải là để đòi lại chồng và để báo oán kẻ đã làm cho chị bầm dập đau đớn. Chị về đây cốt cứu nhơn độ thế, gây ruộng phước nhơn lành cho mình. Còn con bạn cũ của chị sớm muộn gì rồi nó cũng bị ác quả hiện hành. Đó là chuyện của nó. Đáng lẽ cái ác quả đó chưa tới với nó trong kiếp này đâu, ngặt chỗ toàn thể gia đình nó đều ăn ở bất nhơn ác đức, cái công nghiệp của họ và của nó giúp cho cơ duyên hiện hành kia mau chín muồi.

Hai cô Túy không nói không rằng. Họ tự hỏi về sắc, cô Thiệt Nguyễn vượt xa cô Ba Cẩm Tú khá nhiều. Vậy mà sao cô bị cô Ba giựt được chồng? Cô Thiệt Nguyễn vóc dáng thanh cảnh, dung mạo đoan trang, phẩm cách cao sang quý phái. Vậy mà cô bị cô Ba lấn lướt bởi vẻ lẳng lơ, điệu bộ ỡng ẹo, giọng nói nhõng nhẽo điệu đà. Có lẽ ông thầy thuốc tây Lê Thạnh Mậu chuộng thứ gái nồng nàn khêu gợi hơn mẫu phụ nữ đức hạnh chăng?

Chương 6

Bà Bang biện Hường và hai cô Cẩm sử soạn đi lên Ti Tôn để chuộc bùa ngải, trấn ếm những oan hồn sắp theo báo mẹ con bà. Ông bang biện Hưỡn và cậu Hai Kinh lý Luyện thỏ phào một cái thơ thới nhẹ nhàng. Ông Bang biện thì lo thủ tục giấy tờ để mua rẻ miếng đất của ông Hương bộ Lạc và tìm cách đem mụ vợ chửa của Cai tuần Hạp về tổ quỷ để "núp gò mối đâm heo".

Vào sáng hôm nọ, ông Bang biện Hưỡn hẹn với ông Hương Bộ Lạc ra sở trước bạ để ký giấy bán đất và ghi sổ hộ điền tên chủ nhơn mới miếng đất. Sau đó, ông bang biện Hưỡn đóng bách phân cho miếng đất sở hữu mới của mình. Nhìn ông Hương bộ Lạc nước mắt doanh trông, ông Bang biện giả nhơn giả nghĩa:

- Xin anh Hương bộ hạc chớ buồn. Tui dầu có kẹt tiền, giúp anh mua miếng đất đó kể cũng quá sức tui rồi! Anh chị còn khỏe mạnh, các cháu đã lớn khôn, người còn thì của còn.

Rồi ông ồm ờ:

- Tui nghe nói chồng cô Ba Tính đau ốm sao đó mà nhắm mắt xuôi tay quá sớm, để cho cò cù bơ cù bắt trong cảnh góa bụa như vậy anh?

Cô Ba Tính là em kế ông Hương bộ Lạc, lấy chồng người Triều Châu có hai mẫu đất trồng rẫy. Tháng vừa rồi, anh ta bị mụn bạc đầu trên mặt, không gặp thầy gặp thuốc giỏi nên phải chết tức tưởi, để lại người vợ trẻ mang thai ba tháng và hai đứa con trai tuổi chưa lên mười. Ông bang biện Hưỡn nghe vậy ưa lắm, tìm cách "núp gò mối đâm heo" với cô ta, nhưng tánh ông kỳ quặc, ông thích thông dong với thứ đàn bà chửa nhưng chồng còn sống hơn. Đờn bà góa có chửa không kích thích ông nhiều bằng. Theo ông, còn gì thích cho bằng vừa tráng men đứa hài nhi vừa cặm một cặp sừng cong vút lên đầu thẳng tía bạc phước của ông:

- Mày liệu lời mà nói với Cai tuần Hạp. Nếu nó bằng lòng thì tao sẽ thưởng cho con vợ nó chiếc kiềng chạm bằng vàng nặng một lượng, lại để cho nó tiếp tục làm mướn hai dây ruộng như cũ. Còn bằng không thì sau mùa gặt, nó hãy giữ chòi, tuốt mừng bỏ vô thúng rồi vợ chồng cùng xuống ghe đền xứ khác mướn ruộng làm ăn.

Hơn qua ông Bang biện Hưỡn đã ăn nằm với thím Bảy Bảnh. Y thị bị cậu Hai Luyện đem tiền bạc và cái mã hào huê dũa dân tỉnh thành ra dụ dỗ. Thiệt tình cậu khác tính cha ở chỗ rất sợ ăn nằm với đờn bà chửa. Cậu ưa phá trinh con gái hơn. Cậu chỉ giống tánh cha thích ăn nằm với đàn bà có chồng. Thím Bảy trắng trẻo, mình dầy, cặp giò dài, cặp mông tròn hoay, bộ ngực cao và săn chắc, cặp mắt thiệt lẳng, cặp môi thiệt tươi. Uổng cho thím lấy nhầm ông chồng thiệt thà, chỉ biết lo làm ăn, lo cung vợ mà không biết đua đòi cách sống hào huê.

Cậu Hai Luyện gặp thím như mèo gặp mỡ, như rồng gặp mây, chinh phục thím tuy khó khăn nhưng rồi nước chảy hoà thì đá cũng hao mòn. Không phải thím sợ chồng hành hung, mà thím chỉ ngại việc tăng tị của thím đổ về ra thì bà Bang biện Hưỡn sẽ lấy đất lại, không cho chồng thím làm tá điền nữa. Năm ngoài, chú Bảy Bảnh bỏ nghề làm ruộng mướn ở An Hương, về cất chòi ở Cái Sơn Bé, mở quán bán trà huế và hàng xén như gạo củi, than, dầu lửa, nước mắm,

kim chỉ kẹo bánh... Cậu Hai Luyện đi chùa Sơn Thắng để ve vãn các cô đi chùa dung hương ngày rằm, tình cờ gặp chỗ dung thân mới của vợ chồng người t á điền cũ. Nhờ ở trong quán tối ngày nên da dẻ thím Bả hồng hào. Tuy thím mặc quần áo vải thô, hai bàn chơn to phè nhưng cậu đã thấy trong cái đẹp thiên chơn ấy một ngọn lửa kích dục hào hứng. Cậu tìm cách ve vãn, hứa cho thím một chiếc vòng cẩm thạch và một sợi dây chuyền vàng. Chiếc vòng tặng chỉ là chiếc vòng mã não tuy xanh lợt lia nhưng ửng ánh vàng nghệ. Còn sợi dây chuyền tặng bằng vàng tám, miếng mè đay hình trái tim nhỏ xíu chớ không phải là sợi dây chuyền bằng vàng mười, miếng mè đay lớn cỡ đồng xu lá bài in hình chữ phước như thím hằng ao ước.

Tuy nhiên, người đàn bà quê mùa kia một khi đã sa chơn vào chuyện phong tình nguyệt trái rồi thì đâm ra ghiền cái mùi đòn ông thị thành. Chồng thím dù có tinh lựa như sói cọp nhưng vẫn là kẻ quê mùa, không rành chuyện gối chăn. Khi cậu Hai Luyện ngỏ ý đưa thím cho cha cậu hú hí một đêm thì thím làm mặt giận. Ông Bang biện tuổi tuy năm mươi mà da mặt chưa dùn, thân vóc còn dẻo, tóc chỉ điểm vài sợi hoa râu. Vả lại mặt mày ông cũng khá khôi ngô. Đã lỡ hư thì thím cho hư luôn. Khi ông Bang biện nhét vào tay ghim chiếc cà rá cẩm thạch cắt hình hột dưa thì thím chịu tiếp ông ở cái tổ quý của cậu Hai bên cầu Kinh Cụt..

Sau khi hú hí đã đòi với thím Bảy Hành, hai cha con theo đuổi mục đích riêng. Cậu Hai Luyện chuẩn bị đi Mỹ An để đo đất và cậu đã sai thằng tó trai tâm phúc tên Yêm dò la kiếm gái trinh, mặt xinh đẹp để cậu dụ dỗ. Còn ông Bang biện Huồn thì muốn mua bộ divan bằng gỗ cẩm lai đã giới bóng lộn. Bộ divan đó mà đặt trong cái tổ quý của thằng con trời biển của ông, để ông đưa vợ Cai tuần Hạp lên nằm và "núp gò mối đâm heo" thì thập phần khoái lạc! May mắn thay, chủ bộ divan là thầy giáo Lạc. Thầy đang gặp nhiều sự bối rối trong gia đình: mẹ thầy bị xơ gan phải nằm nhà thương ba tháng, vợ thầy sanh đôi, đưa em gái bị úp hụi... Ông Bang biện Huồn liền làm tránh làm tréo mua rẻ món danh mộc kia.

Khi mấy người lục diên thân tín đặt chiếc divan vào trong tổ quý thì ông Bang biện Huồn leo lên nằm ngủ trưa. Vì tiết tiết viêm nhiệt, ông không trải chiếu, chỉ kê chiếc gối lên đầu rồi mình trần, nằm lăn trên mặt gỗ bóng loáng để nghe cái mát rượi từ mặt gỗ thấm vào châu thân. Căn nhà đã đóng kín cửa, chìm trong bóng mờ xóm nhạt. Thần trí ông lún dần vào cơn nửa thức nửa ngủ, nhưng ông vẫn nghe rõ tiếng gà gáy trong xóm gáy te te, tiếng chó sủa ăng ăng... Tay chân ông bỗng nặng chũu như dán xuống mặt gỗ, như bị từng tảng đá nặng đè lên. Máu huyết ông dần dà như biến thành keo đặc sệt, khó thể lưu thông. Tâm trí ông chìm vào từng giấc ngủ lụn vụn, nhưng khi tan giấc, ông vẫn không thể mở mắt để thoát khỏi trạng thái lơ mơ nặng nề kia. Vía ông lúc đó bình bỗng trôi dạt vào một vùng lầy lụa nhè nhàng như trong chiếc lưới ướt nước. Ông thét thật lớn, nhưng tiếng thét chỉ dội vào vào thần trí mỗi mệ của ông chớ không thể vọng ra cõi ngoài. Một tia sáng vắt qua óc ông: Hay là mình bị mộc đè? Ông già bà cả ở thôn quê thường bảo rằng thứ cây đóng ván giương nếu có con vật gì nằm chết trên đó thường gây cho người nằm ngủ chứng mộc đè. Kể nào xẻ gỡ quan tài làm bộ ván ngủ là vô tình nuôi vong hồn cho bộ ván ấy. Loại gỗ của những cây sống trên nửa thế kỷ, đã thành tinh thành yêu, cũng gây tình trạng mộc đè như gỗ đóng quan tài hay gỗ có vật chết trên đó.

Khi ông Bang biện Huồn nghĩ tới đây thì một khuôn mặt già, da nhăn nheo, mốc mốc như vỏ cây lâu đời đóng men, tóc trắng như bún tàu, áp kề khuôn mặt ông. Bà già le cái lưỡi đỏ lòm, hả hợng tác hoác la lòn:

- Thằng ôn dịch! Sao mây mua thân tao về đây để cha con bay rước pụ nữ về hành lạc? Tao nói cho mày biết, tao là con tinh cây cẩm lai. Số tao phải tới một trăm năm mới mãn, ai dè

thằng Tây kiểm lâm đốn tao, cưa từng đoạn xẻ gỗ đóng tủ, đóng đi- quăng. Tao chết tức tưởi, hồn phách không tan nên nương theo khúc gốc là khúc xẻ ra đóng đi- quăng nầy. Bây mà làm ô uế thân tao, tao sẽ vận họng hai tía con cho tới trặc ổ mới đã nư tao!

Tới đây ông Bang biện Hưỡn tỉnh giấc mộng giữa ngày, mồ hôi tháo ra như tắm. Suốt khoảng ngày còn lại hôm đó, ông cứ bồn thần suy nghĩ. Theo như lời thầy giáo Lạc kể lại thì thầy đã mua bộ divan này hồi hai năm trước. Thầy kê nó trong phòng đọc sách và không có hiện tượng gì xảy ra. Giờ đây, ông chỉ mới đặt lưng trên divan có một lần mà đã gặp thần cây về hăm dọa. Hay là mình chỉ chiêm bao quàng xiên? Chi bằng đợi thằng quý tử về, để nó nằm vài keo thì sẽ rõ hư thực!

Cuối tuần, cậu Hai Luyện từ Mỹ An quá giang ghe lúa về nhà. Bà Bang biện Hưỡn và hai cô Cẩm vẫn chưa về tới. Nhà chỉ có ông bà Năm Đặng trông coi mọi việc. Ông bang Biện Hưỡn ngó ý với bà Năm Đặng:

- Thằng Hai về nghỉ cuối tuần, đi nên làm bữa ăn đặc biệt đặng ối nay tía con tui cùng ly với dưỡng Năm.

Bà Năm iền xách giỏ đi chợ mua thịt cá, tôm cua. Cậu Hai Luyện một khi về thành phố như rỗng gặp mây, lân gặp pháo. Cậu đến thăm các có gái chịu chơi trong tỉnh trước khi về nhà dùng cơm trưa với cha và di dưỡng. Sau đó, cậu lon ton thả bộ ra tiệm may của cô Bảy Cẩm Thạch ở hông nhà lồng chợ. Cô này vốn là nhơn tình cũ của cậu, từ khi hóa chồng cứ thậm thụt ăn nằm với cậu hoài.

Vừa thấy cậu, cô ré lên rửa:

- Mắc dịch mắc gió thằng cha đoản hầu nầy! Từ cả tháng nay, thằng chả chui rúc ở lỗ nẻ nào mà biệt tằm biệt dạng vậy cà? Hôm nay thằng chả tới đây, chắc gió bào sắp thổi tới thành phố này chớ chẳng không!

Cậu Hai Luyện bải buôi:

- Mạnh giỏi, em Bảy! Bấy lâu nay qua bận việc nhà nước nên lộn lộn tình em, chớ thiệt ra lòng dạ qua trước sao sau vậy!

Cô Bảy hôm nay bận bộ đồ xắm bằng lục cẩm châu, lai áo lai quần thêu bông bằng chỉ ngũ sắc. Tóc cô đánh bím con rít rồi bới thành cái bánh tiêu bự chèm bẹp sau ót. Cô đeo suu bộ cẩm thạch xanh lật lia gồm đôi vòng tay, đôi bông tai, xâu chuỗi hạt, cà rá, trâm giắt búi tóc. Tên thiệt của cô là Bảy Thành nhưng vì cô ưa đeo cẩm thạch nên mới có tên Bảy Cẩm Thạch như vậy. Tiệm cô chuyên may y phục phụ nữ lẫn áo đầm cho mấy đứa con gái nhỏ.

Cô Bảy Cẩm Thạch chúm chím miệng cười, long lanh sóng mắt, lẳng sao mà lẳng nhúc nhối, ác ôn! Cô trẻ môi:

- Anh là chúa xạo, lòng dạ quanh co khúc mắc, ai mà dò đặng lòng anh! Anh thăm chỗ nào, phai chỗ nào, lộn lộn lúc nào sao em biết đặng! Lâu lâu em phải xóc miếng sành của anh, anh mới động tâm tới đây.

Cô buông chiếc kéo xuống bàn cắt, xếp khúc lụa màu xanh da trời bỏ vô hộc tủ rồi rót trà mời cậu Hai Luyện. Cậu vào đề ngay:

- Xế nay em có rảnh không?

Cô Bảy lắc đầu liếc về hai cô thợ may:

- Em phải coi tiệm chiều tối mới rảnh.

Cậu Hai Luyện kéo nài:

- Em không thu xếp để có đôi chút thời giờ sống cho... đôi ta hay sao? Đi xa, anh nhớ thành phố này có một, nhớ em tới mười, tới trăm lần!

Cô Bảy Cẩm Thạch thò bàn tay trắng trẻo mịn màng và vô miệng tình nhờn một cái chách, rửa:

- Đồ xạo! Đồ yêu lồi! Đòn bà con gái bị cái miệng tía dớt của anh mà có ngày chữa hoang để lạnh chớ không chơi! Để em lên lầu dọn con em kể vài việc rồi sẽ đi chơi với anh.

Cô Thám Thiệt, em kể cô Bảy Cẩm Thạch, đang nằm đọc báo. Cô được bạn bè gọi là cô Tám Cẩm Vân vì chẳng những cô thích đeo cẩm thạch mà còn ưa bận áo dài bằng cẩm vân màu tím than khi đi ra ngoài mua sắm. Cô Tám cũng là gái chịu chơi nhưng ưa cặp xách với ông Tây như quan chánh tham biện, quan cò- mi, ông chủ đề- bô nước đá nước ngọt, ông biện lý. Vừa thấy chị mặt mày hơn hở, cô hỏi liền:

- Thằng kếp mắc dịch nào đến thỉnh chị đó?

Cô Bảy Cẩm Thạch cười:

- Quan Kinh lý Luyện chớ ai!

Cô Cẩm Vân xí dài một tiếng:

- Quan (hoan) đàng chi địa đó mà! Thằng cha đó keo kiệt rít róng, đi chơi với nó mặt thì giờ, rồi nằm ngửa cho nó chơi càng uổng công uổng sức. Cái tướng mặt của nó lóng rày coi hắc ám lắm đạ chị. Thứ môi tro mặt bùn là tướng tàn mặt, phi bản ắc yếu.

Cô Bảy Cẩm Thạch nguýt dài, mắng em:

- Con đi hỏ mang này hể mở miệng là phun nọc độc tùm lum! Anh có cầm vương tai Phật, yếu mạng sao được!

Cô trút bộ áo xảm bằng lụa cẩm châu, mặc áo dài gấm màu dưa cải, quần sa- teng tuyết nhưng đen, dặn em:

- Rán xách đít xuống từng trệt trông coi tiệm giùm tao.

Cả hai cùng bước xuống lầu. Cô Tám lạnh lùng chào cậu Hai Kinh lý Luyện rồi kéo ghế bên bàn ất để ngồi đọc báo. Cô Bảy Cẩm Thạch cùng cậu bước ra ngoài để đi ăn cơm trưa ở chiếc quán gần chợ cá.

Cô Bảy thỉnh thoảng nhìn lên tình nhờn. Quả thiệt mặt cậu sạm như bùn, môi cậu xám như tro. Cô không rành tướng số, nhưng cô nghĩ rằng sắc diện u ám dường ấy là triệu chứng của một thể chất đang hồi bệnh hoạn.

Sau chầu cơm chiên căn cặp với gà rô- ti, cả hai cùng leo lên xe kéo về cái tổ quỉ của cậu ở cầu Kinh Cụt. Ở đây bàn ghế ván giường được thàng Xiêm quét dọn từ sáng sớm.

Sau hai hiệp mây giăng mù mịt mưa rớt dầm dề, cô Bảy Cẩm Thạch vụt cảm thấy bào xào xao xuyên với một cảm giác khó hiểu. Cô vụt chỗi dậy mặc quần áo và bảo tình nhơn:

- Không hiểu tại sao em hồi hộp quá, chắc ở tiệm có chuyện gì xảy ra. Thôi để em về. Tối nếu anh rảnh, tới tìm em.

Cậu Hai Luyện vẫn nằm dài thây trên chiếc divan cẩm lai. Cậu thắm mệt vì hai keo ân ái nên chỉ muốn nằm một mình ở đây đánh một giấc trưa, không có con đờn bà nào lằng nhằng vương vấn bên cạnh cậu. Cậu liền nói đẩy đưa:

- Ừ, nếu em cảm thấy bất an thì cứ về.

Mí mặt cậu nặng trĩu. Con lười biếng bạc nhược làm thể xác cậu mềm nhũn. Cô Bảy Cẩm Thạch liếc qua cậu, kín đáo trề môi nguýt háy rồi mở bóp lấy hộp phấn hồng tô lên má, lấy thỏi son thoa cặp môi. Khi cô tang điểm xong thì cậu Hai Luyện đã ngáy lạnh lốt. Xời ơi, đờn ông gì mà... thiếu tế nhị. Nó chơi mình xong là lăn kinh ra ngủ, không biết ve vuốt mình, không biết ngọt bùi gì ráo! Nó coi mình như con điếm, một món đồ chơi không bằng. Chiều nay mà nó xách đít tới tiệm may, tui sẽ đập đít nó đuổi ra cửa rồi hốt gạo muối vãi vô nó như đuổi phong long, đuổi tà.

Cô Bảy Cẩm Thạch vùng vằng mở cửa bước ra ngoài, cuộc bộ một khúc đường mới tìm được xe lôi để về nhà.

Trong tổ quỉ, cậu Hai luyện chìm trong giấc ngủ nặng như chì. Tay chơn cậu như đóng đinh vào mặt gỗ. ngực cậu nặng trĩu nhưng cậu vẫn ý thức được cậu đang bị mộc đê, chỉ cần có người khua động bên tai là cậu sẽ ra khỏi cơn nửa mê nửa tỉnh đó. Bỗng một khuôn mặt đờn bà già nua xấu xí nhăn nheo góm ghieếc áp gần mặt cậu. Mụ hét:

- Quân dâm dục dất gái về đây xỏ lỗ làm dơ nhớp thân tao. Tao sẽ vả cho mày tẹo quai hàm.

Cậu Hai Luyện hét lên và tỉnh dậy, nghe đau buốt cả hàm. Cậu bước lại kiếng soi mặt thì thấy một bên cằm mình sưng vù và đỏ ửng, nhưng may miệng cậu không méo và quai hàm không tẹo.

Tuy vậy cậu Hai Luyện chưa tin hẳn mình bị mộc đê, bởi cậu nhiễm Tây Học. luôn nghĩ rằng mình không nên tin dị đoan. Cậu tìm khăn lau rửa soạn đi tắm, đánh răng, chải đầu. Nhìn vào gương, cậu thấy mặt mình sáng láng, cặp mắt linh hoạt, nụ cười láng ánh men rục rờ. Ngặt một nỗi vết sưng đang từ màu đỏ ửng chuyển sang màu đỏ bầm pha chút tím tím nên cậu mở chai dầu phong ra thoa lên vết bầm. Cậu diện quần áo mới, quần vải kaki trắng, áo bành tô cũng bằng kaki trắng tra nút hỏ phách, giày tây da vàng. Sau đó cậu đóng cửa tổ quỉ, khóa cẩn thận rồi ngoắc xe kéo đến tiệm cô Bảy Cẩm Thạch. Lúc đó cô Tám Cẩm Vân đang coi tiệm. Vừa thấy cậu Hai Luyện, mặt cô ta chủ ụ liền. Cậu Hai dả lả:

- Nè em Tám, chẳng hay em Bảy đâu rồi?

Cô Tám Cẩm Vân dấm dẩn:

- Anh đưa mẹ chị tui đi ngao du sơn thủy đâu không biết, rồi đành đoạn để mẹ về nhà một mình, mặt mày đỏ rần vì lên cơn sốt. Bây giờ mẹ nằm trùm mền nằm trên lầu. Tui có sai con ở rước thầy y tá ở dãy phố trên Cầu lộ, chích cho mẹ hai mũi thuốc, vậy mà con nóng sốt chưa chịu hạ xuống.

Cậu Hai Luyện năn nỉ:

- Cho anh lên thăm chị Bảy em một chút.

Cô Tá, Cẩm Vân nguyệt cậu Hai một cái dài sộc rồi cầm cúi đơm nút kết khuy. Cậu Hai Luyện xúng vũng bước lên lầu, lòng ngổn ngang những cảm nghĩ khó chịu. Cái divan cẩm lai gieo vào ý nghĩ cậu những ám ảnh lơ mờ trên suốt đường từ tổ quỉ đến đây, bỗng dung làm cậu cảm thấy tay chơn mình lạnh ngắt vì sợ hãi.

Cô Bảy Cẩm Thạch đang nằm thềm thiếp trên giường, chiếc mền nỉ đỏ kéo tới cổ. Cậu Hai Luyện rón rén bước lại giường, đặt tay lên trán cô. Chà chà, bệnh này không nhẹ đâu! Con sốt đang lên cao nên mặt mũi y thị đỏ như say rượu. Cô Bảy Cẩm Thạch mở mắt ra, mặt nhọc bảo:

- Em vừa ngủ một giấc ngắn. Trong chiêm bao em thấy một mẹ già cùng hung cực ác đến hăm he em rằng: "Mây và thằng quỉ đêm cực kia dám lên thân tao bày chuyện gió trăng, tao sẽ hành cho mây bị huyết trắng hoặc sa tử cung cho đã tức". Khi tỉnh dậy, em ớn lạnh khắp mình mẩy, sẵn cảm gió say nắng, em phát bệnh rồi anh ạ.

Cậu Hai Kinh Lý nói át:

- Hồi sáng trời mưa, giờ nắng lên chói chan, cho nên khí độc từ đất xông lên nghi ngút. Ai mà sẵn nhược chất liễu bở như em dễ bị cảm cúm lắm! Hễ lúc đau ốm, người ta thường nằm mê man, gặp toàn ác mộng. Hơi đâu mà em thắc mắc cho mệt!

Miệng cậu tuy nói cứng, nhưng lòng cậu đã bắt đầu dao động. Cậu quanh quẩn bên cô Bảy thêm một chập nữa rồi mới kiếu từ ra về. Cậu nghĩ mình phải thú thiệt cùng cha, bán cái divan ác ôn đó đi.

Ra khỏi tiệm may, cậu Hai luyện thấy trời uôi uôi nắng nên thả bộ rề rề về nhà. Khi tới nơi sở Công Chánh, cậu gặp chiếc xe hơi Renault chạy chậm chậm về phía ngược chiều. Chiếc xe bỗng ngừng lại bên lề đường, một người đàn ông tuổi cỡ ngoài ba mươi mặc Âu phục bước xuống

gọi:

- Cậu Luyện đó hả? Anh Ba đây!

Cậu Hai Luyện mừng rỡ:

- Ủa, anh Ba! Anh lên đây hồi nào?

- Hồi sáng, anh có qua thăm chú thím Bang biện ở Cầu Đào.

Nguyên người đàn ông này vốn là chồng của người chị con nhà bác của cậu Luyện. Ông ta tên là Nguyễn Văn Khải, gốc người quận Tam Bình. Cha của ông trước kia làm Biện cho thầy Cai tổng Nhung. Sau đó, gia đình thầy biện Nguyễn Văn Khải đem gia đình về ở gần xóm Khương

Hữu Phụng. Nghe nói giữa cậu Khải và cô Minh Ngọc, trưởng nữ của thầy Cai tổng Nhung có tư ước tư tình với nhau. Vợ chồng thầy Cai tổng chê gia đình chú Biện Khảo thấp thỏi hơn mình nên tìm cách chặt đứt mối tình giữa con gái cung và anh học trò nghèo tên Khải. Thầy hách dịch bảo chú Biện:

- Mày muốn làm suôi với tao thì gắng mà làm giàu, gắng chạy chọt quan trên để làm thầy bang. Tao không thích suôi của tao được thiên hạ kêu bằng chú biện tron lu. Thầy cai tổng phải làm suôi với thầy bang biện mới xứng!

Cô Minh Ngọc thất vọng quá, mua á phiện trộn giấm thanh tự tử, sau khi gửi bức thư tuyệt nạng cho tình quân. Cậu Khải đau khổ muốn phát điên, bỏ nhà đi lang thang một dạo. Sau đó cậu được người bác ruột có cửa tiệm bán đèn măng-sông, đàn hát máy và đĩa hát ở Sài gòn nuôi ăn học thành tài, lần hồi lên tới tri huyện. Sáu năm trước, ông Khải kết hôn với cô Ba Kim Chưởng, con gái ông Cai tổng Chắt. Ông này là anh một cha khác mẹ với ông Bang biện Hưỡn. Tuy nhiên cuộc hôn nhân đó không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Cô Ba ít lâu sau từ trần vì bệnh lao. Từ đó ông Huyện Khải không nghĩ tới việc tục huyền nữa. Hiện giờ ông được bổ về làm việc ở huyện Tiểu Cần thuộc tỉnh Trà Vinh.

Cậu Hai Luyện mừng rỡ:

- Nè anh Ba, chốc nữa anh có về nhà tía em không? Hay là anh về thẳng Tiểu Cần?

Ông Huyện Khải trả lời:

- Sáng mốt anh mới về Tiểu Cần. Anh lên Vĩnh Long để lo vài ba việc. Chú Bang biện giữ anh ở Cầu Đào chớ không cho anh ở chỗ nào khác.

Cậu Hai nói xuôi:

- Thôi để em về Cầu Đào trước. Lýt nữa anh em mình mặc sức cụng ly và hàn huyên với nhau.

Quanh mâm cơm chiều hôm đó, cậu Hai Luyện thuật cho cha và ông huyện Khải nghe quái trạng về chiếc divan cấm lai. Ông Bang biện Hưỡn cũng kể cho con và cháu rể nghe giấc chiêm bao vào hôm ông ngủ trưa lần đầu tiên trên chiếc divan ấy. Ông Huyện Khải khuyên:

- Vậy thì nên đốt cái divan đó đi, để cho tinh linh cây cấm lai được siêu sanh.

Ông Bang biện Hưỡn lắc đầu:

- Cháu đừng nghĩ vậy. Để rồi chú tìm cách bán rẻ cho kẻ thích xài bàn ghế xưa.

Ông Huyện Khải chỉ cười cười không nói gì thêm. Sau cùng, ông tỏ thiệt với cha con ông Bang biện Hưỡn:

- Cháu lên đây cũng có chút việc. Số là người em bà con nhà chú của cháu mấy năm gần đây được bác sĩ cho biết nó có triệu chứng bị bệnh cùi. Tía má nó sợ nó bị nhà nước bắt vô trại cùi ở cù lao Rông gần chợ Mỹ Tho. Cháu có nghe ông Năm Tảo ở gần đây là tay thần y, biết đâu nhờ ông điều trị mà bệnh nan y được thuyên giảm chăng!

Cậu Hai Luyện chắc lưỡi:

- Coi bộ khó đó đa! Bệnh lao, bệnh cùi là bệnh ngặt. Đông y Tây y đều bó tay, anh quên rồi sao?

Ông Huyện Khải chăm rãi:

- Biết vậy, nhưng bệnh nó chưa phát tác, vậy thì mình cũng nên hy vọng chút ít chớ. Và lại ngành Đông y đôi khi đôi khi cũng trị được bệnh lao, bệnh cùi vậy. Bộ em chưa coi tuồng hát bội Kim Thạch kỳ duyên của nhà chí sĩ Bùi Hữu Nghĩa hay sao? Chàng Kim Ngọc được ông thầy thuốc Thạch Đạo Toàn trị dứt bệnh cùi để sau này đi đánh giặc lập công, được vua phong vương tước đó. Em nên nhớ cụ Bùi Hữu Nghĩa thông hiểu y lý cũng như nho y Nguyễn Đình Chiểu vậy.

Ông Bang biện Huồn đề nghị:

- Ủ, cứ cho người em nhà chú của cháu đến đây trị cầu may. Phải kiếm nhà cho y ta ở vì bệnh cùi phải được điều trị qua năm này tháng nọ, chớ không phải chỉ trị một vài ngày đâu.

Ông Huyện Khải tán thành:

- Lời chú bàn rất hiệp ý cháu. Nhưng làm sao kiếm nhà choa thằng em cháu ở đây?

Ông Bang biện có vẻ suy nghĩ:

- Ở xóm Chuồng Gà có túp nhà lá của bà Bảy Lực bỏ hoang từ một năm nay. Bả dời ra Cầu Dài để mở vựa mắm. Để rồi chú tính cho cháu.

Nói tới đây, ông Bang biện trầm tính trong bụng, sau khi sửa chữa túp nhà lá cho người em con nhà chú của ông Huyện Khải, ông sẽ gạ gẫm đương sự bán tống chiếc divan ác ôn kia đi.

Cơm nước xong, chị bếp lo nấu cháo gà và ché thung để các tay binh xập xám và xoa mặt chược ăn giải lao lúc khuya. Ông Bang biện Huồn hỏi cháu rề:

- Tối nay có mấy tay chơi tới đây chơi bài, cháu có quen tiếng ồn ào không?

Ông Huyện Khải cười gượng. Cậu Hai Kinh lý thấy vậy hiểu ý ông anh rề họ của mình, bèn đề nghị với cha:

- Nếu anh Huyện sợ ồn ào, con sẽ đưa ảnh lên tổ quỉ của cha con mình tên cầu Kinh Cụt. Ở đó yên tĩnh lắm, chỉ sợ anh Huyện gán cái divan ma quỉ và cái bãi tha ma mộ địa trước cửa đó thôi.

Ông Huyện Khải tươi nét mặt:

- Anh không sợ đâu. Cổ nhân có câu: "đức trọng quỉ thần kinh", em hãy đưa anh tới đó ngủ đêm. Ma quỉ anh không sợ, chỉ sợ tiếng ồn.

Ông Bang biện Huồn vui vẻ:

- Được vậy thì tốt lắm! Chú cũng nghĩ rằng tử sanh hữu mạng. Gần nghĩa địa thiếu gì nhà cất san sát. Để chú sai thằng Xiêm đem mùng mền chiếu gối mới thay lớp cũ. Nó sẽ ở đó hủ hủ với cháu và thằng tài xế. Trước ba người đàn ông nặng bóng vía thì ma nào dám lộng, quỉ nào dám phá?

Ông Huyện Khải ngon lành:

- Ngủ một mình tại đó, cháu cũng chẳng sợ!

Ông Bang biện cười:

- Cứ để thằng Xiêm ở đó phục dịch cháu. Ở đó có nước tắm, có nước mưa để pha trà, pha cà phê.

Vậy là đêm đó ông huyện Khải ngủ ở cầu Kinh Cụt. Ông đành nằm trên chiếc divan cẩm lai. Còn thằng Xiêm và anh tài xế thì ngủ trên giường đồng. Thằng Xiêm sợ bị tia con ông Bang biện Huồn trách mắng nên cuốn gối nệm và drap bày trên giường đồng, thay thế bằng chiếc gối rom và cái chiếu đậu.

Ông Huyện Khải bằng lòng chỗ ngủ đơn giản. Trời nực, được nằm trên mặt cẩm lai bóng láng, ông cảm thấy mát mẻ dễ chịu như nằm trên mặt đá hoa cương. Bên hông nhà, dòng nước từ con kinh Công- xi heo đổ ra kinh Huỳnh Tá rì rào. Thằng Xiêm và anh tài xế rủ nhau ra trước nhà xem đèn ma từ các ngôi mộ bốc ra phát phơ rồi tản mạn trước gió. Thằng Xiêm bảo:

- Coi vậy chớ đèn ma hiền lắm, chẳng hại ai hết.

Con chó ở cuối xóm phía sau đình Tân Giai thỉnh thoảng sủa ăng ăng. Một chị thương hồ khi chèo ghe qua bến nước sau nhà, cất giọng hò:

Con cá đối nằm trên cối đá

Con cò lửa đứng trước cửa ló

Ghét anh lòng dạ quanh co

Ngặt em còn tưởng giọng hò dễ thương

Ủa lạ, mấy câu hát này hôm nay sao lại trở lên? Ông Huyện Khải nhớ lại hồi mười tám năm trước, cô Minh Ngọc mỗi khi nằm trên võng để ru thằng cháu kêu bằng di đi ngủ cũng thường ru bằng mấy câu hát đó. Giờ đây thật cô đã rã tan, nhưng xương cô còn vùi sâu dưới nắm mộ cỏ đá lục lăng trong cuộc đất hương hỏa của dòng họ cô. Ông cứ mỗi năm đến đó đặt lên một bó bông sen trắng, thắp một nén nhang để tưởng niệm người yêu cũ. Ông bà Cai tổng Nhung đã lần lượt qua đời hồi bảy năm trước. Con trưởng ông là thầy Hương quản Gấm vẫn còn ở chăm nom ngôi nhà thừa tự, bề sinh sống cũng khá vững vàng.

Ông Huyện Khải lẩm nhẩm đọc lại bức thư tuyệt mạng của cô Minh Ngọc mà ông đã thuộc lòng từ mười tám năm qua. Ông khe khẽ ngâm lại hai câu thơ trong bức thư này::

Tái sanh bướm lại gặp hoa

Thề xưa hẹm cũ ai mà dám quên!

Ôi, trời đất mệnh mông, nẻo u minh xa lắc, càn khôn vũ trụ tối mờ, làm sao ông dám tin tưởng sẽ có ngày tái ngộ với người yêu?

Khi trống điểm canh ba, thân trí ông Huyện Khải mới chìm dần vào giấc ngủ. Bỗng dung ông thấy mình đứng giữa căn nhà lợp lá cũ của tia má ông hồi mười tám năm về trước. Nhà đó đã bị giở từ lâu, mười công đất cũ của chú Biện Khảo cũng đã bán mất. Một bà già mặt mũi nhăn heo dữ tợn đến gần ông. Ông chột lù lại vì ánh hung quang từ cặp mắt bà ta làm dạ ông bồn chồn. Bà già liền trấn an:

- Quan huyện chớ sợ! Tui là con tinh già của cây cắm lai trên rừng Xuân Lộc. Thân tui bị đốn, bị cưa xẻ làm bàn, làm tủ, làm bộ "đi- quăng" chân quý mà quan huyện đang nắm đó. Bởi khúc làm "đi- quăng" này là khúc gốc nên hồn tui cứ theo bộ "đi- quăng" hoài hoài. Ai là kẻ tu nhân tích đức, ai là người quân tử hiền nhơn, ai là bực trình liệt tiết tháo mà nằm trên "đi- quăng" thì hồn tui sớm được đầu thai vào cảnh giới tốt. Ngặt là bọn cường hào ác bá như tên Bang biện Hưỡn, phường tham dâm háo sắc như thằng con hấn cứ đem gái về hành lạc trên mình tui thì làm sao hồn tui sớm đi đầu thai cho được! Nay gặp được người làm quan thanh liêm như quan đây, tui mới hiện hồn trong giấc chiêm bao của quan để tỏ lộ vài điều. Xin quan bỏ tiền ra mua chiếc "đi- quăng" rồi đặt vào nhà người em con nhà chú đang mắc bệnh cùi của quan. Ông ta tuy mang bệnh nan y nhưng là kẻ minh tâm kiến tánh, biết trọng Phật kính tăng. Có vậy tui sẽ phò hộ ông để bệnh ngặt có cơ hội chữa lành. Mà tui cũng có cơ hội rời cõi trần gian ướm trước này để thác sanh vào cõi trời Tứ Thiên Vương làm cây quỳnh trở bông ngũ sắc cho chư tiên cúng Phật.

Vía ông Huyện Khải bảo:

- Nếu bà có lòng chỉ dạy như vậy thì lẽ nào tôi chẳng vung lời!

Hồn con tinh cây cắm lai lại nói thêm:

- Luôn tiện đây, tui báo cho quan rõ: Hồn tôi đêm nay sẽ đưa vía quan tới nơi cư ngụ cũ để chỉ cho quan thấy ở góc nhà cũ, tức là trong bụi cây mua hoa tím, chủ đất bốn đời trước có chôn một hũ vàng ngọc. Quan hãy tìm cách mua lại đất cũ và moi hũ lên, lấy cặp vòng cắm thạch trong hũ làm sính lễ cưới vợ.

Ông huyện Khải lắc đầu:

- Nếu tôi đào được hũ châu báu đó thì tôi phải tìm con cháu chủ cũ dâng giao trả lại, lẽ nào tôi hưởng của phi nghĩa cho đành!

Bà già cười:

- Tui biết cái tâm quang minh chính đại của quan lắm, nhưng xin quan yên lòng! Bởi người chủ cũ là thứ cường hào ác bá, tánh bòn tro đái trấu, rút rửa của cải dân lành để sắm vàng ngọc, cho nên khi họ chết đi thì con cháu tứ tán mai một dần dần. Đôi vàng ngọc cũng là của tổ tiên quan bị họ tròng tréo để mua rẻ. Giờ đôi vòng đó trở lại tay quan là theo lẽ Hiệp Phố hườn châu chớ có gì lạ! Còn các món vàng ngọc châu báu khác thì quan muốn cho ai tùy ý!

Ông Huyện Khải lại hỏi:

- Bà biết nơi nào để tôi chọn người phối ngẫu không?

Bà già cười thiệt tươi:

- Sáng mai đây quan sẽ rõ người đó là ai. Vốn là hậu thân của cố nhơn quan, tức là cô Trịnh Thị Minh Ngọc đầu thai chớ không ai xa lạ đâu!

Bà già biến mất. Ông Huyện Khải giật mình thức giấc thì trời đã sáng trắng. Ngoài đường có tiếng bạn hàng bán rau cải, cá mắm, bánh trái lui tới rộn ràng. Thằng Xiêm ân cần:

- Mời quan lớn rửa mặt rồi về nhà ông Bang biện dùng điểm tâm.

Ông Huyện Khải:

- Vậy chớ cậu Hai Kinh lý có còn ở Cầu Đào hay đi Mỹ An rồi?

Thằng Xiêm lễ phép:

- Thưa quan lớn, cậu Hai con chiều tối mới đi ghe buồm về Mỹ An. Sáng nay cậu con đi thăm người quen rồi sẽ về dùng cơm trưa với quan lớn và cả nhà.

Ông Huyện Khải bước ra nhà sau thì thấy có thau nước đặt trên cái chạc ba chân dưới gốc cây kế. Gần đó có chiếc sào tre vắt chiếc khăn lông trắng tinh. Bên cạnh, trên chiếc băng xi-măng, anh tài xế đã đặt sẵn cái hộp đựng đồ cạo râu, dầu thơm, bàn chải chà răng, phấn đánh răng hiệu Kool, gương lược...

Sau khi làm xong thủ tục buổi sáng, ông Huyện Khải cầm hai tờ giấy một đồng đưa cho người tài xế, dặn:

- Em cầm tiền ăn sáng và ăn cơm trưa. Trước hết, hãy đưa tôi và cháu Xiêm đây về Cầu Đào rồi hãy đi tiệm nước. Ăn điểm tâm xong, nhớ trở lại Cầu Đào nghe!

Tại nhà ông Bang biện Hưỡn, sau khi cùng tía con ông ngồi và bàn điểm tâm, ông Huyện Khải dặn:

- Sáng nay nếu có rảnh, chú đưa cháu đến nhà ông Năm Tảo, luôn tiện chú dắt cháu tới nhà bà Bảy Lược để thuê nhà và sửa sang cho tươm tất.

Ông Bang biện rót cà phê vào tách ông Huyện Khải:

- Nhà đó ở khít bên cạnh nhà anh chị Năm Tảo, cách cái hàng rào bằng cây trà tươi. Chuyện thuê nhà cũng dễ thôi vì bà Bảy Lược hiện giờ dời về xóm Cầu Dài, gần chùa Bà thờ đức Thiên Hậu mà dân vùng này gọi là chùa Minh Hương. Sở dĩ nhà đó không ai thuê vì xóm Chuồng Gà có nhiều mồ mả, thiên hạ ngại cư ngụ ở vùng lảng vảng bóng âm hồn.

Bữa điểm tâm thịnh soạn với món bánh canh bột gạo nấu tôm cua, món xôi lục xường, cà phê, trà... Sau đó ông Bang biện Hưỡn rủ ông Huyện Khải đến nhà bà Bảy Lược trước khi đến nhà ông Năm Tảo. Cuộc ngã giá cũng dễ dàng. Bà Bảy Lược cần hai chục đồng để tu bổ mái lợp lá xé, vetch ván, làm cỏ sân trước và hai bên hè. Ông Huyện Khải móc bóp lấy hai tấm giấy hai chục đồng in hình con công đưa ông Bang biện và ông đến xóm Chuồng Gà để viếng ông bà Năm Tảo.

May mắn làm sao, sáng hôm đó ông Năm Tảo có nhà. Ông đang o bế mấy chậu cây kiểng và hòn non bộ trong sân. Còn bà thì đang bày cối để giã gạo bên hè. Thấy khách sang tới, bà Năm Tảo tạm dẹp chày cối vào nhà sau, òn ông Năm thì mời khách bước vào trung đường uống trà.

Ông Bang biện Hưỡn liền nói ngay mục đích chánh cuộc thăm viếng của chú cháu ông. Ông Năm Tảo lắng tai chăm chú nghe, rồi quay vào trong gọi:

- Con Hai đâu? Mau pha trà đem ra đây để chào bác Bang biện cùng quan lớn.

Bên trong có tiếng dạ thiết ngọt ngào thanh tao. Ông Năm Tảo trầm ngâm:

- Quả thiệt là bệnh nan y đó. Tuy nhiên tui cũng cần xem mạch, xem sắc diện bệnh nhơn mới

biết được phải dùng y phương nào, trị liệu nào. Còn ngôi nhà chị Bảy Lược cũng chẳng hư hao gì nhiều vì chị Bảy mới dọn về Cầu Dài chừng một năm thôi. Lát nữa tui sẽ đưa quan lớn tới viếng coi cái mặt tiền và khu đất chung quanh.

Ông Huyện Khải lộ vẻ buồn:

- Chẳng dẫu gì bác Năm, thằng em tui là dân ăn học, có tương lai hứa hẹn vì nó đậu bằng bác vật canh nông ở bên Tây. Nay nó vướng bệnh ngặt thì kể như cuộc đời nó gãy đổ ráo trôi. Mong bác tìm tòi sách vở tham cứu cách trị liệu để cứu vớt nó.

Ông Năm Tảo trầm ngâm:

- Thì mình cứ hết sức mình. Trị lành bệnh hay không vẫn so sức trời. Nhưng ông bà mình cũng có khuyên đôi khi nhơn định thắng thiên mạng như thường.

Cô Hai Túy Ngọc bung trà ra. Vì khách sang tới nhà nên cô vâng lời mẹ, mặc áo dài, mang giày nhung và chọn bộ ấm chén Vương Khải trên ngoạn để đãi trà. Cô dọn dĩ, đi đứng khoan thai. Vừa tới bộ trường kỷ mà khách đang ngồi đàm đạo với cha cô, cô cất tiếng chào:

- Kính chào quan lớn! Thưa bác Bang biện tới chơi.

Vừa khi cô Hai đặt khay trà trên chiếc bàn dài bằng cẩm lai giữa hai chiếc tròng kỷ thì ông Huyện Khải ngó cô lom lom, mặt trắng bệch bạc. Trời ơi, có phải cô Trịnh thị Minh Ngọc hiện hồn về đó chẳng? Rõ ràng đây là chiếc áo dài bằng lụa bạch Duy Xuyên mà cô Minh Ngọc thường mặc đi chợ. Chu choa ơi, đây là giọng nói, khuôn mặt, dáng đi, điệu đứng của cô Minh Ngọc không sai một nét. Cô Hai Túy Ngọc khi đó cũng nhìn lại ông. Mặt cô xanh dờn, cô lão đảo găng gượng dựa lưng vào thân cột gỗ cãm- xe để khỏi ngã. Co ôm ngực như chết điếng. Bỗng như do một động lực vô hình xui khiến, cô thều thào:

- Anh Khải! Anh Nguyễn Văn Khải đó phải không?

Cũng bị sức vô hình đẩy tới, ông Huyện Khải đứng dậy bước tới cô, kêu lớn::

- Em Minh Ngọc! Có phải em hay không?

Cô Hai Túy Ngọc la lớn:

- Phải, em là Minh Ngọc, Trịnh thị Minh Ngọc con của thầy Cai tổng Trịnh Văn Nhung ở Tam Bình đây!

Rồi cô xỉu nằm dài. Dù đang ở thời đại nam nữ thọ thọ bất thân nhưng ông Huyện Khải quên tị hiềm, đỡ cô lại bộ ngựa bằng gỗ giáng hương. Bà Năm Tảo và cô Ba Tây Nguyệt ở trong nhà túa ra xúc dầu. giựt tóc mai, kêu cô lai tỉnh. Ông Huyện Khải đứng nhìn, nước mắt như mưa.

Khi hồi tỉnh, cô Hai Túy Ngọc chấp tay thưa:

- Thưa bác Bang biện, thưa tía má, hôm nay vừa thấy mặt ông Huyện đây, con vụt nhớ lại tiền kiếp của con. So là kiếp trước hai đứa tụi con có tư ước với nhau, nhưng duyên nợ không thành nên con tự vận. Trước khi cầm chén thuốc phiện trộn giấm thanh đưa lên miệng, con có cầu Phật trời cho con đầu thai kiếp sau được kết duyên với người tình xưa. Cũng bởi ba má kiếp trước của con bức ngặt con phải lấy thằng chồng đại vì nó là con ông tri phủ Tam Bình nên con

quần trí lánh nợ đời đó thôi.

Nghe thuật lại mọi sự xảy ra hồi mười tám năm về trước, mọi người đều xúng sốt. Ông Huyện Khải hỏi:

- Em còn nhớ hai câu thơ em viết trong bức thư tuyệt mạng gửi cho anh không?
- Cô Hai Túy Ngọc có vẻ suy nghĩ:
- Anh thử nhắc câu đầu, rồi em sẽ tiếp câu kế:

Ông Huyện Khải đọc:

- Tái sanh bướm lại gặp hoa...

Cô Hai Túy Ngọc tươi cười:

- Thôi em nhớ rồi! Thề xưa, hẹn cũ ai mà dám quên... Có phải vậy không anh?

Ông Huyện Khải mỉm lòng quá, nắm tay cô Hai Túy Ngọc và cùng khóc với cô. Trừ ông Bang biện Hườn ra, ai cũng giọt vắn giọt dài theo cặp tình non qua suốt hai kiếp được tái hội với nhau.

Ông Huyện Khải nói::

- Ai dè trong cõi minh mông, có ngày anh lại được gặp em, nhưng anh đã già rồi!

Ông Năm Tảo bảo:

- Thưa quan lớn, trông quan lớn chỉ cỡ 30 là cùng.

Ông Huyện Khải thú thật:

- Tôi đã ba mươi tám tuổi rồi!

Cô Hai Túy Ngọc lau nước mắt:

- Anh đừng nói vậy. Dù anh ruổi tới 60 và xấu xí như ông tiên Lý Thiết Quỳ trong hàng bát tiên đi nữa, em cũng nguyện nâng khăn sửa túi cho anh.

Ông Năm Tảo tán thành:

- Con gái tui phân rất chí lý. Xin quan lớn chớ ngại.

Bà Năm Tảo tiếp lời:

- Chỉ sợ quan lớn chê nhà vợ chồng tui nghèo hèn nên không cưới con gái tui thôi.

Ông Huyện Khải khẳng khái bảo::

- Dù phải từ quan để được cưới con gái ông bà tôi cũng không nề hà. Xin đừng tị hiềm về giai cấp thấp cao. Cũng tại ba cái giai cấp mà suốt mười tám năm qua tôi tốn bao nhiêu là nước mắt, còn em Ngọc phải chịu vùi dập qua hai kiếp luân hồi!

Lại hỏi về tuổi tác ông bà Năm Tảo, ông Huyện vui vẻ bảo:

- Vậy là ông đây lớn hơn tui 6 tuổi, bà lớn hơn 5 tuổi. Dù sao tui cũng là phận rể, xin kêu ông bà bằng tía má cho phải đạo.

Bà Năm Tảo mau mắn:

- Chùng nào con gái tui trở thành vợ quan lớn sẽ hay. Giờ đây, xin mời ông Bang biện và quan lớn ở lại dùng bữa cơm đạm bạc với vợ chồng tui để đánh dấu ngày tái hiệp này.

Bà quay qua cô Hai Túy Ngọc:

- Con ở hầu chuyện quan lớn cùng bác Bang biện và tía con, để má và em con nấu nướng cũng được.

Bà cùng cô Ba Túy Nguyệt xuống bếp. Bà sai cô Ba qua nhà chị Tám Khéo mua tôm càng, còn bà bắc nước làm vịt.

Ở tại trung đường, ông Huyện Khải yêu cầu ông Bang biện Hưỡn và ông Năm Tảo:

- Xin các bậc tiền bối giữ kín vụ này. Nếu mình tiết lộ ra thì thiên hạ bu lại hỏi tới hỏi lui, lời thôi phiền phức lắm! Minh cứ bị kẻ tò mò quấy nhiễu hoài thì làm ăn gì được!

Ông Bang biện Hưỡn tán thành:

- Cháu nói phải đó.

Cô Hai Túy Ngọc cùng ông Huyện Khải nhắc những chuyện quen thân ở Tam Bình ngày trước, nhắc về gia cảnh ông bà Cai tổng Nhung. Cô Hai tỏ ra ngậm ngùi lắm. Ông Huyện Khải hỏi:

- Em muốn về thăm lại xóm cũ làng xưa không?

Cô Hai Túy Ngọc bảo:

- Để làm chi hả anh? Tía má kiếp trước của em đã mãn phần rồi. Về nhắc chuyện cũ, những người bà con kiếp trước chưa chắc tin, mà nếu họ tin thì chuyện sẽ đổ bể ra, gây ồn ào. Chắc họ hàng cũ chẳng ai muốn nhắc lại chuyện tự vận của em hồi kiếp trước để thiên hạ mai mỉa ông bà Cai tổng Nhung đâu!

Thừa lúc ông Bang biện Hưỡn ra hè đi tiểu, ông Huyện Khải nói nhỏ với ông Năm Tảo:

- Thừa ba, con không muốn cậy chú Bang biện làm mai. Để con cậy vợ chồng thầy giáo cũ của con ở Tam Bình làm mai tốt hơn vì họ biết tu hơn tích đức. Con cũng mời hai bác con đứng vai chủ hôn cho tiện.

Khi thấy ông Bang biện trở vào, ông Huyện Khải vụt xoay qua chuyện khác. Vừa lúc đó bà Năm Tảo bước ra trung đường mời khách dùng bữa. Ông Huyện yêu cầu bà Năm cùng hai cô Túy ngồi chung bàn vì đây là bữa ăn đặc biệt. Bà Năm và hai cô Túy đành chiều lòng ông.

Trong bữa ăn, ông Huyện Khải nhận thấy hai cô mỗi người một vẻ. Hai chị em gọi nên cái đẹp của bông búp và bóng lồng đèn, không bông nào trội hơn bông nào. Cả hai như chim hoàng oanh và chim bạch yến, không chim nào kém chim nào...

Chương 7

Cô Thiệt Nguyễn buông chiếc lược sừng trâu xuống chiếc bàn hình hột xoài, bảo cô Hai Túy Ngọc:

- Khuôn mặt em đúng là có hồng quang phát hiện. Em có tướng sang bẩm sinh. Trời sanh em ra để em làm mạng phụ phu nhon đó.

Cô Hai Túy Ngọc nhìn lom lom bóng mình trong kiến. Tóc cô chải bảy ba, đen bóng như huyền giới, mặt cô ửng hồng và sáng rỡ, môi cô mọng thắm, mắt ngời ngời sóng thu. Hôm nay cô Thiệt Nguyễn dạy cô bới đầu lèo, cái búi tóc hình bánh tiêu được bao lưới giắt trâm nhấp nháy.

Cách đây ba ngày, ông Huyện Khải cậy hai bác của mình là ông bà Hai Trưởng đứng chủ hôn và vợ chồng thầy giỡ Thiệt làm mai đi coi mắt cô Hai Túy Ngọc. Bà Chín Thọ và cô Thiệt Nguyễn lãnh phần lo trà rượu tiệc tùng. Đàng trai đưa cho đàng gái hai trăm đồng lo lễ cưới. Sinh lễ gồm đôi vòng cẩm thạch xanh nước lý mà ông Huyện Khải đào được ở nền nhà cũ, một đôi bông hột xoài cỡ năm ly rưỡi, một chiếc kiềng vàng nặng một lượng, một chiếc trâm cần sáu hột xoài hai ly, một chiếc cà rá nhận hột ngọc lựu. Ngoài ra ông còn tặng cô dâu xấp gấm đỏ, xấp nhiễu xanh da trời để may áo cặp, một xấp cẩm nhung trắng để may quần.

Cô Ba Túy Nguyệt được chị mình tặng những món nữ trang do ông bà Năm Tảo sắm cho gồm chiếc vòng vàng chạm bát bửu, sợi dây chuyền có miếng mè đay cẩm thạch tạc hình tượng Quan Âm. Cô rất mừng cho chị mình lấy được chồng sang.

Bà Bang biện Huồn cùng hai cô con gái đi Tịnh Biên về, mặt mày cả ba đều hớn hở. Thạch Eng và Cà Nụng đã dắt bà đến thầy của họ là Lâm Xâu để chuộc bùa, chuộc niệc đeo cổ hầu chống lại sự báo oán của các oan hồn. Kỳ về này, bà mua nào là lụa cẩm châu, lãnh tân châu, mắm thái, khô sặt, mắm cá trên để dùng và biếu xén những nơi quen biết.

Ông Huyện Khải cậy ông Năm Tảo sắm bàn ghế khi túp nhà lá gần bên đã sử chữa xong. Ông cũng bỏ tiền ra mua chiếc divan cẩm lai đặt ngăn bên chái túp nhà. Sau đó ông mới chở ông Bác vật Cảnh, người em họ nhà chú của ông về dưỡng bệnh.

Ông Năm Tảo có qua chẩn mạch, hốt thuốc cho người đòn ông bất hạnh kia để ngăn bệnh cùi chậm phát tác và làm giảm đau. Ông khuyên đương sự:

- Bệnh chữa khỏi hay không chi do thấy thuốc có một, nhưng do số trời, do nghiệp quả tới mười. Ông Bác vật nên tụng thêm kinh Phổ Môn và kinh Dược sư Lưu ly quang để nhờ tha lực của đức Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát cùng đức Dược Sư độ trì.

Bác vật Cảnh làm thình, không nói gì. Ông Năm Tảo đi thăm thú khắp vườn sao ngô ngoài, chỗ ẩn cư mới của Bác vật Cảnh. Đâu đó được làm cỏ và quét tước sạch sẽ. Buồng ngủ có tủ áo nạm kiếng hình hột xoài, divan cẩm lai. Phòng khách có bảy bàn tròn và ghế bằng dây mây bện rất mỹ thuật. Bên chái là tủ kính đựng đầy sách báo và những món ngoạn khí bằng sành, sứ, gỗ quang dầu bóng lộn. Ông Năm Tảo mở gói giấy lấy hai tấm rèm màn bằng vải do cô Ba Túy Nguyệt may và thêu đục lỗ, bảo ông Bác vật căng ở hai bên cửa sổ. Ông cũng không quên mở

cần xé, lôi ra nào ấm nhôm, hỏa lò, than cần đước, bộ đồ trà... và bảo:

- Ông chỉ phải sắc thuốc, pha trà, còn com nước thì ngày ba bữa, con gái tui sẽ đem qua cho ông dùng:

Khi tiễn ông Năm Tảo ra ngõ, Bác vật Cảnh buồn rầu bảo:

- Ông Năm thiệt chu đáo trong việc sắp xếp chỗ ăn chỗ ở cho tôi. Ông không biết bao giờ tôi mới trả nổi đây! - Và ông nhấn mạnh - Tôi không phải là kẻ duy tâm nên không tin tưởng Trời Phật, song tôi vẫn hằng tâm niệm giữ tròn nhân lễ nghĩa trí tin. Mắc bệnh ngặt nghèo này, tôi chỉ tin tưởng vào thuốc thang mà thôi.

Cô Thiệt Nguyễn vẫn đi dọc theo cồn bãi nắm trong lòng sông Cô Chiên để chữa bệnh mắc đàng dưới cho phụ nữ. Cô lập đàn tràng cầu nguyện cho các oan hồn mà thân thể đã chìm sâu đáy nước. Cô cũng ếm bùa ngăn bọn thủy quái lộng hành, phá phách bá tánh cư ngụ ven sông.

Cậu Hai Kinh lý Luyện vẫn tiếp tục đo đất ở Mỹ An, Hòa Mỹ, An Hương. Cậu đang nhắm vào cô Ba Hưởng, con gái chú Thường xuyên Hiếu ở Hòa Mỹ và cô Hai Thiều, con gái Hương nhưt Điều ở An Hương.

Cô Ba Cẩm Tú ốm nghén đước ba tháng. Chồng cô khám thai cho cô và bảo rằng cái thai bình thường. Vì cần trọng, sợ lỡ trượt té mà sảo thai nên cô bắt chồng dời phòng ngủ vốn lở lầu trên xuống tầng trệt cho chắc ăn.

Cô Tư Cẩm Lệ theo chồng về Sài Gòn sau khi từ Tịnh Biên về Vĩnh Long một tuần. Vô cậ có bùa niệm trấn ếm nên vẫn giữ thói xéo xắt và hành hạ con ghẻ. Cô tìm cách lên đất Hộ, tìm mả cô Tư Thực, đem bốn cọc tre vó vẽ bùa cấm lút cán ở đầu, chân và hai bên hông mộ. Cái thai cô lật bật đã đước bốn tháng. Cô ăn đước ngủ đước. Trong giấc chiêm bao, cô không hề thấy cô Tư Thực hiện hồn về đòi mạng nữa.

Còn ông Bang biện Hưỡn đã đước Cai tuần Xướng dàn xếp để ăn nằm với vợ Cai tuần Hạp. Ngặt vì bệnh cúm làm ông tối tăm mày mặt mãi nên ông chưa đưa vợ Cai tuần đến tổ quỷ của mình ở cầu Kinh Cụt mà thôi.

Chú Cai tuần Hạp làm mướn hai dẫu ruộng của ông Bang biện Hưỡn, mỗi năm phải đóng cho chủ điền 300 gạ lúa, năm nào đước mùa thì còn dư 150 gạ. Cách đây ba năm, vì bà Chín Ẽn, mẹ vợ của chú đau nặng, nên vợ chồng chú phải bán rẻ 50 gạ lúa lấy tiền lo thuốc thang. Nhưng thuốc thang không qua số mạng. Khi bà Chín Ẽn chết đi, chú phải bán thêm 50 dạ lúa nữa để làm ma chay cho nhạc mẫu. Tới chùng đóng thuế thân thì chú chới với vì số lúa còn dư không đủ cho hai vợ chồng và bốn đứa con sống trọn năm. Bởi đó, vợ chú phải đem thân ở đợ cho gia đình ông Bang biện để trừ số lúa vay của họ.

Hôm nay Cai tuần Xướng có dịp đi Cái Sơn Bé, ghé qua nhà Cai tuần Hạp. Nhà chú ở cuối xóm, cách xa con liên tỉnh lộ cỡ 500 thước, cạnh một dòng rạch nhỏ iền cây dừa nước rậm rạp. Nhà vách lợp lá xé, mái lợp lá chàm gồm một gian và một chái. Cái chái sát gần bên ao đầy điền điển trở hoa vàng. Rạch dừa nước thì ở phía trước, cách hàng rào bông bụp khoảng năm thước. Song song với dòng rạch là con đường đắp đất. Nhà nằm giữa bốn công đất nhỏ có trồng vài bụi chuối, vài cây ổi, dăm cây khế. Trong nhà, ngoài bàn thờ bằng gỗ thao lao, còn có bộ ngựa gỗ tạp, chiếc bàn dài bằng gỗ mù u và bốn chiếc ghế đầu mỗi bên.

Cai tuần Hạp tuổi cỡ ba mươi ngoài, đen đúa, mặt mũi hiền lành, ở trần trụi trụi, bận quần xà lỏn đen đã phai màu. Còn vợ Cai tuần Hạp tuổi gần ba mươi, dung nghi nghiêm chỉnh, nước da khá mỏng, ngật vì đang chữa nên mặt mũi chao vao. Trong nhà lúc đó còn có một người đờn bà trạc tuổi thím Cai nhưng mặt mũi sáng sủa, nước da trắng trẻo. Cai tuần Hạp bảo Cai tuần Xướng:

- Ne anh Bảy, chắc anh cũng biết cô Thiệt Nguyễn đây thường qua bên Cồn trị bệnh mắc đàng dưới cho đờn bà đất Vãng mình.

Cai tuần Xướng gật đầu khen:

- Có, tui có nghe. Làm phước thì để đức cho con cháu.

Cô Thiệt Nguyễn mĩa mai:

- Còn a tòng theo bọn cường hào bác ác bá để xúi phụ nữ đi vô đường quấy thì để cái già cho con cháu đây?

Cai tuần Xướng trâng tráo:

- Ối, việc đời mà cô! Ai cũng có cái chỗ kẹt! Như tui đây là kẻ ăn cơm chúa nên tui phải mức tới ngày. Đâu có ai muốn làm chuyện quấy để cho miệng đời dèm siểm!

Cô Thiệt Nguyễn làm thình, mặt mày chằm dằm. Thấy mình ngồi hoài coi trơ quá nên Cai tuần Xướng đứng dậy kiếu từ. Trước khi bước ra khỏi nhà, hấn hăm he chú Cai tuần Hạp:

- Thầy Bang biện nhắc chú mày nhớ hai dây ruộng, mấy cư xử sao cho vuông tròn thì xử. Tao như thiên lôi, thầy sai đánh đâu tao đánh đó. Tội lỗi gì đối với Trời Phật nhơn quả, tao không có chịu trách nhiệm đả!

Khi tên thiên lôi kia đã đi khuất mắt, thím Cai tuần Hạp từ trong buồn bước ra, mặt mày bùng thụng bùng thiu:

- Cái thứ đi dụ dỗ đàn bà đó đời nào tui thềm tiếp! Nếu nó còn ở đây cù cưa cù nhầy nói chuyện nhơn nghĩa bao đồng, tui sẽ lấy chổi tẩm cứt gà quét nó ra ngoài sân cho mang xấu!

Cô Thiệt Nguyễn cười hòa nhả:

- Thiệt tình chị giận cũng phải, nhưng nếu chị sanh sự với nó thì mọi chuyện hư hết! Bây giờ, chị cứ hẹn tuần sau tiếp thàng già dê tại đây. Mốt, anh chị hãy cố gắng dọn dẹp hết bàn ghế đồ đạc chở qua nhà ông Năm Tảo, rồi hai bữa sau xuống tàu đi Bạc Liêu. Xứ đó ruộng nhiều, nhơn công ít. Nếu anh chị chí thú làm ăn thì dẫu không giàu cũng có của ăn của để.

Cô lấy một tờ giấy 20 đồng và một tờ 5 đồng:

- Ông bà Năm Tảo chịu mua bàn ghế của anh chị và nhờ tui đưa chị 20 đồng để hộ thân, còn đây là 5 đồng của tui tặng anh chị làm lộ phí.

Cai tuần Hạp xúc động;

- Mấy thứ bán ghế gỗ tạp đấy giá đáng là bao mà ông bà Năm Tảo cho tui tui tới 20 đồng.. Hôm qua, tui cũng đã bán hết lúa trong bồ được 30 đồng.

Cô Thiệt Nguyễn đưa phong thư cho Cai tuần Hạp, bảo:

- Ôi, bước đầu, tiền càng nhiều càng tốt chứ sao! Anh chị còn phải lo cất chòi ở yên đợi tới mùa gặt. Chùng đó anh chị có thể kiếm chác thêm trước khi mướn ruộng. Hãy đưa bức thư này cho người anh bạn đi tui là anh Hương hòa Hiệp, anh sẽ chỉ dẫn anh chị đường đi nước bước. Ở xứ đó lo gì chết đói! Cá tôm có sẵn trong rạch sông, ao bàu: lúa mót cũng đủ nuôi sống cả nhà anh chị nửa năm.

Vợ Cai tuần Hạp ứa nước mắt:

- Ôn cô lớn quá, vợ chồng tui biết lấy gì đền đáp đây!

Chị chấp tay toan xá cô Thiệt Nguyễn nhưng cô xua tay:

- Chị đừng làm vậy khiến tui tổn thọ! Nếu chị nghĩ rằng từ đây về sau không có dịp nào trả ơn tui thì trên đường đời, hễ gặp người hoạn nạn, xin anh chị cứu giúp họ, đó cũng là cách trả cho tui đó.

Vợ chồng xúc động khóc rấm rức. Số là ctych đây một tuần, có Thiệt Nguyễn có dịp đi xuống Cỵi Sơn chữa bệnh mắc đàng dưới cho con gái ông Hương kiếm Lợi, nghe được vận sự về cô Út Thoại Huê bèn tìm xuống Cái Sơn Lớn để thăm má cô Út. Khi cô đem bó nhang huyền đàn tới má cô Út hi gặp một chị đàn bà ngồi trước mộ cô Út vừa khăn vái vừa khóc lóc. Chị đàn bà đó chính là vợ Cai tuần Hạp. Sau khi biết khúc nôi nguồn ngọc, cô khẳng khái hứa giúp đỡ cho vợ chồng Cai tuần Hạp. Cứ cách hai ngày, cô đến viếng thăm gia đình anh ta để bàn bạc.

Vậy là mọi việc đã trù tính xong xuôi. Cai tuần Hạp dù có tha thiết chốn chôn nhau cắt rún mấy đi nữa, cũng phải tìm chốn dung thân mới, trước hết là để tránh điều sỉ nhục, hai là lia kiếp làm ruộng mướn chịu sự bóc lột suốt đời cha qua đời con.

Trước khi ra về, cô Thiệt Nguyễn nhờ vợ chồng Cai tuần Hạp đưa mình ra thăm mộ cô Út Thoại Huê lần chót. Mưa cuối mùa dù có thưa hơn mưa ngâu tháng bảy, nhưng vẫn làm cho đám cỏ tranh trên mộ thêm rậm thêm cao, vẫn làm đám dây choại, dây bìm, dây sắn thêm dài... Cô Thiệt Nguyễn đánh diêm châm nén nhang bạch đàn thơm ngát cắm trước mộ, khăn vái:

- Cô Út ôi, cô là nạn nhân của ba anh em cậu Hai Luyện, còn tui là nạn nhân của cô Ba Cẩm Tú. Tui sống mà mang sầu chước nào cũng như cô chết mà ngậm oán nuốt hờn. Song nếu cô hiểu rằng oán chóe cu mang còn ân phải tìm cách báo đáp thì nên sớm giác ngộ để vong linh được siêu sanh...

Đang khăn vái, cô bỗng cảm thấy tối tăm mặt mũi như bị một tấm màn đen thẳm và lạnh ngắt trùm kín. Trong cơn váng vất, cô thấy một người đàn bà mặt mày tiêu tụy xanh xao đến trước mặt mình, nghiêng rằng:

- Sát nhân thì giả tử, đó là lẽ thường của luật nhơn quả trả vay, đó là chuyện đương nhiên của tội phước báo ứng! Giờ đây là ban ngày, khí dương đang thịnh, tui sẽ nương theo cô mà thanh toán mối cừu hận đây!

Vía cô Thiệt Nguyễn hỏi:

- Thừa cô cô là ai?

Người đàn bà dần từng tiếng:

- Tui là Út Thoại Huệ. Cảm ơn cô đã tới đây hai lần đốt nhang cho ấm vong linh tui. Nhưng xin cô đừng can thiệp vô chuyện của tui. Cô tu hành, cô lấy ơn báo oán, nhưng đó là chuyện của cô, còn báo cừ rửa hận là chuyện củ tui. Lát nữa đây cô sẽ rõ!

Tới đây cô Thiệt Nguyễn vụt tỉnh. Trời đã quá ngộ, cô kiếu từ vợ chồng Cai tuần Hạp để đi bộ về chùa Sơn Thắng nằm giữa Cái Sơn Lớn và Cái Sơn Bé, cách bến Bắc Cỗ Chiên năm trăm thước. Chùa đang làm lễ cúng hạ nguồn nên dập diu thiện nam tín nữ. Khi cô men theo con đường đất rải ngói vụn từ liên tỉnh lộ đưa vào sát chùa thì thấy cô Ba Cẩm Tú đang đứng hóng gió bên gốc dừa tam qua, nên cô đưa tay vẫy.

Số la hôm nay cô Ba Cẩm Tú bung quả bánh nướng gồm bánh gai, bánh con duông, bánh hạnh nonh đi dâng hươn g lạy Phật rồi ở chùa làm công quả. Cô đi chùa cầu Phật Quan Âm phù hộ cho cô sanh con trai để chồng cô mừng. Sau khi dùng bữa ngộ trưa xong, khách hành hương lục tục ra về. Cô còn đợi chồng đến rước nên cô đứng dựa gốc dừa, trước là hứng gió, sau là nhìn ra con lộ coi xe chồng cô tới hay chưa. Vừa lúc cô Thiệt Nguyễn trờ tới đưa tay vẫy vẫy nhưng cô chỉ thấy cô Út Thoại Huệ, tay cầm roi cá đuối hơi lên sẵn sàng đánh cô. Trời ơi, làm sao cô lầm được! Rõ ràng là cô Út Thoại Huệ, mặt trệt có nút ruồi duyên bên mép, mặc chiếc áo bà ba bằng lụa cẩm cúc màu vàng, chiếc áo mà cô mặc hôm uống chén thuốc phá thai sắc bằng cỏ càn nguồn! Kinh tâm táng đờm, cô Ba Cẩm Tú chạy trốn chết vào sân chùa, miệng la bài hải. Thành linh cô trượt té vì miếng vỏ dừa gang ai vừa liệng trên lối đi...

Cô Thiệt Nguyễn chạy lại đỡ cô lên:

- Sao em bỏ chạy vậy? Chị có làm gì em đâu?

Cô Ba Cẩm Tú vụt mở mắt:

- Ủa, chị là... Sao mới đây em thấy con Út Thoại Huệ đến đây lấy roi cá đuối đánh em?

Bây giờ cô Thiệt Nguyễn mới hiểu lời nói của cô Út Thoại Huệ: "Lát nữa đây cô sẽ rõ". Cô vừa an ủi vừa đỡ cô Ba Cẩm Tú dậy thì thấy máu loang đỏ ối từ đũng chiếc quần sa teng tuyết trắng của cô Ba. Vừa lúc đó thì bác sĩ Lê Thanh Mậu lái xe tới, nhưng cô Ba đã chết giấc khi thấy máu tuôn ướt quần mình.

Cô Ba Cẩm Tú cảm được máu vì gần chùa có bà xẩm chuyên nghề châm cứu nhưng về nhà, bụng cô cứ đau âm ỉ. Cũng hôm đó, cô đang nằm nghỉ trong phòng thì bên ngoài trời nổi cơn mưa lớn, sấm sét rầm rĩ. Bỗng một cú sét đánh quất vào trung đường, tiếp theo là tiếng nổ thiệt lớn khiến tai cô muốn điếc, đầu óc thiếu điều rạn nứt. Sau đó con Hiệu, đưa tở gái, từ ngoài chạy vào báo cáo:

- Thưa bà, cái trang thờ bùa bị sét đánh bể tan nát hết rồi!

Cô Ba Cẩm Tú rụng rời. Góí bùa gồm những củ ngải trong vòng lụa đỏ có vẽ hình và chữ ngoằn ngoèo bằng kim nhũ lóng lánh cô vừa thỉnh từ Tịnh Biên về được đặt trong một chiếc trang thờ, nời đó bóng đèn trụng vệt được thắp sáng cả ngày lẫn đêm.

Khi cô Ba bước ra trung đường thì chiếc trang đã bị đánh rớt xuống bàn thờ ông bà, mấy mảnh ván bằng gỗ thùng thông đê sập bức họa truyền thần tía má chồng cô, làm kiếng bể tung tóe.

Gói bùa bọc lụa đã cháy, bốc mùi khét nghệt. Cô dập tắt lửa, kinh hoàng thấy chẳng những lớp lụa bên ngoài cháy thành tro mà mấy củ ngải bên trong cũng đã thành than đen!

Tuần lễ sau, cô Ba Cẩm Tú đau bụng kinh khủng, Bác sĩ Lê Thạnh Mậu vội đưa cô vô nhà thung tỉnh, hiệp cùng bác sĩ trực tháo máu ứ đọng trong tử cung cô. Và đau khổ cho ông biết bao, cái thai cũng theo máu ra ngoài! Cô phải nằm nhà thương mất một tuần. Chồng cô không dám tiết lộ chuyện sẩy thai cho cô biết.

Khi về nhà, bác sĩ Lê Thạnh Mậu lục lúc cô tỉnh táo minh mẫn, mới nói hết tự sự cho cô nghe. Cô khóc rấm rứt:

- Minh tuy chưa nói, em cũng đoán ra sự việc rồi, từ lúc sét đánh sập trang thờ bùa.

Từ đó cô sầu não, ăn không ngon ngủ không yên. Rồi cô nghi cô Thiệt Nguyễn dùng bùa phép đội lốt đội hình cô Út Thoại Huệ để nhát cô. Chẳng cần phải chạy trốn, nội cơn sợ khủng khiếp cũng đủ làm cô hư thai rồi! Cô tự hứa mình phải trở lại Tịnh Biên để chuộc bùa đậu thai, luôn tiện chuộc luôn bùa ếm cô Thiệt Nguyễn cho cô nợ phải chết thảm thiết.

Ba Bang biện Hưỡn được con gái báo tin sẩy thai, song bà không khiếp sợ lậu. Bà nghĩ rằng Thạch Eng tuy già tay ấn nhưng chưa phải thứ xuất chúng. Bà phải đem hai cô con gái cùng xuống Tịnh Biên thêm lần nữa vì bà nghe tiếng phù thủy Kim Ba ở gần bến chợ có tài làm đá hóa ra vàng, biết điều khiển âm binh giết kẻ thù ở xa, các cả ngàn cây số. Cho nên bà vẫn tạo ác nghiệp đều đều, vẫn hành hạ tôi tớ và thằng con riêng của chồng, vẫn đánh chửi con nợ, vẫn xéo xắt với tá điền tá thổ.

Một hôm bà Bang biện Hưỡn gọi Cai tuần Xướng tới truyền lệnh:

- Nè Tuần, con vợ thằng Hai Hoạch ở gần đến Văn Thánh nợ tao bốn chục đồng từ hồi đầu năm tới giờ chưa trả. Mà rình coi nhà nó có món chi đực giá thì cho tao hay, để tao tới xiết mang về, chừng nào nó trả cả vốn lẫn lời, tao mới cho chuộc.

Cai tuần Xướng ra công rình rập nhà Hai Hoạch nhưng suốt tuần bà Bang biện vẫn chưa thấy hấn báo cáo. Sáng hôm đó cô Ba Cẩm Tú từ Cầu Lầu qua Cầu Đào thăm tía má mình. Bà Bang biện bày bánh khoai lang chiên ăn cặp với rau sống chấm nước mắm giấm ớt. Cô Ba bảo mẹ:

- Con qua đây hỏi má định coi chừng nào má con mình đi Tịnh Biên?

- Con nên viết thư cho con Tư, rủ nó cùng đi. Cái bùa của thằng Thạch Eng coi bộ hơi yếu, phải đổi bùa khác cho chắc ăn.

Giữa lúc đó Cai tuần Xướng mặt mày hí hửng từ ngoài cửa ngõ bước vào, chấp tay xá xá má con bà Bang biện Hưỡn, Bà quở:

- Hổm rày mây chui ngõ ngách nào mà biệt tăm biệt dạng vậy? Nhờ mây có chút việc mà mây đánh lừa đánh đảo lánh mặt tao thì còn nước non gì?

Cai tuần Xướng gãi đầu:

- Xin bà chớ phán như vậy mà tội nghiệp tui. Tui ra sức rình rập nhà Hai Hoạch, biết được nó có giàn máy hát và một chồng đĩa. Tối nào vợ chồng nó cũng mở máy hát cho người trong nhà và lối xóm cùng nghe.

Ba Bang biện Hũn mừng rỡ, gọi thằng Xiêm, thằng Đục sắp đặt kế hoạch để tối nay cùng ào vô nhà Hai Hoạch xiết nợ, Bà không quên thưởng Cai tuần Xương hai nải chuối sứa, một trái mãng cầu xiêm và dặn y ta ngày mai rình nhá thím Bảy Ót ở Cầu Dài vì thím còn thiếu bà ba chục đồng mà cả bốn tháng nay chưa trả tiền lời chớ nói gì tiền vốn.

- Thưa bà, thưa cô Ba, hổng phải đêm nào anh Hai Hoạch cũng cho chạy đĩa hát máy đầu! Nghe nói mốt đây anh làm đám giỗ cho ông nhạc, anh sẽ chạy đĩa hát trong hai bữa giỗ tiên lần giỗ chánh cho xôm tụ, chừng đó bà tới xiết mới chắc ăn.

Vậy là hôm giỗ chánh tại nhà Hai Hoạch, thừa lúc gia chủ cho chạy đĩa hát thì bà Bang biện Hưỡn cùng thằng Xiêm, thằng Đục xông vào. Trong khi bọn đờn ông kẻ ôm chông đĩa, người ôm giàn hát máy thì bà cất tiếng rồn rảng, chửi:

- Mồ tổ cha tụi bay, thiếu nợ tao cả năm không trả còn bày đặt làm đám giỗ rình rang! Tao nói cho bây biết, mốt bây không đem 40 đồng bạc vốn, bốn đồng bạc lời tới nhà tao thì giàn hát máy nầy và chông đĩa kia thuộc về tao luôn!

Bà bước tới mâm cúng trên bàn thờ, cầm bát nhang còn cháy đỏ liệng ra ngoài sân rồi hét bọn tùy tùng ra về.

Riêng cô Tư Cẩm Lệ, vừa được thơ chị mình, liền sắm sửa quà cáp chờ chồng lái xe đưa mình ra bến tàu Nguyễn Văn Kiệu (Sau gọi là bến Bạch Đằng) để cô đáp tàu thủy đi Vĩnh Long. Cái thai cô được năm tháng nên bụng cô đã đội áo, ngó lum lúp như cái gò mả đã lạn. Cô đem về nhà cha mẹ mình toàn những món ngon đương mùa, nào là cá chái kho sẵn đựng trong thố sành, náo sấu riêng, măng cụt, lôm chôm, bòn bon...

Tối hôm đó, thừa lúc ông Bang biện Hưỡn và bác sĩ Lê Thanh Mậu đi nhậu, bà Bang biện dặn con Lài nấu cho mẹ con bà nồi cháo thập cẩm và pha thêm một bình trà thiệt ngon. Ba mẹ con trải chiếu bông trên bộ divan cẩm lai rồi bày gỏi thêu ra vừa nằm vừa trò chuyện.

Cô Tư Cẩm Lệ trách mẹ:

- Má có thấy thầy Mười Khôi đoán điềm giải mộng hay thần sầu không? Vậy mà bữa hỏm má tỏ ra giận ghét thầy!

Cô Ba Cẩm Lệ sực nhớ:

- À quên, con có nghe thầy Mười Khôi quen nhiều tay thầy bùa, thầy lỗ ban ở Long Xuyên, vậy má nên đặt một mâm nhậu nho nhỏ để đãi thầy, luôn tiện nhờ thầy chỉ đường đi nước bước để má con mình tìm thầy giải nạn trừ hung.

Ba Bang biện nói xuôi:

- Lời con nói nhằm lẽ lắm! Thiệt tình bữa hỏm má có hơi nóng!

Bà kêu con Lý,, đưa nó hai đồng bạc, dặn nó sáng mai mua bốn ký tôm càng thiệt ngon để dọn mâm rượu, phần thì trộn gỏi, phần làm chả Huế, còn thì làm món tôm bún. Bà cũng dặn nó mời thầy Mười Khôi xế mai đến Cầu Đào để nhậu nhẹt với chồng bà.

Sau khi con Lý trở xuống bếp, cô Tư Cẩm Lệ lo lắng bảo mẹ và chị:

- Con cũng báo cho má với chị Ba hay, cái trang bùa của con bị sét đánh tan tành hết trở.

Hỏi ra thì cái trang thờ bùa của cô Tư chịu chung số phận với cái trang thờ bùa của cô Ba cùng một ngày một giờ. Mặt mày ba mẹ con tái mét vì sợ. Cô Tư bồi thêm một tin khủng khiếp nữa:

- Chưa hết đâu má! Sau đó ba hôm, hai đứ con ghẻ của don đi viếng mả mẹ tui nó, thấy sét đánh cách nào không biết mà ngôi mộ vẫn còn y nguyên, duy bốn cây cọc vẽ bùa bị bật tung lên, nằm ngổn ngang quanh mộ.

Bà Bang biện Hưỡn chết lạng một giây, song bà trấn tĩnh liền:

- Còn nước còn tát, khuyên con chớ quá kinh hãi mà động tới cái thai. Để má xuất tiền cho sư đồ Trí Năng ở am Thường Tịnh làm chay và cầu siêu sanh cho con vợ trước của chồng con, để nó siêu sanh nơi an bang tịnh độ, khỏi theo quanh quẩn mà báo oán con hoài!

Thiệt tình bà Bang biện nói liều để an ủi hai cô con gái, nhưng nói xong bà chợt thấy mình cao kiến. Tuy mẹ con bà không rành kinh kệ nhưng cả ba đều có nghe đâu đó sự linh ứng của việc lập trai đàn cầu siêu. Cô Ba Cẩm Tú cũng an ủi em:

- Má nói phải đó Tư à! Chị nghe nói vong linh người chết được thân nhơn lập đàn chay cầu siêu, thừng hiện hồn về cảm tạ trước khi được sanh vào nơi giàu sang phú quý.

Hôm sau thầy Mười Khói xáchh dù đến Cầu Đào dự tiệc. Vì có cậu Hai Luyện về nghỉ cuối tuần nên bà Bang biện cho làm thêm con vịt cà cuống để nấu cháo. Tới lúc thực khách ngà ngà, bà Bang biện Hưỡn mới đem ý định của mình ra bày tỏ. Thầy Mười Khói cười, nói:

- Ở chợ Ba Si làng phước Thạnh, tỉnh Trà Vinh có thầy Năm vốn là một địa tiên chuyên làm thuốc cứu nhơn độ thế, làm bùa đối trị bùa ếm để giải nguy cho bá tánh. Chẳng ai biết gốc gác thầy ở đâu, nhưng thầy về chợ Ba Si hồi năm Mậu Dần, không có mang theo gia đình, bạn hữu gì ráo! Thầy xưng là thầy Năm Lê Thái Sanh, tu theo pháp Mật Tông, tuy ăn chay nhưng chỉ ăn rau cỏ và trái cây chớ không dùng ngũ cốc. Thầy thường tỏ ra cho những thân chủ hết lòng giúp đỡ thầy biết rằng thầy của thầy là đức Đông Hoa đế quân, thường hiện xuống núi Tà Lơn vào mỗi kỳ rằm nguyên tiêu, dạy thầy tu theo phép hút lấy thần khí mùa xuân và của cỏ cây, trước là làm cho mình mạnh khỏe, trẻ mãi không già, sau là để làm tiên đơn thánh dược giúp đỡ người khác...

Ông Bang biện hỏi:

- Còn bùa đối trị bùa ếm thì thầy học ai?

- Cũng do đưa Đông Hoa đế quân dạy chớ ai vô đó! Cái sứ mạng của nhơn độ thế của thầy Năm là 24 năm. Sang năm Ất Dậu, gặp lúc thế gian chịu cảnh nắng lửa mưa dầu, thầy sẽ qui tiên, giao sứ mạng cho người khác.

Cô Tư Cẩm Lệ mừng lắm, bảo mẹ:

- Nếu vậy thì hay lắm. Trà Vinh gần tỉnh mình, chồng con có cô em con nhà chú ở chợ Ba Si, tiện chỗ cho ba má con mình tá túc vì nhà của cổ mát mẻ rộng rãi lắm.

Bà Bang biện Hưỡn liền tặng thầy Minh Khói một con gà mái dầu, một cân lạp xưởng, một cân mì xạ, một chựa quít đường. Bà sai hai cô con gái làm bốn ngăn quả đựng bánh hấp như bánh

bò bông, bánh thuẫn, bánh bột lọc, bánh qui, bánh da lợn để con Lý đem tới am Thường Tĩnh. Kèm với bốn ngăn quả bánh, bà giao cho sư cô Trí Năng năm chục đồng bạc để làm chay đàn cầu siêu cho cô Tư Thực, cố thê của thầy kiện Trần Hảo Hiệp.

Ông Bang biện Hưỡn thấy mình phong phú sức khỏe, dào dạt sóng tình, hực hừng lửa dục, bèn kêu Cai tuần Xướng:

- Mày phải giao hẹn với vợ chồng thằng Cai tuần Hạp cho chắc. Tao không muốn tụi nó trì hưỡn chuyện đó. Cái bụng cởn chỉ chùng một thàng nữa là bự chang bang như cái chảo úp thì... hư bột hư đường ráo trội! Mày nói với tụi nó là tao muốn gặp con vợ nó tối mai.

Cai tuần Xướng liền tới nhà Cai tuần Hạp. Nhà cửa đóng im lìm. Ngoài hàng ba, là rặng ngổn ngang. Lúc đó trời đã xế trưa, ánh nắng vàng vọt nhuộm buồn cảnh vật chung quanh. Một con mèo muôn nằm gần áng nước, thấy có người lạ liền chậm rãi bước về phía hàng rào xương rồng rồi chui qua lỗ hổng ra ngoài. Cai tuần Xướng lớn tiếng gọi:

- Có ai ở nhà không?

Trong nhà có tiếng đờn bà vọng ra:

- Anh Bảy đó hả? Cửa không gài, mời anh vô.

Cai tuần Xướng đẩy cửa bước vào. Nhà trống trơn, chỉ còn trơ chiếc chõng tre trải chiếu đậu. Một thếp dầu mù u đặt ở đầu giường. Vợ Cai tuần Hạp mặc bộ đồ trắng ngồi bên mép chõng, tóc tai đã dụi, bảo:

- Đồ đạc trong nhà đã bán hết để chồng tui lấy tiền đóng thuế thân. Ảnh đem sấp nhỏ về viếng thăm bà di của ảnh ở Lộc Hòa, nhà chỉ còn có mình tui. Vậy anh nên về nói với ông Bang biện Hưỡn tối nay ổng tới đây tiện hơn. Tôi cũng đã giặt sẵn chiếu mừng đợi ổng.

Cai tuần Xướng tán thành:

- Tối nay có trăng, tiện lắm.

Rồi anh ta hỏi cho có chuyện:

- Thím có đau ốm gì không? Sao lại nằm dũ một mình trong căn nhà đóng cửa tối mờ như vậy?

Vợ Cai tuần Hạp cười gượng:

- Tui có đau ốm chi đâu! Bởi vì thai hành nên tui cứ sật sừ sật sưỡng vậy mà! Tui cũng mới vừa uống thang thuốc dưỡng thai do ông Năm Tảo hốt nên cũng thầy đỡ.

Rồi chị ta giục:

- Thôi, anh kíp về báo tin cho ông Bang biện mừng. Tui vừa sắm cục xà bông sả, sẽ tắm gội cho da thịt thơm tho, để... tiếp ổng.

Giọng người đàn bà vừa lảng lơ vừa se sắt làm Cai tuần Xướng rợn cả người, nhưng biết chị ta bằng lòng tiếp ông Bang biện Hưỡn là anh ta đủ mừng rồi.

Xế đó, ông Bang biện Hưỡn sai con Lý, con Lài dọn ông một tiệc tượn nhỏ để ông cùng Cai tuần Xướng cụng ly. Ông cao hứng bảo tên nha trảo tâm phúc:

- Xong cái vụ vợ thằng Cai tuần Hạp, mày nên bắt tay lo vụ em gái anh Hương bộ Lại cho tao.

Ông đặt vào tay Cai tuần Xướng một phong bao:

- Mày cứ ăn nhậu cho đã đời đi. Còn tao, tao chỉ có thể nhậu sương sương thôi. Tối nay nếu say li bì thì còn làm ăn giống gì được! Tao tặng mày hai chục bạc này để uống trà.

Ông lôi chai rượu thuốc ngâm xác con chim bìm bịp phơi khô ra nhâm nhi. Đó là rượu tráng dương mà Cai tuần Xướng bỏ cho ông hồi Tết vừa rồi. Trong tủ buýp- phê của ông cũng đã có hủ rượu ngâm các kè bông, một thứ rượu dương khác.

Sau bữa tiệc, Cai tuần Xướng say hoắc cần câu, phải vịn vai thằng Đục để về nhà. Còn ông Bang biện Hưỡn đánh một giấc thiết đã. Khi ông thức dậy thì trời đã chạng vạng. Mâm com chiều cọn lên, ông ăn thiết ngon miệng vì có món canh cá khoai nấu ngọt mà ông rất ưa. Xong xuôi ông đi tắm, cạo râu, xịt dầu thơm và mặc bộ đồ bà ba bằng lục soạn trắng.

Tay xách đèn tán chai, ông chậm rãi đến nhà Cai tuần Hạp. Lúc đó vầng trăng mười ba khá tròn, rải ánh sáng khắp nơi. Vùng ngoại ô tỉnh lỵ dập dìu người đi chơi trăng. Ông Bang biện Hưỡn đi sâu hướng xóm Đình Khao, bước qua cầu sát lớt ván, rẽ vô vùng thôn ỏ tận rạp cây dâu miền dưới, bụi tre gai, khóm tầm vông.

Đây rồi! Nhà Cai tuần Hạp đây rồi! Mái lá lợp nhô khỏi chòm cây đen thẳm, bên kia lối đi đắp đất lươn song song với dòng rạch lấp lánh ánh trăng. Cửa ngõ không gài, ông đẩy cánh cửa bước vào lối đi ngắn và hẹp viền những cây kim quất trổ bông thơm ngát để bước vào vuông sân ngổn ngang là vàng. Mái hiên tối mờ mờ, nhưng có ánh đèn chong le lối qua mắt cáo. Ông Bang biện Hưỡn tăng hắng:

- Có ai trong nhà không?

Tiếng đờn bà lãnh lớt vọng ra:

- Ông Bang biện đó phải không? Cửa không có gài chốt, mời ông vô kéo lạnh.

Một trận gió lốc nổi lên, lá vàng bay thốc. Ông Bang biện đẩy cửa vô. Vợ Cai tuần Hạp nhõng nhẽo:

- Sao trễ vậy? chờ ông xốn xang tác dạ vậy đó!

Ông Bang biện cười mơn:

- Qua đây cũng trông đứng trông ngồi, mong trời mau tối...

Ông ôm chầm lấy chị ta, vuốt ve cái bụng chứa lùm lùm của chị, hun hít. Mà ủa lạn, sao mình mảy chị ta lạnh ngắt. Ông hỏi:

- Sao mình mảy em như ướp nước đá vậy?

Vợ Cai tuần Hạp háy ông bằng cặp mắt có đuôi:

- Thì em phải tắm rửa sạch sẽ để tiếp ông. Ngặt vì lóng rầy em yếu trong người, gặp nước lạnh về chiều nên da thịt mới như vậy. Ông úm em một đổi thì em ấm lại liền!

Ông tiếp tục hun hít, áp ủ người đàn bà. Quả nhiên da thịt chị ấm lại dần. Nhưng khi ông muốn bóc hết lớp quần áo che thân chị thì chị đề nghị:

- Ngoài sau vườn em có một cây rom, chỗ đó quanh năm suốt tháng chẳng ai lai vãng. Đêm nay có trăng, tụi mình ra đó gặm có thú vị hơn không?

Ông Bang biện Huồn khoái quá, gật gù khen ngợi:

- Thiệt qua không ngờ em... cao kiến như vậy, hiểu chuyện phong lưu tao nhã lắm. Vậy thì mình cùng đi!

Cả hai sóng bước ra ngoài nhà sau. Quả thiệt có cây rom bên cạnh cái ao. Ven ao là cây gừa, Đom đóm bám vào từng chiếc lá, ánh sáng chớp tắt liên hồi. Trăng bây giờ lên cao, thu nhỏ lại, sáng như phiến gương lầu lầu nước thủy. Quanh ao tiếng vật sành kêu râm ran. Chốc chốc có tiếng cá ăn móng.

Ông Bang biện Huồn bước cạnh người đàn bà, chốc chốc lại quay qua nhìn chị cười mon. Bỗng ông lạnh mình. Ô hay! Người đàn bà đi cạnh ông rõ ràng là cô Út Thoại Huê. Ông buốt miệng kêu: "Trời ơi!" rồi đưa tay dụi mắt. À thì ra ông nhìn lầm, vợ Cai tuần Hạp chứ không ai khác. Người đàn bà gặng ông:

- Ủa, sao ông kêu trời vậy?

Ông Bang biện Huồn nói lảng:

- Không, có gì đâu! Tại qua thấy em đẹp nên buốt miệng vậy mà!

Vợ Cai tuần nhìn ông đăm đăm như thôi miên:

- Thiệt không đó? Hay ông tưởng em là cô nào khác?

Ông Bang biện cười dã lã:

- Thôi mà em, em nói chi chuyện tầm phào cho mất vui!

Người đàn bà khi tới gốc cây rom, nằm dài ra, giọng ỏn ẻn theo thọt:

- Minh ơi, em đây nè. Minh có chiền xào, kho nấu em cách nào, em cũng vui lòng hết.

Chị lột hết quần áo ông, ôm sát vào người chị rồi bất ngờ siết thiệt chặt làm ngực ông muốn vỡ vụn. Chị ta cười hăng hắc, sắc lạnh như từng gáo nước dội lên mặt, lên sống lưng ông. Ông Bang biện sững sờ nhìn chị. Trời ơi, rõ ràng là Út Thoại Huê đây mà! Quả nhiên người đàn bà the thé:

- Con quỷ dâm dục, con quỷ súc sanh từng làm như các thai phụ để họ phải chịu nhục nhã vì ô danh xử tiết! Cả nhà Cai tuần Hạp đã vì mày mà lia quê lia quán, đem thân cầu thực xử người! Bọn họ đi Bạc Liêu từ hai hôm rồi, tao phải giả dạng chị vợ để răn dạy mày!

Nói tới đây, cô Út Thoại Huê thổi một làn hơi lạnh buốt lên mặt ông bang biện Huồn khiến ông

lặng đi.

Sáng hôm sau, mấy người đòn bà hái rau dại trong xóm phát giác ông Bang biện Hưỡn nằm im lìm bên mộ cô Út Thoại Huê, liền tri hô lên. Mấy lực điền xúm lại, lấy chiếu đắp lên thân thể trần truồng của ông, rồi hơ lửa cạo gió, xúc dầu... Chừng nửa tiếng đồng hồ sau, ông bắt đầu thở thoi thóp.

Sau khi hồi han gốc tích, họ đưa ông Bang biện Hưỡn ra bến sông Cỏ Chiên, dùng xuồng đưa ông về bến chùa Bảy Phủ và võng ông về Cầu Đào. Sau đó ông bị á khẩu, câm luôn.. Ông còn bị bán thân bất toại, nằm ngổ một chỗ. Khi mắc tiêu tiểu, ông phải lết tới cầu xí một cách khó nhọc.

Bà Bang biện Hưỡn khi đi chợ Ba Xi chuộc bùa về chẳng những không vui mà còn thấy chồng bệnh hoạn như vậy thì vừa rầu vừa lo. Thầy Năm Lê Thái Sanh vừa khi diện kiến mẹ con bà, đã bảo:

- Trị bệnh là chuyện nhỏ, còn trị được cái ác nghiệt hay không là một chuyện tử như hột muối thả xuống đồng, nước sông làm sao mặn cho được! Tui coi qua sắc diện bà và hai cô đây từ ấn đường đã có vết đen ửng ra rồi! Đây là ác quả hiện hành, ác báo phát tác. Bà và hai cô nên tụng kinh niệm Phật cho siêng, làm việc bố thí cho nhiều thì họa may mới cạy gỡ được phần nào móng vuốt của ác quả ác báo đó.

Bà Bang biện dù lo dù rầu bởi lời nói của thầy Năm Lê Thái Sanh nhưng vẫn không ngưng việc bòn tro đãi trấu, hành hạ xéo xắt kẻ dưới tay mình. Hễ việc làm ăn không trôi chảy, bà kiếm chuyện đánh chửi Bửu, coi việc nuôi cậu trong nhà là nuôi kẻ đem oan nghiệt và xui xẻo cho mình.

Một hôm, cô Tư Cẩm Lệ từ Sài gòn hót hơ hót hải báo tin:

- Nguy rồi má ơi, sáng hôm qua con đốt nhang trang thờ bùa thì thấy gián cắn lá bùa lam nham. Làm sao đây má?

Ha mẹ con ngổì lo rầu không biết gỡ rối cách nào thì tới xế chiều, cô Ba Cẩm Tú tay che dù, tay xách bóp từ Cầu Lầu qua thăm. Cô vừa khóc vừa thuật:

- Hôm rày, tối tối con nghe chuột kêu chít chít ở mấy bàn thờ nên mừng thầm vì nghĩ đó là điềm hên. Ai mà dè sáng nay con ở cửa con chung bông, cúng nước trên trang thờ thì thấy gói bùa bị chuột cắn nát ráo trọi rồi!

Chương 8

Cứ mỗi ngày cô Ba Túy Nguyệt đem cơm cho Bác vật Cảnh. Lúc đầu bà Năm Tảo sợ con mình vì tiếp xúc với kẻ phong hủ lâu ngày chầy tháng sẽ bị lây bệnh ngặt nghèo kia, nhưng ông Năm Tảo khuyên:

- Sanh lão bệnh tử đều có số mạng cả, má nó chớ lo. Con Ba nhà mình đem cơm cho ông Bác vật chớ có tiếp xúc kề cận với ổng đâu mà má nó sợ lây bệnh.

Cô Ba Túy Nguyệt cũng trấn an mẹ:

- Thưa má, con mang cơm nước cho ổng con chỉ đứng đằng xa nói chuyện chớ không chà lét, quét xảm lên bộ ván gỗ của ổng, con cũng không uống nước, ăn bánh ổng mời thì làm sao lây bệnh được. Ăn uống xong, ổng tự tay rửa gào- mên, phơi cho ráo để bữa sau con tời lấy đem về.

Vậy là ngày ba bữa, dù nắng hay mưa, cô Ba cũng đem cơm qua túp nhà lá nơi ông Bác vật Cảnh thuê. Tuy nhiên bà Năm tự nhủ để hưỡn hưỡn bà sẽ xúi ông Bác vật Cảnh thuê một đứa trẻ trong xóm lo việc đem cơm nước cho ông.

Lần đầu chạm mặt ông Bác vật Cảnh, cô Ba Túy Nguyệt bàng hoàng khôn tả. Trừ làn da đỏ thén vì bệnh, đường nét trên khuôn mặt ông thiệt khô vùi: Mũi dọc dừa, cằm vuông, trán đứng thẳng vách thành, cặp môi đầy đặn và rõ nét.. Chèn ơi, mặt gì mà thanh tú từng nét một! Đã vậy, vóc mình ông còn cân đối. Hôm đó ông mặc quần đùi, sơ- mi màu cháo lòng có vá vài mảnh để tiện việc vun xới líp huệ bên hè và mấy khóm bông tang, bông ngọc trâm trong sân. Cả hai chào nhau. Cô gái nhỏ nhẹ thưa:

- Thưa ông bác vật, ba má em sai em đem cơm qua đây. Từ rày về sau, hễ ông muốn ăn món chi xin cho em biết trước một ngày để em đi chợ mua sắm rồi nấu nướng cho ông ăn sốt dẻo.

Ông Bác vật trả lời:

- Để rồi đêm đêm, tôi nằm gác tay lên trán coi mình thêm ăn món chi, sẽ nói cho cô biết.

Cô Ba Túy Nguyệt đặt gào- mêm xuống bàn, lời từng ngăn ra để bày lên mâm. Bốn ngăn, trừ một ngăn đựng đầy cơm gạo nanh chồn trắng như bông buổi và thơm ngào ngạt, ba ngăn kia gồm món canh rau cao kỷ nấu thịt, món sườn nướng thơm điếc mũi, món lòng gà xào thuốc vừa sắc cùng hai trái xoài cát làm món tráng miệng.

Bác vật Cảnh xoa tay, trầm trồ:

- Cơm sốt canh nóng, chỉ ăn bằng mắt thôi tôi cũng đã biết ngon dở ra sao rồi. Ai làm bếp vậy cô?

Cô Ba rụt rè:

- Thường thị chị Hai em cùng em làm bếp, nhưng hôm nay chỉ theo má em đi vô ngọn rạch CÁ Trê thăm người quen nên em làm bếp mình em. Mong ông không chê món dở mà chiếu cố cho em mừng.

Cô rút thuốc vào chiếc tô sành, rồi bày trên chiếc đĩa sứ trái táo tàu và trái cà na tằm đường. Xong xuôi, cô xin phép ra về. Ông Bác vật Cảnh vừa ăn cơm vừa hình dung lại nhân diện vóc dáng sô gái. Chu choa ơi, cô này là gái giữa chợ nửa quê mà sao có tướng sang dường ấy! Khuôn mặt trái xoan, sóng mũi giọt mật, vàng trán cao, mắt xếch thuộc loại phụng nhỡn sáng long lanh, cặp môi trái tim ửng màu san hô, hàn răng ngọc trai đều đặn trắng bóng, mái tóc óng ả như mua nhuộm huyền giới! Đã vậy vóc mình cổ còn cao ráo, yếu điệu. Khi bước đi, tay cổ đánh đàng xa dịu nhiễu. Giọng cổ còn ấm áp lạnh lớt, phát âm ráo rẻ ra người ăn học. Phải chi mình không mang bệnh nan y, mình sẽ cưới cổ, cất nhà lầu hai tầng cho cổ ở mới xứng đáng cái huê dung nguyệt mạo của cô.

Trưa hôm đó, cứ nghĩ tới cô Ba Túy Nguyệt, rồi nghĩ tới hoàn cảnh cay nghiệt của mình, Bác vật Cảnh thêm thao thức, không tài nào ngủ trưa được. Theo trí lan man, ông nghĩ hết chuyện nọ qua chuyện kia. Gia đình ông thanh bạch, tuy không theo đạo nào nhưng thường tu nhơn tích đức, thờ cúng ông bà. Ông thi nhiệm Tây học, tin khoa học chứ không tin một đấng tạo hóa nào. Sống trong buổi giao thời, nhận thấy nước nhà không được khai hóa mở mang nên ông tích cực tham gia vào các hội phước thiện, hội chống mù chữ, hội chống hủ tục, hội khuyến nông cùng các hoạt động nâng cao dân trí. Vậy mà từ khi vương bệnh nghiệt này, ông đành bỏ dở hết mọi hoạt động, cam sống ẩn dật nơi thôn ỏ tịch mịch.

Bên ngoài trời xáng một trận mưa, lúc đầu tầm tã rồi sau cứ rỉ rả dai nhách. Mưa điệu này, làm sao ông ra ngoài sân để o bé bông kiếng và chăm bón vạt đất trồng rau cho được! Bởi đó ông đốt rêu- sô nấu nước, pha cho mình một bình trà. Uống trà xong, ông lấy quyển Đường thi ra ngâm rồi thử dịch ra tiếng Việt. Bên ngoài, thỉnh thoảng gió lùa vào bụi tre kêu rào rào hoặc khua mấy nhánh bằng lăng, nhánh trúc bách điệp phần phật. Sau đó ông bỏ vào giường nằm gác tay lên trán, mắt lim dim.

Bóng chiều xám tro kéo về. Mưa vẫn chưa ngớt. Ngoài mé ruộng sâm sắp nước, ngoài ao bầu lũng vũng, tiếng ếch nhái, nhóc nhen, chàng hui, bồ tọt cua kêu nênh oang buồn sao mà buồn thúi ruột! Ông bèn chỗi dậy đi rửa mấy ngăn gào- mên và súc ấm. Xong, ông đem phơi trên vì tre cho ráo nước.

Bỗng ngoài sân có tiếng lẳng lú:

- Xin thưa, có ông Bác vật trong nhà hay không?

Bác vật Cảnh đi thắp đèn và nói vang ra:

- Tôi ở trong nhà đây. Trời mưa ướt át, tôi có dám ra ngoài sân, ngoài hè, ngoài vườn đâu!

Cô Ba Túy Nguyệt đem hai gào- mên kháy cụng cơm và thức ăn qua. Chiều nay cô đổ bánh xèo. Món cơm nóng ăn với tôm kho tàu là để ăn dặm thêm kéo đêm dài ông sẽ đói bụng. Cô lôi giỏ lấy bánh xèo và rau sống bọc trong lá chuối để bày ra mâm. Cô mở nút chai đựng nước mắm giấm ớt rót ra chén nhỏ để ông chấm bánh xèo.

Bác vật Cảnh than:

- Trời chiều mưa gió, nằm đọc sách hoài nên tinh thần tôi trì trệ lắm. Sẵn bánh xèo nóng hổi bù thối bù ăn này, ăn xong chắc tinh thần tôi sẽ phấn chấn được chút nào chăng!

Cô Ba chắc lưỡi:

- Chết chưa! Nằm mà đọc sách hoài thì đầu óc tránh sao khỏi loống bống, tinh thần làm sao khỏi sa sút đây! Ông Bác vật nên tìm kinh kệ mà đọc có hơn không?

Bác vật Cảnh cười cười::

- Ý gì cô khuyên tôi như vậy?

Cô Ba sắp mấy trái mận xanh, đổ vào đĩa, nhoẻn nụ cười ranh mãnh:

- Thưa, em có ý gì đâu. Ông thử đọc vài phẩm kinh Đại Thừa thử coi có hợp với nhu cầu tâm linh của ông hay không! Nếu hợp thì đọc tiếp, còn không thì ông cứ đọc sách khác để mở mang trí thức.

Bác vật Cảnh ồm ờ:

- Được rồi, tôi sẽ đọc kinh Phật cho cô vui.

Cô Ba nghiêm ngay sắc mặt, thái độ lạnh lùng nên Bác vật Cảnh không nói gì thêm. Cô chống những ngón gào- mên, xỏ vào tay xách, còn chiếc ấm đất thì cô bỏ vào giỏ mây. Bên ngoài mưa đã tạnh, trời nạm đầy sao đêm lấp lánh. Bóng trăng tròn vành vạnh đã lộ dạng ở phương đông. Bác vật Cảnh bảo:

- Chắc cô không rõ, tôi đã có lần thua với bác Năm rằng tôi vốn không duy tâm nên không tin đấng tạo hóa. Theo tôi, tôn giáo chỉ lập ra những lý thuyết khiến con người cần an. thiếu ý chí tiến thân.

Cô Ba Túy Nguyệt lắc đầu:

- Đó chỉ là thành kiến. Nếu ông đọc kinh Phật, ông sẽ có những suy nghĩ khác.

Và cô vẫn giữ vẻ lạnh lùng:

- Thôi, xin chào ông. Đêm nay ông có suy nghĩ muốn ăn món chi thì sáng mai cho em biết.

Cô bước ra ngoài, men theo lối nhỏ bằng qua khoảng đất trống mọc đầy cỏ đuôi chồn, cây ké, cây mua, cỏ mực để tiến về phía hàng rào ngăn đôi khuôn viên nhà cô và ngôi nhà thuê này, mở cửa rào bước vào khuôn viên nhà mình.

Hôm nay cả nhà ăn cơm trễ phải chờ cô Thiệt Nguyệt đi An Hữu về. Cũng như thường lệ, bàn ăn được dọn hai mâm. Mâm mặn dành cho cả nhà, mâm chay dọn riêng cho cô Thiệt Nguyệt. Món bánh xèo chay được đúc nhum bằng giá, nấm mối, đậu hũ chiên... Hôm nay lại có ông Đạo Chuối đến viếng, và cũng như thường lệ ông chỉ ăn chuối chứ không ăn cơm. Bởi đó, bà Năm Tảo đãi ông bằng chuối cau vàng óng, ngọt và thơm. Ngoài ra ông Năm Tảo còn pha cho ông một bình trà Ô Long thiệt ngon.

Trong lúc dùng bữa, bà Năm Tảo mang ý định thuê trẻ mang cơm cho ông Bác vật Cảnh ra tỏ với cả nhà. Cô Ba Túy Nguyệt lộ vẻ bất bình, bảo mẹ:

- Má nghĩ coi, nếu má sợ con lây bệnh rồi đi mượn một thằng nhỏ đem cơm cho ông Bác vật thì té ra mình ỷ có tiền đưa nó vào chỗ hiểm nghèo hay sao? Gia đình mình là Phật tử thuần thành,

con đầu thế để má làm như vậy được. Vả lại con vốn dè dặt kỹ lưỡng, gấm chẳng hại chi. Còn bọn con nít lòng dạ hời hợt, ăn chưa no lo chưa tới, khó mà gìn giữ kỹ, không sớm thì chầy tụi nó cũng bị lây bệnh.

Cô Hai Túy Ngọc biểu đồng tình:

- Em con nói phải đó má. Thôi, để con với nó thay phiên nhau đem cơm cho ông. Ông ta kể vai vế và thứ tự họ hàng là em chồng của con đó, chớ có phải người dung nước lã đâu!

Cô Thiệt Nguyễn ngăn cản:

- Em lãnh phần đem cơm cho ông sao tiện. Thôi để cho con Ba cũng được.

Cô Hai cười:

- Tiện hay không tiện là chuyện thị phi. Mình hơi nào để tâm tới miệng lưỡi mồi cho mệt! Cứ làm theo lương tâm, theo lẽ phải. Hễ đức trọng thì quỷ thần kinh.

Bà Năm Tảo làm thình, không dám chêm vào một tiếng bàn ra nào nữa. Cơm nước xong, cả nhà ra trung đường hầu chuyện ông Đạo Chuối.

Ông Đạo than phiền:

- Tui vừa đi An Hương về. Bệnh tình bà Mười Hai có mùi tái phát. Tui có dán mấy đạo bùa ở cửa buồng bả, vậy mà đêm đêm yêu quái cứ chui vô buồng cưỡng dâm bả. Tui biết ngay là con yêu này bản lĩnh cao cường trong khi tui còn non tay ấn. Chồng bả cho tui hay bả lại lớn bụng thêm một lần nữa. Ông khóc lóc xin tui cứu mạng bả, cho nên ngày mai tui phải đi đò máy về Châu Đốc tìm sư huynh tui là ông Đạo Xiêm để xin vài lá bùa. Sư huynh tui có học luyện bùa ngải và trừ tà tận bên Xiêm.

Bà Năm Tảo thở dài bảo chồng:

- Ông coi đó, nếu vợ chồng bà Mười Hai từ trước biết tu nhơn tích đức thì đâu phải lãnh cái ác bào như vậy Thử khi ị yêu mà tà quái quá nhiều, bả đã phải bỏ thành thị để về An Hương, vậy mà có thoát đâu!

Cô Thiệt Nguyễn kể thêm:

- Thừa thím, cháu đi An Hương, nghe đầu xóm bên cạnh đình kể rằng trước đây bà Mười Hai lâu lâu từ chợ Vãng về các làng quê lân cận dụ dỗ gái quê ra thành, trước hết bắt họ làm đầy tớ, sau đó bà mua sắm quần áo lụa cùng son phấn vòng vàng cho họ, bắt họ tiếp khách. Ăn quen theo kiểu đó, bà dụ dỗ gái chú Thường xuyên Lê Văn Hai ở An Hương khiến chú tức giận, vốn mang bệnh lao nặng nên chú hộc máu tươi ra mà chết. Con trai chú sau đó bỏ nhà ra đi, thế sẽ trả thù. Ít lâu sau, hấn lảng vảng ở xóm Lò Tương ngoài chợ Vãng là nơi bả mở động điểm. Hấn tò tí với chị bếp bả, bỏ bùa vô thức ăn của bả sao đó nên bả phát điên. Chồng con bả đưa bả về An Hương tịnh dưỡng. Sau đó công việc làm ăn thất bại, họ đành bán nhà, bán động đi ở xóm Lò Tương về xóm cạnh đình làng An Hương. Càng lúc cơn điên của bà Mười Hai càng nặng, bà thường đổ hồ có yêu quái đêm đêm vô buồng cưỡng dâm bả, nhưng chồng con bà thì nghĩ rằng bả điên chớ có yêu quái gì đâu!

Ông Đạo Chuối nhấn mạnh từng tiếng:

- Bà điên trước, sau đó yêu quái thừa lúc tâm thần bà dao động, nhập vô quấy phá. Tiếc rằng tui chưa dò dẫm được tung tích con yêu đó mà thôi!

Cô Thiệt Nguyễn bảo:

- Đạo sau này hễ nghe chó sủa là bả hoảng kinh hồn vía, tay chân run lẩy bẩy, sống lưng bả đổ mồ hôi lạnh ngắt. Con chó nào sủa dai thì bả lăn đùng ra chết giắc.

Mưa lại kéo về. Câu chuyện xoay qua đề tài khác. Bà Năm Tảo lau bộ ván cấm lai, trải chiếu bông, bày mền nỉ, gối ống để dọn chỗ ngủ cho ông Đạo Chuối. Sau đó ai nấy rút về buồng riêng. Bà Năm Tảo dặn hai cô con gái:

- Con Hai con Ba hãy đi ngủ sớm để đầu canh năm thức dậy bắt nước làm gà nấu cháo. Bay cũng đừng quên nấu cháo chay cho chị Thiệt Nguyễn bây dùng. Nhà có sẵn nấm rơm, mì căn, tào hũ ky, đủ bộ vận hết...

Mưa bên ngoài không ngớt, hễ trận này vừa tạnh là đám khác kéo về. Sau đó mưa cứ tuôn rỉ rả, trùn dế bên nhà tỉ tê từng loạt. Cô Ba Túy Nguyệt thay bộ quần áo rộng rãi vào giường, buông mùng xuống. Ngọn đèn chong vẫn cháy sáng mà cô không buồn vận nhỏ. Thời tiết mát lạnh làm giấc ngủ mau tới.

Bỗng dung cố Ba thấy mình đang đứng dưới mái hiên túp nhà lá mà Bác vật Cảnh vừa thuê. Cô đang đứng gần lu nước có chiếc gáo dừa gác trên miệng lu. Kế lu nước la khóm trang trở bông đỏ như ráng chiều hè. Bỗng một người đàn bà mặc chiếc áo dài trắng, có khoát khăn san the trắng, dáng đi thướt tha yếu điệu tới gần bên cô. Từng ai té ra cô Út Thoại Huê. Cô Ba Túy Nguyệt hoảng kinh toan chạy trốn thì cô Út trấn an liền:

- Cháu đừng sợ. Di tuy là hồn ma bóng quế nhưng là vong cô của cháu, thường theo phù hộ cháu chớ có làm hại cháu bao giờ. Nè, hôm nay di hiện hồn vào giấc chiêm bao của cháu để báo cho cháu một điều: ông bác vật Cảnh là người có duyên nợ với cháu đó. Cháu phải gắng mà săn sóc ông.

Cô Ba Túy Nguyệt thắc mắc:

- Thừa di, ông đang mắc bệnh nan y, lẽ nào ba má cháu chịu gả cháu cho ông?

Hồn cô Út cười:

- Việc đời biết ra sao mà lường! Rồi đây cháu sẽ rõ, thiên cơ bất khả lậu, cháu ôi!! Di chỉ muốn biết một điều: cháu có tình ý gì với ông không?

Cô Ba Túy Nguyệt mắc cỡ:

- Di hỏi trớ trêu quá, nhưng cháu cũng xin thưa cháu kính mến ông vì ông là người ăn học, có dự phần vào xã hội tân tiến. Cháu lại còn thương xót ai hoài cho thân phận ông vì bịnh ngặt nghèo mà phải bỏ hết công việc, chí hướng để về chui rúc nơi thôn ỏ quanh hiu như xóm Chuông Gà này.

Hồn cô Út:

- Cháu là kẻ có lòng. Nội việc cháu không muốn mướn kẻ khác đem cơm nước cho ông đã có

thể gieo nhơn lành cho cháu rồi. Vậy cháu hãy săn sóc ông cho chu đáo, và nhứt là phải thuyết phục ông trọng Phật kính tăng, có vậy mới ngó lại cháu.

Nói xong cô Út Thoại Huê biến mất. Cũng vừa lúc đó, cô Ba Túy Nguyệt thức giấc. Nằm ôn lại giấc chiêm bao, lòng cô ngổn ngang trăm mối. Câu của cô Út: "Việc đời biết ra sao mà lường" lại đập vào tâm trí cô. Nếu vậy Bác vật Cảnh sẽ có ngày hết bệnh? Nhưng hết bệnh bằng cách nào đây? Họa chẳng nhờ phép lạ. Săn sóc ông, cô Ba không quản ngại. Cô chỉ ngại mình không thể cảm hóa ông tin tưởng đạo Phật, trau giồi phương tiện tâm linh!

Thiệt tình, từ khi Bác vật Cảnh dọn về đây, cô Ba Túy Nguyệt không hề có cảm tình gì đặc biệt với ông ta. Không phải tại cô chê ông vương bệnh ngặt. Cô chỉ nhận thấy giữa ông ta và cô, mỗi người có một thế giới khác, một xã hội khác, một hoàn cảnh khác nên tâm tính, ý chí, tình cảm phải khác nhau. Nhưng từ sáng hôm nay, giáp mặt ông, nói chuyện với ông, cô cảm thấy lòng mình băng khoáng khó tả. Lúc đầu cô cho rằng tại vì ông ta gọi ở cô lòng trắc ẩn, nhưng giờ đây cô mang máng thấy rằng, sau tấm lòng trắc ẩn kia còn có một tình cảm khác nữa. Thôi thì cô đành phó mặc cho nghiệp quả đẩy đưa, chớ làm sao cô lường được diễn biến sắp tới! Quý hồ là cô giữ được tấm lòng trong sạch, ý chí kiên trinh và nương theo Tam Bảo mà sống đời khiêm tốn nhưng sáng danh Phật tử. Có được như vậy thì dù tai ương hoạn nạn bủa giăng, cô vẫn bình tâm trả quả, gây dựng nghiệp tốt, tấm lòng tự tại sẽ lần lượt sáng lòa như gương báu.

Cô Ba Túy Nguyệt nổi lại giấc ngủ cho tới lúc chùa xóm bên gióng trống dóng chuông làm lễ công phu. Cô cùng mẹ và chị nấu nước pha trà rồi cho vào chai lít. Bà Năm Tảo lấy hai nải chuối sứ, chai lít đựng nước trà và hai bộ quần áo vải xiêm vừa giặt sạch bỏ vào bao cà ròn, một loại bao đươn bằng lá bàng. Đây là hành lý của ông Đạo Chuối.

Vào lúc bà Năm và hai cô con gái đốt đèn làm việc trong bếp thì ông Đạo Chuối cùng ông Năm Tảo thức dậy. Uống xong tuần trà, ông Năm hỏi ông đạo đi ra bến tàu. Chiều hôm trước, ông đã mua giấy tàu để sáng nay ông đạo đi Châu Đốc.

Từ xóm Chuông Gà muốn đi tới bến tàu phải đi bộ ra giốc cầu Thiêng Đức, ở đó có xe kéo, xe lôi, xe xích lô để qua bên kia khu chợ và đi một mạch tới bến tàu. Vừa lúc đó, ông Chín Thọ và cô Út Ngọc An từ bên kia hàng rào bước qua. Ông Chín Thọ nói với ông Đạo Chuối:

- Má bày trẻ có thuê hai chiếc xe lôi để cùng đưa ông đạo ra bến tàu. Giờ này chưa xe nào có mặt ở giốc cầu Thiêng Đức đâu!

Cô Út Ngọc tha thiết:

- Bạch ông Đạo, nếu nhờ tha lực của thập phương chư Phật cùng tài tróc quỷ trừ yêu của ông mà dì Mười Hai con hết bệnh thì con sẽ thuyết phục dì con qui y Tam Bảo và noi gương ông cùng chị Thiệt Nguyệt để cứu nhơn độ thế.

Ông Đạo Chuối mở đẫy bằng vải nâu, lấy ra ba quyển kinh đưa cho cô Ba Túy Nguyệt:

- Tặng cháu ba quyển kinh này, biết đâu sẽ có ích lợi cho cháu.

X

X X

Sáng hôm đó, khi đem liễn cháo gà cho Bác vật Cảnh, cô Ba mang theo ba quyển bửu kinh mà ông Đạo Chuối vừa tặng cô đưa cho ông Bác vật. Cô chờ đợi phản ứng của ông. Ông cầm quyển kinh Viên Giác lên lật vài trang, mặt không hề đổi sắc.

Chiều hôm sau, khi cô Ba xách com canh qua thì bác gặp Bác vật Cảnh đang chăm chú xem kinh Lăng Nghiêm. Vừa thấy cô, ông xếp sách lại. Cô vừa bày thức ăn ra mâm, vừa hỏi:

- Quyển kinh ông đang xem đó, ông thấy ra sao?

Bác vật Cảnh trả lời:

- Ngay từ hai phần đầu, tôi đã bị quyển sách này lôi cuốn. Để tôi đọc xong, sẽ cho cô biết sau. Bây giờ, tôi có thể nói với cô điều này: Triết thuyết nhà Phật không phải là tà thuyết mà là để giúp chúng sanh giải phóng tâm thức. Lâu nay tôi đã lầm tưởng, thiệt bậy quá xá!

Từ đó tới suốt nửa tháng sau, Bác vật Cảnh ngoài thú làm vườn, thường đọc kinh và tư duy. Ông có nhờ ông Năm Tảo mua cho ông bức tượng A Di Đà Tam Tôn và tượng Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Đêm đêm ông tụng kinh Dược sư, nhưng đó là chuyện về sau.

Sau khi tìm gặp ông Đạo Xiêm ở Tân Châu, ông Đạo Chuối đem bùa trừ tà tróc yêu về đất Vãng. Ông Chín Thọ sắm sửa ghe rồi cùng ông Đạo Chuối, cô Thiệt Nguyễn và cô Út Ngọc An đi An Hưng để trị bệnh cho bà Mười Hai.

Ông bà Mười Hai ở tong ngôi nhà lợp ngói âm dương, vách vữa bở kho cách ngôi đình làng một con rạch nhỏ, có chiếu cầu khỉ bằng tre bắc ngang. Xung quanh nhà là ngôi vườn thập cẩm trồng nào chuối, ổi, mận, nho cam, xoài, chanh, bưởi...

Thấy khách chợ Vãng đến, ông Mười Hai mừng lắm, sai trưởng nam là cậu Hai Thanh dọn hai căn buồng, một dành cho ông Đạo Chuối và ông Chín Thọ, một dành cho cô Thiệt Nguyễn và cô Út Ngọc An. Ông cũng sai con gái là cô Ba Hồng bắt con vịt cà cưỡng nấu cháo, cùng dọn com chay cho cô Thiệt Nguyễn và cô út.

Ông Chín Thọ hỏi người em cột chèo:

- Di Mười Hai có đỡ chút nào chẳng vậy dượng?

Ông Mười Hai buồn rầu:

- Từ mười bữa nay, má sắp nhỏ lại trở bệnh, cứ hô bị quái vật hãm hiếp rồi hát lý tối ngày. Cả nhà phải giữ bả kéo bả uống nước bần sinh mà bả cho rằng ngon còn hơn cam lộ của Phật bà.

Bà Mười Hai nghe có khách tới liền từ trong buồng bước ra. Đó là người đờn bà tuổi ngoài bóm mươi, da dẻ xanh chành, mình vóc gầy mòn khô héo, tóc rụng xơ xác. Vừa thấy mặt ông Đạo Chuối là bà ré lên chửi:

- Tiên non tổ đường cái quân tả đạo bàng môn này! Tao bị nó hành mà mày còn dất phờng đầu trâu mặt ngựa tới đây quấy rầy không cho tao tịnh dưỡng phải không?

Bà xốc lại ông Đạo Chuối toan hành hung, nhưng cậu Hai Thanh hiệp sức cùng ông Mười Hai và ông Chín Thọ xúm lại cản ngăn và dùng lời dịu ngọt an ủi bà. Bà ngoe ngoáy bỏ vô buồng, miệng hát:

- Tay thiếp ôm chiếc gối vuông, mắt thiếp tuôn giọt ngọc. Buồng vắng chàng rồi, bụi mốc nhện giăng...

Ông Mười Hai nói với ông Đạo Chuối:

- Vợ tui từ khi điên về đây tịnh dưỡng, uống thuốc bắc do thầy Năm Trọ gần đây hốt như uống nước lã! Tối hôm đó, bà bèn chạy ra ngoài giữa cơn mưa lâm râm. Cả nhà xách đèn tán chai đi kiếm, thì thấy bà ngồi trên mả con chó bẹc- giê của ông Cai tổng Huyện...

Ông Chín Thọ chận lại hỏi:

- Chó chết mà cũng có mả nữa sao?

Ông Mười Hai vừa vắn thuốc rê vừa đáp, vẻ mặt đăm chiêu:

- Số là ông Cai tổng Huyện có cậu trưởng nam tên là Hai Biểu. Củ được cha cho qua Tây học, đậu bằng tú tài rồi trở về nước. Cậu về vườn sống đời công tử. Sau khi ông bà Cai tổng lần lượt qua đời, cậu bán nhà, bán vườn, bán ruộng lên Lèo lập nghiệp rồi cưới vợ ở luôn bên đó. Nhà ông Cai tổng trước đó bị thợ mộc ếm bùa Lỗ Ban nên ai ở cũng mần ăn thất bại cho tới tán gia bại sản mới thôi. Cho nên nhà đó bị bỏ hoang. Hồi còn ở đây, cậu Hai Biểu có nuôi một con chó tây, cưng nó lắm, cho nó ăn toàn thịt bò, thịt heo. Khi nó chết, cậu chôn nó sau vườn, bốn bên mả có tấn đá ong.

Cậu Hai Thanh tiếp lời cha:

- Má cháu hôm đó trong con điên, đến ngồi trên mả con chó. Sau khi được đưa về nhà, mỗi lần bà nghe chó sủa là bà nổi da gà, tay chân lạnh ngắt. Rồi từ đó đêm đêm, bà đổ hô là có kẻ vô buồng hãm hiếp bà.

Ông Đạo Chuối ngồi im. Vận sự về bà Mười Hai, ông đã nghe nhiều rồi. Ông hỏi ông Mười Hai lập đàn để ông làm phép trấn quỉ trừ ma. Cô Thiệt Nguyễn thì lập bàn thờ, bày tranh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai rồi treo phướn lụa năm màu và đốt 49 ngọn đèn để tụng kinh Dược Sư.

Ông Đạo Chuối treo tấm lụa đỏ vẽ hình bát quái bằng kim nhũ lóng lánh ở đàn tràng rồi vừa đốt mười đạo bùa thả mười phương vừa đọc thần chú. Đọc xong, ông bước xuống đàn tràng thì cô Thiệt Nguyễn cũng vừa tụng xong 49 biến Dược Sư Lưu Ly Quang Đà La Ni. Cả hai tạm ngưng công việc, ngồi uống trà giải lao ở trung đường với gia chủ.

Cậu Hai Thanh và cô Ba Hồng cúng đường hai nải chuối lá. Thứ chuối này tuy vỏ có nhiều sớ nhưng thịt thì khá ngon, ngọt hơn chuối sứ, chỉ không thơm bằng chuối cau mà thôi.

Sau đó cô Ba Hồng dọn cơm chay cho cô Thiệt Nguyễn và cô Út Ngọc An, ngồi bồi tiếp hai cô một chốc rồi mới xin phép dọn tiệc thịt vịt cho ông Chín Thọ và cả nhà.

Hôm sau, cô Thiệt Nguyễn bắt đầu tụng nguyên bộ kinh Dược Sư, còn ông Đạo Chuối lên đàn tràng tiếp tục trấn ếm yêu ma quỉ quái. Sau khi mọi việc xong xuôi, cô Thiệt Nguyễn tụng hết bộ kinh và ông Đạo Chuối đã cuốn lá bùa bát quái bỏ vào đống gấm, tất cả chủ khách đều tụ lại ở trung đường đàm đạo. Ông Đạo Chuối bảo:

- Tui đã biết tung tích con quỉ quấy nhiễu bà Mười Hai rồi. Tui chỉ có thể trấn áp con quỉ đó, còn việc chữa bệnh điên của bà, phải nhờ tha lực của đức Dược Sư cùng thập vị đại tướng Dược Xoa

vậy.

Đem đó bà Mười Hai vẫn nói nhảm, lúc khóc lúc cười làm cả nhà không ai ngủ nổi. Ông Mười Hai bảo ông Đạo Chuối:

- Lạ chưa, hôm rày con điên của bà hơi bớt thì bữa nay lại có mòi tăng thêm.

Ông đạo trấn an:

- Con mua trước khi tạnh tuôn ào ào hơn lúc mới rớt hột, xin gia chủ an tâm:

Canh năm vừa mãn, cô Út Ngọc An, cô Thiệt Nguyễn cùng cô Ba Hồng thức dậy xuống bếp nấu cơm nếp và chuẩn bị bữa điểm tâm thì bà Mười Hai từ trong buồng bước ra, miệng hát:

- Đêm khuya tim lụn dầu hao,

Chồng tui say rượu, anh vào chi đây?

Rồi bà khóc sụt sùi:

- Lại "nó" nữa! Nó cứ theo bóng tối đêm về để chui vô buồng hăm hiếp tao. Tao già rồi, thịt da dai nhách mà nó không tha! Chèn ơi, mình mẩy nó đẩy lông lá khét nghệt làm tao muốn nghệt thờ, bụng tao bào xào muốn mưa thốc mặt xanh mặt vàng! Phèn này chắc tao tự vận chết cho mát thân!

Ông Đạo Chuối đem bùa dán ở cửa buồng và trên bốn vách buồng. Tất cả gồm năm đạo bùa. Đêm hôm đó, trong phòng bà Mười Hai có tiếng hét lẫn tiếng ạch ẹi. Bà la chói lói:

- Nó đó, nó hăm hiếp tui lại còn cắn tui nữa... Cứu tui bớ bà con! Cứu tui bớ lối xóm!

Ông Đạo Chuối chối dậy hô lớn:

- Mau thấp đuốc lên! Đêm nay tui búng con yêu tinh ra khỏi cuộc đất này!

Cậu Hai Thanh vội thấp đèn măng- sông treo giã nhà. Cậu cũng thấp cho ông Chín Thọ, ông mười Hai, ông Đạo Chuối và cho cậu mỗi người một cây đuốc. Cả bốn cùng vào buồng bà Mười Hai thì thấy bà nằm lổa lổ trên giường, bất tỉnh hôn mê. Ông mười Hai kéo tấm rèm ní xám trùm cho vợ. Còn ông Đạo Chuối cầm đuốc rọi cửa buồng và bốn tấm vách thì thấy đạo bùa bị lột tróc hết, xác bùa bị xé tả tơi nằm trên nền gạch.

Cậu Hai Thanh chắc lưỡi:

- Con yêu này phép thuật cao cường thiết! Bùa của ông đạo đây chẳng nhằm nhò gì đối với nó!

Ông Đạo Chuối moi chiếc kiếng trong tay nải ra. Đây là một phiến gung tròn đường kính cỡ một tấc, sau lưng có dán đạo bùa vẽ chữ Phạn. Ông bảo:

- Cháu đừng tưởng năm đạo bùa không hiệu nghiệm Con yêu kia trước đây vô buồng này khi rút lui không để lại dấu vết, nhưng năm đạo bùa này đã làm cho dấu chơn nó tỏ lộ. Phải có cái kiếng chiếu yêu này mới thấy dấu chơn để theo về sáo huyết của nó.

Ông khuyên mọi người thủ sẵn xà beng, cuốc, búa và cây tre vó nhọn. Ông đốt đèn cây rồi áp gần kiếng chiếu yêu. Lùng ánh sáng phản chiếu soi rõ dấu chân chó từ cửa buồng ra tới ngoài

hè. Mọi người cùng theo ông dò dấu chân chó, vượt qua hàng rào tre bao quanh khuôn viên, qua hai nương nước nhỏ, qua chiếc cầu khỉ, đến khuôn viên ông Cai tổng Huyền và dừng lại bên mộ con chó bẹc- giê của cậu Hai Biểu. Ông Đạo Chuối reo lên:

- Đây rồi, sào huyết của con yêu tinh đây rồi!

Ông dán đạo bùa lên tấm mộ bia con chó, đoạn sai mọi người dùng xà beng nạy những phiến đá ong tấn hai bên và đào mộ lên. Gần hai tiếng đồng hồ sau, chiếc hòm gỗ huỳnh đàn bày ra.

Ông Đạo Chuối vẽ bùa Lỗ Ban trên nắm hòm rồi vỗ tay một cái, nóc hòm văng ra xa, bày thi thể con chó. Thịt nó không hư vừa hôi thúi, chỉ rụng một ít lông mà thôi. Nó nằm thở hơi hóp, bụng phập phồng. Ông Đạo Chuối lại đọc thần chú, rồi cầm cây tre vót nhọn, dùng hết sức bình sanh đâm vào ngực con chó. Nó quằn quại lên tru một tiếng dài. Máu từ ngực nó tuôn ra đỏ ối nhưng không có mùi tanh của máu mà là mùi dầu lửa bốc nóng nặc. Màu đỏ trong phút chốc biến thành màu xanh như chàm rồi ngả thành màu đen như hắc ín. Ông Đạo Chuối lấy dao moi bụng chó thì chỉ thấy tóc cuộn từng lọn từng chàm chó chẳng có ruột gan chi hết. Ông liền đưa cây đuốc vô vũng máu yêu tinh, máu mà bén lửa còn hơn xăng, cháy phùng lên. Mùi dầu hắc trộn mùi tóc cháy khét nghệt. Đợi xác con yêu tinh thành tro, ông mới bảo cậu Hai Thanh lấp mộ lại, rồi ông quay qua ông mùi Hai:

- Thôi, xin mừng ông. Bà Mùi Hai sẽ không bị con yêu tinh quấy rầy nữa.

Rồi ông dặn cô Thiệt Nguyệt:

- Ngày mai tui về chợ Vãng với ông Chín và cô Út, còn cô cứ ở đây tụng thêm cho đúng 98 biến kinh Dược Sư rồi hẵng về.

Khi về tới chợ Vãng, ông Đạo Chuối dùng đòn ngang từ bến Dinh ông Chánh qua bên kia cù lao An Thành. Còn ông Chín Thọ và cô Út Ngọc An về xóm Chuồng Gà. Lối xóm bu lại nhà ông bà Chín Thọ để nghe hai cha con ông Chín kể rạch ròi tự sự. Có người còn hiếu kỳ chèo ghe, bơi xuống tới An Hương để ngó tận mắt bà Mùi Hai và mả con chó quý. Dân xóm nghe chuyện, kéo qua An Thành viếng Tịnh Liên am, nơi ông Đạo Chuối cư ngụ. Họ cúng đường am rất hậu rồi hùn tiền may hai tấm áo nhựt bình và hai chiếc quần vải cho ông Đạo Chuối.

Bà Năm Tảo và hai cô con gái càng giốc lòng ăn chay niệm Phật. Chừng hai tuần lễ sau, cô Thiệt Nguyệt trở về xóm Chuồng Gà báo tin:

- Thừa chú thím Năm, thừa ông bà Chín, giờ đây bà Mùi Hai hết điên rồi. Bà hứa sẽ tìm những cô gái mà bà dụ dỗ làm nghề buôn hương bán phấn để giúp đỡ họ hoàn lương và tìm chỗ xứng đối vừa lứa gả họ. Dù có phải tốn ba phần tư gai sắn, bà cũng không nề hà.

Bà Chín Thọ và cô Út Ngọc An chỉ biết chấp tay niệm Phật, không nói không rằng. Riêng cô Ba Túy Nguyệt trong dịp đem cơm nước cho Bác vật Cảnh hôm đó, thuật lại vận sự bà Mùi Hai cho ông nghe. Cô nhấn mạnh:

- Tha lực của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai khó mà lường được. Ông cứ trì chí tụng kinh Dược Sư sẽ thấy ứng nghiệm.

Bác vật Cảnh thành thật:

- Sự hiểu biết của nhơn loại về khoa học nào có nhằm nhò chi với sự hiểu biết của Phật. Cám ơn cô đã đem kinh lại cho tôi đọc. Lúc đầu vì chiều theo ý cô, vì tò mò nữa, nên tôi rờ tới kinh Lăng Nghiêm. Nhưng có lẽ tôi có túc duyên với Phật pháp hay sao đó mà chỉ mới đọc hai phần đầu là tôi say mê, trí óc thân nhiếp Phật pháp không mấy khó khăn. Thiệt cô là một thiện tri thức của tôi vậy!

Cô Ba Túy Nguyệt cười:

- Kiến thức của em về Phật pháp nào có bao nhiêu! So với chị Thiệt Nguyệt, ba em và với các Phật tử thần thành thường làm công quả cho chùa Long Đức, em chỉ là con đom đóm sánh với ngọn đèn. Giờ đây, nghe ông luận về kinh kệ, em chợt thấy lợi căn của ông thù thắng là dường nào. Rồi đây biết đâu ông sẽ trở thành bực đa văn. Với cái biện tài vô ngại kia, ông sẽ đi đây đó giảng kinh cho các Phật tử nghe, làm lợi cho biết bao kẻ thành tâm cầu đạo.

Trước khi ra về, cô Ba hứa:

- Để em lên chùa Long Đức thỉnh kinh Diệu Pháp Liên Hoa cho ông xem. Trong quyển đó có phẩm Phổ Môn nói về công đức của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Ông nên tụng phẩm này để cầu xin đức đại từ đại bi đem nước cam lộ gội rửa trần cấu cho thân tâm ông được khinh an và lành mạnh.

Chiều hôm đó, cô Ba đem cơm cho Bác vật Cảnh, không quên mang theo quyển kinh Pháp Hoa.

Tối hôm đó, sau khi cơm nước xong, Bác vật Cảnh đi tắm rồi pha trà cúng Phật. Trời đêm tạnh ráo. Vầng trăng bạc đã lên khỏi ngọn xoài ở cuối vườn. Ông cuốn lớp chiếu trải trên divan cầm lai để nằm chơi cho mát, dè đâu ông ngủ hời nào không hay.

Trong cơn chiêm bao, Bác vật Cảnh thấy một cụ già mặt mũi xấu xí đứng bên giường. Ông hỏi:

- Bà ở đâu tới đây? Cửa nẻo đã gài chặt, sao bà vô đây được?

Bà già cười thân thiện:

- Tui ở trong nhà này chớ đâu! Cho ông rõ, tui vốn là con tinh cây cảm lai mà thiên hạ xé gỗ đóng chiếc đi- quăng ông đang nằm đó. Hiềm vì trước đây ông mê cái văn minh duy vật mà báng bỏ trời thần, thóa mạ Phật pháp nên mang ác nghiệp. Nay ông biết quy y Tam Bảo, tu dưỡng thân tâm thì rồi đây, nhờ tha lực của Phật, ông sẽ thoát khỏi bệnh ngặt mà sánh duyên cùng trang thực nữ để rồi cả hai trợ tu cho nhau, ăn cơm có canh, tu hành có bạn là vậy đó!

Nói xong bà già xốc lại, xô Bác vật Cảnh té chúi nhủi. Vừa lúc đó ông cũng giật mình tỉnh giấc. Bên tai ông, trống canh vừa điểm ba tiếng. Ông liền chỗi dậy mặc áo tràng tử tế, chà răng súc miệng sạch sẽ, đốt nhang trên bàn thờ Phật và bắt đầu tụng kinh Pháp Hoa từ phẩm đầu cho tới phẩm chót.

Vừa dứt quyển kinh thì bên ngoài trời đã sáng trắng. Cô Ba Túy Nguyệt đem các món điểm tâm qua. Cô bày bánh canh bột gạo và bánh tằm bì ra mâm trong khi Bác vật Cảnh nấu nước sôi để pha cà phê. Ông bảo:

- Từ canh ba tôi tụng kinh Pháp Hoa cho tới sáng trắng, chắc cô lạ lắm?

Cô Ba Túy Nguyệt cười thiệt tươi, sóng mắt ướt rượt nhưng cái nhìn thật nồng ấm. Cô bảo:

- Đối với ai thì em lấy làm lạ, chớ đối với ông, em biết cơ duyên cầu đạo của ông tới lúc chín mùi rồi!

Bác vật Cảnh nhìn sững cô gái. Đây có phải là trang thực nữ mà bà già trong chiêm bao đã tiên đoán ông sẽ cưới làm vợ chăng?

Chương 9

Ông Huyện Khải, trong thời gian chờ đợi ngày đám cưới, thường từ Tiểu Cầm lên thăm cô Hai Túy Ngọc và ông Bác vật Cảnh. Cùng đi với ông có Đốc học Hạnh, vốn là anh em chú bác của người vợ trước ông, cũng là cháu kêu ông Bang biện Hưỡn bằng chú. Thiệt ra, ông Cai tổng Chất, tía cô Ba Kim Chuông (vợ trước ông Huyện Khải) và ông Chánh bá Chơn, tía ông Đốc học Hạnh, đều là anh một cha khác mẹ với ông Bang biện Hưỡn. Ông nội của họ là phường mãi quốc cầu vinh, tía và chú họ đều là cường hào ác bá, anh em con nhà chú nhà bác họ nếu không là thứ đâm heo thuốc chó thì cũng là phường giá áo túi com.

Tuy nhiên cây đấng vẫn trở trái ngọt. Ông Đốc học Hạnh từ nhỏ vốn bệnh hoạn ẻo uột nên bà mẹ ông liền ký bán ông cho gia đình người chị con nhà cô của bà. Nhờ sống trong gia đình hiền đức lẫn đạo hạnh của di họ mà ông nhiễm được hai đức tánh cao quý đó. Ông càng lớn càng bất mãn cách ăn ở khắc bạc của thân tộc mình đối với kẻ nghèo hèn cô thế nên ông ít đi lại với họ. Nội trong vòng bà con, ông chỉ thấy cô Ba Kim Chuông là hiền lành thùy mị nên ông có bụng thường yêu nể vì. Sau đó cô Ba sánh duyên với ông Huyện Khải, ông cũng thường giao thiệp với người em rể họ của mình. Nhận thấy ông Huyện thanh liêm, khiêm tốn, cách ăn nói mềm mỏng nên ông mến thương ông Huyện còn hơn em ruột. Từ khi cô Ba Kim Chuông qua đời, ông Huyện Khải và ông Đốc học Hạnh vẫn giữ tình em rể anh vợ như cũ.

Ông Đốc học Hạnh hóa vợ hồi hai mươi lăm tuổi. Năm nay ông đã bốn mươi. Cậu con trai độc nhất của ông năm nay mười tám tuổi, đã đậu bằng tú tài bán phần và hiện học tại trường Chasseloup Laubat ở Sài gòn để chuẩn bị thi tú tài toàn phần.

Mỗi khi ông Huyện Khải đi thăm gia đình hôn thê của ông đều có ông Đốc học Hạnh tháp tùng theo.

Cô Út Ngọc An từ khi hết bệnh đàng dưới cũng thường lui tới nhà ông Năm Tảo. Ai dè cô lọt vào mắt xanh ông Đốc học Hạnh. Năm nay cô đã ba mươi hai tuổi, coi như lỡ thời. Còn ông thì tuổi đã bốn mươi mốt. Song ông còn tươi, còn trẻ nhờ năng vận động. Cô thì về sau này nhờ bầu tâm cảnh sáng lầu lầu nên mặt mày cô rạng rỡ, vóc vạc uyển chuyển. Thiệt tình, thuở chưa bị nạn, cô không xấu gái. Hiềm vì lòng cô không an ổn, tánh cô đầy sân hận nên mặt cô dữ dằn u ám. Giờ thì cô sống thanh thoi tự tại nên mặt cô trở nên hiền hậu dịu dàng, thần sắc cô sáng như gương nga đêm rằm.

Khi nghe ông Đốc học Hạnh muốn cưới cô Út Ngọc An thì cả nhà ông Năm Tảo mừng rỡ lắm. Bà Chín Thẹo cũng mừng, nhưng lại lo vì bà nghĩ rằng con gái mình lòng dạ thua thớt, sợ cô không rành lễ nghi phong cách để làm vợ một bậc tân học.

Bà Năm Tảo trấn an:

- Con Út thông minh lắm. Khi nó về với ông Đốc học rồi thì nó sẽ thích ứng với ông, chị Chín chớ lo! Và lại chắc chắn ông sẽ chỉ vẽ cho nó cách ăn ở của dân tỉnh thành tân tiến.

Cô Hai Túy Ngọc cười chúm chím:

- Bác Chín chưa biết đâu! Chị Út con giờ đây yếu điệu mỹ miều chớ đâu phải như châu xua. Ông Đốc học cưới chỉ về, cung chỉ không hết chớ lý đầu xét nét để chề đè chỉ xuống!

Ông bà Bang biện Hưỡn được tin đó, tỏ ra bất mãn lắm. Bà vỗ vảnh cái miệng nói với chồng:

- Thằng cháu ông có thể cưới hạng đờn bà có tiền của, có ăn học. Ai dè y ta lại mê say đùa con gái hạ tiện, lỡ thời đó. Gia tộc ông có lẽ hết thời hay sao rồi nên mới có người rước thứ cùng đình mặt hạng đó về!

Ông Huyện Khải và ông Đốc Hạnh cứ mỗi tháng hai lần, lui tới xóm Chuồng Gà thăm vị hôn thê. Vì ông Chánh bá Chơn đã qua đời, mà ông Đốc Hạnh trên không có anh chị đứng làm chủ hôn nên ông phải nhờ di dưỡng họ của mình. Dù sao hai ông bà nầy cũng đã nuôi dưỡng ông lúc ông còn thơ dại. Ông cũng cậy vợ chồng người bác của ông Huyện Khải đứng làm mai nhen. Lễ hỏi được tổ chức trong vòng thân mật.. Ông Đốc Hạnh có mời ông bà Bang biện Hưỡn, ông bà Bác sĩ Lê Thạnh Mậu và cậu Hai Kinh lý Luyện, nhưng họ kẻ kiếm có nầy, người kiếm có nọ, không đi.

Đàng trai đi sinh lễ gồm một đôi bông hột xoàn năm ly, một cặp vòng chạm phụng giao đầu, một cây kiềng vàng chạm nặng cỡ một lượng, một chiếc cà rá hột xoàn, một sợi dây chuyền nam tám hột xoàn, mỗi hột cỡ ba ly, một cặp cà rá vàng chạm cườ khúc liên hườn. Nữ trang có kiểu xưa, có kiểu kim thời.

Bà Chín Thọ hôm đêm hỏi mời đủ mặt họ hàng bên bà lẫn bên ông trong lãnh thổ tỉnh nhà. Xong xuôi, bà may sẵn cho cô dâu tương lai nột cái áo dài gấm đại hồng hoa bạc hình mặt nguyệt, mốt áo dài nhiều màu đọt chuối, một áo dài lụa mỏng trắng. Ba chiếc áo đó để hôm đám cưới, cô dâu sẽ mặc áo cặp ba.

Bà Bang biện Hưỡn bảo cậu Hai Luyện:

- Ông anh con nhà bác con không chịu kiếm phần giới mặt cho bà con họ hàng đâu! Nó kiếm máu hờn, bần, cút, để trây trét lên mặt cả dòng cả họ nhà mình đó đa con!

Cũng vậy, từ hôm ông Huyện Khải đi coi mát cô Hai Túy Ngọc, bà Bang biện Hưỡn tỏ ra lợt lạt với ông. Riết rồi khi ông tới viếng Cầu Đào, bà Bang biện bẹo hình cho ông thấy rồi quày quả vào trong buồng để mặc ông chồng bán thân bất toại nằm trên ghế trường kỷ tiếp khách.

Ông Huyện Khải than thở với ông Đốc Hạnh.

- Thím Bang biện có vẻ ghét bỏ tụi mình lắm, anh Đốc à. Cho nên từ rày sắp tới, tui hết dám tới Cầu Đào.

Ông Đốc Hạnh hít một tiếng bất bình:

- Cầu cho bả ghét! Cái thứ bả càng lui tới thân mật với mình, càng làm mình bận rộn thêm!

Cậu Hai Luyện cũng bắt chước tía má mình, tỏ vẻ lợt lạt với ông Huyện Khải và ông Đốc Hạnh. Không hiểu cậu vì lo việc hay vì lười biếng mà cứ ở miết Mỹ An. Nếu có rảnh thì cậu đi An Hương, đi Hòa Mỹ. Bà Bang biện Hưỡn bao phen nhắc nhe cậu về thăm nhà mà cậu chỉ hứa hẹn cầm chừng. Thì ra cậu vừa chài bẫy được hai cô thôn nữ. Cô thứ nhứt là Ba Hửng, con gái chú Thường Xuyên Hiếu, ở Hòa Mỹ. Cô thứ hai là Hai Thiều, con chú Hương nhứt Điều ở An

Hương. Khéo làm sao hai cô cùng có thai một lượt. Di ruột cô Ba Hưởng là bà Tư Nghệ, một hôm đi Mỹ An tìm tới cậu Hai báo tin.

- Cậu ôi,, cậu dụ con cháu tui cách nào không biết mà giờ đây nó mang bầu rồi!

Cậu Hai Luyện trợn mắt:

- Bà chớ nói xàm! Cháu của bà lấy ai mang bầu rồi bà đổ hô tui dụ dỗ! Cô cháu bà là hạng người nào mà tui phải tò tí với cổ? Bà liệu hồn đi khuất mắt tui cho sớm, nếu bà còn lảng vảng ở đây tui sẽ sai thầy Hương quản Mít còng đầu bà với cô cháu gái bà đem ra nhà việc đóng trần cho mang nhục! Tui là quan Kinh lý, ai cho phép bà kêu tui bằng cậu?

Bà Tư Nghệ đành nuốt hận ra về. Cô Ba Hưởng buồn tủi nhục nhã liền bỏ làng xóm đi lên chợ Vãng sanh con. Sau đó cô gặp chú Chệt Woòng Coóng bán tiệm chạp phờ ở Cầu Lầu. Y ta chịu cưới cô và nhận con cô làm con. Nhưng đó là chuyện về sau.

Riêng cô Hai Thiều, khi nghe đồn cậu Hai Luyện dùng oai quyền để chối phất việc làm tác tộ của mình với cô Ba Hưởng thì đành chịu nhịn, không dám tìm tới cậu. Cô uống lọ xạ chồn hương để phá thai và bị băng huyết dầm dề. Khi ra khỏi nhà thương, tóc cô rụng nhiều. Cô đành tìm đến Sơn Thắng thí phát quy y. Nhưng đó cũng là chuyện về sau.

Chuyện bây giờ là công việc cậu Hai Kinh lý Luyện đo đất để đào con rạch Mỹ An. Dài theo phần đất của ông Hương sư Chiêm cũng bị lọt vào trong vùng đất bị đào. Cậu Hai Khiết, trưởng nam ông Hương sư Chiêm một hôm bung mâm trà, bánh và rượu đến nhà trọ cậu Hai Luyện, khúm núm thưa:

- - Bẩm quan Kinh lý, đây là phẩm vật của tía tui kính lên quan để quan dùng lấy thảo. Tía tui là ông Hương sư Chiêm.

Cậu Hai Luyện cười::

- Tui có nghe ông Hương sư hiếu khách lắm nên cũng tính sẽ có ngày đến viếng ổng. Dè đâu ổng lại sai chú tới đây tặng phẩm vật để mở đầu cuộc giao hảo. Vậy khi về nhà, chú nhớ chuyển lời cảm ơn của tui nghe!

Cậu Hai Khiết dạ dạ. Còn cậu Hai Luyện giở tám vải hồng điều dầy trên mâm quà tặng thì thấy hai chai rượu cổ- nhác, một hộp trái vải, một hộp bánh bích qui, hai hộp trà Thiết quan âm, một chục trái cam tàu và một phong bao giấy hồng. Cậu liền hỏi cậu Hai Khiết:

- Cái gì vậy chú.

Cậu Hai Khiết thưa:

- Bẩm quan Kinh lý, tía tui nhờ quan đo đất lấn qua ranh cuộc đất chú Xã Miễn và cuộc đất thầy Hương hào Liệt để đào kinh. Có vậy phần đất của tía tui mới giữ nguyên vẹn. Nếu được vậy, tía con tui đội ơn quan Kinh lý vô cùng. Sau vụ này, tía tui sẽ đền ơn thêm cho quan lớn.

Cậu Hai Luyện cười hề hề:

- Được rồi, để tui tính. Chú cũng nên thưa với ổng, chiều mai tối sẽ đến nhà ổng bàn bạc thêm.

Tối hôm đó, cậu Hai Luyện cứ loay hoay với tám địa đồ. Cậu dùng bút chì đỏ vạch lấn qua phần

đất của Xã Miển và Hương hào Liệt để đào kinh và quyết định chiều mai sẽ đến nhà Hương sư Chiêm, kèo nài ông ta đưa thêm hai lượng nữa.

Mãi tới đầu canh ba, công việc xong, cậu trở về buồng và lên giường. Cậu thở dài khoan khoái. Thấy chưa! Nhờ phá được trình cô Ba Hưởng và cô Hai Thiều mà tiền bạc tự dưng tới cậu. Hèn chi tụi phú thương Huê Kiều rất chuộng phá trình con gái để được ăn nên làm ra.

Đến giữa canh ba, cậu Hai Luyện mới ngủ được. Trong chiêm bao, cậu thấy một người đờn ông da đen như da người Chà và, mặt đầy mụn, miệng rộng, răng lởm chồm. Y ta mặc bộ đồ xám nổi vẩy như vẩy cá sấu. Y ta bảo:

- Kính chào quan Kinh lý. Tui là thần Hắc Giao đại vương nằm trong cuộc đất này. Đầu tui ló gần tới ranh giữa đất của Xã Miển và của Hương sư Chiêm. Nếu quan lớn cho đào kinh y theo bản đồ đã vạch thì đầu tui không bị đứt, tui sẽ yên lòng tu niệm để chừng năm mươi năm sau, tui thoát kiếp con sấu vẩy đen mà biến thành con xích long bay về Nam Hải. Nếu quan lớn ăn tiền hối lộ, đào kinh lấn qua phần đất Xã Miển thì đầu tui bị đứt còn đâu mà kể! Xin quan Kinh lý giữ đức hiếu sanh, đừng để tui bị tán mạng bởi mấy lượng vàng do ông Hương sư Chiêm lo lót. Khi tui tu thành chánh quả rồi, sẽ có ngày tui tìm được cách trả ơn quan lớn.

Vía cậu Hai Luyện hỏi:

- Đào kinh là việc của tui, mắc mớ gì tới ông? Có phải ông ăn hối lộ đồ cúng của Xã Miển rồi cản trở tui đó chăng?

Người đàn ông bảo:

- Đó là cuộc đất theo thế Hắc Giáo Vọng Hải, có nghĩa là con sấu đen ngóng ra biển. Tuy là đất, nhưng nó là cái thịt xương, cái thể chất của một vị thần như tui. Quan lớn khi đào kinh phá hỏng nó tức là giết một sanh mạng vầy.

Tới đây cậu Hai Luyện giựt mình tỉnh dậy. Cậu bản thần suy nghĩ:

- Mình mà giết thần sấu đen trong khi đào kinh tức là giết một kẻ không thù không oán với mình. Nhưng bất quá đó cũng chỉ là thứ quỷ thứ ma, chẳng phải tiên thánh gì đó. Mình đã lỡ nhận quà biếu và hai nén vàng của ông Hương sư Chiêm rồi, không lẽ trả lại. gày mai mình tới nhà ông hương sư Chiêm, kèo nài ông đưa thêm sáu lượng nữa. Nếu ông thuận thì mình cho đào qua phần đất Xã Miển.

Nghĩ vậy cậu an lòng ngủ tiếp.

Sáng hôm sau, cậu Hai Luyện sai bạn chèo ghe trương buồm đưa mình về chợ tỉnh. Ông Bang biện Hưỡn tuy nói được nhưng giọng ú ớ, cổ họng như bị trám nghẹt, cho nên khi nói ông phải gồng cổ hét lớn, vầy mà tiếng nói cũng không vang lộng được bao nhiêu. Ông vẫn nằm trong lòng ghế bành có thành dựa kê chiếc gối, mặt ông mệt mỏi, mắt ông trộm lơ.

Bà Bang biện Hưỡn vừa thấy mặt cậu trưởng nam, quở:

- Con dựa vô chuyện nhà nước, đi hoang đàng chi địa suốt cả tháng nay, giờ mới mò về nhà. Tía con giờ thành phế nhân rồi, việc nhà con không chịu coi sóc thì bỏ cho ai đây? Nhà mình có tiền có ruộng, nếu con chăm chỉ mần ăn thì có thể sống dư dả ngổa nguê suốt đời. Má chỉ muốn

con từ chức để ở nhà hú hí với tía má và trông coi mọi việc trong ngoài. Con lớn rồi, cứ chạy theo mấy con lành thuộc phường hạ lưu hạ tiện thì còn non nước gì?

Hôm đó cô Ba Cẩm Tú từ bến Xâu Lộ qua chi. Trời mưa sùi sụt. Khu vườn chung quanh ướt loi loi ngoi lóp ngóp. Hàng chuối bên hông nhà đâm ra nhiều chồi chuối con. Mấy bụi tre mạnh tông ở cuối vườn, mụt măng trĩ tua tủa. Cô Ba Cẩm Tú nhìn hàng câu đu đủ trồng trên vồng đất cao gần sát hàng rào tre, nói:

- Mưa hoài mưa hủy, không khéo mấy cây đu đủ úng thủy thúi gốc cho mà coi.

- Cậu Hai Luyện bảo mẹ:

- Con về đây trước là thăm bệnh tình tía con, sau nữa là để nhờ thầy Muồi Khói tìm thầy ếm trấn mấy vong hồn đất đai trước khi cho đào kinh. Má biết đó, hễ mình đào muông, đào ao, đào kinh là thế nào cũng phạm tới mạch thổ địa, mạch sáu, mạch kỳ đà nằm trong đất. Bởi vậy con phải nhờ thầy pháp ếm trấn trước cho chắc ăn.

Bà Bang khen ngợi:

- Con cẩn thận như vậy là tốt. Má đợ con về đây cũng là để bàn việc đó. Con nói ra má mới yên bụng. Để má lo việc này cho.

Bà sai con Lý giết con gà mái dầu làm thịt để dọn cơm, sai con Lài pha trà, pha cà phê và dọn mâm bánh nếp nhum thịt để ba mẹ con bà điểm tâm.

Sau đó, cậu Hai Luyện xin phép mẹ ra chợ mua sắm. Đợi thẳng con trai đi ra tới ngõ, bà Bang biện Hữn mới cần nhân cô Ba Cẩm Tú:

- Tao nghe đồn lúc rày vợ chồng mày tới thứ bãy nào cũng đát nhau vô dinh quan Chánh tham biện để nhảy đầm.

Cô Ba Cẩm Tú cười mon:

- Con đi với ảnh, chớ có đi mình ên đâu mà má lo! Nếu ảnh không rủ rê thì con đời nào dám vô mấy chỗ đó.

Bà Bang biện nguyệt:

- Tao còn nghe mày ưa lui tới con mèo quan Chánh tham biện là con Ba Thuận và con mèo của quan Cò mi là con Năm Định nữa. Trời ôi, thấy mặt hai con chơi bời đó tao muốn thượng thổ hạ tả rồi chớ hướng hổ nói năng giao thiệp với tụi nó! Nghe nói quan Chánh tham biện và quan Cò mi thân nhau, mượn vợ đổi vợ với nhau hà rầm. Chồng mày mà bày đặt giao thiệp với hạng Phiền tặc Phiền tướng đó, có ngày nhiễm thói hư tật xấu của họ cho mà coi.

Cô Ba Cẩm Tú cười hăng hắc:

- Má thiệt! Chồng con có sạn trong đầu có sỏi trong óc, đời nào ảnh làm chuyện đại dột như vậy! Má cứ lo bao đồng nên má hao tâm tổn trí, ăn ngủ không ngon là vậy đó.

Bà ngó chăm bẳm con gái:

- Thời buổi này đờn bà thiệt khó hiểu! Không chịu lấy chồng cùng giống họ, dám cặp xách với

tụi ngoại bang dị chủng. Như quan Chánh tham biện kia râu rìa, mắt ốc brou, miệng cá chẻm, mũi mở két, lưng lớn như tấm đi- quăng, tướng tá ô dề cục nịch, vậy mà có đũa nhà vô lấy cho được! Chắc là nó mê tiền tham dâm chớ gì?

Cô Ba Cẩm Tú đỏ mặt ú ớ toan nói điều gì nhưng lại thôi. Bà Bang biện Hữm sai thằng Xiêm, thằng Đực đi đòi nợ. Thằng Xiêm ra Cầu Dài, đến nhà chị Tám Thiệt; còn thằng Đực thì quẹo qua đây phố Khương Hữu Phụng để tới nhà thím Bảy Định. Bà nói với:

- Bậy dạn cái quân trây nợ đó, tháng nầy mà tụi nó không trả lời trả vốn cho tao là tao cào nóc nhà, đập nằm thờ tụi nó đó!

Bà kêu Bửu lại dạn:

- Mày đến nhà thầy Mười Khói, nói với thầy tối nay tới đây có việc cần. Đi xong rồi về liền để già cho tao hai cối gạo, đừng có đi một chút lút một ngày mà chết với tao.

Bỗng có người phát thơ đến ngoài cổng, gọi ơi ơi. Cô Ba Cẩm Tú lật đật chạy ra. Người phát thơ chìa bức thơ ra:

- Thưa cô Ba, đây là thơ từ Sài gòn về.

Cô Ba Cẩm Tú nói "cám ơn" rồi bắt lỗi liền:

- Chú Năm à, sao chú thưa thớt vậy? Giờ tui là vợ ông quan thầy thuốc rồi, chớ có còn son giá gì nữa đâu mà chú kêu tui bằng cô Ba hoài vậy?

Cô nguyệt dài rồi ngoe ngoảy vào nhà, bảo mẹ:

- Có thơ con Tư gửi về.

Bà Bang biện Hữm bảo:

- Con đọc cho má nghe đi. Không chừng nó đập bầu rồi viết thơ báo tin chớ gì!

Cô Ba Cẩm Tú xé phong bì, moi thơ ra đọc:

Sài gòn, ngày...

Kính thưa tía má,

Trước hết con xin vấn an tía có bớt bệnh hay không? Còn má có được xuôi chèo mát mái trong việc làm ăn sanh lợi hay không?

Tới nay con cũng chưa đập bầu. Không chừng con mắc chứng chữa trâu, nên con có đến nhà lữ bạn xin mỗi đũa một nhúm gạo về nấu cháo ăn cho mau để. Hễ con đập bầu xong thì con sẽ nhờ chồng đánh gậy thép về cho tía má mừng.

Sở dĩ con biên thơ này cốt là báo cho tía má rõ: thằng chồng khốn nạn của con lóng rày ưa chà lết ở nhà tía má vợ trước của nó. Con cho người dò la biết rằng, em con nhà chú của mụ Tư Thực là con Hai Tố Trinh mấy tháng nay từ Cái Răng lên nhà hai bác nó là ông bà Huyện Tịnh ở trọ để học làm bánh và thêu đan. Nghe đâu con nợ đã có bằng thành chung, lại có bóng sắc. Đằng ông bà Huyện Tịnh muốn câu thằng chồng oan gia của con nên bắt con nợ nhớn nha

quần hàng áo lụa, tô son trét phấn để chung bướm bướm trước mặt thằng chồng trâu tría rấn rít của con.

Giờ đây con mang bầu, vóc mình lệch lạc, sắc mặt chao vao, tướng đi ột ệt, chuyện vợ chồng chẳng những không nồng mặn như xưa mà thằng khốn khiếp đó còn sanh sự với con luôn. Thế nào mà bà Huyện Tĩnh chẳng nói vô nói ra. Chưa hết đâu! Hể má chồng con có dịp về Sài Gòn là ở miết bên bà Huyện Tĩnh, tình nghĩa đôi bên ra vẻ mặn nồng lắm. Bấy lâu nay, cái bà mẹ chồng ó đằm đó đời nào chịu xuống Vĩnh Long thăm tí má? Càng nghĩ chừng nào, con càng buồn tủi, càng run sợ chừng nấy. Biết đâu họ đang toa rập nhau hất con ra? Bấy lâu nay con muốn theo lẽ thường: đờn bà hể sanh con đầu lòng thì phải về nhà cha mẹ ruột. Song con cứ nom nớp lo sợ hể con mà rời nhà rồi thì khó mà bồng con trở về lắm. Vậy má có kế chi giúp con với. Giờ đây con bồi rồi, không biết tính toán lo liệu ra sao!

Cuối thư con chúc tí má, anh Hai, chị Ba, anh Ba được an khang.

Kính thư

Tư Cẩm Lệ

Cô Ba Cẩm Tú sượng trân khi nghe mẹ mình xóc xĩa bon Tây tà. Thiệt ra cô không ngoại tình tư ước với quan Chánh tham biện Jean Delarue. Cô hiện đang dan díu với tên Thierre Lemur, chủ đề bô rượu Tây, nước ngọt, la- de, nước đá trong tỉnh. Qua vài lần gặp gỡ và nhảy nhót với hần nơi các buổi dạ hội trong dinh quan Chánh tham biện, cô bị tên Pháp kiêu này dụ dỗ vào con đường quấy. Lúc đầu cô chề hần là thứ ngoại bang dị chủng, trông mắt xám như mắt đui, thân to lớn dềnh dàng thô kệch. Vậy má hần tán tỉnh cô ngọt ngào du dương quá, cọ quẹt cô sành điệu quá nên cô động tình. Một phần cô buồn vì đường chữa ghen của cô kể như đứt tuyệt sau lần xảo thai kia, một phần chồng cô lợt lạt với cô về chuyện hương lửa, và một phần lớn do oan nghiệt đẩy đưa nên cô muốn tìm cách giải trí.

Giữa lúc cô Ba Cẩm Tú lén lút cắm sừng lên đầu chồng; giữa lúc cô Ba Cẩm Lệ phập phồng lo sợ mình bị chồng bỏ; giữa lúc nhà ông Bang biện Huồn lung lay nền móng thì gia đình ông Năm Tảo sống hòa thuận, được lân lý thương mến, các đạo hữu tin cậy tới lui. Vì hốt thuốc coi mạch mát tay nên ông Năm Tảo có nhiều thân chủ, tiền của vô nườm nượp, quà cáp biếu xén đến ông dập diu.

Lật bật mà sắp tới rằm tháng bảy. Cô Hai Túy Ngọc bơi xuống ra chợ mua đường, đậu, nếp, bột nếp, bột gạo ê hể đem về làm xôi bánh. Bà Năm Tảo mở gói đùng cát trắng, bảo cô trưởng nữ:

- Minh gói bánh ếch, đúc bánh bò chẳng cần đường cát trắng làm chi. Bánh ếch ngon nhờ dẻo, bánh bò ngon nhờ xốp, con dùng đùng thễ cũng đủ rồi. Nhưng má đã thủ sẵn đường om thơm hơn. Cái om đất đựng đường má treo trên giàn bếp.

Cô Ba Túy Nguyệt nhắc nhở

- Còn phải chuẩn bị làm gà làm vịt để làm mâm cỗ cúng cô hồn các đảng nữa. Ông bà mình thường nói: Trời Phật ở xa, quỷ ma ở gần. Câu đó coi vậy chớ lắm rằm mà đúng y chang.

Bà Năm Tảo liếc xéo cô thứ nữ:

- Ngày rằm tháng bảy, Diêm Vương xá tội vong nhân, tất nhiên mình cũng phải cúng cô hồn các

đẳng. Nhưng mình là Phật tử thuần thành mà giết gà giết vịt để cúng sao phải! Cúng họ bằng cháo trắng đựng trong các bồ đài mo cau là được rồi!

Bên bà Chín Thọ thì làm bánh cúng rằm đơn giản hơn. Bà đặt chị Bảy Thia làm một chục bánh bò đường đỏ, một chục bánh bò bông nòn nà để cúng đường cho chùa Long Đức. Còn bà đợi trước rằm một ngày sẽ nấu một nồi chè đậu cùng một trầu xôi nghệ để cúng đất đai viên trạch.

Bởi rảnh rang, cố Út Ngọc An cùng hai cô Kim Liên và Kim Huệ, em bạn dì của cô, qua bên bà Năm Tảo làm giúp. Từ sàng nước thoáng gió cho tới căn bếp rực hồng ánh lửa, kẻ đãi đậu xanh cho sạch vỏ, người vút nếp cho hột nếp trong ngọc trắng ngà, người khác nạo dừa vắt lấy nước cốt, người khác nữa nhồi bột gạo cho mịn và nhồi nếp cho dẻo. Tiếng cười nói vui vẻ, lạc quan...

Giữa lúc các cô khác đĩa dốc, lòng cô Bà Túy Nguyệt mang trăm mối ngổn ngang. Lóng rày, Bác vật Cảnh không được vui, sắc mặt luôn luôn đăm chiêu, nụ cười gượng gạo. Hai cánh tay, mu bàn tay ông thường dán thuốc dán. Có thể là bệnh cùi đang phát tác, cho nên da thịt ông lở lói chẳng? Mà đáng sợ thay, da mặt ông trở thành dây và sần sùi như vỏ trái cam sành, lại còn đỏ ửng như vỏ trái chuối cau lửa. Mái tóc ông thưa thớt, đôi mày rậm và sắc như nét mực Long Tể cũng rụng bớt đi nhiều.

Thật tình cô Ba Túy Nguyệt chẳng mấy tin tưởng lời báo mộng của dì Út Thoại Huệ cô về cuộc chung thân mai sau của mình. Biết đâu hồn ma tiên đoán lầm lạc. Bệnh tình Bác vật Cảnh chẳng những không bớt mà còn có mùi phát tác mạnh. Những thang thuốc do ông Năm Tảo sắc, Bác vật Cảnh uống như uống nước lã. Còn vàng lá mà ông mài ra uống cũng không làm căn bệnh chai lì. Cái trốn lao tới của bệnh sao mà mau lẹ khủng khiếp. Không khéo trong tương lai không mấy xa, các ngón tay ngón chơn của ông rụng từng lông chớ không chơi!

Có đêm trăng tròn cô Bà mở cửa rào qua bên khuôn viên ông để coi ông có đợc hay tụng kinh không. Nhưng vừa tới bên hè, cô chợt nghe tiếng ông rên rỉ thống thiết. Ông nói một mình:

- Trời ôi, tui sống không đợc mà chết cũng không đợc! Sao mà bệnh hành tui quá quắt, thiệt khó kham khó nhẫn!

Trong giây phút đó, cô Ba Túy Nguyệt không dám đường đột gõ cửa vào thăm. Cô đứng chết lạng bên hè nhà, mà ướt đẫm nước mắt. Nơi tấm lòng trắc ẩn của cô, tình yêu đang mọc nẩy mầm mà cô không hay. Cô không biết mình đã yêu Bác vật Cảnh mà chỉ nghĩ rằng mình tiếc cho một nhân vật lỗi lạc, có chí hướng mà bị vướng bệnh oan nghiệt.

Hôm nay là ba mươi tháng bảy âm lịch. Mấy khóm bông tang đỏ, trang trắng, trang hường trở thoi ê hề, từng chùm lún phún như pháo bông. Và dễ thường chưa, cây diệp tư bên hông nhà cũng đơm bông đỏ rực. Rồi mắc mớ chi không biết, lũ chim rẻ quạt, chim chèo bẻo cùng bay về xẻo lá dừa nước kế nhà hót thoi véo von! Bông trở thạnh như vậy, chuyên về huyền não như vậy, có phải đây là điềm đất phước trở bông, đất lành chim đậu đó chẳng? Bỗng cô Ba thoáng bàng hoàng bởi ý nghĩ: Trước khi mưa tạnh thường trút mạnh. Bịn ổng trước khi rút lui, phải hành thân hoại thể ổng cho đã nư? Ủ, biết đâu đó! Không lẽ một người nơn đức, biết tin theo Phật pháp như ổng lại đoán mạng hởi căn bệnh gớm ghiếc ấy?

Nghĩ tới đây, cô Ba Túy Nguyệt lau gào- mên múc canh, đơm com, đồ kho, đồ xào vào bốn ngăn. Cô cũng không quên đặt ấm thuốc vào chiếc giỏ mây, rồi tay xách giỏ, tay xác gào- mên,

cô xam xam đi về phía cổng rào. Cửa lúc nào cũng mở sẵn. Cô men theo con đường rải vỏ hến bên hè nhà Bác vật Cảnh. Coi kìa, con chim khách đậu trên cành cây bông công chúa hót lảnh lúu một tràng dài. Vách trái của căn nhà chỉ cách cô chừng năm thước. Sát bên hè là đồng cây vụn mà ông Nam Tảo chưa bê về nhà bữa hôm làm củi chụm. Bỗng, cô Túy Nguyệt rụng tòi. Từ trong đồng cây, một con rắn dài cỡ một sải tay bò ra, mình lớn cỡ cườm tay cô, vẩy nó màu nâu chạy một vạch bạc lấp lánh và một vạch vàng rực rỡ như vàng diệp.

Người và rắn nhìn nhau. Côi như bị thôi miên, đứng tê liệt như trời trồng. Còn rắn chong cặp mắt hung dữ dò xét. Nhưng sau đó, nó chui vào đồng cây vụn kia. Một chập sau sô Ba mới hoàn hồn. Cô bước vào mái hiên, gọi:

- Thưa Bác vật, có em đem cơm qua đây

Bác vật Cảnh giọng yếu ớt:

- Tui đã dậy rồi, đang chờ cô đây.

Cô Ba Túy Nguyệt đặt gào- mên và chiếc giỏ mây xuống bàn, dịu dàng hỏi:

- Chẳng hay ông có được khỏe không?

Bác vật Cảnh sắc mặt sặt sừ, uể oải bảo:

- Nhờ ông Năm cho uống thuốc an thần nên tui đỡ đau, nhưng thuốc đó làm tui bẽ nghề trong người, tay chơn bả hoải.

Cô Ba Túy Nguyệt bày cơm canh ra mâm, rót thuốc ra tô như thường lệ. Nhìn vẻ mặt ủ ê của ông, cô chạnh lòng, bảo:

- Để em nấu nước pha trà cho ông uống cho tỉnh người.

Cô xách chiếc ấm nhôm ra hiên múc nước mưa rồi đốt rề- sô nấu nước. Cô bỏ trà vô ấm, soạn khay chén và bảo:

- Ở trong đồng cây vụn bên hè có con rắn, ông chớ nên ra đó đi tiểu. Để em về nhà lấy rượu hùng hoàng phun vô đồng cây cho con rắn bỏ đi.

Bác vật Cảnh uể oải ăn cơm như ăn sỏi sạn. Hơn lúc nào hết, ông bi quan tuyệt vọng. Bệnh này khi thì hành đau nhức, khi thì hành ngứa ngáy. Lúc ngứa, ông lấy khăn lông quấn quanh gậy hơi lên lửa than cho nóng rồi áp vô chỗ ngứa. Nhưng lúc đau, ông phải nhờ thuốc an thần. Thuốc này làm ông dịu được cơn đau đôi chút thì lại làm tinh thần ông mệt mỏi, nổi bi quan vọt lên cao. Những lúc đó ông chỉ đọc thần chú Dược Sư Quán Đảnh chớ không thể tụng kinh tràng giang đại hải được.

Cô Ba Túy Nguyệt ra về, bảo cha:

- Có con rắn trong đồng cây vụn bên nhà ông Bác vật Cảnh, xin cha cho con rượu hùng hoàng để con phun vô đồng cây đuổi rắn đi.

Ông Năm Tảo lật đật đi lấy hũ rượu. Cô Ba liền bung hũ bung bả qua bên khôn viên nhà Bực vật Cảnh. Cô bước lại đồng cây, hóp từng ngụm rượu phun đều khắp. Chưa yên tâm, cô còn phun rượu chung quanh nhà. Mùi rượu nồng ngát bay tới chỗ Bác vật Cảnh uống trà. Ông than:

- Công ơn cô săn sóc tui như vậy, nếu tui không hết bệnh mà chết đi thì tui chỉ nguyện kiếp sau đầu thai trả ơn cô.

Cô Ba Túy Nguyệt chỉ cười, nhưng cặp mắt cô sáng mọng nước mắt. Cô không thềm lau, chỉ cuối xuống thu dọn bàn ăn rồi te tái đi một mạch ra khỏi nhà, không cất tiếng giả từ ông như mọi khi.

Khi cô Ba đi rồi. Bác vật Cảnh nhìn theo, nước mắt chảy ròng ròng. Lúc uon yếu trong người, ông nhay cảm hẳn lên, lòng mèm đi. Ông liền đánh răng súc miệng để sửa soạn nghi thức tụng kinh Dược Sư. Bên ngoài, trang sáng vàng vạc. Dưới sông, ghe thương hồ qua lại, tiếng đối đáp văng vẳng.

Khi ông tụng kinh xong, trăng đã tuột khỏi đỉnh ngọc, tà tà ngả về tây. Ông liền tắt đèn đi ngủ. Song chén trà ông uống hồi chiều khá mạnh, khiến ông trần trọc mãi. Không lẽ cứ nằm lăn trở trên giường, ông liền chỗi dậy thắp nén nhang ngọc quế trên bàn Phật và thắp ngọn đèn huê kỳ để đọc lại quyển kinh Viên Giác. Vào thời khắc này, tư bề yên lặng. Ngoài kia trăng sáng mênh mông. Tiếng mõ ở điểm canh chốc chốc nổi lên văng vẳng. Tiếng dơi ăn trái chín kêu chóc bên vườn.

Càng đọc kinh, Bác vật Cảnh càng sanh hứng, quên đi cơn đau âm ỉ ở thể xác. Con đường tu của các bậc Bồ tát trong kinh mở cho tâm ông biết bao cánh cửa để ông nhìn thấp thoáng vô số góc cạnh của chân giác ngộ. Thần trí ông lăng tãng. Ông tạm xếp kinh lại, tìm cái ấm nhôm đem ra hiên múc nước. Giây phút này mà uống một tách cà phê thì ngon phải biết! Ngoài hiên gió từng đợt thổi qua, cuốn thốc một mớ là vàng rồi hắt vào hiên Ánh đèn huê kỳ từ trong hắt ra chỗ lu nước mưa. Và trời đất quỉ thần ơi, dưới chơn lu, một con rắn vảy nâu có vạch hoàng kim và vạch ngân bạch đang nghểnh cổ nhìn ông. Và không để ông phản ứng, nó phóng tới, cắn vào trên mắt cá chơn ông làm ông đau điếng. Niềm kinh hoàng làm miệng lưỡi ông tê liệt. Con xây xẩm làm ông suýt ngất đi. Ông cố gượng lê vào divan và ngã người trên đó, thần trí chìm dần vào cơn hôn mê đầy đặc. Bỗng một bà già hiện ra, mặt mày tuy vẫn xấu xí nhưng không hung ác. Bà ta cười:

- Cung hỉ ông Bác vật. ừ đây ông sẽ lần hồi lành bệnh, cũng tỉ như cây khô trở bông, rau héo gặp mưa vậy.

Vía Bác vật Cảnh bảo:

- Tui bị rắn cắn, chắc phải chết, lành bệnh mà chi?

Bà già vẫn tươi cười:

- Trong sách Đông y có viết rằng nọc độc của loại rắn Kim Ngân Hoa Xà có thể trị được bệnh cùi. Bởi trước kia tuy ông có phỉ báng Trời Phật, nhưng ông biết làm việc thiện, biết tụng kinh sấm hối, giốc lòng tin tưởng Trời Phật nên các đại tướng Dược Xoa động tâm, sai con rắn Kim Ngân này cắn ông. Nọc rắn bắt đầu phát tác để tiêu diệt các mầm mống phung hủi trong thân ông. Sáng mai rồi ông sẽ rõ:

Bác vật Cảnh chỉ biết chấp tay niệm Phật.

- Trong mấy tuần nay, ông bị bệnh hành dữ dội. Bệnh cùi đâu có phát mau dữ vậy. Đây chỉ là cái

quả báo hiện hành gấp rút để ông mau trả hết oan gia nghiệp chướng đó thôi. Lại nữa, mới này đây rần rần ông, chưa chi mà ông đã xây xẩm hôn mê. Đó là do tui dùng phép mọn để ông bất tỉnh nhơn sự, không thể kêu cứu. Nếu ông tri hô kêu cứu, ông Năm Tảo cũng là tay giỏi trị rần rần, sẽ dùng thuốc hóa giải hết nọc rần thì làm sao có thứ dĩ độc trị độc để tiêu hủy mầm mống bệnh cùi kia được!

Vía Bác vật Cảnh liền quỳ xuống tạ ơn bà già.

Bà già xua tay ngăn cản, rồi bảo:

- Thấy ông là kẻ hiền lương nên tui giốc lòng phù hộ ông. Việc tui làm thấu đến đức Quán Thế Âm Bồ Tát nên lát nữa đây, tui sẽ thác sanh làm cây hoa quỳnh ở tầng trời Tứ Thiên Vương, mười năm trở bông ngũ sắc một lần cho chư tiên cúng Phật. Vậy tui xin từ giả ông. Bắt đầu từ đây, bộ đi- quăng ông nằm sẽ chỉ thứ gỗ tầm thường, vô tri vô giác.

Bà già biến mất và Bác vật Cảnh cũng vừa tỉnh giấc chiêm bao. Trời bên ngoài đã sáng lờ mờ. Ông chợt thấy niềm sáng khoái thấm nhuần châu thân nên vào nhà tắm, tắm để tẩy đi mờ hôi nhớp nháp. Xong ông trở về phòng khách vừa hút thuốc vừa đọc báo và chờ cô Ba Túy Nguyệt đem điểm tâm qua.

Chùng giập bã trầu, Cô Ba Túy Nguyệt đến, theo sau là cô Hai Túy Ngọc xách một cái giỏ lớn.

Cô Hai bảo:

- Xế hôm qua, em tui đã mua đủ thứ cần dùng cho chú, vậy mà chiếu qua nó quên đem.

Cô lôi ra nào là đường, cà phê, xà bông đá để giặt quần áo, xà bông thơm để rửa mặt, hai gói trà tàu, hai bánh thuốc rê, xấp giấy quỳn vấn thuốc, hai tờ nhật báo, hai tờ nguyệt san... Cô ân cần hỏi han:

- Chú khỏe không? Đêm qua ngủ có ngon không?

Bác vật Cảnh đáp:

- Thưa chị, dù đêm qua ngủ ít nhưng tui an giấc và cảm thấy dễ chịu lắm.

Cô Hai Túy Ngọc sắp làm vợ ông Huyện Khải. Kể vai vế, cô đứng vào hàng chị ông Bác vật Cảnh. Đây là lần thứ hai cô qua thăm ông. Cô dịu dàng bảo:

- Chú cần chi, muốn ăn món gì cứ nói con em tui biết. Ngày mốt, anh Huyện cùng ông Đốc Hạnh sẽ tới chơi, để dự lễ cúng rằm Vu Lan.

Cô Ba đặt mâm điểm tâm xuống bàn, so đĩa, ân cần mời:

- Mời ông dùng dùng điểm tâm cho nóng.

Mâm cháo sáng thật thơm tất. Cháo trắng nấu bằng gạo nàng hương thơm phức. Hai trứng vịt muối xẻ đôi bày trên chiếc đĩa màu trứng sáo. Một đĩa nhỏ đựng dưa mắm trộn tỏi ớt. Một đĩa cá lóc muối mặn và chiên vàng. Một tô thịt nạc dăm và cá lóc kho chung, nước kho đặc quánh sặc mùi tiêu hành. Một đĩa bắp chuối luộc trộn dấm ớt.

Cô Hai nhìn từ trong ra ngoài, khen:

- Ở đây từ trong ra ngoài đều ngăn nắp đẹp đẽ, chỉ thiếu mấy chậu bông cho vui mắt. Để tui mua tặng chú cặp chậu bông ngọc nữ.

Cô quay qua em:

- Em ở đây hàn huyên với chú Bác vật, chị có việc phải ra ngoài Cầu Dài.

Và cô kiếu từ. Đợi chị mình đi khuất, cô Ba mới nhìn sững người đàn ông tân học, bảo:

- Lạ dữ không, da mặt ông coi bộ bết đỏ...

Bác vật Cảnh úp úp mở mở:

- Tui sẽ hết bệnh. Để rồi cô coi.

Cô Ba cười:

- Dĩ nhiên rồi. Em tin chắc như vậy.

Cô Ba nghiêm sắc mặt:

- Đêm hôm qua, em nằm chiêm bao thấy ông cùng em ngồi nói chuyện dưới mái lá nây. Tư dung ông biến mất. Chỗ của ông ngồi là một nhánh cây nhỏ trồng trong chậu. Một cơn gió hất vào một làn sương mát, cây bỗng nẩy lộc non, lá mới và trổ bông rườm ra lắm.

Bác vật Cảnh nhìn sâu vào mắt cô gái:

- Cô chiêm bao thấy cây khô trổ bông thì chuyện vui ứng vào cô chớ sao lại ứng vào tui?

Cô Ba đỏ mặt, ấp úng:

- Nhưng bấy lâu nay em tụng kinh Phổ Môn để cầu ông được lành bệnh. Cứ theo mộng triệu mà suy thì điềm hên phải ứng vào ông mới phải.

Rồi không nói gì thêm, cô thu xếp gào- mền bỏ vào tay xách, bỏ ấm đất vô giỏ mây rồi kiếu từ.

- Em phải đi chợ mua sắm lặt vặt.

Khi cô đi rồi, Bác vật Cảnh vẫn tiếp tục dùng điếm tâm. Hôm nay cô Ba mặc áo nhiều màu tím than, càng làm tôn sắc da trắng trẻ, hồng hào của cô lên bội phần. Khi cô mắc cỡ, sượng sùng, má cô càng hồng tươi thắm đượm, càng rạo rục lộng lẫy. Tim ông bỗng đập mạnh, miệng ông cười băng khuâng...

Bên ông Năm Tảo, lễ cúng rằm được tổ chức thiệt lớn. Bà Năm ngoài chè bánh còn làm một mâm cỗ chay thịnh soạn. Cô Ba bung qua Bác vật Cảnh một mâm chay vèo nào là chả giò, mắm thái, cà ri chay để ăn với bún, bánh trắng, rau sống. Mâm chè bánh gồm các loại bánh luộc như bánh ú, bánh dứa, bánh qui; chè đậu trắng, xôi nhuộm nước cốt lá cẩm màu tím tươi, xôi vị mau nâu mã não thơm mùi ngũ vị hương ngào ngạt.

Ông Huyện Khải tháp tùng ông bà Năm Tảo, cô Thiệt Nguyệt, hai cô Túy đi chùa Long Đức và chùa Sơn Thắng. Kỳ rằm này bà Năm Tảo, ngoài mười ngàn quả đựng mười thứ bánh, còn cúng đường mỗi chùa năm chục đồng, rất hậu hĩ.

Tiền com, tiền tiêu xài dành cho Bác vật Cảnh được người bác ông và ông Huyện Khải cung cấp đều đặn. Và cũng đều đặn ngày ba lần, cô Ba Túy Nguyệt đem com nước cho ông. Mỗi lần như vậy cô đều ngồi nán chừng nửa tiếng đồng hồ để trò chuyện. Bác vật Cảnh vẫn trì tụng kinh Pháp Hoa và kinh Dược Sư đều đều. Chừng nửa tháng sau, cô Ba chăm chăm nhìn ông, bảo:

- Lạ quá đi, da mặt ông sáng mịn hơn bao giờ!

Ông đưa tay xoa xoa lên má mình. Quả vậy, áp dưới lòng bàn tay, da mặt ông láng như da trẻ thơ. Khi cô Ba ra về, ông soi gương và thấy lớp vụn xỉ trên mặt không còn nữa. Đôi mày thưa thưa của ông đã mọc rậm lại. Những vết lở lói ở tay ở cẳng đã khô mặt dần.

Rồi đến một hôm, ông nấu lá thạch xương bồ để tắm thì thấy mình đã hoàn toàn bình thường. Tóc ông rậm rạp xanh tốt trở lại, những vết lở lói biến mất không để lại vết sẹo nào.

Chiều hôm đó ông Năm Tảo sau khi xem mạch cho Bác vật Cảnh, bảo:

- Bấy lâu theo dõi bệnh trạng ông, thấy bệnh lần lượt rút lui. Nay tóc, mày ông đã mọc rậm trở lại, chứng tỏ ông đã hoàn toàn bình phục. Vậy ông hãy lên Sài Gòn khám bệnh coi có đúng như lời tui nói hay không.

Tới lúc đó Bác vật Cảnh mới thuật tỉ mỉ cho ông Năm nghe những lần con tinh cảm lai báo mộng, lần con Kim Ngân Hoa Xà cắn ông. Ông Năm chỉ biết chấp tay niệm Phật.

Sau cùng, Bác vật Cảnh bảo:

- Thưa ông Năm, tiện đây tui cũng xin thưa với ông. Ông là danh y, đoán bệnh khó mà trật được. Như vậy là tui đã lành bệnh rồi, không còn hồ nghi gì nữa. Trong thời gian về đây dưỡng bệnh, tui được cô Ba săn sóc, an ủi. Cổ lại còn khuyên tui tham khảo kinh điển và trì tụng kinh kệ. Ôn cổ lớn biết chừng nào! Tấm lòng cổ đối với tui tận tụy tha thiết biết mấy! Cô vừa đẹp vừa hiền, lại có tấm lòng vàng, nên tui muốn cưới cổ để đáp đền ơn cổ. Xin ông nhận lời tui, cho tui được làm rể ông.

Ông Năm Tảo ngần ngại:

- Ông lành bệnh thì tui mừng, nhưng về việc cầu hôn thì xin ông suy nghĩ lại.

Bác vật Cảnh tha thiết:

- Được làm rể người hiền đức như ông, được làm chồng cô gái ngọc diện băng tâm như cô Ba, thì đó là tam sanh hữu hạnh cho tui vậy!

Ông Năm Tảo chau mày:

- Tui biết tánh ý con gái tui nhiều. Nếu vì mang ơn nó mà ông đòi cưới nó thì nó không ưng đâu!

Nghe vậy Bác vật Cảnh cười xòa:

- Đó là cách nói thôi, chớ thiệt tình tui đã thương thầm nhớ trộm cổ từ những ngày được gần gũi và trò chuyện với cô kia...

Ông Huyện Khải, trong thời gian chờ đợi ngày đám cưới, thường từ Tiểu Cẩn lên thăm cô Hai Túy Ngọc và ông Bác vật Cảnh. Cùng đi với ông có Đốc học Hạnh, vốn là anh em chú bác của

người vợ trước ông, cũng là cháu kêu ông Bang biện Hưỡn bằng chú. Thiệt ra, ông Cai tổng Chất, tía cô Ba Kim Chuông (vợ trước ông Huyện Khải) và ông Chánh bá Chơn, tía ông Đốc học Hạnh, đều là anh một cha khác mẹ với ông Bang biện Hưỡn. Ông nội của họ là phường mãi quốc cầu vinh, tía và chú họ đều là cường hào ác bá, anh em con nhà chú nhà bác họ nếu không là thứ đâm heo thuốc chó thì cũng là phường giá áo túi com.

Tuy nhiên cây đắng vẫn trở trái ngọt. Ông Đốc học Hạnh từ nhỏ vốn bệnh hoạn èo uột nên bà mẹ ông liền ký bán ông cho gia đình người chị con nhà cô của bà. Nhờ sống trong gia đình hiền đức lẫn đạo hạnh của di họ mà ông nhiễm được hai đức tánh cao quý đó. Ông càng lớn càng bất mãn cách ăn ở khắc bạc của thân tộc mình đối với kẻ nghèo hèn cô thế nên ông ít đi lại với họ. Nội trong vòng bà con, ông chỉ thấy cô Ba Kim Chuông là hiền lành thùy mị nên ông có bụng thường yêu nể vì. Sau đó cô Ba sánh duyên với ông Huyện Khải, ông cũng thường giao thiệp với người em rể họ của mình. Nhận thấy ông Huyện thanh liêm, khiêm tốn, cách ăn nói mềm mỏng nên ông mến thương ông Huyện còn hơn em ruột. Từ khi cô Ba Kim Chuông qua đời, ông Huyện Khải và ông Đốc học Hạnh vẫn giữ tình em rể anh vợ như cũ.

Ông Đốc học Hạnh hóa vợ hồi hai mươi lăm tuổi. Năm nay ông đã bốn mươi. Cậu con trai độc nhất của ông năm nay mười tám tuổi, đã đậu bằng tú tài bán phần và hiện học tại trường Chasseloup Laubat ở Sài gòn để chuẩn bị thi tú tài toàn phần.

Mỗi khi ông Huyện Khải đi thăm gia đình hôn thê của ông đều có ông Đốc học Hạnh tháp tùng theo.

Cô Út Ngọc An từ khi hết bệnh đàng dưới cũng thường lui tới nhà ông Năm Tảo. Ai dè cô lọt vào mắt xanh ông Đốc học Hạnh. Năm nay cô đã ba mươi hai tuổi, coi như lỡ thời. Còn ông thì tuổi đã bốn mươi mốt. Song ông còn tươi, còn trẻ nhờ năng vận động. Cô thì về sau này nhờ bầu tâm cảnh sáng lầu lầu nên mặt mày cô rạng rỡ, vóc vạc uyển chuyển. Thiệt tình, thuở chưa bị nạn, cô không xấu gái. Hiềm vì lòng cô không an ổn, tánh cô đầy sân hận nên mặt cô dữ dằn u ám. Giờ thì cô sống thanh thoi tự tại nên mặt cô trở nên hiền hậu dịu dàng, thần sắc cô sáng như gương nga đêm rằm.

Khi nghe ông Đốc học Hạnh muốn cưới cô Út Ngọc An thì cả nhà ông Năm Tảo mừng rỡ lắm. Bà Chín Thọ cũng mừng, nhưng lại lo vì bà nghĩ rằng con gái mình lòng dạ thua thớt, sợ cô không rành lễ nghi phong cách để làm vợ một bậc tân học.

Bà Năm Tảo trấn an:

- Con Út thông minh lắm. Khi nó về với ông Đốc học rồi thì nó sẽ thích ứng với ông, chị Chín chớ lo! Vả lại chắc chắn ông sẽ chỉ vẽ cho nó cách ăn ở của dân tỉnh thành tân tiến.

Cô Hai Túy Ngọc cười chúm chím:

- Bác Chín chưa biết đâu! Chị Út con giờ đây yếu điệu mỹ miều chớ đâu phải như châu xưa. Ông Đốc học cưới chỉ về, cung chỉ không hết chớ lý đâu xét nét để chê dè chỉ xuống!

Ông bà Bang biện Hưỡn được tin đó, tỏ ra bất mãn lắm. Bà vỗ vảnh cái miệng nói với chồng:

- Thằng cháu ông có thể cưới hạng đờn bà có tiền của, có ăn học. Ai dè y ta lại mê say đùa con gái hạ tiện, lỡ thời đó. Gia tộc ông có lẽ hết thời hay sao rồi nên mới có người rước thứ cùng đình mặt hạng đó về!

Ông Huyện Khải và ông Đốc Hạnh cứ mỗi tháng hai lần, lui tới xóm Chuồng Gà thăm vị hôn thê. Vì ông Chánh bá Chơn đã qua đời, mà ông Đốc Hạnh trên không có anh chị đứng làm chủ hôn nên ông phải nhờ di dưỡng họ của mình. Dù sao hai ông bà này cũng đã nuôi dưỡng ông lúc ông còn thơ dại. Ông cũng cậy vợ chồng người bác của ông Huyện Khải đứng làm mai nhen. Lễ hỏi được tổ chức trong vòng thân mật.. Ông Đốc Hạnh có mời ông bà Bang biện Hưỡn, ông bà Bác sĩ Lê Thanh Mậu và cậu Hai Kinh lý Luyện, nhưng họ kẻ kiếm có này, người kiếm có nọ, không đi.

Đàng trai đi sinh lễ gồm một đôi bông hột xoàn năm ly, một cặp vòng chạm phụng giao đầu, một cây kiềng vàng chạm nặng cỡ một lượng, một chiếc cà rá hột xoàn, một sợi dây chuyền nạm tám hột xoàn, mỗi hột cỡ ba ly, một cặp cà rá vàng chạm cừ khúc liên hườn. Nữ trang có kiểu xưa, có kiểu kim thời.

Bà Chín Thọ hôm đám hỏi mời đủ mặt họ hàng bên bà lẫn bên ông trong lãnh thổ tỉnh nhà. Xong xuôi, bà may sẵn cho cô dâu tương lai nột cái áo dài gấm đại hồng hoa bạc hình mặt nguyệt, mốt áo dài nhiễu màu đọt chuối, một áo dài lụa mỏng trắng. Ba chiếc áo đó để hôm đám cưới, cô dâu sẽ mặc áo cặp ba.

Bà Bang biện Hưỡn bảo cậu Hai Luyện:

- Ông anh con nhà bác con không chịu kiếm phần giới mặt cho bà con họ hàng đâu! Nó kiếm máu hờn, bần, cứt, để trây trét lên mặt cả dòng cả họ nhà mình đó đa con!

Cũng vậy, từ hôm ông Huyện Khải đi coi mát cô Hai Túy Ngọc, bà Bang biện Hưỡn tỏ ra lợt lạt với ông. Riết rồi khi ông tới viếng Cầu Đào, bà Bang biện bẹo hình cho ông thấy rồi quày quả vào trong buồng để mặc ông chồng bán thân bất toại nằm trên ghế trường kỷ tiếp khách.

Ông Huyện Khải than thở với ông Đốc Hạnh.

- Thím Bang biện có vẻ ghét bỏ tui mình lắm, anh Đốc à. Cho nên từ rày sắp tới, tui hết dám tới Cầu Đào.

Ông Đốc Hạnh hít một tiếng bất bình:

- Cầu cho bả ghét! Cái thứ bả càng lui tới thân mật với mình, càng làm mình bận rộn thêm!

Cậu Hai Luyện cũng bắt chước tía má mình, tỏ vẻ lợt lạt với ông Huyện Khải và ông Đốc Hạnh. Không hiểu cậu vì lo việc hay vì lười biếng mà cứ ở miết Mỹ An. Nếu có rảnh thì cậu đi An Hương, đi Hòa Mỹ. Bà Bang biện Hưỡn bao phen nhắc nhe cậu về thăm nhà mà cậu chỉ hứa hẹn cầm chừng. Thì ra cậu vừa chài bẫy được hai cô thôn nữ. Cô thứ nhứt là Ba Hưỡn, con gái chú Thường Xuyên Hiếu, ở Hòa Mỹ. Cô thứ hai là Hai Thiều, con chú Hương nhứt Điều ở An Hương. Khéo làm sao hai cô cùng có thai một lượt. Di ruột cô Ba Hưỡn là bà Tư Nghệ, một hôm đi Mỹ An tìm tới cậu Hai báo tin.

- Cậu ôi,, cậu dụ con cháu tui cách nào không biết mà giờ đây nó mang bầu rồi!

Cậu Hai Luyện trợn mắt:

- Bà chớ nói xàm! Cháu của bà lấy ai mang bầu rồi bà đổ hô tui dụ dỗ! Cô cháu bà là hạng người nào mà tui phải tò tí với cổ? Bà liệu hồn đi khuất mắt tui cho sớm, nếu bà còn lảng vảng ở đây

tui sẽ sai thầy Hương quản Mít còng đầu bà với cô cháu gái bà đem ra nhà việc đóng trần cho mang nhục! Tui là quan Kinh lý, ai cho phép bà kêu tui bằng cậu?

Bà Tư Nghệ đành nuốt hận ra về. Cô Ba Hường buồn tủi nhục nhã liền bỏ làng xóm đi lên chợ Vãng sanh con. Sau đó cô gặp chú Chệt Woòng Coóng bán tiệm chạp phò ở Cầu Lầu. Y ta chịu cưới cô và nhận con cô làm con. Nhưng đó là chuyện về sau.

Riêng cô Hai Thiều, khi nghe đồn cậu Hai Luyện dùng oai quyền để chối phát việc làm tác tộ của mình với cô Ba Hường thì đành chịu nhịn, không dám tìm tới cậu. Cô uống lọ xạ chồn hương để phá thai và bị băng huyết dầm dề. Khi ra khỏi nhà thương, tóc cô rụng nhiều. Cô đành tìm đến Sơn Thắng thí phát quy y. Nhưng đó cũng là chuyện về sau.

Chuyện bây giờ là công việc cậu Hai Kinh lý Luyện đo đất để đào con rạch Mỹ An. Dài theo phần đất của ông Hương sư Chiêm cũng bị lọt vào trong vùng đất bị đào. Cậu Hai Khiết, trưởng nam ông Hương sư Chiêm một hôm bung mâm trà, bánh và rượu đến nhà trọ cậu Hai Luyện, khúm núm thưa:

- - Bẩm quan Kinh lý, đây là phẩm vật của tía tui kính lên quan để quan dùng lấy thảo. Tía tui là ông Hương sư Chiêm.

Cậu Hai Luyện cười::

- Tui có nghe ông Hương sư hiếu khách lắm nên cũng tính sẽ có ngày đến viếng ổng. Dè đầu ổng lại sai chú tới đây tặng phẩm vật để mở đầu cuộc giao hảo. Vậy khi về nhà, chú nhớ chuyển lời cảm ơn của tui nghe!

Cậu Hai Khiết dạ dạ. Còn cậu Hai Luyện giờ tám vải hồng điều đậy trên mâm quà tặng thì thấy hai chai rượu cỏ- nhác, một hộp trái vải, một hộp bánh bích qui, hai hộp trà Thiết quan âm, một chục trái cam tàu và một phong bao giấy hồng. Cậu liền hỏi cậu Hai Khiết:

- Cái gì vậy chú.

Cậu Hai Khiết thưa:

- Bẩm quan Kinh lý, tía tui nhờ quan đo đất lấn qua ranh cuộc đất chú Xã Miển và cuộc đất thầy Hương hào Liệt để đào kinh. Có vậy phần đất của tía tui mới giữ nguyên vẹn. Nếu được vậy, tía con tui đội ơn quan Kinh lý vô cùng. Sau vụ này, tía tui sẽ đền ơn thêm cho quan lớn.

Cậu Hai Luyện cười hề hề:

- Được rồi, để tui tính. Chú cũng nên thưa với ổng, chiều mai tối sẽ đến nhà ổng bàn bạc thêm.

Tối hôm đó, cậu Hai Luyện cứ loay hoay với tấm địa đồ. Cậu dùng bút chì đỏ vạch lấn qua phần đất của Xã Miển và Hương hào Liệt để đào kinh và quyết định chiều mai sẽ đến nhà Hương sư Chiêm, kéo nài ông ta đưa thêm hai lượng nữa.

Mãi tới đầu canh ba, công việc xong, cậu trở về buồng và lên giường. Cậu thở dài khoan khoái. Thấy chưa! Nhờ phá được trình cô Ba Hường và cô Hai Thiều mà tiền bạc tự dung tới cậu. Hèn chi tui phú thương Huê Kiều rất chuộng phá trình con gái để được ăn nên làm ra.

Đến giữa canh ba, cậu Hai Luyện mới ngủ được. Trong chiêm bao, cậu thấy một người đờn ông

da đen như da người Chà và, mặt đầy mụn, miệng rộng, răng lởm chởm. Y ta mặc bộ đồ xám nổi vảy như vảy cá sấu. Y ta bảo:

- Kính chào quan Kinh lý. Tui là thần Hắc Giao đại vương nằm trong cuộc đất này. Đầu tui ló gần tới ranh giữa đất của Xã Miển và của Hương sư Chiêm. Nếu quan lớn cho đào kinh y theo bản đồ đã vạch thì đầu tui không bị đứt, tui sẽ yên lòng tu niệm để chừng năm mươi năm sau, tui thoát kiếp con sấu vảy đen mà biến thành con xích long bay về Nam Hải. Nếu quan lớn ăn tiền hối lộ, đào kinh lấn qua phần đất Xã Miển thì đầu tui bị đứt còn đâu mà kể! Xin quan Kinh lý giữ đức hiếu sanh, đừng để tui bị tán mạng bởi mấy lượng vàng do ông Hương sư Chiêm lo lót. Khi tui tu thành chánh quả rồi, sẽ có ngày tui tìm được cách trả ơn quan lớn.

Vía cậu Hai Luyện hỏi:

- Đào kinh là việc của tui, mắc mớ gì tới ông? Có phải ông ăn hối lộ đồ cúng của Xã Miển rồi cản trở tui đó chăng?

Người đàn ông bảo:

- Đó là cuộc đất theo thể Hắc Giáo Vọng Hải, có nghĩa là con sấu đen ngóng ra biển. Tuy là đất, nhưng nó là cái thịt xương, cái thể chất của một vị thần như tui. Quan lớn khi đào kinh phá hỏng nó tức là giết một sanh mạng vậy.

Tới đây cậu Hai Luyện giựt mình tỉnh dậy. Cậu bần thần suy nghĩ:

- Mình mà giết thần sấu đen trong khi đào kinh tức là giết một kẻ không thù không oán với mình. Nhưng bắt quá đó cũng chỉ là thứ quỷ thứ ma, chẳng phải tiên thánh gì đó. Mình đã lỡ nhận quà biếu và hai nén vàng của ông Hương sư Chiêm rồi, không lẽ trả lại. gày mai mình tới nhà ông hương sư Chiêm, kéo nái ổng đưa thêm sáu lượng nữa. Nếu ổng thuận thì mình cho đào qua phần đất Xã Miển.

Nghĩ vậy cậu an lòng ngủ tiếp.

Sáng hôm sau, cậu Hai Luyện sai bạn chèo ghe trương buồm đưa mình về chợ tỉnh. Ông Bang biện Huồn tuy nói được nhưng giọng ú ớ, cổ họng như bị trám nghẹt, cho nên khi nói ông phải gồng cổ hét lớn, vậy mà tiếng nói cũng không vang lộng được bao nhiêu. Ông vẫn nằm trong lòng ghế bành có thành dựa kê chiếc gối, mặt ông mệt mỏi, mắt ông trộm lơ.

Bà Bang biện Huồn vừa thấy mặt cậu trưởng nam, quở:

- Con dựa vô chuyện nhà nước, đi hoang đàng chi địa suốt cả tháng nay, giờ mới mò về nhà. Tía con giờ thành phế nhân rồi, việc nhà con không chịu coi sóc thì bỏ cho ai đây? Nhà mình có tiền có ruộng, nếu con chăm chỉ mần ăn thì có thể sống dư dả ngổa nguê suốt đời. Má chỉ muốn con từ chức để ở nhà hú hí với tía má và trông coi mọi việc trong ngoài. Con lớn rồi, cứ chạy theo mấy con lành thuộc phường hạ lưu hạ tiện thì còn non nước gì?

Hôm đó cô Ba Cẩm Tú từ bến Xâu Lộ qua chi. Trời mưa sùi sụt. Khu vườn chung quanh ướt loi loi giọt ngộp. Hàng chuối bên hông nhà đâm ra nhiều chồi chuối con. Mấy bụi tre mạnh tông ở cuối vườn, mụt măng trĩ tua tua. Cô Ba Cẩm Tú nhìn hàng câu đu đủ trồng trên vồng đất cao gần sát hàng rào tre, nói:

- Mưa hoài mưa hủy, không khéo mấy cây đu đủ úng thủy thúi gốc cho mà coi.

- Cậu Hai Luyện bảo mẹ:

- Con về đây trước là thăm bệnh tình tía con, sau nữa là để nhờ thầy Mười Khói tìm thầy ếm trấn mấy vong hồn đất đai trước khi cho đào kinh. Má biết đó, hễ mình đào muong, đào ao, đào kinh là thế nào cũng phạm tới mạch thổ địa, mạch sáu, mạch kỳ đà nằm trong đất. Bởi vậy con phải nhờ thầy pháp ếm trấn trước cho chắc ăn.

Bà Bang khen ngợi:

- Con cẩn thận như vậy là tốt. Má đợ con về đây cũng là để bàn việc đó. Con nói ra má mới yên bụng. Để má lo việc này cho.

Bà sai con Lý giết con gà mái dầu làm thịt để dọn cơm, sai con Lài pha trà, pha cà phê và dọn mâm bánh nếp nhum thịt để ba mẹ con bà điểm tâm.

Sau đó, cậu Hai Luyện xin phép mẹ ra chợ mua sắm. Đợi thằng con trai đi ra tới ngõ, bà Bang biện Hữn mới cần nhân cô Ba Cẩm Tú:

- Tao nghe đồn lúc rày vợ chồng mày tới thứ bầy nào cũng đăt nhau vô dinh quan Chánh tham biện để nhảy đầm.

Cô Ba Cẩm Tú cười mơn:

- Con đi với ảnh, chớ có đi mình ên đâu mà má lo! Nếu ảnh không rủ rê thì con đời nào dám vô mấy chỗ đó.

Bà Bang biện nguyệt:

- Tao còn nghe mày ưa lui tới con mèo quan Chánh tham biện là con Ba Thuận và con mèo của quan Cò mi là con Năm Định nữa. Trời ôi, thấy mặt hai con chơi bời đó tao muốn thượng thổ hạ tả rồi chớ hướng hổ nói năng giao thiệp với tụi nó! Nghe nói quan Chánh tham biện và quan Cò mi thân nhau, mượn vợ đổi vợ với nhau hà rầm. Chồng mầy mà bày đặt giao thiệp với hạng Phiền tặc Phiền tướng đó, có ngày nhiễm thói hư tật xấu của họ cho mà coi.

Cô Ba Cẩm Tú cười hăng hắc:

- Má thiệt! Chồng con có sạn trong đầu có sỏi trong óc, đời nào ảnh làm chuyện đại dột như vậy! Má cứ lo bao đồng nên má hao tâm tổn trí, ăn ngủ không ngon là vậy đó.

Bà ngó chăm bẵm con gái:

- Thời buổi này đờn bà thiệt khó hiểu! Không chịu lấy chồng cùng giống họ, dám cặp xách với tụi ngoại bang dị chủng. Như quan Chánh tham biện kia râu rìa, mắt ốc bươu, miệng cá chêm, mũi mỏ két, lưng lớn như tấm đi- quăng, tướng tá ô dề cục nịch, vậy mà có đứa nhà vô lấy cho được! Chắc là nó mê tiền tham dâm chớ gì?

Cô Ba Cẩm Tú đỏ mặt ú ớ toan nói điều gì nhưng lại thôi. Bà Bang biện Hữn sai thằng Xiêm, thằng Đực đi đòi nợ. Thằng Xiêm ra Cầu Dài, đến nhà chị Tám Thiệt; còn thằng Đực thì quẹo qua dãy phố Khương Hữu Phụng để tới nhà thím Bảy Định. Bà nói với:

- Bậy dạn cái quân trây nợ đó, tháng này mà tụi nó không trả lời trả vốn cho tao là tao cào nóc nhà, đập nầm thờ tụi nó đó!

Bà kêu Bửu lại dạn:

- Mày đến nhà thầy Mười Khói, nói với thầy tối nay tới đây có việc cần. Đi xong rồi về liền để già cho tao hai cối gạo, đừng có đi một chút lút một ngày mà chết với tao.

Bỗng có người phát thơ đến ngoài cổng, gọi ơi ới. Cô Ba Cẩm Tú lật đật chạy ra. Người phát thơ chìa bức thơ ra:

- Thưa cô Ba, đây là thơ từ Sài gòn về.

Cô Ba Cẩm Tú nói "cám ơn" rồi bắt lỗi liền:

- Chú Năm à, sao chú thưa thớt vậy? Giờ tui là vợ ông quan thầy thuốc rồi, chớ có còn son giá gì nữa đâu mà chú kêu tui bằng cô Ba hoài vậy?

Cô nguyệt dài rồi ngoe ngoảy vào nhà, bảo mẹ:

- Có thơ con Tư gửi về.

Bà Bang biện Hườn bảo:

- Con đọc cho má nghe đi. Không chừng nó đập bầu rồi viết thơ báo tin chớ gì!

Cô Ba Cẩm Tú xé phong bì, moi thơ ra đọc:

Sài gòn, ngày...

Kính thưa tía má,

Trước hết con xin vấn an tía có bớt bệnh hay không? Còn má có được xuôi chèo mát mái trong việc làm ăn sanh lợi hay không?

Tới nay con cũng chưa đập bầu. Không chừng con mắc chứng chữa trâu, nên con có đến nhà lủ bạn xin mỗi đứa một nhúm gạo về nấu cháo ăn cho mau để. Hễ con đập bầu xong thì con sẽ nhờ chồng đánh gậy thép về cho tía má mừng.

Sở dĩ con biên thơ này cốt là báo cho tía má rõ: thằng chồng khốn nạn của con lóng rày ưa chà lết ở nhà tía má vợ trước của nó. Con cho người dò la biết rằng, em con nhà chú của mụ Tư Thực là con Hai Tố Trinh mấy tháng nay từ Cái Răng lên nhà hai bác nó là ông bà Huyện Tịnh ở trọ để học làm bánh và thêu đan. Nghe đâu con nợ đã có bằng thành chung, lại có bóng sắc. Đằng ông bà Huyện Tịnh muốn câu thằng chồng oan gia của con nên bắt con nợ nhón nha quần hàng áo lụa, tô son trét phấn để chung bướm bướm trước mặt thằng chồng trâu tria rắn rít của con.

Giờ đây con mang bầu, vóc mình lếch lác, sắc mặt chao vao, tướng đi ột ệt, chuyện vợ chồng chẳng những không nồng mặn như xưa mà thằng khốn kiếp đó còn sanh sự với con luôn. Thế nào mà bà Huyện Tịnh chẳng nói vô nói ra. Chưa hết đâu! Hễ má chồng con có dịp về Sài gòn là ở miết bên bà Huyện Tịnh, tình nghĩa đôi bên ra vẻ mặn nồng lắm. Bấy lâu nay, cái bà mẹ chồng ó đăm đó đòi nào chịu xuống Vĩnh Long thăm tía má? Càng nghĩ chừng nào, con càng

buồn tủi, càng run sợ chùng nẩy. Biết đâu họ đang toa rập nhau hất con ra? Bấy lâu nay con muốn theo lẽ thường: đờn bà hễ sanh con đầu lòng thì phải về nhà cha mẹ ruột. Song con cứ nom nớp lo sợ hễ con mà rời nhà rồi thì khó mà bỗng con trở về lắm. Vậy má có kế chi giúp con với. Giờ đây con bồi rồi, không biết tính toán lo liệu ra sao!

Cuối thư con chúc tía má, anh Hai, chị Ba, anh Ba được an khang.

Kính thư

Tư Cẩm Lệ

Cô Ba Cẩm Tú sượng trân khi nghe mẹ mình xóc xĩa bon Tây tà. Thiệt ra cô không ngoại tình tư ước với quan Chánh tham biện Jean Delarue. Cô hiện đang dan díu với tên Thierre Lemur, chủ đề bô rượu Tây, nước ngọt, la- de, nước đá trong tỉnh. Qua vài lần gặp gỡ và nhảy nhót với hần nơi các buổi dạ hội trong dinh quan Chánh tham biện, cô bị tên Pháp kiều này dụ dỗ vào con đường quấy. Lúc đầu cô chê hần là thứ ngoại bang dị chủng, trông mắt xám như mắt đui, thân to lớn dềnh dàng thô kệch. Vậy má hần tán tỉnh cô ngọt ngào du dương quá, cọt quẹt cô sành điệu quá nên cô động tình. Một phần cô buồn vì đường chửa nghén của cô kể như đứt tuyệt sau lần xảo thai kia, một phần chồng cô lợt lạt với cô về chuyện hương lửa, và một phần lớn do oan nghiệt đẩy đưa nên cô muốn tìm cách giải trí.

Giữa lúc cô Ba Cẩm Tú lén lút cấm sừng lên đầu chồng; giữa lúc cô Ba Cẩm Lệ phập phồng lo sợ mình bị chồng bỏ; giữa lúc nhà ông Bang biện Hưỡn lung lay nền móng thì gia đình ông Năm Tảo sống hòa thuận, được lân lý thương mến, các đạo hữu tin cậy tới lui. Vì hốt thuốc coi mạch mát tay nên ông Năm Tảo có nhiều thân chủ, tiền của vô nườm nượp, quà cáp biếu xén đến ông dập diu.

Lật bật mà sắp tới rằm tháng bảy. Cô Hai Túy Ngọc bơi xuống ra chợ mua đường, đậu, nếp, bột nếp, bột gạo ê hễ đem về làm xôi bánh. Bà Năm Tảo mở gói đùng cát trắng, bảo cô trưởng nữ:

- Minh gói bánh ếch, đúc bánh bò chẳng cần đường cát trắng làm chi. Bánh ếch ngon nhờ dẻo, bánh bò ngon nhờ xốp, con dùng đường thẻ cũng đủ rồi. Nhưng má đã thủ sẵn đường om thơm hơn. Cái om đất đựng đường má treo trên giàn bếp.

Cô Ba Túy Nguyệt nhắc nhở

- Còn phải chuẩn bị làm gà làm vịt để làm mâm cỗ cúng cô hồn các đảng nữa. Ông bà mình thường nói: Trời Phật ở xa, quỷ ma ở gần. Câu đó coi vậy chớ lắm rằm mà đúng y chang.

Bà Năm Tảo liếc xéo cô thứ nữ:

- Ngày rằm tháng bảy, Diêm Vương xá tội vong nhân, tất nhiên mình cũng phải cúng cô hồn các đảng. Nhưng mình là Phật tử thuần thành mà giết gà giết vịt để cúng sao phải! Cúng họ bằng cháo trắng đựng trong các bồ đài mo cau là được rồi!

Bên bà Chín Thọ thì làm bánh cúng rằm đơn giản hơn. Bà đặt chị Bảy Thia làm một chục bánh bò đường đỏ, một chục bánh bò bông nỡn nà để cúng đường cho chùa Long Đức. Còn bà đợi trước rằm một ngày sẽ nấu một nồi chè đậu cùng một trà xôi nghệ để cúng đất đai viên trạch.

Bởi rảnh rang, cố Út Ngọc An cùng hai cô Kim Liên và Kim Huệ, em bạn dì của cô, qua bên bà

Năm Tảo làm giúp. Từ sàng nước thoáng gió cho tới căn bếp rực hồng ánh lửa, kẻ đãi đậu xanh cho sạch vỏ, người vút nếp cho hột nếp trong ngọc trắng ngà, người khác nạo dừa vắt lấy nước cốt, người khác nữa nhồi bột gạo cho mịn và nhồi nếp cho dẻo. Tiếng cười nói vui vẻ, lạc quan...

Giữa lúc các cô khác đĩa dốc, lòng cô Bà Túy Nguyệt mang trăm mối ngổn ngang. Lóng rày, Bác vật Cảnh không được vui, sắc mặt luôn luôn đăm chiêu, nụ cười gượng gạo. Hai cánh tay, mu bàn tay ông thường dán thuốc dán. Có thể là bệnh cùi đang phát tác, cho nên da thịt ông lở lói chẳng? Mà đáng sợ thay, da mặt ông trở thành dày và sần sùi như vỏ trái cam sành, lại còn đỏ ửng như vỏ trái chuối cau lửa. Mái tóc ông thưa thớt, đôi mày rậm và sắc như nét mực Long Tể cũng rụng bớt đi nhiều.

Thật tình cô Ba Túy Nguyệt chẳng mấy tin tưởng lời báo mộng của dì Út Thoại Huệ cô về cuộc chung thân mai sau của mình. Biết đâu hồn ma tiên đoán lầm lạc. Bệnh tình Bác vật Cảnh chẳng những không bớt mà còn có mùi phát tác mạnh. Những thang thuốc do ông Năm Tảo sắc, Bác vật Cảnh uống như uống nước lã. Còn vàng lá mà ông mài ra uống cũng không làm căn bệnh chai lì. Cái trốn lao tới của bệnh sao mà mau lẹ khủng khiếp. Không khéo trong tương lai không mấy xa, các ngón tay ngón chơn của ông rụng từng lóng chớ không chơi!

Có đêm trăng tròn cô Bà mở cửa rào qua bên khuôn viên ông để coi ông có đọc hay tụng kinh không. Nhưng vừa tới bên hè, cô chợt nghe tiếng ông rên rỉ thống thiết. Ông nói một mình:

- Trời ôi, tui sống không được mà chết cũng không được! Sao mà bệnh hành tui quá quắt, thiệt khó kham khó nhẫn!

Trong giây phút đó, cô Ba Túy Nguyệt không dám đường đột gõ cửa vào thăm. Cô đứng chết lặng bên hè nhà, mà ướt đầm nước mắt. Nơi tấm lòng trắc ẩn của cô, tình yêu đang mọc nảy mầm mà cô không hay. Cô không biết mình đã yêu Bác vật Cảnh mà chỉ nghĩ rằng mình tiếc cho một nhân vật lỗi lạc, có chí hướng mà bị vướng bệnh oan nghiệt.

Hôm nay là ba mươi tháng bảy âm lịch. Mấy khóm bông tang đỏ, trang trắng, trang hoàng trở thoi ê hề, từng chùm lún phún như pháo bông. Và dĩ thường chua, cây diệp tư bên hông nhà cũng đơm bông đỏ rực. Rồi mắc mớ chi không biết, lũ chim rẻ quạt, chim chèo bẻo cùng bay về xỏ lá dừa nước kế nhà hót thoi véo von! Bông trở thành như vậy, chuyên về huyền não như vậy, có phải đây là điềm đất phước trở bông, đất lành chim đậu đó chẳng? Bỗng cô Ba thoáng bàng hoàng bởi ý nghĩ: Trước khi mưa tạnh thường trút mạnh. Bịn ỏng trước khi rút lui, phải hành thân hoại thể ỏng cho đã nư? Ủ, biết đâu đó! Không lẽ một người nhơn đức, biết tin theo Phật pháp như ỏng lại đoán mạng hời căn bệnh gớm ghiếc ấy?

Nghĩ tới đây, cô Ba Túy Nguyệt lau gào- mên múc canh, đơm com, đồ kho, đồ xào vào bốn ngăn. Cô cũng không quên đặt ấm thuốc vào chiếc giỏ mây, rồi tay xách giỏ, tay xách gào- mên, cô xâm xâm đi về phía cổng rào. Cửa lúc nào cũng mở sẵn. Cô men theo con đường rải vỏ hến bên hè nhà Bác vật Cảnh. Coi kia, con chim khách đậu trên cành cây bông công chúa hót lẳng lúu một tràng dài. Vách trái của căn nhà chỉ cách cô chừng năm thước. Sát bên hè là đồng cây vụn mà ông Năm Tảo chưa bê về nhà bữa hôm làm củi chụm. Bỗng, cô Túy Nguyệt rụng rời. Từ trong đồng cây, một con rắn dài cỡ một sải tay bò ra, mình lớn cỡ cườm tay cô, vẩy nó màu nâu chạy một vạch bạc lấp lánh và một vạch vàng rực rỡ như vàng diệp.

Người và rắn nhìn nhau. Côi như bị thôi miên, đứng tê liệt như trời trồng. Còn rắn chong cặp

mắt hung dữ dò xét. Nhưng sau đó, nó chui vào đồng cây vụn kia. Một chập sau sô Ba mới hoàn hồn. Cô bước vào mái hiên, gọi:

- Thưa Bác vật, có em đem com qua đây

Bác vật Cảnh giọng yếu ớt:

- Tui đã dậy rồi, đang chờ cô đây.

Cô Ba Túy Nguyệt đặt gào- mên và chiếc giỏ mây xuống bàn, dịu dàng hỏi:

- Chẳng hay ông có được khỏe không?

Bác vật Cảnh sắc mặt sật sù, uể oải bảo:

- Nhờ ông Năm cho uống thuốc an thần nên tui đỡ đau, nhưng thuốc đó làm tui bẽ nghề trong người, tay chơn bả hoải.

Cô Ba Túy Nguyệt bày com canh ra mâm, rót thuốc ra tô như thường lệ. Nhìn vẻ mặt ủ ê của ông, cô chạnh lòng, bảo:

- Để em nấu nước pha trà cho ông uống cho tỉnh người.

Cô xách chiếc ấm nhôm ra hiên múc nước mưa rồi đốt rề- sô nấu nước. Cô bỏ trà vô ấm, soạn khay chén và bảo:

- Ở trong đồng cây vụn bên hè có con rắn, ông chớ nên ra đó đi tiểu. Để em về nhà lấy rượu hùng hoàng phun vô đồng cây cho con rắn bỏ đi.

Bác vật Cảnh uể oải ăn com như ăn sỏi sạn. Hơn lúc nào hết, ông bi quan tuyệt vọng. Bệnh này khi thì hành đau nhức, khi thì hành ngứa ngáy. Lúc ngứa, ông lấy khăn lông quấn quanh gậy hơ lên lửa than cho nóng rồi áp vô chỗ ngứa. Nhưng lúc đau, ông phải nhờ thuốc an thần. Thuốc này làm ông dịu được cơn đau đôi chút thì lại làm tinh thần ông mệt mỏi, nổi bi quan vọt lên cao. Những lúc đó ông chỉ đọc thần chú Dược Sư Quán Đảnh chớ không thể tụng kinh tràng giang đại hải được.

Cô Ba Túy Nguyệt ra về, bảo cha:

- Có con rắn trong đồng cây vụn bên nhà ông Bác vật Cảnh, xin cha cho con rượu hùng hoàng để con phun vô đồng cây đuổi rắn đi.

Ông Năm Tảo lật đật đi lấy hũ rượu. Cô Ba liền bung hũ bương bả qua bên khôn viên nhà Bực vật Cảnh. Cô bước lại đồng cây, hóp từng ngụm rượu phun đều khắp. Chưa yên tâm, cô còn phun rượu chung quanh nhà. Mùi rượu nồng ngát bay tới chỗ Bác vật Cảnh uống trà. Ông than:

- Công ơn cô săn sóc tui như vậy, nếu tui không hết bệnh mà chết đi thì tui chỉ nguyện kiếp sau đầu thai trả ơn cô.

Cô Ba Túy Nguyệt chỉ cười, nhưng cặp mắt cô sáng mọng nước mắt. Cô không thềm lau, chỉ cúi xuống thu dọn bàn ăn rồi te tái đi một mạch ra khỏi nhà, không cất tiếng giả từ ông như mọi khi.

Khi cô Ba đi rồi. Bác vật Cảnh nhìn theo, nước mắt chảy ròng ròng. Lúc uon yếu trong người, ông nhay cảm hẳn lên, lòng mèm đi. Ông liền đánh răng súc miệng để sửa soạn nghi thức tụng kinh Dược Sư. Bên ngoài, trăng sáng vàng vạc. Dưới sông, ghe thương hồ qua lại, tiếng đối đáp văng vẳng.

Khi ông tụng kinh xong, trăng đã tuột khỏi đỉnh ngọc, tà tà ngả về tây. Ông liền tắt đèn đi ngủ. Song chén trà ông uống hồi chiều khá mạnh, khiến ông trần trọc mãi. Không lẽ cứ nằm lăn trở trên giường, ông liền chỗi dậy thắp nén nhang ngọc quế trên bàn Phật và thắp ngọn đèn huê kỳ để đọc lại quyển kinh Viên Giác. Vào thời khắc này, tư bề yên lặng. Ngoài kia trăng sáng mênh mông. Tiếng mõ ở điểm canh chốc chốc nổi lên văng vẳng. Tiếng dơi ăn trái chín kêu chóc bên vườn.

Càng đọc kinh, Bác vật Cảnh càng sanh hứng, quên đi cơn đau âm ỉ ở thể xác. Con đường tu của các bậc Bồ tát trong kinh mở cho tâm ông biết bao cánh cửa để ông nhìn thắp thoáng vô số góc cạnh của chân giác ngộ. Thần trí ông lăng tãng. Ông tạm xếp kinh lại, tìm cái ấm nhôm đem ra hiện mức nước. Giây phút này mà uống một tách cà phê thì ngon phải biết! Ngoài hiên gió từng đợt thổi qua, cuốn thốc một mớ là vàng rồi hắt vào hiên Ánh đèn huê kỳ từ trong hắt ra chỗ lu nước mưa. Và trời đất quỉ thần ơi, dưới chơn lu, một con rắn vảy nâu có vạch hoàng kim và vạch ngân bạch đang nghếch cổ nhìn ông. Và không để ông phản ứng, nó phóng tới, cắn vào trên mắt cá chơn ông làm ông đau điếng. Niềm kinh hoàng làm miệng lưỡi ông tê liệt. Con xây xẩm làm ông suýt ngất đi. Ông cố gượng lê vào divan và ngã người trên đó, thần trí chìm dần vào cơn hôn mê đầy đặc. Bỗng một bà già hiện ra, mặt mày tuy vẫn xấu xí nhưng không hung ác. Bà ta cười:

- Cung hỉ ông Bác vật. ừ đây ông sẽ lần hồi lành bệnh, cũng tử như cây khô trở bông, rau héo gặp mưa vậy.

Vía Bác vật Cảnh bảo:

- Tui bị rắn cắn, chắc phải chết, lành bệnh mà chi?

Bà già vẫn tươi cười:

- Trong sách Đông y có viết rằng nọc độc của loại rắn Kim Ngân Hoa Xà có thể trị được bệnh cùi. Bởi trước kia tuy ông có phỉ báng Trời Phật, nhưng ông biết làm việc thiện, biết tụng kinh sấm hối, giốc lòng tin tưởng Trời Phật nên các đại tướng Dược Xoa động tâm, sai con rắn Kim Ngân này cắn ông. Nọc rắn bắt đầu phát tác để tiêu diệt các mầm mống phung hủi trong thân ông. Sáng mai rồi ông sẽ rõ:

Bác vật Cảnh chỉ biết chấp tay niệm Phật.

- Trong mấy tuần nay, ông bị bệnh hành dữ dội. Bệnh cùi đâu có phát mau dữ vậy. Đây chỉ là cái quả báo hiện hành gấp rút để ông mau trả hết oan gia nghiệp chướng đó thôi. Lại nữa, mới này đây rắn cắn ông, chưa chi mà ông đã xây xẩm hôn mê. Đó là do tui dùng phép mọn để ông bất tỉnh nhơn sự, không thể kêu cứu. Nếu ông tri hô kêu cứu, ông Năm Tảo cũng là tay giỏi trị rắn cắn, sẽ dùng thuốc hóa giải hết nọc rắn thì làm sao có thứ dĩ độc trị độc để tiêu hủy mầm mống bệnh cùi kia được!

Vía Bác vật Cảnh liền quỳ xuống tạ ơn bà già.

Bà già xoa tay ngăn cản, rồi bảo:

- Thấy ông là kẻ hiền lương nên tui giốc lòng phù hộ ông. Việc tui làm thấu đến đức Quán Thế Âm Bồ Tát nên lát nữa đây, tui sẽ thác sanh làm cây hoa quỳnh ở tầng trời Tứ Thiên Vương, mười năm trở bông ngũ sắc một lần cho chư tiên cúng Phật. Vậy tui xin từ giả ông. Bắt đầu từ đây, bộ đi- quăng ông nằm sẽ chỉ thứ gỗ tầm thường, vô tri vô giác.

Bà già biến mất và Bác vật Cảnh cũng vừa tỉnh giấc chiêm bao. Trời bên ngoài đã sáng lờ mờ. Ông chợt thấy niềm sáng khoái thấm nhuần châu thân nên vào nhà tắm, tắm để tẩy đi mồ hôi nhớp nháp. Xong ông trở về phòng khách vừa hút thuốc vừa đọc báo và chờ cô Ba Túy Nguyệt đem điểm tâm qua.

Chùng giập bã trầu, Cô Ba Túy Nguyệt đến, theo sau là cô Hai Túy Ngọc xách một cái giỏ lớn.

Cô Hai bảo:

- Xế hôm qua, em tui đã mua đủ thứ cần dùng cho chú, vậy mà chiếu qua nó quên đem.

Cô lôi ra nào là đường, cà phê, xà bông đá để giặt quần áo, xà bông thơm để rửa mặt, hai gói trà tàu, hai bánh thuốc rê, xấp giấy quỳển vắn thuốc, hai tờ nhật báo, hai tờ nguyệt san... Cô ân cần hỏi han:

- Chú khỏe không? Đêm qua ngủ có ngon không?

Bác vật Cảnh đáp:

- Thưa chị, dù đêm qua ngủ ít nhưng tui an giấc và cảm thấy dễ chịu lắm.

Cô Hai Túy Ngọc sắp làm vợ ông Huyện Khải. Kể vai vế, cô đứng vào hàng chị ông Bác vật Cảnh. Đây là lần thứ hai cô qua thăm ông. Cô dịu dàng bảo:

- Chú cần chi, muốn ăn món gì cứ nói con em tui biết. Ngày mốt, anh Huyện cùng ông Đốc Hạnh sẽ tới chơi, để dự lễ cúng rằm Vu Lan.

Cô Ba đặt mâm điểm tâm xuống bàn, so đĩa, ân cần mời:

- Mời ông dùng dùng điểm tâm cho nóng.

Mâm cháo sáng thật thơm tất. Cháo trắng nấu bằng gạo nàng hương thơm phức. Hai trứng vịt muối xẻ đôi bày trên chiếc đĩa màu trứng sáo. Một đĩa nhỏ đựng dưa mắm trộn tỏi ớt. Một đĩa cá lóc muối mặn và chiên vàng. Một tô thịt nạc dăm và cá lóc kho chung, nước kho đặc quánh sặc mùi tiêu hành. Một đĩa bắp chuối luộc trộn dấm ớt.

Cô Hai nhìn từ trong ra ngoài, khen:

- Ở đây từ trong ra ngoài đều ngăn nắp đẹp đẽ, chỉ thiếu mấy chậu bông cho vui mắt. Để tui mua tặng chú cặp chậu bông ngọc nữ.

Cô quay qua em:

- Em ở đây hàn huyên với chú Bác vật, chị có việc phải ra ngoài Cầu Dài.

Và cô kiếu từ. Đợi chị mình đi khuất, cô Ba mới nhìn sững người đàn ông tân học, bảo:

- Lạ dữ không, da mặt ông coi bộ bết đỏ...

Bác vật Cảnh úp úp mở mở:

- Tui sẽ hết bệnh. Để rồi cô coi.

Cô Ba cười:

- Dĩ nhiên rồi. Em tin chắc như vậy.

Cô Ba nghiêm sắc mặt:

- Đêm hôm qua, em nằm chiêm bao thấy ông cùng em ngồi nói chuyện dưới mái lá nây. Tư dung ông biến mất. Chỗ của ông ngồi là một nhánh cây nhỏ trồng trong chậu. Một cơn gió hất vào một làn sương mát, cây bỗng nẩy lộc non, lá mới và trổ bông rườm ra lắm.

Bác vật Cảnh nhìn sâu vào mắt cô gái:

- Cô chiêm bao thấy cây khô trổ bông thì chuyện vui ứng vào cô chớ sao lại ứng vào tui?

Cô Ba đỏ mặt, ấp úng:

- Nhưng bấy lâu nay em tụng kinh Phổ Môn để cầu ông được lành bệnh. Cứ theo mộng triệu mà suy thì điềm hên phải ứng vào ông mới phải.

Rồi không nói gì thêm, cô thu xếp gào- mền bỏ vào tay xách, bỏ ấm đất vô giỏ mây rồi kiếu từ.

- Em phải đi chợ mua sắm lặt vặt.

Khi cô đi rồi, Bác vật Cảnh vẫn tiếp tục dùng điểm tâm. Hôm nay cô Ba mặc áo nhiều màu tím than, càng làm tôn sắc da trắng trẻ, hồng hào của cô lên bội phần. Khi cô mắc cỡ, sượng sùng, má cô càng hồng tươi thắm đượm, càng rạo rục lộng lẫy. Tim ông bỗng đập mạnh, miệng ông cười băng khuâng...

Bên ông Năm Tảo, lễ cúng rằm được tổ chức thiệt lớn. Bà Năm ngoài chè bánh còn làm một mâm cỗ chay thịnh soạn. Cô Ba bung qua Bác vật Cảnh một mâm chay vĩa vào nào là chả giò, mắm thái, cà ri chay để ăn với bún, bánh tráng, rau sống. Mâm chè bánh gồm các loại bánh luộc như bánh ú, bánh dứa, bánh qui; chè đậu trắng, xôi nhuộm nước cốt lá cẩm màu tím tươi, xôi vị mau nâu mã não thơm mùi ngũ vị hương ngào ngọt.

Ông Huyện Khải tháp tùng ông bà Năm Tảo, cô Thiệt Nguyệt, hai cô Túy đi chùa Long Đức và chùa Sơn Thắng. Kỳ rằm này bà Năm Tảo, ngoài mười ngàn quả đựng mười thứ bánh, còn cúng đường mỗi chùa năm chục đồng, rất hậu hĩ.

Tiền com, tiền tiêu xài dành cho Bác vật Cảnh được người bác ông và ông Huyện Khải cung cấp đều đặn. Và cũng đều đặn ngày ba lần, cô Ba Túy Nguyệt đem com nước cho ông. Mỗi lần như vậy cô đều ngồi nán chừng nửa tiếng đồng hồ để trò chuyện. Bác vật Cảnh vẫn trì tụng kinh Pháp Hoa và kinh Dược Sư đều đều. Chừng nửa tháng sau, cô Ba chăm chăm nhìn ông, bảo:

- Lạ quá đi, da mặt ông sáng mịn hơn bao giờ!

Ông đưa tay xoa xoa lên má mình. Quả vậy, áp dưới lòng bàn tay, da mặt ông láng như da trẻ

thơ. Khi cô Ba ra về, ông soi gương và thấy lớp xà xì trên mặt không còn nữa. Đôi mày thưa thưa của ông đã mọc rậm lại. Những vết lở loét ở tay ở cẳng đã khô mặt dần.

Rồi đến một hôm, ông nấu lá thạch xương bồ để tắm thì thấy mình đã hoàn toàn bình thường. Tóc ông rậm rạp xanh tốt trở lại, những vết lở loét biến mất không để lại vết sẹo nào.

Chiều hôm đó ông Năm Tảo sau khi xem mạch cho Bác vật Cảnh, bảo:

- Bấy lâu theo dõi bệnh trạng ông, thấy bệnh lần lượt rút lui. Nay tóc, mày ông đã mọc rậm trở lại, chứng tỏ ông đã hoàn toàn bình phục. Vậy ông hãy lên Sài Gòn khám bệnh coi có đúng như lời tui nói hay không.

Tới lúc đó Bác vật Cảnh mới thuật tỉ mỉ cho ông Năm nghe những lần con tinh cảm lai báo mộng, lần con Kim Ngân Hoa Xà cắn ông. Ông Năm chỉ biết chấp tay niệm Phật.

Sau cùng, Bác vật Cảnh bảo:

- Thưa ông Năm, tiện đây tui cũng xin thưa với ông. Ông là danh y, đoán bệnh khó mà trật được. Như vậy là tui đã lành bệnh rồi, không còn hồ nghi gì nữa. Trong thời gian về đây dưỡng bệnh, tui được cô Ba săn sóc, an ủi. Cổ lại còn khuyên tui tham khảo kinh điển và trị tụng kinh kệ. Ôn cổ lớn biết chừng nào! Tấm lòng cổ đối với tui tận tụy tha thiết biết mấy! Cô vừa đẹp vừa hiền, lại có tấm lòng vàng, nên tui muốn cưới cổ để đáp đền ơn cổ. Xin ông nhận lời tui, cho tui được làm rể ông.

Ông Năm Tảo ngần ngại:

- Ông lành bệnh thì tui mừng, nhưng về việc cầu hôn thì xin ông suy nghĩ lại.

Bác vật Cảnh tha thiết:

- Đục làm rể người hiền đức như ông, được làm chồng cô gái ngọc diện băng tâm như cô Ba, thì đó là tam sanh hữu hạnh cho tui vậy!

Ông Năm Tảo chau mày:

- Tui biết tánh ý con gái tui nhiều. Nếu vì mang ơn nó mà ông đòi cưới nó thì nó không ưng đâu!

Nghe vậy Bác vật Cảnh cười xòa:

- Đó là cách nói thôi, chớ thiệt tình tui đã thương thầm nhớ trộm cổ từ những ngày được gần gũi và trò chuyện với cô kia...

Chương 10

Bác sĩ Lê Thanh Mậu tiễn Hai Dân, người anh bạn dì của mình ra cửa, bảo:

- Phải bố trí các nào để bắt quả tang đôi gian phu dâm phụ kia, có trưởng tòa làm biên bản. Có vậy tôi mới lòi cổ con vợ khốn nạn của tui ra tòa xin ly dị.

Từ hơn tháng nay, bác sĩ Lê Thanh Mậu nghe đồn vợ mình tư tình với tên Thierry Lemur, giám đốc đê- bê nước ngọt, la- de và rượu tây kiêm đê- bê nước đá. Ông nhờ Hai Dân làm thám tử dò la xem tin đồn có đích xác hay không. Ông tặng quà cáp, tiền bạc cho đương sự rất hậu hĩ. Hai Dân vốn bảnh trai, lanh lợi, quyền biến. Anh ta đã cặp xách được với cô Sáu Bạch Huệ, người chứa chấp và dặt mối cho cặp trai gái ngoại tình kia.

Thierry Lemur đã có vợ, một người đờn bà Pháp, cho nên y ta không thể dặt cô Ba Cẩm Tú về nhà hú hí được. Cô Ba Cẩm Tú sực nhớ tới cô Sáu Bạch Huệ vốn thiếu nợ cô một món tiền lớn, chạy tiền lời trả cô cũng hụt hơi hướng chi trả vốn. Cô Ba bèn đề nghị nếu cô Sáu chịu cho cô mượn nhà để cô hú hí với Thierry Lemur thì số tiền nợ lẫn lời kể như bỏ. Trước hết, cô Ba Cẩm Tú xé giấy nợ cũ, làm giấy nợ mới, coi như cô Sáu đã trả cho cô phân nửa. Phân nửa còn lại, cô Ba hứa sẽ tha luôn nếu cô Sáu làm y theo lời cô.

Nhưng xui cho cô Ba Cẩm Tú. Ở đời, tiếng gọi của trái tim vẫn thường làm cho con người lung lay thay đổi lập trường và đạo đức. Và ù lại cô Ba chưa hề làm ơn cho cô Sáu Bạch Huệ, nếu không nói là trước kia đã bóc lột cô Sáu qua lối cho vay cắt cổ. Hai Dân biết được điều đó nên cứ dùng lời súc sẫm, tức ráy cô Sáu. Vậy là cô Sáu bằng lòng nhận hai trăm năm chục đồng của bác sĩ Mậu để gài bẫy và bêu xấu cô Ba Cẩm Tú cùng tên Pháp kiêu Thierry Lemur kia. Hai Dân nói:

- Xong vụ này, em trích ra một trăm đồng trả dứt nợ cô Ba Cẩm Tú, còn một trăm năm chục đồng thì để dành làm vốn mở tiệm cơm tây với anh.

Nhận tiền rồi, cô Sáu Bạch Huệ cùng Hai Dân bố trí giăng lưới, đặt bẫy rình rập chờ đón đôi gian phu dâm phụ. Cái xui xẻo, vận rủi ro thường không mấy khi đi một mình có phải! Quan Chánh tham biện chơi thân với bác sĩ Lê Thanh Mậu và không ưa Thierry Lemur. Chắc chắn việc điếm nhục này có đổ bể ra, quan cũng sẽ không bao che kẻ đồng hương đồng chủng với mình.

Khi Hai Dân đi rồi, bác sĩ Mậu vào giường làm một giấc trưa cho khỏe. Hôm nay ông đóng cửa phòng mạch và nghỉ cuối năm như thường lệ. Từ sáng sớm cô Ba Cẩm Tú đã lách cớ đến nhà Agnès Thuận và Isabell Định, hai ả chơi bời nổi tiếng trong tỉnh, để tìm, cách mua đi bán lại vài món nữ trang. Ông cũng không thèm hỏi lui hỏi tới công việc củ a vợ nữa. Tình vợ chồng giữa ông và cô Ba trở nên lợt lạt vì từ khi bị sảo thai, cô Ba Cẩm Tú xuống sắc thấy rõ. Minh mẫy cô tuy không ốm o nhưng bắt đầu khô khan. Dung nhan cô lợt lạt nên cô đánh phấn dày cui, trang điểm lòe loẹt, đeo nữ trang rườm rà, phúc sức choáng lộn. Tuy hết yêu vợ nhưng ông vẫn ghen vì tự ái bị xúc phạm. Và để làm cho lợi gan, ông muốn búng vợ ra khỏi nhà, làm cho lớn chuyện để bên vợ phải ê mặt với dân trong tỉnh. Thanh danh ông có trầy trụa chút đỉnh mà nhằm nhò chi! Cả hai chưa có con với nhau thì lẽ nào ông cần phải nói tay cho con vợ lãng loạn kia!

Cốt nhứt là mình phải bình tĩnh, giả đờ mắt đui tai điếc ở lớp đầu. Khi chim đã sa lưới, cá đã vô nò, trong rọ, trong ó thì mình sẽ thắng tay. Tuy nghĩ vậy nhưng lòng ông sôi sục sục. Ông không thể nằm đây để nghiền ngẫm con hờn ghen đang nung nấu tâm can ông. Ông liền chối dậy gọi chị ở pha cho ông một tách cà phê, còn ông thì đi tắm, chải đầu thiệt láng, xịt dầu thơm nực nồng và ăn mặc thiệt bảnh bao. Ông dùng cà phê xong liền lái xe chạy rong thành phố. Trời buổi xế nắng uôi uôi. Gió tạt vào xe làm ông cảm thấy nguôi dịu sự ray rứt đôi chút. Bây giờ ông mới cảm thấy đói vì hồi trưa nầy mắng lo bàn bạc gài bẫy vợ với Hai Dần, ông chỉ căn chăm chút bụng như no vì suy tính nọ kia. Ông sực nhớ tới quán bà Bảy Thông cất ở giữa khoảng chợ cá và Bungalow, sàn quán gie ra sông. Bà Bảy có món chả giò, bì bún, bì cuốn, gỏi cuốn, nem nướng, cháo, bánh cống ngon tuyệt vời. Tuy nhiên hôm nay là ngày rằm, quán bà sẽ bán đồ chay. Nhưng đồ chay của bà cũng nổi tiếng hàng đầu trong tỉnh.

Bác sĩ Mậu cho xe đậu trước dãy khách sạn gần bên chợ hàng bông, ngoắc đũa nhỏ đứng sớ rờ gần đó, nhét vào tay nó năm xu, dặn cho coi chừng xe cho ông. Xong, ông vượt qua đường, qua khu bán nước ngọt, chè tới quán bà Bảy Thông. Quán lúc nào cũng đông khách. Ông chọn chiếc bàn đặt sâu bên trong, gần cửa sổ để ngó xéo xéo ra sông Cổ Chiên và vùng cù lao An Thành. Bỗng ông ngập ngừng chùn bước. Người đàn bà ngồi cạnh chiếc bàn ông chọn chẳng ai xa lạ mà chính là cô Võ thị Tố Mai pháp danh Thiệt Nguyễn, người yêu cũ của ông.

Hôm nay cô Thiệt Nguyễn vẫn như thường lệ mặc chiếc áo dài trắng, quần trắng. Nhưng áo dài bằng lụa cẩm nhung, còn quần thì bằng cẩm quất. Tai cô đeo đôi bông nhận hột trân châu, cổ cô đeo giây chuyền vàng có miếng mề đay cẩm thạch tạc tượng Quan Âm. Cô không son phấn, không tĩa chơn mày, nhưng da mặt cô trắng hồng, môi cô mọng thắm, mày cô thanh thanh.

Bác sĩ Lê Thanh Mậu nghĩ thầm: "Mèn ơi, sau sáu năm xa cách, cổ còn giữa y nét trẻ trung. Hôm gặp lại ở chùa Sơn Thắng, vì mắng lo bệnh trạng con vợ mình nên không có dịp quan sát cổ. Màu trắng của y phục làm cô kiêu diễm thanh cao bội phần. Đây là vẻ đẹp thiên chơn. Son phấn hực hỡ, nữ tang hòa nhoáng chỉ tổ làm hư hoại bóng sắc đi".

Thiệt tình bởi trước kia ông hành xử quấy với cô Thiệt Nguyễn nên gặp lại ông hơi ngượng ngượng. Tuy nhiên vì quen giao thiệp, lại thêm tánh tự tin bật thiệp nên ông ré lên liền:

- Tố Mai, mạnh giỏi hả em?

Cô Thiệt Nguyễn vẫn giữ sắc điềm đạm:

- Em vẫn mạnh. Còn anh?

Bác sĩ Mậu hơi cau mày nhưng vẫn giữ vẻ tươi cười:

- Ờ thì cũng mạnh, nhưng hồi này anh có mấy việc không vui nên ít đi đâu.

Ông kéo ghế ngồi vào bàn rồi hỏi:

- Em cho phép anh ngồi với em không?

Cô Thiệt Nguyễn cười:

- Thiệt ra em đợi mua đồ chay đem về nhà chớ không phải ngồi ăn ở đây. Đồ chay lấy xong, em về liền.

Bác sĩ Mậu nhìn cô trân trối:

- Nghe nói dạo này em ở đằng nhà ông Năm Tảo, phải không? Anh muốn tới đó thăm em, em nhắm coi có tiện không?

Cô Thiệt Nguyễn vẫn cười:

- Anh phải hỏi con Ba Cẩm Tứ, chớ sao lại hỏi em? Mà anh tới thăm em làm chi? Anh không sợ kẹt cho đôi bên hay sao?

Bác sĩ Mậu ngẫm nghĩ:

- Ờ, kẹt thiệt đó chớ. Nhưng mà... chu choa oi, lóng rày sao em đẹp quá! Em làm anh nhớ hử nào anh còn học trường Petrus Ký, còn em học trường Áo Tím.

Cô Thiệt Nguyễn chỉ cười:

- Thì đó là hồi xưa. Xưa khác, nay khác. Hoàn cảnh của anh và của em thay đổi nhiều rồi.

Bác sĩ Mậu bỗng xúc động:

- Tại anh ráo trội! Nhưng trong thâm tâm anh nếu quá khứ là giấc mơ thì anh xin giữ những giấc mơ đẹp.

Cô Thiệt Nguyễn lắc đầu:

- Cám ơn anh. Nhưng mà quá khứ không phải là giấc mơ. Tuy nhiên nếu nó quả là giấc mơ thì trong đó cũng có nhiều con ác mộng mà em đã trải qua.

- Tại anh hết. Nhưng để ảnh thu xếp. Mốt đây anh sẽ đến xóm Chuồng Gà thăm em.

Cô Thiệt Nguyễn xua tay:

- Thôi anh ạ. Em có phiền trách anh đâu! Việc gì cũng đều do nghiệp lực đưa đẩy. Đừng có léo hánh tới em mà sanh nhiều tiếng thị phi.

Bác sĩ Mậu buồn so. Bà Bảy Thông đem năm ngăn gào- mên đựng thức ăn lại cho cô Thiệt Nguyễn kèm theo tiền thối. Cô cám ơn bà chủ quán rồi chào bác sĩ Mậu.

- Anh ở lại, em về.

Cô uyển chuyển xách gào- mên bước ra cửa, xuyên qua khu nước ngọt, đồ ngọt, bước ra lề đường ngoắc chiếc xe lôi về xóm Chuồng Gà.

Bác sĩ Mậu kêu một ly nước dừa xiêm, một tô bún chả giò, ba cuốn bì. Ông cảm thấy tim mình đập theo nhịp điệu lạ lẫm. Ngoài cửa sổ, con sông Cổ Chiên trải rộng tầm nhìn từ vàm sông. Bên kia là cù lao An Thành với hàng cây xanh tươi. Một chiếc ghe giương buồm trắng lướt qua. Sông gợn sóng bạc lấp lánh dưới ánh nắng bắt đầu rạng rỡ. Màn mây mỏng che bầu trời bắt đầu tan rã vì cơn gió lao xao thổi mạnh, trả lại màu xanh lam ngọc ửng sáng.

Riêng cô Thiệt Nguyễn trên đường về, cảm thấy tâm hồn mình lay động khiến cô quên phút mình đang là một ưu bà di. Trái tim cô ấm áp với niềm rung động xưa cũ. Ôi, đây là cảm giác

Otrong những lúc cô nép mình trong vòng tay anh chàng Mậu năm nào. Tới bây giờ cô vẫn yêu anh ta, một người tuy thông minh nhưng tâm địa tầm thường, không chí hướng cao cả, không có đời sống tâm linh như cô hàng mong mỏi. Nhưng cô biết làm sao hơn! Cô yêu đương sự qua một mối đam mê oan nghiệt, theo một nghiệp lực tai ác đẩy đưa. Cho tới bây giờ mà ảnh còn nói tới mộng này mơ nọ khi tuổi đã quá nửa chùng xuân. Hồi tám năm trước, cái miệng xạo đĩa những mộng đó đã làm tui mê man đắm đuối. Khi bị ảnh lộng nài bẻ ống từ hôn, tui chỉ nghĩ tới tụi tử để chạy trốn đón đau nhục nhã...

Hôm nay là ngày rằm Trung Thu. Kỳ rằm này, gia đình ông Năm Tảo làm tiệc thưởng trăng thiệt lớn. Một phần bởi ông Năm Tảo làm ăn phát đạt, nhưng phần lớn là tại ông sắp có hai chàng rể chẳng những thuộc hàng tân học mà còn đứng vào giai cấp thượng lưu trong xã hội. Các thân chủ của ông Năm biểu xén ông nhiều hộp bánh trung thu thượng hạng, cho nên bà Năm chia bớt cho ông bà Chín Thọ và ông Mười Thiệp ăn lấy thảo.

Bà Năm Tảo sử soạn hai mâm tiệc. Mâm mặn dành cho ông Năm, ông Đốc Hạnh, ông Huyện Khải, ông Bác vật Cảnh và hai cô Túy. Còn mâm chay dành cho cô Thiệt Nguyễn cô Út Ngọc An và bà.

Khi cô Thiệt Nguyễn về tới nhà thì cô Hai Túy Ngọc đã quét dọn trung đường và sắp đặt bàn ăn. Chén sứ, đĩa sứ, đĩa mun đượ bày ra.

Vừa thấy cô Thiệt Nguyễn, bà Năm Tảo cười:

- Không dè năm nay cháu ăn Tết Trung Thu với chú thím và hai con Túy.

Cô Thiệt Nguyễn bày năm ngăn gào- mên, bảo:

- Cháu thấy quán bà Bảy Thông có món mắm thái chay, món kiểem và món mắm chung chay nên cháu mua về để hai thím cháu mình cùng em Út Ngọc An ăn cho vui.

Bà Năm mừng rỡ:

- Thím có nấu kiểem, nhưng không có làm hai món mắm chay kia.

Bà quay qua dặn cô Hai Túy Ngọc:

- Con có nấu nước thạch xương bồ phải không, nhớ nấu thêm cho má và chị Thiệt Nguyễn nữa.

Hai cô Túy đã gọi đầu bằng nước bồ kết, nhưng phải đợi nấu nướng xong họ mới tắm rửa. Trong căn bếp oi bức ánh lửa nầy, mồ hôi của họ cứ rịn mãi dưới lớp y phục bằng vải xiêm.

Tuần rồi, đám hỏi cô Ba Túy Nguyệt được cử hành trong vòng thân mật. Đàng trai đưa sính lễ gồm những món nữ trang y như những món ông Huyện Khải đi hỏi cô Túy Ngọc, chỉ thiếu đôi vòng ngọc thạch. Bù lại, ông bác vật Cảnh tặng cô Ba Túy Nguyệt một chiếc cẩm thạch huyết đỏ như trái cà chua giồi mắt bóng lộn, một chiếc nhẫn vàng nạm ngọc kim sa nâu đỏ lấp lánh những hạt vàng.

Cô Ba Túy Nguyệt soạn bộ ấm chén Vương Khải trần ngoạn để quý ông uống trà Xuân Long Tỉnh. Riêng phần các bà, cô lôi trong tủ ra cái bình tích bằng sành lớn cỡ nửa vòng ôm vẽ hình con đại cầm kê cùng tám cái chén cũng bằng sành vẽ các món bát bửu để các bà uống trà thường hiệu Con Cua Xanh cho khỏi mất ngủ.

Bà Năm Tảo dọn hai cô con gái:

- Mấy cái khạp chứa nước mưa năm ngoái để dành pha trà, sắc thuốc, chung yến thì cái chót dành để pha trà cho dem rằm Trung thu này đó đa. Bây xếp than Cồn được vô hỏa lò sẵn, hễ khách vừa ngồi vào bàn là má con ninh châm lửa đốt than nấu nước liền.

Hai Cô Túy lo xem xét những mâm trái cây và các đĩa bánh sắp sẵn trên chiếc bàn dài đặt trước tủ chè. Mâm chất đầy bánh trung thu, mâm chất đầy cam tàu, quít nùm, hồng tươi, bôm, nho, xá lỵ. Dĩa cóc, ổi dầm cam thảo. Dĩa đựng đầy thom tây xè từng miếng dài. Dĩa sâu lòng đựng đu đủ xắt từng miếng vuông, hễ khách ăn tiệc xong là ướp nhung phiến đá lụn vụn để khách tráng miệng. Ba chiếc đĩa được đặt lòng bàn để tránh ruồi.

Cả hai cùng đi tắm bằng nước thạch xương bồ. Xong, cô Hai mặc chiếc áo bà ba hàng lụa màu nguyệt bạch, chiếc quần đay giữa bằng cẩm tự. Còn cô Ba mặc chiếc áo bà ba bằng cẩm châu trắng, quần xá xỉ đen. Hai cô chải đầu thiệt láng, xúc dầu bông lài thiệt thơm, giắt chiếc trâm nạm hình trăng khuyết cản hột xoàn tẩm nháp nhánh. Cô Hai đeo sợi dây chuyền vàng, mè đay cũng bằng vàng chạm hình chữ Phước. Cô Ba đeo chiếc kiềng tron. Họ cũng đeo bông dầm bằng vàng, vòng vàng, cà rá cẩm thạch cắt hình hột dưa.

Cô Thiệt Nguyễn tẩm gội xong, mặc quần vải xiêm đen, áo nhứt bình màu khói nhang. Bà Năm Tảo thì mặc bộ đồ bằng xuyên đen xâu chuỗi hột vàng, đôi bông mù u vàng và đôi neo quai chảo cũng bằng vàng. Riêng ông Năm từ sáng sớm đã mặc bộ quần áo bằng lụa lèo cho ra vẻ phong lưu. Đoán chừng khách sắp đến, ông rửa mặt cho tươi tỉnh và chải tóc cho láng, không một sợi nào bung ra.

Vừa tắt nắng, xe ông Huyện Khải tới. Tháp tùng có ông Đốc học Hạnh, không kể anh tài xế. Nghe tiếng xe đậu trước cửa ngõ nhà ông Năm Tảo, Bác vật Cảnh vội xỏ chơn vào đôi xăng-đan, đi về cửa rào ngăn đôi hai khu công viên để qua nhà ông Năm. Lúc đó, cô Út Ngọc An cũng từ bên nhà mình bức qua. Cô mặc áo bà ba bằng vải ba tít trắng thêu bông cúc tím, quần sa-tenng tuyết nhung đen.

Ông Huyện Khải mặc âu phục bằng tít- so màu ngà, thắt cà- vạt đỏ sọc đen, đi giày da vàng. Ông Đốc học Hạnh mặc áo bành tô bằng vải xi- mi- li trắng, quần đồng thứ vải. Điểm nổi bật trên áo là bộ nút bằng đồng chù bóng nhả ánh vàng diệp lóng lánh. Vì là ngày đặc biệt, ông Năm Tảo ân cần mời anh tài xế cùng chung tiệc thưởng trăng.

Mâm mặn ê hề món phổ thông: cháo gà và gỏi gà trộn rau răm, thịt vịt nấu cà ri ăn với bún, tôm nướng trộn gỏi bòn bòn, chim vỗ vể, chim ốc cao rô ti với nước dừa xiêm, cá đuối xào với cải rổ tươi tương hột. Mâm chay ngoài những món cô Thiệt Nguyễn mua ở quán bà Bảy Thông, còn có chả giò chay ăn với bún và rau sống, món tàu hủ chiên kho với đậu ve, đậu đũa.

Lúc mọi người dùng tráng miệng với trái cây, vầng trăng rằm đã leo lên ngọn cây sa kê ở hướng đông,, cao cỡ ba sào rồi. Tuy nhiên chưa tắt hẳn. Một chút ánh tà dương bạc nhược còn nấn nướ ở phương tây tô lên nền trời màu xám biếc như thiếc lạnh.

Ông Năm Tảo đốt đèn măng- sông, treo ở trung đường. Bây giờ mọi người đờn ông đã ra ngoài trung đường. Còn đờn bà thì lo rửa chén và nấu nước pha trà. Đòi cho trăng dãi sáng sần thềm, các bà các cô xong xuôi mọi việc trong bếp, ông Huyện Khải mới bảo người yêu:

- Sẵn đêm rằm Trung thu, cả nhà đoàn viên, em hãy đem tập thơ ra cho qua đọc cùng để tía má và anh chị em đây thủng thức.

Cô Hai Túy Ngọc trở về buông lấy tập thơ đưa cho ông Huyện Khải. Đọc tới bài Đêm trăng thôn dã, ông kêu lên::

- Trời đất ơi, đây đúng là bài cô Trịnh Thị Minh Ngọc đã làm hồi 18 năm về trước, chỉ khác có cái tựa mà thôi! Tựa thuở trước là Đêm rằm mông đẹp,

Và ông cất giọng ngâm:

Trăng nỡn nà treo trên mái đình

Ngày mùa rom lúa ngát thâu canh

Sáng khung cử ngõ, in phen liếp

Vàng lối vườn sau, loáng lá cành

Phiến trắng cũ soi tình tuổi dại

Vàng trong nay rục mộng ngày xanh

Sân ngoài trải chiếu nằm đầu mặt

Em chị hàn huyền chuyện chúng mình.

Ông sai anh tài xế ra xe lấy tập thơ của cô Trịnh Thị Minh Ngọc để so sánh với tập thơ của Tần Thị Túy Ngọc. Thế rồi mọi người cùng chuyền nhau đọc qua hai tập thơ. Hai tập đều có một tuồng chữ viết bằng mực tím. Dấu khoanh, dấu móc, nét bung xuống đá lên y chang như nhau. Bác vật Cảnh lặng cả người, mới rõ rằng cái tàng thức của mỗi cá nhân kỳ diệu biết bao, nhiệm mầu biết mấy! Ông Huyện Khải cảm xúc quá, cổ họng tắt nghẹn không đọc được nữa. Cô Hai Túy Ngọc cũng xúc động lắm nhưng chỉ rơm rớm nước mắt chớ không khóc sụt sụt như hôm tái ngộ lần đầu với người yêu.

Ông Đốc học Hạnh an ủi ông Huyện Khải:

- Hết ly tới hiệp, đó là điều đặng mừng. Vậy qua xin các em hãy vui lên. Tình duyên càng lận đận thì cuộc tái hiệp mới càng hạnh phúc ê hề.

Bà Năm Tảo tán thành:

- Lời ông Đốc phân r ất phải. Vậy để tui châm trà bày bánh để mọi người cùng ăn bánh thủng trăng, sau đó ai muốn tức cảnh mần thơ tui không dám cản đâu nghen!

Mọi người vỗ tay cười inh ỏi. Bây giờ bóng trăng rằm vắt vẻo lưng chừng trời màu xanh nước biển, giữa muôn sao nhấp nháy. Trùn đế ngoài vườn kêu râm ran. Hàng bụi bông lài bát ngát đưa hương. Ngoài đường cái, thiên hạ đi chơi trăng, tiếng cười nói văng vẳng đưa tới bàn tiệc.

Trong giây phút này, cô Thiệt Nguyệt nghĩ rất nhiều về bác sĩ Lê Thạnh Mậu cùng buổi hội ngộ vào hồi xế. Trí tưởng của cô trôi xa vào cái thuở đầu mùa yêu đương, vào thời kỳ say đắm cũ. Cô cứ để cho phút hồi tưởng lôi kéo cô chạy sa đà vào những chặng đời say đắm hoan lạc có,

khổ đau tuyệt vọng cũng có. Cô quên phút đi hoàn cảnh của một cận sự nữ hiện tại. Tất cả những gì đè nén từ đáy sâu khảm cô vụt chỗi dậy, lay động cô, réo gọi cô trở về cô Võ Thị Tố Mai của năm xưa năm xưa...

x

x x

Cô Tư Cẩm Lệ sanh được đưa con trai tại nhà bảo sanh ở Bà Chiểu. Luật sư Trần Hảo Hiệp đánh dây thép cho ông bà Bang biện Hưỡn báo tin. Bà liền mượn xe lô- ca- xông đi cho mau lên Sài gòn để thăm con gái. Vừa gặp mẹ, cô Tư Cẩm Lệ bảo:

- Đứa nhỏ chào đời hành hạ con đau đớn khủng khiếp. Con sanh nhau chẳng mà bà mẹ không biết, sau cùng nhờ thầy thuốc gỡ nhau thì đứa nhỏ mới chui ra.

Rồi cô dặn mẹ:

- Trong thời gian má ở đây hủ hỉ với con, xin má đừng ở nhà chồng con để khỏi gai mắt. Lóng rày hai đứa con ghẻ của con coi bộ lộng quyền!

Bởi đó bà Bang biện Hưỡn phải ở nhờ nhà ông Tư Khánh, người em con nhà chú của bà tại Phú Nhuận. Mỗi khi vào nhà bảo sanh thăm con gái, bà cũng thường gặp mặt chàng rể, nhưng Luật sư Hiệp có vẻ xa cách với bà và không có vẻ sẵn đón con, dù đứa trẻ nặng tới ba ký lô, mặt mũi sáng sủa lắm.

Tuần lễ sau, bà Bang biện Hưỡn đi dò máy về Vĩnh Long. Trong lòng buồn bực, bà linh cảm cô thứ nữa của mình rồi đây sẽ gặp nhiều trục trặc trong cuộc sống lứa đôi. Trước khi từ giã con, bà dặn dò:

- Con đã sanh cho chồng con một chút trai để nối dõi tông đường nhà nó rồi, con nên làm tránh làm tréo cách nào để nó chịu làm hôn thú với con, và nhứt là phải làm khai sanh cho đứa nhỏ.

Cô Tư Cẩm Lệ xụ mặt:

- Coi bộ khó rồi đa má! Bà mẹ chồng con coi ngày sanh thằng nhỏ, nói rằng nó chào đời phạm giờ độc nên bà cản không cho làm khai sanh liền. Bà nói hãy chờ nó tới giáp tuổi tôi mới có thể làm khai sanh sứt một tuổi để tránh xui. Đứa nhỏ chưa được thăng khốn nạn đó nhìn là con, thì cái thân con đây cũng khó mà được chính thức làm vợ nó trên mặt pháp lý.

Về tới nhà, gặp cảnh ông chồng tàn phế cứ ngồi lì một chỗ ngủ từng giấc lụn vụn, bà Bang biện Hưỡn rầu rầu ruột. Cậu Hai Luyện đã đến nhà ông Hương sư Chiêm ăn tiệc và nhận thêm phân nửa số vàng mà cậu đòi, hễ khi đào kinh xong thì ông Hương sư sẽ trả dứt vạt số vàng còn lại. Sau đó, thầy Mười Khói được thỉnh đến để trấn ếm quỷ ma khắp dải đất đào kinh, nhứt là để trấn ếm Hắc Giao đại vương.

Đang lúc bà Bang biện Hưỡn rầu về chuyện cô Ba Cẩm Tú tuyệt đường sanh nở, về chuyện cô Tư Cẩm Lệ bị chồng lạnh nhạt, và nhứt là về chuyện ông chồng bán thân bất toại, thì một sáng kia cậu Hai Luyện ngồi ghe lườn từ Mỹ An về thăm nhà. Dữ ác! Nửa tháng nay chẳng hiểu thằng con trai ương ngạnh của bà mẹ sa con lũng nã mà ở miết chốn quê mùa hẻo lánh kia, quên ông cha bệnh tật, quên bà mẹ thất thểu đợi chờ! Bà quở:

- Quí ơi, con còn nhớ nhà để về thăm, chắc là Phật Di Lạc sắp đản sanh rồi đó!

Cậu Hai báo tin:

- Con dò hỏi người quen biết ở Mỹ An mới hay rằng Xã Miễn vì thất mấy vụ kiện hồi năm ngoái, lại mần ăn lụi xụi nên muốn bán sớ đất giáp với con kinh mà con đang cho đào. Má thử xúng Mỹ An coi ra sao, rồi về bàn với ba mua rẻ sớ đất cho con đứng tên.

Nghe chuyện lợi lộc, bà Bang biện bót con bất bình, kêu con Lý làm bữa cơm thịnh soạn cho thằng con mình ăn. Đêm hôm đó, hai mẹ con bà Bang biện bàn bạc cho tới giữa canh ba mới đi ngủ. Cậu cũng cho mẹ biết rằng cuộc đào kinh đã khởi đầu từ mười hôm trước.

Sáng hôm sau, cậu Hai Luyện và mẹ ngồi ghe lườn, trương buồm xuôi một mạch đến Mỹ An. Thầy Cai Nhậm vừa thấy cậu liền báo cáo:

- Bẩm quan kinh lý, hôm qua dân phu đào khúc kinh từ đầu cuộc đất Xã Miễn cho tới cuộc đất thầy Hương Hào Liệt thì thấy máu từ trong mạch tuôn ra đỏ ối.

Cậu Hai Luyện lật đật tới chỗ đào thì thấy nước đỏ lênh láng trộn với bùn trở thành màu nâu đỏ như đất miệt Hón Quán, Lộc Ninh, Bù Đốp. Cậu cười ngất, giải thích:

- Máu gì đâu! Đây là chất sắt trong đất đó thôi. Biết đâu hồi tạo thiên lập địa, vùng Mỹ An này là vùng đất đỏ.

Nhưng khi nhìn những nhát xuống, nhát cuốc cắm vô đất để vỡ đất, làm tuôn trào chất nước đỏ như son, bốc lên mùi tanh tươi, cậu cũng bắt đầu rùng mình mọc ốc. Bỗng dung mây từ đâu kéo về giăng kín bầu trời thành một màu xám xịt. Rồi cơn mưa như thác trút xuống. Đông cuốn vùn vụt, gió thổi ào ào. Lũn trong tiếng gió có tiếng gầm thét, tiếng than khóc. Mọi người tạm gác công việc bỏ về nhà.

Mưa như cầm tìn đổ từ xế cho tới chiều tối. Thím giỡ Thanh, vợ người chủ nhà, dọn cơm mời mẹ con bà Bang biện Hưỡn dùng và khuyên bà hôm sau sẽ đến nhà ông Xã Miễn cũng không muộn.

Sau khi cơm nước xong xuôi, cậu Hai Luyện cảm thấy ớn lạnh, trong người bễ nhẽ. Bà Bang biện khuyên con uống gói thuốc Cảm mạo Phát tán để ngừa cảm. Uống thuốc xong, cậu liền vào giường, vì con sốt bắt đầu phát tác. Cậu lấy làm bực mình vì ở ngoài trung đường, vợ chồng thầy giáo Thanh cứ bàn ngang tán dọc, kể tới kể lui với bà Bang biện Hưỡn về chuyện máu trào trong khúc kinh đào. Thím giáo cứ niệm Phật liên liên, còn bà Bang biện thì kêu trời luôn miệng...

Rồi cậu Hai Luyện thiếp đi. Trong giấc chiêm bao cậu thấy một người đờn ông đen đúa, đầu đã cụt, tay trái cầm cái thủ cấp của mình, tay mặt cầm cây gậy. Thủ cấp trợn mắt hét lớn:

- Quân tham lam khốn nạn! Mày đành đoạn ăn tám lượng vàng để làm tao thiệt mạng! Mày hãy chong mắt ra coi tao trả thù!

Tay mặt người cụt đầu cầm gậy phang vào hai đầu gối cậu Hai Luyện làm cậu đau điếng. Cậu giựt mình thức giấc thì thấy hai đầu gối mình bầm tím và sưng vù. Mưa gió hai ngày liền tiếp bữa giăng mịt mù. Cậu bèn giao việc điều khiển công cuộc đào kinh cho thầy Cai nhậm và thầy Cai

Ích. Đầu gối hành cậu đau quá thể nhưng cậu không dám thuật lại giấc chiêm bao cho mẹ nghe. Cậu sai thằng Yêm đi Hòa Mỹ rước thầy thuốc tàu Trương Gia Minh để bó thuốc lên hai chỗ sưng kia.

Hôm sau bà Bang biện Huồn nhờ thím giáo Thạnh đưa bà tới nhà ông Xả Miễn để bà điều đình mua đứt miếng đất, nhưng chậm quá rồi. Xả Miễn đã tìm được người bán nên bà đành bẽ bàng uể oải trở về Cầu Đào.

Về tới nhà, bà Bang biện Huồn đâm vục bội, nóng nảy, oán ghét vu vơ. Bà cần phải xéo xắt, hành hạ, chửi bới ai đó để thần kinh bà bớt căng thẳng. Do đó mà lũ tôi tớ và Bửu trở thành nạn nhân của bà.

Tối hôm nọ, cô Ba Cẩm Tú từ Cầu Lâu qua thăm, mang theo hai con cá chái. Cô bảo mẹ:

- Con vừa mua được hai con cá chái thiệt tươi này để tía má kho mắm chan bún ăn chơi. Sau nữa con muốn hỏi thăm anh Hai con có bớt đau đầu gối chưa?

Bà Bang biện tức tối:

- Từ hôm tao về tới nay có được tin tức gì của nó đâu! Cho nên chiều hôm qua, tao sai thằng Xiêm chèo tam bản xuống Mỹ An hỏi thăm rồi.

Rồi ba ngó cô trưởng nữ, gườm gườm:

- Mày cứ đánh đôi đánh đọ với hai con chơi bởi húi thầy lầy lượ Ba Thuận và Năm Định mà bỏ bễ chuyện nhà đi! Tao nghe nói thằng chồng mày ưa chà lết nhà anh Năm Tảo. Ngoài mấy đứa con ảnh còn có mấy con lũng bà con, làng xóm tới lui nữa. Mày liệu hồn mà giữ chồng. Con Bảy Tố Mai, con anh Hội đồng Quyền, cũng thường đi đi về về nhà anh Năm hoài. Biết đâu nó chẳng bày mưu sâu kế độc để chiếm lại thằng chồng mày!

Cô Ba Cẩm Tú chỉ nói ba tiếng "Má kỳ ghê!" rồi cười lỏn lển. A di đà Phật, thì ra bà già tui chưa hay biết gì về việc ngoại tình của tui! Sau đó cô đến nhà mát để vấn an cha vì lúc sau này hễ gặp đêm oi bức, ông Bang biện thường ra đó ngủ. Bà Bang biện

sắp vào giỏ con gái một chục quít đường và một chục cam hồng mật, một chai mật ong. Bà dặn con gái:

- Tối tối nhớ vắt cam trộn với mật ong cho chồng mày giải lao. Cái thân mày giờ đây sượng ngắt không thể chữa để gì nữa thì mày phải rán chiều chuộng o bé chồng cho nhiều mới được, kéo không nó sẽ cho mày ăn cơm nguội, uống nước lã, nằm ngủ chèo queo sau bếp!

Cô Ba Cẩm Tú cười:

- Má cứ tưởng tượng chuyện dữ không hề!

Bên ngoài gió từng cơn khua cành cây lác cắc. Cô Ba Cẩm Tú kiêu ừ ra về vì cô sợ mưa xáng một đám lớn và kéo dài tới khuya thì kẹt cho cô.

Khi cô Ba Cẩm Tú đi rồi, bà Bang biện bảo thằng con ghẻ:

- Bữa đâu rồi? Mau lấy chiếc đĩa quả từ trên bàn thờ bà nội mày xuống lau chùi cho thiệt sạch rồi đem năm thứ trái để cúng nghe chưa?

- Bửu "dạ" một tiếng, bước lại bàn thờ lấy chiếc đĩa quả tử lớn cỡ chiếc mâm đã đặt sẵn trên cỗ bông. Bỗng một tiếng "cảng" vang lên. Cậu lơ mắt nhìn xung đất, lòng bàng hoàng khủng khiếp. Thôi rồi, cậu lỡ chạm vào chiếc khay đựng mấy chung trà nên cả khay và chung rớt xuống đất. Khay bằng cây thì không sao hết, nhưng sáu cái chung đã bể nát.

Nghe tiếng rơi vỡ, bà Bang biện chong mắt hướng về chỗ Bửu. Thấy miếng chung văng tung tóe, bà hét lớn:

- Thôi rồi, bộ chung quý của tui bị thành chết đâm chết chém chết cháy chết chìm này làm bể nát rồi! Trời ơi là trời! Trời cao đất dày có thấu không hủ trời!...

Bà rút chổi lông gà, dùng cán chổi quất tới tấp vào Bửu, làm cổ, mặt, cánh tay cậu bật máu. Bà vừa đánh vừa hét:

- Tao giết mày chết, cho mày theo con đi mẹ mày.

Bửu vừa khóc vừa lạy van, nhưng bà Bang biện xót của, đời nào chịu tha. Bỗng bên tai cậu có tiếng văng vẳng:

- Chạy ra ngoài vườn đi, kẻo không bả sẽ đánh con chết.

Bên ngoài mưa bắt đầu tầm tã. Bữa đầu đón rất bỏng khắp thân thể, không còn biết tính sao hơn nên cứ lao ra ngoài hàng ba, rồi chạy vòng ra sau vườn. Bà Bang biện Huồn bỏ guốc đuổi theo. Khi Bửu biến mất trong màn đêm dày đặc, bà thở hồng hộc quay trở về. Bỗng bà cảm thấy đau thốn nơi bàn chân. Ngó xuống,, trời đất ôi, một cây đinh ở tấm ván cũ lòi lên đâm thấu trong gót chân bà. Bà hét lên. Tới tấp chạy ra dìu bà vô nhà, nhổ cây đinh ra. Bà vừa khóc vừa nguyên rửa Bửu và kêu thằng Xiêm, thằng Đực xách đèn tán chai đi kiếm Bửu về cho bà trị tội. Con lý nặn máu bầm ở vết đâm cho bà, tòi giã nhỏ lá lười cọp đắp lên. Đêm ấy bà Bang biện Huồn đau nhức ở gót chân không tài nào ngủ được. Bà hết chửi Bửu lại xoay qua chửi chồng và thóa mạ luôn vong hồn cô Hai Kim, mẹ ruột của Bửu.

Nói về Bửu, sau khi lao vào màn đêm đen đặc dưới cơn mưa tầm tã thì chẳng thấy đường sá đâu. Bỗng cậu thấy một người đờn bà cầm đèn tán chai nói khe khẽ vừa đủ cho cậu:

- Hãy theo má, đừng sợ!

Biết hồn ma của mẹ, Bửu liền lẻo đẻo theo sau. Người đàn bà đưa cậu ra cửa vườn sau, tận con đường đắp đất lượn song song cái rạch Cầu Đào. Mưa vẫn tuôn ào ào tuôn hủy, tuy không rầm rồ như thác đổ nữa, nhưng vẫn còn nặng hạt. Giờ này mới khoảng đầu canh hai, nhưng nhà nhà đã đóng cửa, ánh đèn lù mù lọt qua mắt cáo. Khi cả hai ra tới con đường Lê Minh Thiệp thì điện bị cúp, hàng cột đèn tối thui. Hồn ma cô Hai Kim bảo con:

- Má đưa con tới một nơi ngủ đỡ đêm nay. Sáng sớm mai sẽ đưa con qua bên cửa lao An Thành, tìm đến Tịnh Liên am để gặp ông Đạo Chuối.. Ông sẽ đích thân đưa con đi Châu Đốc, rồi tìm đường lên núi Cô Tô trong dãy Thất Sơn gặp chú Chơn Huệ con.

Hồn cô Hai Kim xách đèn đi trước, cách Bửu năm thước. Dù cậu muốn đi mau để được giúp mặt mẹ nhưng không tài nào tới gần được. Hễ cậu đi mau, bóng ma đi mau; cậu đi chậm, bóng ma đi chậm. Ánh đèn ma lù mù trong màn mưa cũng đủ cho cậu thấy dáng đi thong dong uyển

chuyển của mẹ. Qua chùa Bảy Phủ, quẹo qua cầu Thiêng Đức, cả hai đã qua bên kia thành phố, cô Hai Kim rẽ về phía Cầu Lầu bắt qua kinh Huỳnh Tá nối liền với rạch Cá Trê. Từ Cầu Lầu, cả hai theo quốc lộ nối liền hai tỉnh Vĩnh Long- Trà Vinh đến khúc quẹo Long hồ tức là vào vùng ngoại ô miền quê trù mật.

Vong hồn cô Hai Kim sứt sứt bảo:

- Con ôi, như má đã nói, kiếp trước má con ta đã gây việc oan trái cho má lớn con cùng ba con. Má đã trả hết nợ vay trước khi nhắm mắt lia đời, điều đó chẳng nói làm chi. Nhưng về phần con, con cũng đã trả hết nợ khi má lớn con đưa con về chùa Long Đức. Ngặt vì bà tham lam tìm bắt con lại, để trông trở lại cai con cái ách tôi đòi nô lệ. Đó là bà vay thêm nợ oan khiên ở con. Nhưng mà con ôi, má không muốn kiếp sau con đòi nợ bà nữa. Con người không bao giờ đòi nợ đủ, mà vì tham lam họ cứ gây thêm cảnh oan oan tương báo từ kiếp này sang kiếp khác. Con đừng tham luyến cõi trần uestực này, hãy theo chú Chơn Huệ của con tu hành để thoát khỏi vòng quả báo luân hồi, vay trả trả vay nghe con!

Tới một cái lò rèn đang đỏ rực ánh lửa, cô Hai Kim bảo Bửu:

- Con cứ đến đó xin ngủ qua đêm. Đầu canh tư má sẽ đến tìm con và bơi xuống chở con qua cù lao An Thành.

Căn lò rèn này dính giáp với khu vườn quay qua quốc lộ, mặt tiền hướng ra dòng Long hồ. Bên kia sông, xóm Chuồng Gà chìm trong màu mưa lất phất.

Vào giờ này mà cả nhà người thợ rèn vẫn cấm cúi làm việc. Bà vợ thụt ống bễ, người chồng rèn và đập sắt chí chát. Còn đứa bé trai cỡ mười tuổi xắn quần bên cha để học nghề. Chị vợ nước da trắng trẻo, mặc chiếc áo túi màu hường lợt, quần vải ú đen. Người chồng chỉ mặt chiếc quần đùi, ở trần tròng trọc. Cả hai cỡ ba mươi tuổi ngoài, mặt mũi hiền hậu.

Khi nghe Bửu xin được ngủ nhờ qua đêm, người đàn ông bảo đứa con trai:

- Con đưa chú đây vô buồng, biểu chú cởi hết quần áo để má con hơi cho mau khô.

Đứa bé dạ rồi đưa Bửu vào chiếc buồng gói chỉ có chiếc giường tre, một chiếu nóp bày lên trên. Nó vụng lu ngọn đèn mù u chong đầu giường, đưa cho Bửu chiếc khăn, bảo:

- Anh cởi hết quần áo ướt, lau khô mình rồi chui vô nóp ngủ đi, để má em hơi quần áo anh cho mau khô.

Nếu làm theo lời thằng bé, nhưng khi nằm trong nóp ấm áp, những vết roi hành hạ cậu đau nhức khiến cậu không cầm được tiếng rên rỉ. Bên ngoài lò rèn, tiếng người đàn ông có vẻ hoảng hốt:

- Chết chưa, quần áo sao dính máu vậy nè!

Tiếng người vợ::

- Chắc cậu em bị đánh đòn rách da tét thịt chớ gì! Tội nghiệp quá! Thôi để tui giặt quần áo này cho sạch, còn ba nó ra vườn sau hái là lưỡi cọp già nát và mấy trái linh lịch đem ngâm nước cho nứt vỏ lấy hạt. Hai thứ này đem trộn, hòa với nước miếng thằng con mình để đắp lên vết thương thì sẽ hết nhức và mau lành.

Người chồng gật đầu làm theo. Cỡ chùng nhai dập bã trầu có tiếng chà khua vào cối đá lụp cụp lạch cạch, rồi đưa nhỏ bung thếp đèn theo cha nó vào buồng. Người đèn ông ngọt ngào bảo Bửu:

- Cậu chui ra khỏi nóp để tui xúc thuốc cho.

Bửu cảm động ứa nước mắt:

- Ông bà và cậu em, biết chùng nào tui trả được đây!

Cậu chui ra khỏi nóp, phơi thân thể lỏa ồ đầy vết rướm máu chằng chịt. Người đèn ông gọi vói ra ngoài, bảo vợ lấy khăn lông và thau nước ấm để ông ta rửa sạch máu vết thương.

Sau khi các vết thương được rửa ráy và xúc thuốc, Bửu buồn ngủ rũ ra. Lúc đó người vợ ở ngoài réo đưa nhỏ:

- Ty ơi, mau ra lấy áo quần cho chú đây mặc, má vừa hơi khô rồi.

Sau khi mặc quần áo xong, Bửu ngủ một giấc óng chuốt và thanh thản. Bỗng có tiếng gọi bên tai:

- Bửu! dậy đi con!

Bửu giật mình tỉnh giấc. Trời vẫn chưa sáng. Nhìn kỹ lại, cậu thấy mình nằm ngủ dưới gốc mù u. Lò rèn, buồng ngủ biến đâu mất. Con mưa đã tạnh. Bên phương tây, vầng trăng hạ huyền treo lơ lửng giữa muôn sao nhấp nháy trên nền trời màu xa cừ lạnh lẽo.

Bửu chợt thấy mẹ đứng gần bên nước, tay vẫn cầm chiếc đèn chai. Cô Hai Kim gọi:

- Con mau xuống xuống để má đưa con qua bên cù lao An Thành. Tới khi gà gáy hiệp nhi là má không thể nấn ná ở cõi dương gian được nữa.

Bửu tiến lại bên nước, thấy chiếc xuống buộc vào câu nhủi bằng sợi lòi tới sắt. Cậu hỏi mẹ khi bước xuống xuống:

- Lò rèn đâu rồi? Sao con nằm ngủ dưới gốc mù u?

Cô Hai Kim đặt chiếc đèn tán chai xuống giữa khoang xuống, trả lời:

- Cái lò rèn mà con qua đêm chỉ là cảnh ma đó thôi. Hồi mười năm trước, vợ chồng người thợ rèn và đưa con bị sét đánh thiệt mạng, xác chôn ở nền lò rèn cũ. Trải bao năm, họ đâu nghĩ rằng họ đã qua đời nên đêm đêm cứ hiện lên tái diễn cảnh sanh hoạt cũ. Tội nghiệp quá! Vậy khi về am chú con, con nên tụng cho họ 77 biến kinh Địa Tạng và 77 biến kinh Cầu Siêu thì vong hồn họ mới siêu sanh.

Cô đọc tên tuổi và năm sanh của cả ba, rồi dặn:

- Khi tới Tịnh Liên am, con nên ghi tên tuổi và năm sanh của họ vào giấy để khỏi quên. Đó cũng gọi là báo đáp ơn họ vậy.

Xuống lướt vo vo trên dòng sông hiện lò mờ dưới ánh trăng tà. Bửu thử sờ những vết thương thì không thấy đau nữa. Cô Hai Kim bảo:

- Bấy lâu nay má không muốn đi đâu thai để ở lại giúp con thoát khỏi tay bà đích mẫu độc dữ. Nhưng má không thể can thiệp vào luật nhơn quả. Má đau lòng để con trả hết ác nghiệp, chỉ phù hộ con đủ sức nhẫn nhục thôi. Nay thì niềm mong mỏi của má đã thỏa. Má có thể đi đâu thai được rồi. Đây là đêm chót má con ta gặp nhau.

Bửu khóc thút thít, cô Hai Kim cũng khóc nhưng tay không ngừng bơi xuống. Vượt qua sông, cô Hai Kim cho xuống rẽ vào con rạch nhỏ. Qua ba doi đất là tới một ngôi nhà lợp ngói cất gần mé rạch. Cô Hai Kim bảo Bửu:

- Tới Tịnh Liên am rồi đó con. Thôi con cứ lên gõ cửa am. Mọi việc má đã sắp sẵn rồi. Má là hồn ma, không thể vào am được vì có thần hộ pháp canh giữ am. Hồn mà chỉ có thể đến cành già lam nghe kinh mà thôi.

Khi Bửu bước lên bờ thì hình bóng cô Hai Kim đã tan trong ánh trăng bàng bạc. Cậu ngó lại chiếc xuống thì thấy đó chỉ là mảnh ván nhỏ nổi dật dờ trên mặt nước. Cậu gạt nước mắt, đếm am gõ cửa. Tiếng đờn ông vọng ra:

- Cháu Bửu đó hả?

Bửu dạ một tiếng. Cửa am liền mở rộng. Am chủ mời cậu vào, chánh diện thấp đèn nến sáng lờ mờ. Am chủ chỉ một người đờn ông mặc áo nhứt bình màu dà và một cô gái mặc áo xuyên đen, quần lãnh đen, bảo:

- Đây là ông Đạo Chuối. Hồn ma má cháu kỳ rằm Vu Lan vừa qua báo mộng, yêu cầu ông Đạo đêm nay đưa cháu đến bến tàu để lối bốn giờ sáng đáp tàu đi Châu Đốc. Còn đây là cô Thiệt Nguyễn, kẻ đã lập đàn giải oan cho má cháu.

Đèn măng- sông được thắp sáng.. Ông Hương cả Hành tức am chủ, cầm xấp bạc trao cho ông Đạo Chuối:

- Khi tới Châu Đốc, ông Đạo nên sắm sửa cho cháu Bửu quần áo và các thức cần dùng trước khi qua Thất Sơn để lên núi Cô Tô.

Ông Đạo Chuối từ giã am chủ, giục Bửu đi theo ông, men theo con đường đắp đất ra tận bến đò. Trăng trên trời vẫn sáng quạnh hiu. Bến đò tối lờ mờ. Ông Đạo vác tay nải lên lưng, bảo Bửu ngồi vào thúng. Thúng tuy nhỏ nhưng khi cậu ngồi vào thì nó lớn rộng ra. Ông Đạo đặt thúng xuống nước thổi một hơi dài. Thúng lướt vo vo trên mặt nước. Bửu hé mắt nhìn thì thấy ông Đạo đứng trên cây gậy trúc, lướt song song với chiếc thúng, đèn sáng để vượt qua sông rộng mênh mông.

Khi qua sông, ông Đạo Chuối giải thích:

- Đây là thứ bùa Lỗ Bang của người tu theo pháp môn Mật Tông do ông Đạo Lập và ông Thợ Đúc ở vùng Hậu Giang truyền lại cho ta. Còn bùa Lỗ Bang của thợ mộc chỉ để trị những kẻ bị hóc xương cá, giúp đờn bà chữa qua chứng đẻ ngược hoặc để ếm đối nhà cửa lật vạt thôi. Giờ thì cháu theo ta đến bến tàu. Cháu phải rời khỏi đất này càng sớm càng tốt. Và cháu cũng phải nhớ ơn cô Thiệt Nguyễn. Nhờ cô tụng kinh Kim Quang Minh và nhiều thần chú Mật Tông mà má cháu mới hiện hồn được để giúp cháu.

Chương 11

Từ hai tháng qua, cậu Hai Luyện thường nằm chiêm bao thấy thần Hắc Giao đại vương hiện hồn về đòi mạng nên cậu ăn ngủ không ngon, tâm thần hoảng hốt. Đêm đêm cậu không dám tắt đèn. Riết rồi cậu xuống tinh thần thê thảm, phải xin tạm nghỉ việc về Cầu Đào dưỡng bệnh.

Suốt một tuần bị hành nhức vì vết đâm của đinh nhọn, bà Bang biện Hưỡn càng tỏ ra bực bội nóng nảy, chửi rửa tội tớ ra rả suốt ngày. Bà bắt Cai tuần Xướng, thằng Xiêm, thằng Đục, thằng Yêm đi dọn tung tích của Bửu để bắt cậu đem về cho bà trị tội. Họ còn phải đi đòi nợ giùm bà, nếu được thì bà chẳng thèm thưởng công, bằng nếu không được còn bị bà nhiếc móc, óc eo, chửi bới.

Rồi một sáng hôm nọ, ngủ dậy bà cảm thấy xương sống mình cứng đờ không thể chỗi dậy nổi. Bà cứ nằm lì trên giường, bảo con Lý mời bà Năm Đặng tới. Bà cầm tay em, dặn:

- Di coi sóc việc nhà giùm tui. Hôm nay tui đau đớn khắp mình mẩy, đầu nhức như búa bổ. Di mời ông Năm Tảo tới chẩn mạch hốt thuốc cho tui.

Nhưng hôm đó ông Năm Tảo đi Vũng Liêm thăm người bạn thân. Ông Bang biện Hưỡn không nói được, lấy giấy viết: "Bà lời thôi quá, kêu thằng rể đóc - tờ tới điều trị cho bà có hơn không!". Nghiệt thay, hôm đó bác sĩ Lê Thạnh Mậu cũng đã đi An Hương thăm tía má mình. Tới trưa thì bà Bang biện đái ra máu, bất tỉnh nhơn sự. Mỗi lúc lên cơn, lưng bà ẻnh lên, răng cắn chặt vào nhau, miệng méo xẹo, tay chơn co giật. Cô Ba Cẩm Tú từ Cầu Lâu qua thăm, thấy vậy biết mẹ mình bị phong đòn gánh nên vội hối thằng Xiêm, thằng Đục vờng bà ra đường lộ đá, kêu xe lôi đưa bà đi nhà thương.

Suốt bảy tiếng đồng hồ, bà Bang biện vật vã với cơn bệnh. Trong hôn mê, bà thấy mình đứng giữa căn hầm chứa nước đá. Từng khối băng dài cỡ sải tay và lớn cỡ vòng ôm tiết ra hơi lạnh nghi ngút. Bà cố sức bình sanh tìm cách thoát khỏi căn hầm kia để tới chỗ ấm áp. Chung quanh bà lởn vởn những hình ma bóng quế. Tiếng than van nổi lên từng chập. Bỗng một kẻ hở hải chạy đến báo tin: "Mấy người hãy theo tui tới đằng kia, chẳng những có nắng ấm mà còn có cơm canh sốt dẻo nữa". Theo sóng người lôi cuốn, bà Bang biện Hưỡn chạy tới một tòa nhà thấp đèn sáng trưng. Nhưng khi cả bọn vừa bước vào nhà thì cánh cửa bằng sắt khép chặt lại. Một cảnh tượng khủng khiếp bày ra. Lửa cháy khắp nơi. Lửa đốt cột đồng, lửa nung giường sắt, lửa hầm trong lò gạch... Mỗi nơi đều có tội nhân chịu hành hình bởi lũ quỷ đầu trâu mặt ngựa. Kẻ bị leo cột đồng cháy đỏ, người nằm dài trên giường sắt nung lửa, kẻ khác bị hầm trong lò, kẻ khác nữa bị nuốt than nóng..., mùi thịt da bị cháy bốc lên khét nghệt.

Hôm an táng bà Bang biện Hưỡn, bác sĩ Lê Thạnh Mậu bảo luật sư Trần Hảo Hiệp:

- Bà nhạc tội mình đập đinh, vậy mà con vợ tui không nói gì với tui để tui khuyên bả chích ngừa phong đòn gánh. Thứ đinh rỉ sét là ổ vi trùng của căn bệnh tán mạng kia!

Mặt luật sư Trần Hảo Hiệp lạnh tanh như cái cối đá, không nói không rằng.

Bà Bang biện Hưỡn chết đi, cảnh nhà trở nên rối loạn. Tội tớ không có người điều khiển sanh

ra biếng nhác. Cậu Hai Luyện liền mới ông bà Năm Đặng về ở chung. Ý là hai ông bà không con nhưng vẫn âm mưu ăn chặn ăn xén, ăn cắp ăn trộm của anh rể mình làm của riêng. Cậu Hai Luyện tuy tham lam của người, lại không quen thói bòn tro đãi trấu nhưng lòng dạ thừa thốt, không làm sao bắt được việc làm tác tệ của di dặng mình. Còn cô Ba Cẩm Tú thì say mê chuyện tò tí với tên Pháp kiều nên ít khi về thăm nhà.

Cô Tư Cẩm Lệ sau khi dự lễ an táng mẹ xong, cùng chồng trở về Sài Gòn. Chị vú báo tin:

- Hôm qua em nhỏ ấu đầu, ho khóc suốt đêm. Bà Phán (chỉ má chồng cô) có đưa em bực sĩ. Em được chích thuốc nên bây giờ mới ngủ được.

Cô Tư vội vào buồng thăm con. Đứa bé say ngủ, nét mặt thanh thản. Cô đặt tay vào trán con thấy mát rượi, yên lòng đi tắm gội.. Nhưng sao đứa nhỏ ngủ say quá, tới chiều tối vẫn chưa thức. Cô vào buồng thăm con lần nữa, sờ tay vào trán con thì thấy lạnh ngắt. Cô đặt tay lên ngực nó thì không thấy phập phồng. Thánh thần thiên địa ơi, đứa hài nhi tắt thở tự bao giờ!

Sau cái chết của con, cô Tư Cẩm Lệ như kẻ mất hồn. Cậu Hai Luyện thương tình xin phép thầy kiện Trần Hảo Hiệp đưa em gái mình về Cầu Đào dưỡng sức. Cô Tư lúc đó không còn thiết gì nữa. Trong căn nhà của chồng, giữa lúc tình chăn gối lạt lẽo, còn có kỷ niệm và bóng ma đứa nhỏ lảng vảng nên cô muốn đi xa, về nhà cha mẹ để lấy lại sự thăng bằng của não cân, để cứu vãn tinh thần đang độ xuống dốc. Bởi đó cô nghe lời anh, đáp tàu thủy về Vĩnh Long. Tuy nhiên khi về Cầu Đào được một tuần lễ, cô bỗng linh cảm rằng lần ra khỏi nhà chồng đó cũng là lần cô bước ra khỏi cuộc đời luật sư Trần Hảo Hiệp. Và càng nghĩ sâu cô càng nhận ra rằng cô đã ra khỏi cuộc đời chồng trước khi sanh con, từ khi có sự hiện diện của cô Hai Tố Trinh ở nhà bà Huyện Tĩnh.

Riêng cô Ba Cẩm Tú thì thuở còn là nữ sinh trường Áo Rím, cô đã mê hát bóng, cải lương. Tuy nhiên chưa cô bao giờ nghĩ là mình có thể ăn nằm với một tên Tây tà ngoại chủng. Loại kép vọc voạc vừa tầm, mắt xanh như ve chai còn có thể được cô ưa chuộng, đằng này mắt tên Thierry Lemur kia xám xịt, thân mình hộ pháp, tướng tá ô đê, lọt ra khỏi vòng mơ mộng hoài bảo của cô xa lơ xa lắc. Vậy mà không hiểu do oan nghiệt gì xui khiến để cô sa ngã vào vòng tay nó, để nó vầy vọc tẩm thân cô. Và chu choa ơi, nó vầy vọc cô khéo quá, tuyệt vời quá nên cô đắm ra say mê nó, phó mặc cho thanh danh vùi chôn xuống bùn, thân kệ cho tiết hạnh lấm lem giữa bụi.

Sáng hôm sau, sau khi đi chợ về, Cô Ba Cẩm Tú thay đồ mát bằng lụa soạn trắng, nằm trên ghế xích đu buồn dầu dầu và nhớ tên Pháp tặc kia thất thểu. Đang lúc cô Ba nghĩ ngợi lan man thì cô Sáu Bạch Huệ tới chơi. Chèn ơi, bộ con này trúng số độc đắc hay sao mà nó ăn diện choáng lộn nhức mắt: nào áo rằn ri xanh đỏ, nào vòng vàng chuỗi hạt rườm rà, nào son phấn diêm dúa... Cô Ba Cẩm Tú quở:

- Có tin tức gì về thằng mọi rợ phiên tặc đó không? Sao cả tuần nay mày không cho tao biết ấu giáp gì hết vậy?

Cô Sáu Bạch Huệ ỏn ẻn:

- Cả tuần nay không có tin, giờ có tin nên em tới cho chị hay nè, vậy chị có vừa bụng chẳng? Không lẽ em xách đít tới đây để bàn với chị chuyện đạo giáo, đạo đức? – Rồi cô Sáu nheo mắt nhìn cô Ba – Đang nhớ thằng dâm tặc đó phải không? Mặt mũi chị sao mà ủ dột như trời

chuyển mưa! Vui lên chị! Sáng hôm nay tên Thierry có sai anh loong toong tới nhà em cho biết xế nay cỡ 2 giờ hần rảnh, muốn gặp chị ở nhà. Chẳng hay chị có rảnh không?

Cô Ba Cẩm Tú nguyệt:

- Tao... tự do như gió như mây. Dẫu có bận việc thế mấy, nhưng một khi cao hứng, tao cũng gác việc qua một bên.

Rồi cô mở bóp đầm lấy ra hai tờ giấy năm đồng cua cho cô Sáu Bạch Huệ, dặn:

- Nhớ làm bữa ăn dặm cho nó.

Khi cô Sáu Bạch Huệ ra về, cô Ba Cẩm Tú hối con Xinh, đưa tở gái của cô, nấu cơm để cô ăn cho sớm. Rồi đó, sau bữa ăn trưa, cô đi tắm bằng thứ xà bông đặc chế bằng mật ong trước khi trang điểm.

Còn cô Sáu Bạch Huệ bung bả về tới nhà đã thấy Hai Dần ngồi chờ. Cô trách móc:

- Anh thiệt là... ương ngạnh, không chịu nghe lời em! Trong thời gian mụ Ba Cẩm Tú léo hánh tới đây, anh cứ chùng mặt tò tí công khai với em, đố sao mủ khỏi nghi nan chuyện âm mưu đưa mụ vào bẫy của tụi mình!

Hai Dần cười mơn:

- Nhớ em thất theo tim đỏ gan vàng nên qua mạo mụi tới đây, mong em xá tội cho qua nhờ. Qua chỉ mong xế nay là buổi chót mủ tới đây bày trò tư thông với tên Pháp tặc rậm râu kia!

Cô Sáu cười:

- Em cũng mong vậy. Thôi, anh về nói cho ông thầy thuốc Mậu rõ tự sự và dặn ổng cỡ hai giờ trưa nay nhớ dắt ông trưởng tòa cùng mấy chú mã tà tới quán nước trước hẻm nhà em nghe chưa! Hể em cho thằng ở của em ra mời là họ phải tới lập tức đóng tông cửa buồng bắt quả tang tụi nó.

Cô Sáu Bạch Huệ cùng tinh nhon kéo nhau ra quán ăn bánh mì. Xong xuôi, Hai Dần cỡi xe đạp đi tìm bác sĩ Lê Thạnh Mậu, còn cô Sáu đi mua sắm bánh trái, la ve, nước ngọt...

Lối 1 giờ trưa, cô Ba Cẩm Tú đến nhà cô Sỷu bạch bạch Huệ. Nhìn mâm bánh trái ê hê bày bàn ăn, cô Ba quở:

- Chèn ơi,, mâm bánh ăn dặm sao mà ê hê như vậy? Thằng Thierry và tao ăn sao hết!! Hay là mầy dùng để cúng cô hồn?

Cô Sáu háy thiệt lẳng:

- Nó với chị ăn không hết thì để cho em và mấy tay đánh xá ỏ, đánh tứ sắc ăn ké.

Cô Ba ngoe ngoáy bỏ vào buồng dành cho cô. Nơi đây nệm drap trắng tinh, thoảng mùi long nã. Cô cởi áo dài máng lên móc rồi vào giùng nằm nghỉ. Cô tính nằm chơi, ai dè ngủ hồi nào không hay. Bỗng một chiếc cầm lám nhám gốc râu chạm vào đôi má mịn màng của cô, rồi cặp môi ấm áp đè lên cặp môi cô. Cô mở mắt ra thì thấy Thierry đang nằm bên cô, thân thể không mảnh vải che. Cô siết chặt tấm thân hần, làm bội hỏi:

- Ai? Ai vậy?

Tên Pháp kiều rên rĩ:

- Kiếm được dịp tốt để đến đây khó quá! Anh nhớ em lắm!

Hắn hun hít cô, rồi cả hai nhẩn nha vuốt ve nhau cho đến lúc tên gian phu không chịu nổi lửa dục nữa, bắt đầu giao hoan với cô. Cô nhắm nghiền mắt hưởng ứng, quên phứt đi tấm vách có một lỗ nhỏ để cặp mắt cô Sáu Bạch Huệ theo dõi, chờ lúc họ mê man nhục dục sẽ ra tay.

Khi cô vẫy tay ra hiệu thì năm người đàn ông tiến tới cửa buồng trong khi cặp trai gái ngoại tình đang ái ân nồng đượm, quên luôn trời đất, quên cả thời gian. Rầm! Một tiếng đập long trời đất vang lên. Bác sĩ Lê Thanh Mậu, Trưởng Tòa Hiệp, Hai Dân và hai người lính mã tà ào vào. Thiery vừa ngóc đầu dậy thì Hai Dân nhảy tới đánh vào ngực, vào hạ bộ hắn chết giấc. Bác sĩ Mậu chụp lấy tóc cô Ba Cẩm Tú ghệt xuống, tay kia vả vào mặt cô làm cô là chói lói. Rồi bản năng sinh tồn trỗi dậy, cô ba cắn mạnh vào tay chồng, hai tay bóp ghệt cục thịt giữa hai đùi chồng làm ông ngã ra trợn trắng. Cô Ba hần học ngó cô Sáu Bạch Huệ, nghiêng răng hỏi:

- Có phải mày gài bẫy tao không, hả Sáu?

Cô Sáu đỏ tía tai gục đầu không nói được lời nào.. Cô Ba Cẩm Tú mặc quần áo vào, vẽ mặt kiêu hãnh và lạnh như tiền. Nhìn chồng nằm thở dốc, mặt trắng bệch bạc, cô khinh bỉ phun nước miếng vô mặt ông, chửi:

- Đồ khốn nạn! Có vợ mà không biết o bế tung tiu, để cho nó cắm sừng lên đầu mà không biết nhục!

Hai viên mã tà còng tay cô và tìm cách cứu tỉnh tên Thierry Lemur. Trưởng tòa Hiệp tiếp tục làm biên bản. Nhục quá hóa liều và đâm ra trơ, cô Ba Cẩm Tú chửi chồng tắt bếp, không từ nan một ngôn từ tục tĩu, lỗ mãng nào.

Từ bót mã tà bước theo anh mình bảo lãnh ra về, cô Ba Cẩm Tú đực chồng cho phép về nhà lấy quần áo và tư tang để về Cầu Đào. Còn bác sĩ Lê Thanh Mậu tuy đắc thắng về vang như ý, nhưng trong bữa ăn chiều ông cảm thấy rõ ràng sự đắng cay chua chát, cuốn sạch hết kỷ niệm đẹp sau năm năm chung sống với cô vợ. Ông ta ăn cơm như ăn sỏi sạn, húp canh như húp thuốc bắc.

Đêm hôm đó bác sĩ Lê Thanh Mậu vào giường rất sớm. nhưng mãi tới canh tư ông mới ngủ được. Sáng hôm sau ông dậy trễ, sai con Xinh mua cho ông một tô hoành thánh và ly cà phê sữa. Điểm tâm xong, ông chải đầu láng, diện sơ- mi cụt tay bàng vải ba- tit màu trứng sáo, quần vải ga- bạc- din xanh đậm, thắt nơ bướm ở cổ và mang giày tây đen đánh xi- ra bóng loáng. Nhìn bóng mình trong kiếng, ông thâm nghĩ: "Đòn ông bốn mươi tuổi vẫn còn làm lại cuộc đời một ách ngon lành, huống chi mình mới băm ba tuổi!"

Từ khi vợ chồng bác sĩ Lê Thanh Mậu gặp cảnh đồng sàng dị mộng thì nhà cửa ông như bao bọc một làn không khí lạnh lẽo. Cô Ba Cẩm Tú săn sóc nhà cửa lấy lệ nên bàn ghế không được lau chùi kỹ lưỡng, đồ đạc bày biện thiếu mỹ thuật, kém ngăn nắp; ngoài sân, các chậu cây kiếng không được tưới lá, bông trồng trong bồn thiếu nước héo queo, và ngoài xa nữa, hàng rào cây trà tươi không được cắt bàng. Ông phải tiến hành cuộc li dị với cô Ba Cẩm Tú càng mau càng tốt,

càng sớm càng thuận lợi cho ông. Rồi ông sẽ tìm một cô gái nết na, có học thức về làm vợ, để ngôi nhà này có người chủ phụ coi sóc trong ngoài.

Suy nghĩ miên mang đưa ông về người đẹp năm xưa có cái tên Võ Thị Tố Mai, người thiếu nữ đã cho ông tình yêu đầu đời mà vì yêu ngôn quỷ kế của cô Ba Cẩm Tú đã khiến ông hồi hôn đung sự, làm đương sự lao đao suốt năm măm trời! Ồ! tại sao hôm nay ông không đến xóm Chuồng Gà tìm cô, coi cô có nhà ông Năm Tảo hay không? Nếu cô bằng lòng kết hôn cùng ông thì ông sẽ có cơ hội săn sóc yêu thung cô, để ông chuộc lỗi lầm thuở trước. Muồng tượng tới khuôn mặt bầu bĩnh của cô với đôi mắt lá râm, đôi mày vòng nguyệt, sống mũi dọc dừa, cặp môi thanh tú mà tim ông đập khoan khoái. Ôi cặp mắt cô tuy không lớn nhưng cái nhìn bao la vòi vọi. Sắc mặt cô tươi sáng thắm nhuần vẻ hiền hậu dịu dàng. Năm năm qua mà cô vẫn giữ được nét trẻ trung trên khuôn mặt và vóc mình thanh cảnh tươi mát.

Bác sĩ Lê Thanh Mậu ra tiệm Hảo Xương mua một hộp trà Ô Long, hai phong bánh in hiệu Huế Phong, hai chai rượu chất hiệu con bò, một kí nho tươi rồi lái xe tới nhà ông bà Năm Tảo. May phước, hôm đó hai ông bà và cô Thiệt Nguyễn đều có ở nhà.

Bác sĩ Mậu ngập ngừng bảo ông Năm Tảo:

- Hôm nay tui tới đây trước thăm ông bà, sau có chút việc muốn bày tỏ cùng với cô Bảy Tố Mai, vốn là vợ chưa cưới cũ của tôi. Gia đạo tui đang rối rắm, tui với vợ tui sắp ra tòa li dị nên tui muốn cùng em Bảy tính chuyện chung thân về sau.

Ông Năm Tảo cho gọi cô Thiệt Nguyễn đang lúc thúc ở nhà sau. Chỉ chừng đập bã trà, cô bung khay trà ra chào khách. Cô cũng vừa rửa mặt cho tươi tỉnh. Hôm nay cô mặc chiếc áo xuyên trắng bó eo, chiếc quần đáy giữa bằng lãnh trơn, tóc chải láng, cái bí bo được bọc lưới. Cô cũng đeo một xâu chuỗi ngọc trai,, đôi bông tai cẩm thạch và giắt chiếc trâm kết hột cẩm thạch lớn cỡ trái trứng cá trên búi tóc.

Cô Thiệt Nguyễn vui vẻ bắt chuyện với khách, không cay đắng, không bợ ngỡ. Dung quang cô sáng rỡ như trăng rằm, nụ cười cô nở tộng bày hàm răng đều đặn và khít khao, sống mặt cô ướt rượt. Tuy nhiên, mắt cô sáng mà dịu hiền, nụ cười cô điềm đạm đoan trang, sống mắt cô chỉ có vẻ âu yếm mà không lẳng lơ. Ông Năm Tảo bảo:

- Quan thầy thuốc hôm nay tới đây có chút việc muốn nói với cháu, vậy để chú ra ngoài vườn o bế mấy cây cau xiêm vừa trồng để cho cả hai đàm đạo thoải mái.

Rồi ông ngó qua bác sĩ Mậu:

- Quan thầy thuốc đã tới chơi, xin ở lại dùng cơm trưa với vợ chồng tui và cháu Thiệt Nguyễn đây.

Biết rằng câu chuyện mình sắp bàn với người yêu cũ còn dài nên bác sĩ Mậu nhận lời và chấp tay cảm ơn ông Năm. Sau khi ông năm đi khỏi, ông nhìn trân trối cô Thiệt Nguyễn, ngập ngừng:

- Qua đến đây không ngoài mục đích kể hết gia đạo của qua cho em rõ. Nếu em không còn hờn qua, và nếu em còn yêu thương qua như châu xưa thì qua sẽ cưới em sau khi ra tòa xé hôn thú với con vợ cũ.

Cô Thiệt Nguyễn kinh hoàng:

- Anh muốn thôi vợ để cưới em hả? Sao lại có chuyện ác đức vậy?

Bác Sĩ Lê Thanh Mậu liền kể khúc nôi vụ vợ ngoại tình và vụ bắt ghen quả tang cho cô Thiệt Nguyễn nghe. Cô lặng yên nghe với ánh mắt cảm thông, chia sẻ. Nhưng khi thấy ông nước mắt đoanh tròn thì cô cũng khóc theo. Biết cô Thiệt Nguyễn vẫn còn yêu thương mình, bác sĩ Mậu mũi lòng khóc nhiều hơn. Nước mắt làm ông quên mối hờn ghen con vợ lằng loàn cũ, khiến ông phấn khởi khi nghĩ tới việc làm lại cuộc đời trong những ngày sắp tới.

Cô Thiệt Nguyễn thở dài:

- Việc tác tệ xảy ra như vậy anh thử nghĩ lại mà coi, con Ba Cẩm Tú có lỗi đã đành, mà anh cũng có lỗi nữa. Anh đã lợt lạt lửa hương với nó, anh đã dắt nó vào chốn ăn chơi để nó tiếp xúc với phần tham dâm háo sắc. Nay đôi bên không còn thương yêu nhau nữa thì xa nhau cũng là giải pháp hay. Còn việc anh muốn cầu hôn em, xin hãy đợi công việc li dị giữa anh và con Ba dứt khoát đã.

Cô đứng dậy xin phép ông vào trong. Ông Năm Tảo từ vườn bước vào với trái đu đủ hườm chín trên tay. Ông đặt trái lên đĩa quả tử rồi gọi thêm bình trà mới để ông ngồi tiếp chuyện bác sĩ Lê Thanh Mậu.

Bà Năm Tảo bước ra, mời khách:

- Bây giờ cũng đã trưa trưa trật rồi, xin mời quan thầy thuốc dùng cơm.

Mâm cơm dọn trên chiếc bàn tròn ở phòng ăn, giáp với căn bếp. Trên bàn chỉ bày có ba chiếc chén và ba đôi đũa. Bác sĩ Mậu và ông Năm Tảo vừa ngồi vào mâm thì bác vật Cảnh cũng vừa tới. Qua ông Năm, hai đảng bắt tay chào nhau. Bác sĩ Mậu hỏi:

- Sao không mời cô ra đây ăn luôn thế?

Bà Năm Tảo vui vẻ:

- Tui và cháu Thiệt Nguyễn ăn chay. Hai con Túy ăn ở dưới bếp cho thoải mái. Thôi kệ tui nó!

Mâm cơm thơm tất. Một tô canh chua cá lóc nấu bông súng. Một đĩa gỏi ngó sen trộn tôm thịt rắc rau răm xắt nhuyễn. Một đĩa sườn nướng thơm phức. Một đĩa cá bóng tượng trưng kim châm nắm mè.

Dưới nhà bếp, cô Thiệt Nguyễn thuật lại chuyện gia đạo bác sĩ Mậu cho hai cô Túy nghe. Rồi cô than thở:

- Hồi đó khi chị lên Tri Tôn toan cắt tóc quy y thì sư phụ chị không cho, bảo rằng mai sau nếu tánh sân hận của chị được tiêu trừ thì tình chủng của chị vẫn còn nguyên gốc rễ. Bởi đó nên huê thượng chỉ cho chị thọ giới cận sư nữ. Lời phán dạy ấy nay sắp thành sự thật. Chị mắc nợ bác sĩ Mậu về cuộc vợ chồng. Oan gia nghiệp chướng trong sáu năm qua đã trả dứt, nhưng vòng tình nghĩa ái ân trong tương lai không mấy xa xôi sẽ hủy hết năm năm tu hành của chị.

Cô Hai Túy Ngọc:

- Ai nói với chị khi lấy chồng rồi sẽ không có pháp môn nào để tu? Còn có pháp môn Tịnh Độ

vốn dành cho mọi thiện nam tín nữ vì nó dễ tu, chỉ cần niệm hồng danh đức A Di Đà Phật cho tới nhứt tâm bất loạn là đủ.

Cô Thiệt Nguyễn thở dài:

- Đường tu vốn lắt léo, đâu có dễ như em tưởng. Trong một triệu người, họa may mới có một người niệm nhứt tâm bất loạn!

x

x x

Năm tháng chưa dài xa lâu lắt gì mà bao nhiêu biến cố bi thảm cứ dồn dập xảy tới gia đình ông Bang biện Hưỡn. Ông Bang biện bị bán thân bất toại. Bà Bang biện đã chết vì phong đòn gánh. Cô Ba Cẩm Tú bị chồng xua ra khỏi nhà vì tội ngoại tình và đang chờ ra tòa để nhận án ly hôn. Cô Tư Cẩm Lệ thì buồn vì mất đứa con đầu lòng khi còn trứng nước.

Sau khi về Cầu Đào chừng hai tuần, cô Tư nhận được thư của chồng cho biết ông đã bán nhà và dọn về ở chung với ông bà Huyện Tịnh. Ông nhắn cô nên lấy những đồ đạc mà cô chưa mang về Cầu Đào. Nhưng khi cô lên Phú Nhuận thì luật sư Trần Hảo Hiệp lánh mặt, chỉ có bà Huyện Tịnh tiếp cô mà thôi. Bà Huyện cho biết luật sư Hiệp đã kết hôn với cô Hai Tố Trinh. Bà còn giả nhơn giả nghĩa khuyên cô nên kiếm chồng khác làm ăn. Sau cùng bà lôi hai chiếc va ly ra, bảo:

- Đây là quần áo của cháu. Riêng hộp nữ trang thì cháu đã mang theo khi về Cầu Đào rồi.

Cô Tư Cẩm Lệ vì tức tối, nói nhiều câu hằn học vô lễ với bà Huyện Tịnh nên bà hét lên:

- Cô là thứ đàn bà vô giáo dục. Cô tức giận rể tui rồi giở giọng hàng tôm hàng cá với tui sao được! Tui đuổi cô ra ngoài cho cô coi!

Bà liệng hai cái va-ly ra ngoài rồi thét đầy tớ tống cô ra khỏi cổng.

Cậu Hai Luyện thấy tình cảnh hai cô em như vậy thì cứ rầy rà luôn, đưa đến cãi cọ nhưng rồi cậu lại tha thứ, cuu mang họ. Sau vụ ly dị, cô Ba Cẩm Tú được cô Agnès Thuận giới thiệu với quan chánh tham biện Tây mới đổi về, còn Isabell Định thì tiến cử cô Tư Cẩm Lệ với gã biện lý Tây tên Jean Beauregard. Hai chị em chẳng khác nào người mang dép đi trên con đường bùn sinh, lúc đầu còn thận trọng bước sợ dính bùn, nhưng khi đã dính bùn rồi thì họ đi càn, mặc kệ sinh bùn bao nhiêu lớp cũng không thèm đếm xỉa nữa.

Một tối nọ, sau khi nằm trò chuyện với cô Ba Cẩm Tú trên chiếc divan bằng gỗ giáng hương, cô Tư Cẩm Lệ thiếp ngủ. Bỗng cô thấy cô Tư Thục từ ngoài bước vào, điểm mặt cô, mắng:

- Đứa con ranh của mày mới chết, nó đờ mày dan díu với bất cứ thằng đàn ông nào là nó chui vô bụng mày thành bào thai, đúng chín lần rồi mới đoạt mạng mày, nghe chưa con sát nhơn!

Cô Tư Cẩm Lệ giận quá hóa khùng, trả treo lại:

- Chị đừng có nói đong! Tui sẽ tìm thầy bùa, thầy pháp cao tay ấn để nhốt đứa con ranh con lộn đó trong tín rồi đem chôn trong hầm chứa máu chó và phân heo, nói cho chị biết!

Cô Tư Thục vả vào mặt cô Tư Cẩm Lệ:

- Đừng có nói điên! Chùng mười năm nữa rồi mày sẽ rõ!

Rồi cô xô cô Tư Cẩm Lệ té nhủi. Cô Tư la lên một tiếng, giựt mình tỉnh dậy. Cô Ba sau khi nghe em thuật lại giấc chiêm bao, trầm ngâm:

- Còn nước còn tát! Thế gian này thiếu gì thầy pháp, thầy bùa giải.

Từ khi cặp xách với ngoại kiều, hai cô có tiền nhiều nhưng vì nghe lời anh nên hai cô không dọn ra riêng. Họ xuất tiền sửa sang vườn tược, kho lẫm.

Từ khi có hai cô cháu gái về coi sóc việc nhà, bà Năm Đặng không dám ăn xén ăn bớt lộ liễu nữa. Bà nịnh bợ hai cô cháu, chỉ họ cách nịch ái những gã đàn ông đi lại với hai cô:

- Muốn cho đàn ông say sưa mê đắm mình, hai cháu nên để đi đi mua cá bông, ca lóc nuôi trong vại đựng nước pha máu kinh nguyệt của hai cháu. Rồi hai cháu dùng thứ cá đó làm món ăn cho tụi nó thì tụi nó sẽ càng mê hai cháu hơn nữa.

Lụi hụi mà đã tới đám cưới của cô Hai Túy Ngọc. Đám cưới của cô Út Ngọc An và của cô Ba Túy Nguyệt cũng diễn tiến tốt đẹp. Cô Hai và cô Út cùng theo chồng về Tiểu Cần, trong khi đó Bác vật Cảnh vì còn nghỉ dưỡng sức cho nên cô Ba Túy Nguyệt không buồn vì phải xa nhà.

Việc ly dị của bác sĩ Lê Thanh Mậu và cô Ba Cẩm Tú kết thúc tốt đẹp. Cô được tòa bắt chồng cô cấp dưỡng mỗi tháng bốn chục đồng, trong khi số tiền lương của một thầy giáo lớp nhứt chỉ được sáu chục đồng.

Đám cưới của cô Thiệt Nguyễn tổ chức long trọng nhứt. Gia đình cô vốn giàu có lớn ở An Hương. Hai người chị của cô lấy chồng giàu, bốn người anh của cô cũng nên danh phận, cậu em kế cô thì đang học được bên Pháp. Cũng như cô Út Ngọc An, lấy chồng rồi cô vẫn ăn chay, nhưng khác với cô Út ưa ăn mặc lòe loẹt, Cô Thiệt Nguyễn luôn ăn mặc nhã đạm, không son phấn, không tĩa chơn mày hay chải đầu phùng theo kiểu chín lượn mười mông của thời trung thập niên 30.

Dù sao hai cô Cẩm cũng còn chút an ủi là tuy mất danh giá nhưng họ kiếm được nhiều tiền. Tiền do tình nhân cung cấp, tiền do họ chạy áp phe. Họ quyết lòng nịch ái hai tên ngoại kiều mà họ đang dan díu. Món cá lóc do bà Năm Đặng nuôi được họ chiền vàng rồi phết bơ Bretel vẫn là món lạ miệng được tên Chánh tham biện Henri và tên Biện lý Jean chiếu cố tận tình.

Nhưng mà, cô Ba Cẩm Tú mỗi khi soi kiếng để tô son dôi phấn chợt thấy mặt mũi mình càng lúc càng chao vao. Coi kìa, lưng quyền cô nhô cao, ánh mắt cô lộ vẻ mệt mỏi, nụ cười cô không sao giấu được vẻ chua chát. Cũng vậy, cô Tư Cẩm Lệ nhận thấy vóc mình cô lếch lác, khô khan; dung nhan cô mờ ố, thần sắc cô lu cầm. Ái tình của hai kẻ Pháp kiều đối với họ cũng chẳng nồng đượm gì hơn. Trước sau, tụi nó chỉ coi họ là món đồ chơi chứ không hề đặt họ lên vị trí người tình, nói gì là hạng già non nghĩa non vợ chồng! Trong khi đó, tại tỉnh thấp thöyng mấy cô chơi bởi mới đầy đủ màu xinh vẻ lịch cùng các món phong lưu.

Phần cậu Hai Luyện, từ khi về Cầu Đào, cậu thường đến tiệm cô Bảy Cẩm Thạch để tái diễn cuộc dan díu với cô. Chẳng hiểu do duyên nợ gì ràng buộc mà cô Bảy vẫn còn say mê cậu. Cô Tám Cẩm Vân thường lựa lời khuyên chị:

- Như chị em mình đây sa lầy trong nghiệp dâm đã là cái tội rồi, còn thằng cha Luyện bunn xin nổi tiếng bạc tình kia vốn xuất thân từ một gia đình ác đức, gây nghiệp xấu từ ba bốn đời nay, chị mà cứ cặp xách với hắn hoài, đổ khối ngày cháy vạ lầy.

Cô Bảy mắng em:

- Con đi mắng xà này ngày tối cứ rình dịp để cắn mổ anh Kinh lý Luyện hoài! Chắc kiếp trước anh có gây việc oan trái đảo điên chi đó với mày nên kiếp này mày mới thù ghét anh thái thậm như vậy!

Cô Bảy cứ xách đít đến tổ quỷ của cậu Hai Luyện đều đều. Cô dùng đủ ngón nghề để chiều chuộng cậu, cốt làm cho cậu say tình, cảm nghĩa mà cưới cô. Nhưng nghiệt thay, cậu Hai Luyện là mẫu người chỉ tìm được hứng khởi khi tốn công tốn sức để được ăn nằm với cô nào đó. Giao hoan với hạng gái dễ dãi như cô Bảy Cẩm Thạch làm sao cậu hào hứng cho được! Cậu lại nghĩ tới thím Bảy Bảnh. Ái ân với đàn bà có chồng bất hạnh kia, điều đó làm cậu như được dán thân vào cuộc phiêu lưu mạo hiểm đầy thú vị. Do đó mà thằng Yêm cứ phải làm môi giới đưa thím Bảy Bảnh lên tổ quỷ của cậu ở cầu Kinh Cụt. Nhưng nếu cậu Hai tạm hài lòng vui thú với vợ người ở tổ quỷ thì tai họa đâu tới nỗi giáng xuống đầu cậu như một cú sét. Một hôm cậu ngộ ý với thím Bảy Bảnh:

- Tui ăn nằm với mình ở đây tuy có sướng thiệt, nhưng tui vẫn ao ước ân ái với mình tại nhà mình kia!

Thím Bảy Bảnh ngạc nhiên:

- Sao lạ vậy? Đường bằng phẳng mà mình không chịu đi, lại chọn đường đầy dẫy chông gai hầm hố làm chi không biết!

Cậu Hai Luyện cười trơ trẽn:

- Tánh tui kỳ lạ lắm! Hễ gặp chuyện dễ ợt tui không nhớ dai. Phải gặp chuyện khó khăn, đòi hỏi lao tâm tổn trí, phải đem mưu mẹo ra đối phó thì tui mới nhớ đời đời. Mình có thiệt bụng yêu thương tui thì nên dàn xếp các nào để tui được hủ hí với mình trên cái giường của mình thì tui mới có hứng.

Nói xong, cậu giúi vào tay tình nhờn một xấp lụa cẩm phụng trắng. Thím Bảy Bảnh nhìn cậu thờ dãi. Thím chỉ nghĩ cậu hơi khật khùng chứ làm sao rõ được tâm trạng bất lương phức tạp của cậu!

Thế rồi thím Bảy Bảnh và thằng Yêm cố công dàn xếp để đưa cậu Hai Luyện về nhà vợ chồng thím ở Cái Sơn. Ở đời, ai mà lấy thúng úp voi được! Cây kim giấu trong bọc cũng có ngày lòi ra! Dân chúng ở xóm Đình Khao, dài theo ngọn rạch Cái Sơn Bé bắt đầu xì xào bàn tán, nói tởm nói hành mụ đòn bà lăng lơ trác nết kia..

Chú Bảy Bảnh vốn ngu độn và chập chạp, lại cả tin vợ nhà, cho nên ai nói bóng gió về thím Bảy chú cũng không hiểu được. Anh ruột chú là chú Sáu Tốt hét vô mặt chú, vạch bày cho chú biết việc làm tác tệ của vợ chú, nhưng chú vẫn không tin. Tuy nhiên, một đêm nọ trong lúc đầu gối tay ấp với vợ, chú nhẹ nhàng bảo:

- Người ta nói với tui rằng mình đang tò tí với cậu Hai Luyện!

Thím Bảy liền ré lên chữ:

- Mồ tổ cha quân đặt điều! Tiên non tổ đường thứ ăn môn ngựa miệng! Mình phải chỉ cho tui biết đũa nào dám bêu xấu tui để tui tròng quần máu hờ lên đầu nó! Còn mình, sao mình để người ta nói xấu vợ mình mà mình im re, không dám bửa đầu họ? Thiệt tình bởi tui nghiệp dày đức mỏng cho nên mới lấy nhầm thằng chồng ngu si đần độn như vậy!

Rồi thím bù lu bù loa, làm trận làm thương đủ trò, khóc lóc quẳng quại thảm thê, báo hại chú Bảy Bảnh phải gãy lưỡi tổn nước miếng năn nỉ thím, thím mới chịu bỏ qua.

Riêng cô Bảy Cẩm Thạch vì ở ngoài chợ tỉnh nên không nghe tiếng đồn ở làng Cái Sơn Bé. Lâu lâu cậu Hai Luyện ghé thăm, rủ cô tới tổ quỷ của cậu thì cô nhận lời, chấp nhận hoàn cảnh làm tình non tạm bợ của cậu chớ không dám đèo bồng hoàn cảnh sáng sủa hơn.

Hôm đó đang lúc cô Bảy kho tô cá bóng kèo trong bếp thì cô Tám Cẩm Vân đi chợ về, miệng véo von như con chim chèo bẻo:

- Mèn ơi, hồi nãy em xẹt lại tụi Đồng Hính ăn mì, gặp tên Kinh lý ninh Hai Luyện ở đó. Lóng rày sắc diện hấn u ám xanh xao như mặt đờn bà bị huyết trắng, chỗ ấn đờn hấn có một bốt đen. Thứ này không bao lâu nữa sẽ gặp tai ương, nếu không tán nạng thì cũng sút càng gãy gọng chớ không chơi!

Co Tám Cẩm Thạch tối hôm trước vừa ở tổ quỷ hú hí với cậu Hai Luyện thâu đêm suốt sáng, giờ mệt mỏi nên cô nổi quạu. Cô trợn mắt nhìn em, mắng:

- Con đi tinh ma yêu quái, con đi khỉ cái mắc kinh phong! Mày nên lo cho thân mày, chớ việc gì mà mày cứ xét nét rồi trừ ẻo toàn chuyện dữ cho cậu vậy? Coi chừng mắc khẩu nghiệp đa!

Nói về chú Sáu tốt, bởi thằng em chú đại đột ngu đần nên chú tức ấm ách, không biết cách nào trừ khử cặp gian phụ dâm phụ cho đã nư chú. Đã vậy, nhà chú chỉ cách tiệm hàng xén của chú Bảy Bảnh một cái hàng rào tre xịch xạc, có dây bìm bìm leo kín lớp tre đan; mỗi ngày gặp lúc vắng khách, thím Bảy Bảnh từ tiệm chõ miệng qua chửi xỏ chửi xiên xoáy vào tâm não chú, làm chú nhức rêm cả mình mẩy, tức ngực lói hông.

Một bữa nọ, chú nằm chơi trên chiếc chõng tre rồi ngủ quên hồi nào không hay. Bỗng có tiếng thanh tao của một người đờn bà:

- Xin đại vương chớ ngại, bùa ém dù sao cũng phải bung cho xong. Chú Sáu đây cũng là một tay giỏi bùa ém.

Tiếp theo đó, một người đờn bà nhan sắc xinh lịch, dáng dấp yếu điệu xăm xăm đi về phía chú. Y thị dắt một người đàn ông mặc áo đen, hai tay ôm cần cổ đẫm máu. Người đờn ông nói:

- Tui là thần Hắc Giao đại vương, nằm trong cuộc đất của Xã Miễn ở Mỹ An, giáp ranh với đất của Hương sư Chiêm. Khi quan Kinh lý Luyện đo đất đào kinh, có nhận của hối lộ của Hương sư Chiêm, đào lấn qua đất Xã Miễn nên thế đất Hắc Giao vọng hải bị phá hỏng, tui bị đứt đầu. Tui muốn báo thù, ngặt vì trước đó nó mượn thầy Mười Khói ở Cần Đào trấn ém tui nên thần lực tui bị giảm hết bảy phần mười. Nay tui đến đây nhờ chú giúp tui rửa thù. Đêm mốt đây, chú hãy rủ em chú đi Long Hồ câu tôm. Thế nào con đờn bà đó cũng rước tên dâm dật kia về nhà hú hí. Thừa lúc nửa đêm chú cùng về với chú Bảy, hiệp với thầy Hương quản Dần, mấy chú cai tuần,

mấy chú thường xuyên ào vào nhà hô hoán lên ăn trộm, bớ người ta ăn trộm! Thế nào mẹ em dâu chú cũng mở cửa sau cho nó thoát ra. Chùng đó có một người rình sẵn, y ta cứ lấy gậy mà đập vô cẳng nó. Nó té quỵ rồi, chùng đó chú muốn xử sự sao đó tùy ý.

Người đờn bà nói:

- Còn tui là Út Thoại Huê, em con nhà chú của bà Năm Tảo. Tui bị thằng khốn nạn đó dụ dỗ tới mang bầu, gạt tui uống thuốc phá thai để băng huyết mà vong mạng. Nay tui sẽ nhờ cơ hội này mà báo thù rửa hận. Nó bị đập vào cẳng đầu có gì làm trượng, nhưng đây là lúc báo hiện hành, nó sẽ lãnh đủ thứ rùng rợn lắm, để rồi chú coi!

Chú Sáu Tốt gạt đầu, bảo Hắc Giao đại vương:

- Sau vụ này, tui sẽ xuống mỹ An nhờ hết bùa ếm cho ông.

Thế là thím Bảy Bình sáng hôm sau được chồng cho biết:

- Xế mai mình nấu cơm cho sớm, ăn uống xong tui sẽ theo anh Sáu bơi xuống vô sông Long Hồ cầu tôm, sáng mốt mới về.

Thím Bảy Bình nghe nói, mừng rơn trong bụng. Thím cho người nhắn thằng Yêm tới, dặn đêm sau hãy đưa cậu Hai Luyện tới thím. Xong, thím đi chợ mua một con mắm lóc và một ký tôm càng thiệt tươi. Xế hôm sau, thím nấu cơm và chung mắm lóc để dọn bữa cho chồng. Còn tôm càng, mớ thì thím lăn bột chiên, mớ thì trộn gỏi bồn bồn. Xong, thím cất lên giàn bếp. Đến khi chồng thím theo chú Sáu Tốt đi rồi, thím mới bày hai món kia lên bàn, lấy thêm chai rượu thuốc trong tủ thờ ra.

Trời tối mịt, cậu Hai Luyện mới cỡi xe đạp chạy tới. Thím đóng chặt cửa ngõ rồi mới cậu uống rượu cho giãn gân cốt và áp áp huyết mạch. Trong khi cậu ăn nhậu thì thím đi tắm rồi xúc dầu bông lài trên tóc. Khi thím tươi mát bước lại chầm rượu thì cậu đã ngà ngà say. Thím liền bung mâm xuống bếp rồi bước tới tình nhờn ỏn ẻn:

- Nhớ mình em muốn ngật người ngật mẩy. Vậy mà chẳng biết mình có nhớ em không đây? Hay là mê man tàng tịch con lũng nào rồi?

Cậu Hai Luyện cười, hun tình nương chùn chụt:

- Có con lũng nào ngoài con lũng ưa xúc dầu bông lài này?

Hai người cười giỡn nói trây thêm một chập nữa rồi mới cùng nhau vô buồng. Quần thảo hiệp đầu xong thì trống mới điểm canh một. Thím Bảy muốn cậu ra về, Cậu nói:

- Ái ân chưa toại dạ phỉ lòng, lẽ đâu qua về gấp! Để qua cung mình thêm một keo nữa, đợi tới đầu canh tư rồi qua về Cầu Đào cũng không muộn. Mà mình sao có vẻ bất an vậy?

Thím Bảy Bình nhõng nhẽo:

- Không hiểu sao bụng dạ em cứ bào xào hoài, khó chịu quá!

Cậu Hai Luyện cười khi:

- Em cứ gỡ cái mừng đó hoài.. Thôi, lại đây để qua cung.

Cậu kéo thím lại gần vuốt ve. Rồi cả hai vùi dập nhau tung bùng. Bỗng ngoài cổng có tiếng la hét. Ánh đuốc đỏ rực như đám cháy. Tiếng động cổng ngõ âm âm. Thím Bảy hoang kinh bảo tỉnh nhơn:

- Chết cha! Có chuyện gì rồi! Mình nên bận quần áo le lệ rồi chui ngã sau, đi về hướng chuồng heo ông bà Bảy Vồng cho mau!

Cả hai vừa run lập cập vừa mặc quần áo. Có tiếng chú Bảy Bảnh gọi cửa ngoài hàng ba:

- Minh ơi, mau mở cửa! Có ăn trộm rình nhà!

Thím Bảy Bảnh mở cửa sau cho cậu Hai Luyện đào thoát xong, liền bung thép đèn ra nhà trước, mắng vãi chồng:

- Đồ khùng! Ăn trộm ở đâu mà nói ầu nói càn! Tui còn thức đơm khuy kết nút chiếc áo dài của tui trong buồng đây mà, có thấy động tịnh gì đâu!

Thím mở cửa. Bọn người tràn vào. Thím tiếp tục mắng như tát nước:

- Mấy người tức ráy chồng tui điều gì mà chưa tới nửa đêm nó lộn trở về ăn nói quàng xiên? Bọn mấy người điên rồi sao?

Chú Sáu Tốt sau khi cầm đuốc rọi khắp nhà trên nhà dưới, buồng trong buồng ngoài, liền chỉ chiếc xe đạp, hỏi:

- Chiếc xe đạp này của ai vậy?

Thím Bảy lạnh trí, nói lẻo nói lụ ngay:

- Của cậu Kinh lý đó đạ. Hồi chiều cầu tới đây mua hộp diêm quẹt gọi xe lại để đi bộ vô ngọn rạch. Sáng mai cầu sẽ ghé lại đây lấy xe để về Cầu Đào.

Mọi người tản mát rút lui. Thím Bảy Bảnh chửi chồng tát bếp thêm một chập nữa rồi mới chịu ngủ.

Nói về cậu Hai Luyện chui ra ngã sau để nương theo ánh trăng hạ huyền đi về hướng chuồng heo của ông bà Bảy Vồng. Vừa tới ngã ba đường đất thì có tiếng hét:

- Ăn trộm! Ăn trộm đó bà con ơi!

Một người trờ tới dùng gậy quất tới tấp vào chơn cậu làm cậu sụm xuống. Cậu toan la lên nhưng một cú đấm như trời giáng tống vào quai hàm khiến cậu chết giấc!

Sáng hôm sau, những người đi chợ sớm thấy cậu nằm gục bên đống phân heo, thở thoi thóp, mắt nhắm nghiền. Họ xúm lại hơ lửa cho cậu, cởi quần áo dính cứt heo của cậu đem gột sạch rồi đưa cậu về Cầu Đào. Hai cô Cẩm hỏi han nguồn cơn thì cậu chỉ nói mình té rào chứ không nói gì thêm.

Vết thương từ hai đầu gối cậu trở xuống tuy được rửa ráy sạch sẽ nhưng ba hôm sau vẫn sưng phồng khủng khiếp làm cậu đau nhức dữ tợn. Túng thế, hai cô Cẩm phải chở cậu đi nhà thương. Cậu bị chứng gangrène, phải cưa hết hai chơn. Bác sĩ Lê Thanh Mậu biết tin, vô nhà thương thăm cậu. Ông trách hai cô Cẩm:

- Sau tai nạn, đáng lẽ em và dì Tu phải đưa anh Hai vô nhà thương liền thì đâu đến nỗi!

Cô Tu khóc ngất:

- Tụi em có khuyên anh nên đi nhà thương nhưng anh không chịu, nói rằng không hề gì.

Riêng cậu Hai Luyện lúc chụp thuốc mê trên bàn giải phẫu thì thấy cô Út Thoại Huệ hiện về. Cô chỉ mặt cậu, hét:

- Quân sở Khanh khốn kiếp! Giờ đây mày đã thành phế nhơn thì hồn tao mới hết uất ức, có thể đi đâu thai được. Nhưng hai con em mày còn đó, tao phải theo trừ ẻo cho tụi nó điều đúng thì tao mới bằng bụng!

Tin dữ bay tới tiệm cô Bảy Cẩm Thạch. Cô khóc rống lên thảm thiết. Cô Tám Cẩm Vân cũng chạnh lòng, hỏi:

- Chị có định đi thăm cậu Hai Kinh lý không?

Cô Bảy tức tưởi:

- Không. Nếu chị thấy thân thể tàn phế của cậu, thì hình ảnh hào hoa phong nhã của cậu trong tâm tưởng chị sẽ bị bôi xóa hết.

Cô Tám khuyên:

- Bấy lâu nay cậu cứ chàng ràng bên chị nên chị không chịu lấy chồng. Vậy từ giờ trở đi, chị nên tính phần chị đi chớ. Chị có cơ sở làm ăn, lại còn trẻ đẹp, nếu chị tăng hắng một tiếng thì thiếu gì người tới cầu hôn chị!

Cô Bảy không nói không rằng, vịn vai em khóc thêm một hồi nữa.

Còn thím Bảy Bảnh chẳng hiểu tức ráy chồng cách nào mà hai tháng sau, hai vợ chồng dọn về Mỹ An. Chồng trồng khoai mỡ, khoai từ, khoai sọ, khoai tím, vợ mở tiệm bán hàng xén.

Ông Bang biện Hưỡn từ khi được tin con bị cưa hai cẳng thì ông chết điếng. Đêm đó ông cứ lục đục hoài trong buồng. Sáng hôm sau thằng Xiêm bung thau nước ấm cho ông rửa mặt thì thấy ông nằm gục trên bàn kê gần cửa sổ, cánh tay mặt ông buông xuôi, máu từ cườm tay rớt đọng vũng trên nền gạch bông. Ông đã tự tử chết bằng cách lấy dao cạo cắt đứt mạch máu ở cườm tay.

Từ nhà thương về, nghe tin sét đánh ấy, cậu Hai Luyện khóc như mưa. Lần đầu tiên cậu chấp tay niệm Phật và ôm chầm lấy hai cô em gái. Cả ba gục đầu cùng khóc với nhau, họ bám chặt vào vai nhau....

Chương 12

Thời gian vẫn dằng dặc tiếp nối. Máy tạo hóa luôn cần mãi xoay vần. Lốp sóng phé hung cứ tái diễn không ngừng nghỉ. Thăm thoắt mà tám năm trời trôi qua.

Ông Năm Tảo vẫn tiếp tục nghề xem mạch hốt thuốc. Bà Năm Tảo ngoài việc nội trợ, thương viếng thăm hai cô con gái và hai chàng rể để có dịp hủ hỉ với lũ cháu ngoại. Ông Chín Thọ qua đời. Bà Chín Thọ tuy có buồn đôi chút nhưng rất hãnh diện vì lũ con trai mình ăn nên làm ra, còn cô con gái út của bà được làm vợ một bực ăn học, trở nên người đàn bà trung lưu có tư cách. Bà Mười Thiệp và ông bà Mười Hai cất am bên bờ rạch Tân Giai tu hành, ra công giúp đỡ người trong làng, trong xóm.

Cô Út Ngọc An sanh cho chồng một trai hai gái. Cô càng sanh đẻ, máu huyết càng thay đổi, càng lồ lộ vẻ tươi mát nuột nà. Ông Đốc học Hạnh xoay qua viết biên khảo về kinh điển Phương Đẳng Đại thừa. Cô Hai Túy Ngọc sanh cho chồng ba cậu con trai. Vóc vó cô vẫn thanh cảnh, thần thái cô vẫn giữa vẻ xán lạn tươi tỉnh. Ông Huyện Khải vẫn trẻ trung và dẻo dai. Ông giữ vẹn nếp thanh liêm cho nên lương bổng ông không đủ trang trải những nghi thức hào nhoáng cần thiết. Mấy năm sau này, song song với việc làm quan, hể rảnh rang là ông viết tiểu thuyết loại nghiên về giải trí, rất ăn khách, riết rồi cô Hai Túy Nguyệt coi sóc luôn việc xuất bản sách cho chồng. Ông bác vật Cảnh dắt vợ lên Sài gòn cư ngụ, lập trường tư thực Kiến Thiết, chủ trương tờ Khuyến Nông nguyệt báo nhắm mục đích khuyến khích nông nghiệp và cổ võ việc canh tân nếp sống mới cho dân quê. Cô Ba Túy Nguyệt sanh cho chồng một trai hai gái. Cô được người chồng cô truyền dạy các món môn bánh xưa, nghệ thuật thêu xưa. Rồi cô còn được dì phước Marie vốn là chị con nhà bác bên chồng dạy các Ôn thêu đan kiểu Tây và các món bánh nay. Sau đó cô mở nữ công học hiệu để dạy các lương gia nữ tử các món nữ công phụ xảo. Cô cũng xin bà Mười Thiệp cho hai cô Kim Liên và Kim Huệ lên Sài gòn theo học trường cô để rồi sau này hai cô trở thành giáo sư nữ công trẻ tuổi, được hai thầy giáo lớp nhứt tiểu học Cầu Kho cầu hôn.

Cô Thiệp Nguyệt từ khi làm vợ bác sĩ Lê Thanh Mậu rồi thì được chồng cung như trứng mỏng. Cô tận tụy săn sóc chồng, coi sóc mọi việc trong nhà châu đáo. Hể có thời giờ rảnh rang là cô đi săn sóc trẻ em mồ côi, đi làm công quả cho chùa, lo việc đúc tượng in kinh. Cô sanh cho chồng hai cô con gái xinh như mộng, đẹp như tranh.

Hai cô Agnès Thuận và Isabelle Định thỉnh thoảng có về thăm cô Ba Cẩm Tú và cô Tư Cẩm Lệ. Họ đã đứng tuổi, tuy chưa phấn lạt hương phai nhưng họ sớm lo liệu trước. Cô Agnès Thuận làm vợ kế một thương gia Huệ Kiều ở Tân An, đối xử với lũ con chồng tử tế nên chiếm được cảm tình của họ. Còn cô Isabelle Định lấy thầy giáo góa vợ dạy lớp nhứt cỡ Gò Đen. Cô sanh cho chồng một cậu con trai xinh đẹp.

Hai Dân cưới cô Sáu Bạch Huệ, cọn về chợ Phú Quới cách chợ tỉnh sáu cây số. Cô sanh cho chồng cặp hổ bông hổ bạch khá khinh.

Đã liếc qua gia đạo kẻ hiền lương hoặc bình thường, thì chúng ta nên ghé mắt nhìn qua gia đạo những kẻ vì vô minh mà gây ác nghiệp... cho công bình.

Cậu Hai Luyện tuy trở thành phế nhơn nhưng không vì vậy mà trách trời oán đất và giận ghét người đời. Hồi tưởng lại bao chặng đời dĩ vãng, cùng ngắm nhìn thói tham lam tán ác của gia đình mình, cậu giựt mình kính sợ cho lẽ thiện ác đáo đầu chung hữu báo, cho nên cậu ăn năn lung lăm. Cậu tìm kiếm cô Ba Hưởng, giúp đỡ đứa con rơi của cậu ăn học. Cậu cũng tìm cô Hai Thiều, cất am cho cô ở gần nhà tía má cô để cô có kẻ săn sóc. Cậu ăn chay trường, làm nhiều công quả và Phật sự cho các chùa chiền. Cậu cộng tác với cô Thiệt Nuyện giúp đỡ trẻ mồ côi, đóng góp tiền cho trường mù, cho nhà thương cùi ở cù lao Rồng, Mỹ Tho. Điều điều cậu tụng kinh cầu siêu cho vong linh cha mẹ sớm thác sanh vào cõi An bang Tịnh độ.

Hơn lúc nào hết, ba anh em cậu Hai Luyện sát cánh nương tựa nhau sau bao tai biến. Trong năm đầu chịu tàn phế, cậu Hai Luyện có cho người dò la tin tức Bửu. Mãi tới ba năm sau cậu mới nhận được tin tức về người em cùng cha khác mẹ kia. Bửu tu hành trên núi Cô Tô, dưới mái hảo am của pháp sư Chơn Huệ, bên Điện kín, pháp danh Thiệt Tánh. Trong thư viết cho cậu Hai, sư Thiệt Tánh cho biết năm tới sư sẽ đi Anh Quốc để diễn thuyết tại các cơ sở và các trung tâm Phật giáo cùng với Paul Carlson, một kỹ giả người Anh rất am tường Phật pháp.

Cậu Hai Luyện bảo hai cô Cẩm:

- Dòng họ mình chỉ có ba người đáng kể. Đó là pháp sư Chơn Huệ, anh Đốc học Hạnh và sư Thiệt Tánh.

Cô Ba Cẩm Tú và cô Tư Cẩm Lệ nhìn nhau đủng đung. Thiệt tình hai cô cũng sợ quả báo, nhưng không vì lẽ đó mà họ thích chuyện tu tâm dưỡng tính, bởi nghiệp tham dục của họ còn nặng lắm. Tuy thương yêu anh mình, sát cánh với đương sự để chống chọi với hoạn nạn tai ương, nhưng làm sao họ bỏ được chuyện làm giàu cùng thú vui nhục dục! Năm nay cô Ba Cẩm Tú đã ba mươi lăm tuổi, còn cô Tư Cẩm Lệ đã ba mươi bốn. Cô Ba chuyển từ tay ông Chánh tham biện Leblond qua ông Cò mi Carrière khi ông Chánh tham biện về Pháp. Còn cô Tư ăn ở với ông Biện lý Beauregard được bốn đứa con, đứa nào cũng chưa đầy ba tuổi là vong mạng.

Mỗi khi cần thai, cô đi xin bùa phép trừ tà ếm quỷ để đứa con trong bụng cô không phải là con ranh, nhưng làm sao cô cải được cái ác nghiệp hiện hành! Khi đứa con thứ hai chết đi, trước khi chôn, cô thử lấy mực đỏ vẽ một vết nhỏ cỡ hạt đậu ở háng nó. Đứa con thứ ba vừa chui ra khỏi bụng mẹ đã có vết son đó. Rồi khi đứa con thứ ba từ trần, cô vẽ thêm một chữ thập nhỏ bằng mực đen trên mông nó. Thế là đứa con thứ tư chẳng những mang vết son ở háng mà còn mang chữ thập đen trên mông. Rõ ràng đây là đứa con ranh đầu thai qua năm kiếp.

Đau đớn vì trải qua năm lần chữa đẻ con ranh con lộn nên lần có chữa thứ sáu, cô Tư Cẩm Lệ đi phá thai trong căn nhà một mù xẩm già có nhà đầu đít với trường học Huệ kiều, giáp với miếu Quốc công. Mù dùng chiếc đĩa sắt bọc dây thun ở đầu, bôi lên đầu một chút dầu cho trơn rồi thọc sâu vào tử cung cô. Dây thun quấn vào bào thai vừa tượng hình trong bụng mẹ, bị rút ra khỏi cơ thể của mẹ nó. Cuộc phá thai không quá đau đớn như cô tưởng. Cô thầm mong rằng từ đây về sau, bởi trận phá thai kia cô sẽ bật luôn đường chữa đẻ. Nhưng hai ngày sau, trong cơn chiêm bao cô thấy Cô Tư Thực hiện về, mắng:

- Đồ khốn nạn! Mày tưởng đâu phá thai là hết chuyện sao! Thai nhi dù có chết đi thì cũng kể như mày đã sanh lần thứ sáu rồi vậy. Còn thêm ba lần sanh nữa là đủ chín lần, đứa con ranh con lộn kia sẽ vật mày chết tươi. Khi nó vừa ra đời là mày sẽ bị băng huyết sôi xả, đó ai cứu được!!

Cô Tư Cẩm Lệ sầu não lắm, thường cùng chị thì thầm than thở rồi khóc sụt sùi. Cậu Hai Luyện

khuyên dứt cô em út:

- Nấu mây sợ sanh đẻ thì cứ kiêng việc chung chạ với chồng. Mây đã gây ác nghiệp thì chi bằng lo tụng kinh sám hối, dứt chuyện tham dục, bình tĩnh mà trả quả. Có lý đâu mây cứ huê kia nguyệt nợ hà râm, lo chạy áp phe chơn không bén đất. Mây cũng đã trải qua hai tên bạn chơn gói, thôi thì dứt hết nợ phong tình nguyệt trái đi cho khỏe thân...

Và cậu quay qua trách cô Ba Cẩm Tú:

- Còn em, em đã dùng đủ mưu đen chước đỏ để kiếm được người chồng thuộc hạng thượng lưu trong xã hội, vậy mà em không chịu giữ vững hạnh phúc, để rồi giờ trở thành thứ vợ ngày vợ bữa cho bọn ngoại kiều! Em cứ coi cặp chơn cụt của anh đây mà hành xử sao cho khỏi vướng vào vòng tai kia họa nợ.

Cô Ba khóc lóc:

- Ai cũng muốn đẹp mặt nở mày chớ ai có muốn làm bia cho miệng đời chê cười sỉ nhục đâu! Bởi em dại dột, nên giờ có muốn kiếm một ông chồng tử tế cũng như mò kim đáy biển mà thôi!

Cô Tư Cẩm Lệ tuy đồng ý với anh mình, nhưng cô đang độ trẻ trung sung sức, lẽ nào cô chịu cảnh cắm treo để heo nhịn đói cho được! Bởi đó phá thai chưa trót năm mà cô đã có chứa lần thứ bảy. Cô sợ quá, thỉnh kinh Từ Bi Thủy Sám và Lung Hoàng Sám Pháp về tụng ra rả.

Một sáng kia, cô Ba Cẩm Tú và cô Tư Cẩm Lệ, kể từ nhà ông Cò mi, người từ nhà ông Biện lý, không hẹn mà cùng về Cầu Đào để thăm anh. Bà Năm Đặng dọn lên bàn bữa đềm tâm ê hê, nào bánh canh giò heo, nào bánh đúc tôm khô, nào cà phê sữa, nào khoai luộc, bắp luộc.

Giữa lúc đó, một tăng sĩ mặt mũi thanh tú, dáng dấp oai nghi, từ ngoài cửa thung dung bước vào. Ba anh em chung hửng, ngờ ngờ là ai rồi. Tăng sĩ chiếu cặp mắt sáng như sao nhìn họ, sang sảng bảo:

- Chắc anh chị không nhận ra em. Bữa đây mà. Bây giờ em là Đại đức Thiệt Tánh rồi.

Cậu Hai Luyện cảm động:

- Mừng thầy về thăm nhà sau tám năm tầm sư học đạo.

Cô Ba Cẩm Tú cảm xúc quá, vừa khóc vừa bệu bạo:

- Thầy ôi, gia đình mình tai nạn cứ tới dập dồn. Thầy về đây thăm nhà và ở chơi được bao lâu?

Sư Thiệt Tánh nén xúc động:

- Em ở chơi được hai tháng. Anh ký giả Paul Carlson hiện đang ở bên Tịnh Liên am với ông Đạo Chuối. Tuần tới ổng sẽ cùng em lên Sài gòn để lo giấy tờ và mua vé tàu qua Hồng Kông, từ đó mới đáp tàu đi Luân Đôn.

Cô Tư Cẩm Lệ cũng giọt vắn giọt dài nhưng cô nén được ngọn trào lòng sớm hơn anh và chị mình. Cô xuống bếp đốc thúc con Lài, con Lý dọn mâm chay cho Bửu. Ông bà Năm Đặng và tôi tới trong nhà cùng kéo ra chào sư Thiệt Tánh, mừng mừng tủi tủi dạt dào.

Sư Thiệt Tánh nói:

- Em sẽ lập đàn cầu siêu cho ba, má lớn, má ruột của em cùng là những kẻ quen biết có bài vị đặt tại Tịnh Liên am.

Đêm đó, quanh bàn tròn, bốn anh em kể lể đủ mọi chuyện tai biên trong gia đình. Cô tư Cẩm Lệ than thở:

- Thầy ôi, cứ theo cái vèo này, tui để thêm ba đứa nữa thì còn gì tánh mạng tui? Xin thầy nghĩ tình chị em, cứu vớt tui với!

Sư Thiệt Tánh nhìn anh chị mình thông thả và êm ái bảo:

- Em về đây biết được anh chị có ý định cải ác tùng thiện thì điều đó còn quý hơn là cảnh nhà con đàn cháu đống, tiền của dư muôn. Em sẽ giúp anh và hai chị thoát khỏi tai họa rình rập để an lòng qui y Tam Bảo. Vậy anh Hai cần cầu siêu thêm những ai, xin biên tên cho em. Người sống nào cần ban bùa tặng niệm, xin cũng cho em biết luôn.

Khi tiễn sư Thiệt Hạnh ra ngủ ở nhà thủy tạ và cất đặt thàng Đục túc trực để lo cho sự xong, cậu Hai Luyện về buồn riêng, chong đèn ngồi nhìn bóng mình in trên vách. Ngoài song cửa sổ đêm mùa hè oi bức và đen như nhuộm mực. Trên nền trời, sao sáng hiện như rải gạo rắc tằm. Đêm ngoại ô chưa tới giữa canh hai mà bắt đầu yên lặng. Bên hàng xóm có tiếng xay lúa rào rào. Ngoài xa nữa là tiếng giã gạo cắc cùm. Ngoài ra không có tiếng nào khác, họa chăng là tiếng đế rĩ rả khóc sương.

Rồi vàng trăng hạ huyền méo xẹo như miệng con cá lưới trâu hiện lên phía trên mấy ngọn cau hòn dừa lửa, in trên nền trời chàm đậm. Ngọn đèn lạnh ở trong này, bóng tà nguyệt ngoài kia làm cho tâm trí cậu Hai Luyện bát ngát bao cảm khái về cuộc đời dâu bể, về thế sự mị thường.

Khi Sáu Tốt gỡ các lá bùa trấn ếm xong, thần Hắc Giao đại vương vào buổi chiều hôm sau, nổi cơn lốc lớn, xoáy một vực không khí lớn cỡ cái gò đất kéo từ vàm rạch tạt qua nhà ông Hương sư Chiêm, cuốn hết nóc nhà, rui kèo. Con lốc kéo dài 3 phút, cũng đủ cho lối xóm thấy trên thình không, chỗ con lốc đương lộng hành, một con sấu đen bay lượn, miệng há tác hoác, đuôi vùng vẫy đùng đùng như sấm nổ. Khi con lốc ngưng thì ngôi nhà hương hỏa một căn hai chái của ông Hương sư Chiêm sụp đổ tan hoang, còn ông bị cây đề nằm chết nhăn răng.

Riêng thầy Mười Khói, một đêm nọ thầy nằm chiêm bao thấy một con quỷ cụt đầu, một tay bung thủ cấp, một tay chỉ vào mặt thầy hét lớn:

- Mây dùng bùa trấn ếm tao. Để rồi mây coi, con cháu tao sẽ báo thù thay cho tao!

Tỉnh dậy thầy kinh sợ lắm, lên cùng đưa con chèo ghe lườn từ sông Long Hồ ra sông Cổ Chiên để đi Mỹ An. Thầy tính phen này sẽ dùng thứ bùa mạnh hơn để trấn ếm thần sấu đen kia. Khi ghe gần đến An Hương thì thầy thấy có khúc cây vỏ xù xì xám mốc nổi lập lờ bên hông ghe. Thầy liền ngưng chèo, thò tay toan vớt. Ai dè đó là con sấu. Nó lẹ như chớp, quấy đuôi há miệng táp cụt hai bàn tay thầy. Máu ra quá nhiều nên giữa đường, thầy trút linh hồn.

Chú Bảy Bảnh từ khi thiên cư về Mỹ An thì được sự chiều chuộng ngọt bùi. Năm sau chú bị bệnh bạo, được vợ săn sóc châu đáo cho tới ngày từ trần. Thím Bảy có lên Cầu Đào thăm cậu Hai Luyện, yêu cầu cậu nói lại duyên xưa nhưng cậu dùng lời trong kinh kệ để cảm hóa thím, được thím nghe lời, tìm đến am Huệ Tịnh làm kẻ trợ tu cho sư cô Diệu Trí.

Cô Ba Hương từ khi lấy chồng khách trú thì được chồng cưng lắm. Cô sanh cho chồng hai trai ba gái. Còn thằng con đầu lòng của cô, cũng là con cậu Hai Luyện, vẫn được tía ghẻ nó coi như trưởng nam. Anh chàng khách trú về sau thấy cậu Hai thành tâm cải hối nên cho đứa nhỏ tới lui với cậu, làm cho cậu được an ủi nhiều. Thịnh, tên đứa nhỏ, tỏ ra hiếu hạnh với cha ruột lẫn cha nuôi, nên lối xóm khen ngợi lắm.

Hai đứa con ông Mười Hai là cậu Hai Thanh và cô Ba Hồng về sau ăn nên làm ra, có gia đình hạnh phúc. Cả hai vâng lời mẹ, tìm kiếm những cô gái trước kia bị bà Mười Hai dụ dỗ làm nghề buôn hương bán phấn, giúp họ làm lại cuộc đời. Đó cũng là cách báo hiếu để ác nghiệp của đấng sinh thành ra họ mỗi ngày một mỏng, và phúc quả của họ càng lúc càng tròn đầy.

Cai tuần Xương, thằng Yêm, thằng Xiêm, thằng Đục, con Lý, con Lài vẫn ở với cậu Hai, được cậu trả công xứng đáng. Vợ Cai tuần Xương qua đời, anh xin cưới con Lài. Thằng Đục thì cưới con Lý. Thằng Yêm và thằng Xiêm vì mê cậu Hai thuyết pháp nên xin cùng tu với cậu, không chịu cưới vợ để bận bịu tấm thân.

Ông bà Năm Đặng từ khi thấy cậu Hai bị tai nạn thì lòng tràn ngập thương xót. Rồi khi thấy cậu Hai tu hành tinh tấn, họ noi gương thằng Xiêm, thằng Đục, sanh lòng mộ đạo nên không chịu nuôi thứ cá bằng máu kinh nguyệt cho hai cô Cẩm nữa. Họ cũng không ăn cắp tiền bạc của cháu mình mà còn để dành, giúp đỡ người cùng khó.

Còn hai chị em cô Bảy Cẩm Thạch thì sao? Dù có thương cậu Hai Luyện cách mấy, cô Bảy vẫn không thể vì đó mà hy sinh làm vợ hay làm người tình cậu được. Cho nên năm sau cô kết hôn với thầy thông ngôn Lương Phùng Xuân hóa vợ mà không con. Cô sanh cho thầy một con trai kháu khỉnh. Niềm vui duyên mới cùng tấm tình chơn thật của chồng đã giúp cô bừng hết gốc rễ kỷ niệm những ngày tò tí với cậu Hai. Còn cô Tám Cẩm Vân thì làm bé ông Quận Dân.

Ngồi ôn qua bao nhiêu chuyện của những người trong tỉnh lỵ này, cậu Hai nhớ lại thầy kiện Trần Hảo Hiệp. Thầy ta đã tái hôn với cô Hai Tú Trinh, đã cho hai cô gái lớn xuất dương du học bên Pháp, nhưng cô Hai cứ son sẻ hoài, không chịu đẻ cho thầy một cậu con trai để nối dõi tông đường. Nghe nói cô Hai hiền quá hóa ra trơ, không biết thủ đoạn nào để nịch ái chồng nên thầy mèo mỡ tầm lum.

Riêng vợ chồng Cai tuần Hạp đi tha phương cầu thực ở Bạc Liêu vậy mà nhờ đất lạ đãi người dung, họ thoát khỏi cảnh eo nghèo ót ngọt, lia phận tá điền tá thổ để làm chủ tám chục mẫu đất. Cai tuần Hạp dùng tiền mua chức gương thân. Chị vợ khéo tay làm thêm đủ thứ mắm, thứ khô để đếm cho các ghe thương hồ nên kiếm được khá tiền. Họ vẫn còn nhớ ơn cô Thiệt Nguyễn nên thường viết thư hỏi thăm cô. Hôm được tin cô sanh con trai, họ lặn lội về Vĩnh Long để dự tiệc ăn mừng. Họ còn mừng cho mẹ con cô Thiệt Nguyễn chiếc khánh vàng và cho riêng đứa nhỏ chiếc lắc vàng cỡ nửa lượng để khi lớn sẽ đeo.

Cái thành tâm tu hành của cậu Hai Luyện lắm lắm vậy mà chinh phục được nhiều người. Cô Bảy Cẩm Thạch và cô Tám Cẩm Vân thường đến thăm cậu, hỏi ý kiến cậu lúc hai cô gặp chuyện trắc trở nan giải. Cô Thiệt Nguyễn cũng thường đàm đạo với cậu trong những công việc trùng tu chùa am trong vùng hay đúc chuông, tạc tượng, in kinh.

x

x x

Sư Thiệt Tánh có đưa ký giả Paul Carlson lại thăm anh mình. Anh ta độ bốn mươi ngoài, mặt mũi khôi ngô hiền hậu, thái độ điềm đạm, cử chỉ thông dong. Paul nói được tiếng Pháp nên có thể đàm đạo với cậu Hai Luyện về Phật pháp, về đất nước Hậu Giang, về vùng Năm Non Bảy Núi, và nhứt là về các ông đạo gốc giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương hay gốc Hòa Hảo tu theo Mật Tông.

Paul Carlson bảo:

- Con sông Vàm Cỏ ở miền đông và con sông Cửu Long chảy qua miền tây xứ Nam kỳ là hai con sông thiêng. Nhánh Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây chảy tới đâu thì đạo Cao Đài lưu hành tới đó. Rất đỗi một con kinh rập vào nhánh Vàm Cỏ Tây là kinh Bà Bèo khi đâm qua vùng Cai Lậy thuộc tỉnh Mỹ Tho mà cũng có giáo dân Cao Đài cư ngụ. Còn sông Cửu Long bắt nguồn từ dãy Tuyết Sơn thuộc Tây Tạng nên hai bên lưu vực nó có biết bao tu sĩ tu theo Mật Tông. Khi sông chảy qua Miến Điện, Lào Cao Miên, khí thiêng mang từ nguồn không phát tác, không hiện hành. Phải đợi khi nó chảy qua vùng Năm Non Bảy Núi, khí thiêng nó mới hiện hành bành trướng. Tôi tu ở Tây Tạng bốn năm, thầy tôi là một vị lạt ma áo đỏ. Khi ông viên tịch có dặn tôi đi hành đạo theo sông Cửu Long về vùng Thất Sơn và sẽ gặp người điểm đạo cho tôi. Từ nguồn men theo sông ra cửa biển, tôi tốn mất mười năm để rồi sau hết gặp pháp sư Chơn Huệ. Ông là vị thầy thứ hai của tôi, truyền ấn chứng và pháp môn cho tôi. Tôi có pháp danh là Thiệt pháp.

Sư Thiệt Tánh nói với cậu Hai Luyện:

- Gần ngày rằm tháng bảy, em sẽ cho lập đàn tràng ở Tịnh Liên Am để cầu siêu cho người chết và cầu an cho người sống. Xin anh Hai hiệp cùng cô Thiệt Nguyệt lo giùm cho.

Sư đi viếng mộ cô Hai Kim. Trước đây bốn năm, cậu Hai Luyện đã bốc mộ và cải táng cô trong cuộc đất của dòng họ cậu. Sư thắp nhang cho mộ mẹ, mộ cha và mộ bà đích mẫu, nước mắt đoan trường, nhớ lại tuổi thơ mà nếu chép lại chắc phải dùng nước mắt pha mực mới nói hết tình ý. Sư cũng đi viếng bà con họ hàng, dùng chánh pháp để khuyên họ ăn hiền ở lành. Sau đó sư cùng ký giả Paul Carlson đi Sài Gòn lo giấy tờ.

Khi trở về Vĩnh Long, sư Thiệt Tánh bảo anh mình lập một bàn hương án chung ngũ hoa ngũ quả và thắp đèn bảy ngọn. Sư cũng bảo hai cô Cẩm tắm rửa sạch sẽ, tụng cho xong hai bộ kinh Lương Hoàng Sám và Từ Bi Thủy Sám cùng chú tâm phát nguyện.

Cô Ba Cẩm Tú khẩn vái:

- Lạy thập phương chư Phật. Xin phù hộ cho con thành tâm mến đạo, chí thành tìm về ánh đạo vàng. Con sẽ đem tiền của giúp đỡ kẻ cô thế, lo làm Phật sự, săn sóc anh con cho tới ngày anh nhắm mắt từ biệt cõi đời.

Cô Tư Cẩm Lệ cũng nguyện:

- Lạy thập phương chư Phật, lạy chư Bồ tát, lạy chư hiền thánh tăng, cho con đủ sức kham nhẫn trả ác quả. Xin Đức Quan Thế Âm Bồ tát ban cho con tấm lòng vô úy, con sẽ tu tại gia.

Hôm sau nữa, sư Thiệt Tánh đặt lên hương án tám kiếng mà sư đã chú nguyện 108 biến Chuẩn Đề Phật Mẫu Đà La Ni bên cạnh hai chén nước mưa. Sư thắp nhang rồi bảo hai chị em mình qui trước bàn thờ. Sư đọc thần chú Mật Tông một hồi rồi bảo mỗi người bung một chén nước

uống cạn.

Cô Ba Cẩm Tú sau đó cảm thấy ruột gan mình như được gọt rửa Những tham dục trong cuộc sống dật lạc như lắng xuống dần. Cùng với ý hướng hoàn lương đang mạnh mẽ, chén nước như giúp có thần lực làm lại cuộc đời sau mọi đổ vỡ. Ngày xưa khi còn học ở trường Áo Tím, cô cũng đã từng suy nghĩ về huyền thoại một con phụng hoàng tái sinh từ tro than của hài cốt nó. bây giờ, nhờ tha lực của thần chú Mật Tông, cô cảm thấy mình sẵn sàng làm theo thiên lương với niềm phấn khởi kỳ diệu. Thì đó, hai hôm sau, cô mi Maurice Carrière cho cô biết hắn sẽ đổi lên Hà Tiên. Vậy mà cô vẫn dửng dưng khi thấy hắn không rủ cô theo, không cảm thấy hờn giận tủi thân trước thói ăn ở bạc bẽo của hắn.

Cô Tư Cẩm Lệ cũng vậy. Chén nước đã làm ngọn lửa thân xác cô tắt rụi. Cô chợt thấy hơn lúc nào hết. cuộc sống thế tục đầy bon chen sao mà vô nghĩa quá. Đồng thời sự hướng thượng bùng sáng mạnh mẽ trong cõi tâm linh cô. Tuần lễ sau, cô cảm thấy đau bụng. Từ cửa mình cô, huyết từng cục, từng lọng thoát ra làm cái bụng chữa bảy tháng của cô xẹp hẳn đi. Lấy làm lạ, cô hỏi sư Thiệt Tánh.

- Bộ thầy trộn thuốc phá thai trong chén nước hay sao? Bây giờ cái thai hóa huyết chui ra, vậy kể như tui đã sanh lần thứ bảy rồi.

Sư Thiệt Tánh mỉm cười:

- Làm gì có chuyện sát như đó! Thai của chị là quái thai. Em đã đọc thần chú khuyến dứt nó thoát khỏi vòng oan oan tương báo. Em chỉ hỏi gắng nó, nếu nó bằng lòng làm con chị thì để cho chị sanh nó bình thường và nuôi nó tới ngày khôn lớn. Còn nếu nó không chịu thì nên hóa huyết mà chui ra ngoài và vĩnh viễn không theo chị báo oán nữa. Việc hóa huyết là do nó chọn lựa đó thôi.

Lật bật mà ngày rằm đã tới. Cô Thiệt Nguyễn, ông Đốc Hạnh, sư cô Diệu Trí, hiệp với ông Hương cả Hành lập đàn tràng, tổ chức lễ Vu Lan trọng thể tại Tịnh Liên am. Vợ chồng ông Đốc Hạnh, vợ chồng ông Huyện Khải từ Tiểu Cần sang, vợ chồng ông Bác vật Cảnh từ Sài Gòn về. Bác sĩ Lê Thanh Mậu bỏ ra một số tiền lớn để nhà trụ dọn tiệc chay đãi thiện nam tín nữ đến dung hương. Các bà các cô bận rộn lo việc bánh trái, cỗ bàn túi bụi.

Chiều ngày mười bốn là lễ tụng kinh Vu Lan và kinh Địa Tạng. Tối đến là lễ huê đăng. Thiện nam tín nữ đi dung hương thả xuống rạch quanh am những búp đèn hoa sen. Sáng ngày rằm, lễ phóng sanh chim cá, lễ tụng kinh cầu an và kinh cầu siêu bắt đầu. Sau đó là lễ thí thực. Dùng cơm trưa xong, các Phật tử dự buổi thuyết pháp do sư Thiệt Tánh đảm nhiệm.

Tối ba giờ chiều, mọi lễ lạc chấm dứt. Các Phật tử lần lượt ra về. Sư Thiệt Tánh mời anh và hai chị em mình ở lại am đêm nay để xem chuyện lạ.

Khoảng 5 giờ chiều, trai tráng thu dọn đàn tràng xong xuôi, ai về nhà nấy. Các bà các cô rửa chén đĩa nồi niêu và lau chùi căn bếp xong cũng rút lui hết. Cô Ba Cẩm Tú nấu một nồi cháo chay để mọi người giải lao. Trong am giờ đây chỉ còn ông bà Hương cả Hành, ông Đạo Chuối, sư Thiệt Pháp, sư Thiệt Tánh cùng anh em cậu Hai Luyện. Sư Thiệt Tánh lại đặt bàn hương án ở giữa am, bày hương đăng trà quả. Sau đó sư bước vào trung đường bảo mọi người:

- Hôm nay tôi sẽ cùng sư Thiệt Pháp triệu thỉnh những vong hồn có bài vị thờ tại am về đây luận

việc tội phước báo ứng cùng việc nhơn quả trả vay. Xin quý vị chớ có kinh hãi khi thấy điều lạ.

Rồi đó sư Thiệt Pháp và sư Thiệt Tánh bắt đầu làm lễ chiêu hồn, triệu thỉnh âm binh. Trên nền trời màu xanh nước biển, trăng tròn và sáng vàng vạc. Trong khuôn viên của am, bốn bề quanh quẽ, tàn cây, khóm chuối tô những khối bóng bí mật trong biển trắng. Gió lúc đầu reo từng đợt phoi phới. Nhưng rồi câu thần chú, lời kinh, tiếng hú đầy âm vang rờn rợn làm cho ánh trăng trở nên lạnh lẽo, tiếng gió hóa ra thê thiết và cảnh vật chung quanh như huyền ảo và rờn rợn bóng âm hồn...

Khi cuộc chiêu hồn chấm dứt, nhị vị pháp sư trở về bàn tròn với mọi người. Ông Đạo Chuối tắt ngọn đèn măng-sông trong chánh điện, rồi cùng mọi người chong mắt ngó ra sân, chỗ đặt bàn hương án.

Một trận gió tanh nồng mùi máu thổi tới, một người mặc áo đen cụt đầu, tay xách thủ cấp mình, hỏn hển nói:

- Tôi là thần Hắc Giao đại vương. Bởi ông Kinh lý Luyện tham vàng nên tôi bị cụt đầu. Nay nhờ nhị vị pháp sư cầu siêu nên tôi sẽ được đầu thai làm con Nam Hải Long Vương.

Ông ta rập đầu vào cổ rồi biến đi. Một người đàn bà mặc áo trắng, mặt mày xanh chành, theo gió hiện đến, bảo:

- Tui là Đỗ thị Thoại Huê, vì uống lầm thuốc phá thai của ba người con ông Bang biện Hưỡn mà vong mạng. Nhờ pháp sư Thiệt Tánh khuyên dứt nên tui dẹp bỏ oán thù, sẽ theo đức Thiên Hậu chùa Minh Hương cứu nhơn độ thế để mai sau thác sanh vào cảnh giới tốt lành.

Hình bóng chị mờ dần để thay vào là một người đàn bà trạc ba mươi tuổi, dáng dấp yêu kiều. Bà ta thở khò khè một cách khó nhọc:

- Tui tên Nguyễn Trinh Thục, con gái ông Huyện Tịnh ở Phú Nhuận. Chồng tui là thầy kiện Trần Hảo Hiệp. Bởi con vợ bé của chồng tui là con Tư Cẩm Lệ ghen ngược, mướn Thạch Lợn thu da trâu vô bụng tui nên tui chết tức tưởi. Suốt tám năm nay tui a tòng với đũa ma ranh báo oán nó. May nhờ có nhị vị pháp sư soi rõ, tui mới vỡ lẽ rằng hồi kiếp trước tui đã ác độc dùng bột tì sương đầu độc con Tư nên kiếp này nó hại mạng tui để báo thù. Vậy để chấm dứt chuyện oan oan tương báo, tui xin tìm nẻo đầu thai, chớ làm oan hồn thì thường chịu đói khát, lãnh lẽo.

Hồn cô Tư Thục vừa biến mất thì gió lốc nổi lên, một áng sương như khói đặc thoảng qua mang theo tiếng khóc tỉ tê. Rồi khi sương tan thì một cặp vợ chồng trung niên hiện ra. Ông chồng nói:

- Tui là Bang biện Vương Văn Hưỡn, vợ tui là Trịnh Thị Thiệt. Bởi vợ chồng tui ăn ở ác đức nên bị sa địa ngục, chịu khổ hình qua một tiểu kiếp rồi mới đi đầu thai được. May nhờ có thằng con trưởng tui cải tà qui chánh, thường tụng kinh Vu Lam và kinh Địa Tạng cho cha mẹ nó. Lại nữa thằng con út tui xuất gia, thường tụng thần chú Mật Tông cho vợ chồng tui nên nghiệp ác của tui tui tiêu bớt khá nhiều. Tụi tui chỉ phải chịu khổ hình chừng 5 năm nữa rồi sẽ được đầu thai.

Ông bà Bang biện Hưỡn biến mất. Trăng sáng vàng vạc bỗng chiếu xuống sân một luồng như dải lụa bạch. Một người đàn bà mặc áo trắng, sắc diện phúc hậu đoan trang hiện ra, kể lể:

- Tui là Phùng thị Kim, nàng hầu ông Bang biện Hưỡn và là mẹ của pháp sư Thiệt Tánh. Sau khi phù hộ con tui lên núi Cô Tô tu hành, đáng lẽ tui được đầu thai vào gia đình lương thiện,

nhưng đức Cửu Thiên Huyền Nữ cảm thương thói nhẫn nhục của tui, cho tui làm thị nữ hầu hạ ngài để rồi kiếp sau tui sẽ thác sanh vào quốc độ tốt lành hơn cõi uế độ hồng trần này.

Luồng sáng mờ dần để từ bóng tối bước ra một người đàn ông mặt thỏ, râu ngạnh tre. Đương sự khai:

- Tui tên Bùi Văn Khói tức Mùì Khói, chuyên làm bùa chú. Bởi tui ếm trấn Hắc Giao Đại Vương nên ổng sai con sấu ở sông Cổ Chiên tấp cụt tay tui khiến tui mất máu chết. Hồn tui không thể đi đâu thai được mà phải luẩn quẩn theo phò con sấu đó. May nhờ nhị vị pháp sư lập đàn giải oan nên đêm nay tui sẽ tới quán cháo lú của Mạnh Bà bên cầu Nại Hà ăn cháo xong mới đi đâu thai.

Thầy Mùì Khói vừa biên mắt thì một luồng gió tanh tưởi thổi đến. Mặt trăng bị cụm mây đen án ngữ nên cảnh vật tối sầm lại. Khi cụm mây trôi đi thì một người mập mạp, mình mây ướt sũng hiện ra, nói:

- Tui là con cá nước đục thành tinh, thường gây chứng bệnh mắc đàng dưới cho các bà các cô bên lưu vực sông Bà Lai, sông Hàm Luông và sông Cổ Chiên, trong đó có cô Út Ngọc An nữa. Vì ông bà Chín thỉnh ông Đạo Chuối và cô Thiệt Nguyễn tụng kinh Dược Sư nên tui bị các tướng Dược Xoa đánh đuổi rồi bị Nam Hải Long Vương đánh chết, hồn sa vào địa ngục A Tì.. May nhờ tui đã từng cứu vớt ông Đạo Chuối và sư Thiệt Tánh hồi kiếp trước khỏi chết chìm trên sông nước nên họ tụng kinh cho tui thường xuyên. Giờ tui đã thoát khỏi địa ngục A Tì chỉ còn ở ngục phanh thây chừng mười năm nữa sẽ được đi đâu thai.

Hồn con thủy quái biến đi thì một người đàn ông ở trần, tay và ngực đầy lông lá khét nghệt hiện đến, buồn rầu nói:

- Tui là con chó ngao thành tinh, đêm đêm lén vô phòng cưỡng dâm bà Bành Thị Mười Hai, nhưng rồi bị ông Đạo Chuối đào mả khiến tui phải chết luôn. Hồn tui bị đọa địa ngục phân dơ, đàm nhớt tanh hôi. May nhờ được nghe kinh nên tui đã thoát khỏi địa ngục, sẽ đầu thai làm chó nhà nghèo hai kiếp, kiếp thứ ba làm chó nhà giàu cho sung sướng tấm thân.

Gió càng lúc càng mạnh, cuốn lá vàng trên sân lào xào, xua tan mùi hôi hám, tánh tưởi của các thú vật thành tinh kia đi. Trăng đã ngả về tây, sáng long lanh ánh nước. Rồi một cụm tường vân đẹp như ren thêu ôm quanh mặt trăng. Một mùi hương lạ sực nức khắp khuôn viên am. Một mỹ nhân áo trắng vàng đeo ngọc khảm lấp lánh, hương xông xạ ướp ngạt ngào, tay cầm bình ngọc xanh hiện ra:

- Tui trước kia là con tinh cây cẳm lai, có làm một vài việc thiện nên tui được thác sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương làm cây quỳnh trở bông ngũ sắc cho chư tiên cúng Phật. Giờ, tui hiện về đây để chúc mừng các con ông Bang biện Hướn đã quyết tâm phá mê trừ khổ.

Mỹ nơn kê miệng vào bình ngọc uống một ngụm nước rồi phun thành một áng sương thơm mát càng lúc càng tỏa rộng. Khi sương tan thì đương sự cũng biến mất. Trên không trung vắng vắng tiếng nói trong trẻo và vang lộng như chuông ngân:

- Ngày mai các huê kiểng trong khuôn viên này sẽ thanh phóng, báo hiệu Phật pháp nơi vùng đất Vãng được lưu hành xa rộng dài lâu.

Khi tiếng nói im thì pháp sư Thiệt Tánh hỏi vọng ra:

- Còn ai nữa không? Xin mời ra hội kiến!

Một giọng nói non ớt trỗi lên:

- Có tui đây!

Một đứa nhỏ cỡ bốn, năm tuổi hiện ra, nhìn về phía cô Tư Cẩm Lệ:

- Có một kiếp nợ tui là con cô Tư đây. Tía tui vừa chết, cổ tái giá với một tên hào phú kia. Ga này không thích vợ có con riêng nên cô Tư trấn nước cho tui chết. Bởi đó nên tui theo báo oán cổ hoài. Giờ đây, cô Tư đã quyết tâm cải tà qui chánh nên tui cởi bỏ oán hận, hóa huyết chui ra, kết thúc mối thù truyền kiếp cho xong.

Nói xong đứa trẻ vói tay cười khanh khách rồi biến mất. Lúc đó gà trong xóm bắt đầu lác đác gáy hiệp nhứt. Trên trời sao sáng vẫn nhấp nháy. Mặt trăng sáng quạnh hiu treo lơ lửng ở phương tây. Mùi bông lài vẫn thơm sực nức bên thềm.

Bỗng một cặp vợ chồng tuổi trạc ba mươi ngoài, dắt một đứa nhỏ cỡ mười tuổi, mặt mày tươi rói. Người chồng bảo:

- Tụi tui là gia đình người thợ rèn ở gần Cầu Lầu bị sét đánh chết. Bởi tui có làm chút ơn với sư Thiệt Tánh nên sư thường giải kinh Thập Nhị Nhơn Duyên cho tui tui nghe, giờ tui tui sắp thác sanh lên cung trời Đao Lợi để hưởng ngũ dục cùng dân quốc độ ấy.

Gió lốc nổi lên, cả ba biến mất. Trời trong trăng tỏ hơn bao giờ hết. Sư Thiệt Tánh dẹp bàn hương án, khiêng vào trong. Ba anh em cậu Hai Luyện chấp tay niệm Phật không ngớt. Cô Tư Cẩm Lệ nước mắt ràn rụa bảo sư Thiệt Tánh:

- Bạch đại đức, gia đình mình gặp bao tai biến mà cuối cùng còn có thể nương theo đạo pháp chính là nhờ đại đức vậy. Chị em tui từ đây sẽ vững lòng tu hành và làm kẻ trợ tu cho anh Hai.

Sư Thiệt Tánh chỉ chấp tay niệm Phật. Ông Đạo Chuối bảo:

- Dưới nhãn quan người đời thì gia đình ông Bang biện Hữu suy sụp, ba người con dòng chánh xuống dốc thảm thê. Nhưng qua cặp mắt giác ngộ, chưa chắc có gia đình nào hơn gia đình ông kể từ đây.

Ông Hương cả Hành tiếp lời:

- Cô Thiệt Nguyễn thì từ đạo trở về đời, còn hai cô Cẩm đây từ đời trở về đạo. Thiện tai! Thiện tai!

Trời sáng trắng bên ngoài. Nắng bắt đầu lên. Bỗng sư Thiệt Pháp chỉ ra sân:

- Quý ông quý bà xem kia!

Bồn hoa giữa sân gồm bông cúc, sao nhái, nở ngài, móng tay, huệ lan tung bùng nở. Bên thềm những khóm ngọc đơm trắng hoa thơm ngát. Ngoài xa, các cây sứ cùi, cây dành dành trổ bông trắng, bằng lăng trổ hoa tím, ô môi hoa hường, điệp tây hoa đỏ. Và kia những khóm trang đỏ, trang hường, trang vàng, trang trắng trồng giáp mé vườn cũng trổ bông ê hề. Nơi vòm cổng, màu vàng bông huỳnh anh chói rực giữa màu trắng và đỏ của giàn bông giấy. Ông Hương cả

Hành theo chân ông Đạo Chuối và nhị vị pháp sư bước ra sân, tới mấy gốc quỳnh trông trong chậu thì thấy mỗi cây đã trở bảy búp lớn cỡ bụm tay. Ông Đạo Chuối niệm Phật rồi bảo:

- Đây là nhờ thần lực của tinh linh cây quỳnh trên cõi trời Tứ Thiên Vương vậy.